

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC  
KINH GIẢNG GIẢI**

**Quyển 6**

**Tập 101 - 118**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

MỤC LỤC

	Trang
KỆ KHAI KINH.....	5
PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN.....	6
Kinh văn: “Pháp Tạng bạch ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát”“.....	16
Kinh văn: “Ngã nhược chứng đắc, vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ. Sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng, bất khả tư nghì, công đức trang nghiêm”. .....	18
1. Nguyện thứ nhất, “QUỐC VÔ ÁC ĐẠO NGUYỆN” .....	29
Kinh văn: “Vô hữu địa ngục, nạ quý, súc sanh, quyền phi nhuyển động chi loại”. .....	29
• Thứ nhất là “địa ngục” .....	33
• Thứ hai là “nạ quý” .....	43
• Thứ ba là súc sanh .....	53
2. Nguyện thứ hai, “BÁT ĐỌA ÁC THỨ NGUYỆN” .....	56
Kinh văn: “Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diệm-ma-la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề, bất phục canh đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác”. .....	56
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân” .....	71
3. Nguyện thứ ba, “CHÂN KIM SẮC THÂN NGUYỆN” .....	71
4. Nguyện thứ tư, “TAM THẬP NHỊ CHỦNG, ĐẠI TRƯỢNG PHU TƯỚNG NGUYỆN” .....	74
Kinh văn: “Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng”. .....	75
5. Nguyện thứ năm, “THÂN VÔ SAI BIỆT NGUYỆN” .....	78
Kinh văn: “Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ chánh giác” .....	78
6. Nguyện thứ sáu, “TỨC MẠNG THÔNG NGUYỆN” .....	80

7. Nguyên thứ bảy, “THIÊN NHÃN THÔNG NGUYỆN” .....	80
8. Nguyên thứ tám, “THIÊN NHĨ THÔNG NGUYỆN” .....	80
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”.....	81
Điểm khác nhau giữa năng lực ngũ thông giữa Phật Bồ Tát và Nhị thừa, thiên nhân: .....	85
• Điểm khác nhau thứ nhất là “rộng hẹp khác nhau”. .....	85
• Điểm khác nhau thứ hai là “nhiều ít khác nhau”. .....	86
• Điểm khác nhau thứ ba là “lớn nhỏ khác nhau” .....	86
TỨ Y PHÁP .....	89
◆ Câu thứ nhất, “Y pháp bất y nhân” .....	89
◆ Câu thứ hai, “Y nghĩa bất y ngữ” .....	91
◆ Câu thứ ba, “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa” .....	91
◆ Câu thứ tư là “Y trí bất y thức” .....	93
• Điểm khác nhau thứ tư là “Nhanh chậm khác nhau” .....	94
• Điểm khác nhau thứ năm là “Hư thực khác nhau” .....	94
• Điểm khác nhau thứ sáu và bảy là “Sở tác khác nhau” và “Sở hiện khác nhau” .....	94
• Điểm khác nhau thứ tám, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói “Lục căn hỗ dụng” .....	95
• Điểm khác nhau thứ chín là “Tự tại khác nhau” .....	95
9. Nguyên thứ chín, “THA TÂM THÔNG NGUYỆN” .....	102
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác” .....	102
10. Nguyên thứ mười, “THẦN TỨC THÔNG NGUYỆN” .....	105
11. Nguyên thứ mười một, “BIẾN CÚNG CHƯ PHẬT NGUYỆN” .....	105

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại ba la mật đa, ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác”.....105

12. Nguyên thứ mười hai, “ĐỊNH THÀNH CHÁNH GIÁC NGUYÊN”.....144

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh, nhược bất quyết định, thành đẳng chánh giác, chứng đại Niết Bàn giả, bất thủ chánh giác”.....144

13. Nguyên thứ mười ba, “QUANG MINH VÔ LƯỢNG NGUYÊN” .....157

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”.....157

14. Nguyên thứ mười bốn, “XÚC QUANG AN LẠC NGUYÊN” .....171

Kinh văn: “Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác”.....171

15. Nguyên thứ mười lăm, “THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG NGUYÊN”.....180

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh Văn, Thiên Nhân vô số thọ mạng diệc giai vô lượng”.....181

16. Nguyên thứ mười sáu, “THANH VĂN VÔ SỐ NGUYÊN” .....181

Kinh văn: “Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành duyên giác, ư bách thiên kiếp, tất cộng kế hiệu, nhược năng tri kỳ lượng số giả bất thủ chánh giác”. .....181

17. Nguyên thứ mười bảy, “CHƯ PHẬT XŨNG THÁN NGUYÊN” .....203

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc thổ chi thiện giả, bất thủ chánh giác”.....203

## **KỆ KHAI KINH**

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu  
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

## PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 6)



### PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

<sup>1</sup> Phẩm thứ sáu chân thật là trung tâm của toàn Kinh, đây là phẩm quan trọng nhất. Phẩm Kinh này là Bồ đề A Di Đà Phật chính miệng tuyên nói, Thích Ca Thế Tôn vì chúng ta chuyển thuật. Chuyển thuật của Thế Tôn cũng giống như A Di Đà Phật đích thân diễn nói, không có gì khác. Toàn Kinh, thực tế mà nói, chính là giải thích cho phẩm Kinh này mà thôi, cho nên chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, “Kinh Vô Lượng Thọ” từ đầu đến cuối, 48 phẩm này mỗi câu mỗi chữ đều có liên quan với 48 nguyện, cũng chính là nói mỗi câu mỗi chữ đều là nói rõ 48 nguyện, giảng giải của 48 nguyện. Do đây có thể biết, đây là bao gồm tất cả Kinh luận nương theo của Tịnh Độ Tông, là chỗ nương về ban đầu, là chân Kinh của Tịnh Độ, cũng có thể xem là Đại Hiến Chương của Thế giới Cực Lạc (ngày nay chúng ta gọi là Hiến Pháp).

Nguyên do của phẩm này là Bồ Tát Pháp Tạng tuân theo giáo huấn của lão sư, ở ngay trong đại chúng tuyên nói đại nguyện thù thắng mà Ngài đã phát ra. Nhật Bản thời xưa nghiên cứu chú sớ đối với “Kinh Vô Lượng Thọ” nhiều hơn so với người Trung Quốc chúng ta, đây là hiện tại chúng ta xem thấy ở ngay trong trước tác bảo lưu lại. Những Đại đức Trung Quốc cổ đại có chú sớ hay không thì rất khó nói, có lẽ có, có lẽ không có. Nếu như có thì ở trong chiến loạn bị thất truyền rất nhiều. Thí dụ như nguyên bản dịch của “Kinh Vô Lượng Thọ”, hiện tại chúng ta biết từ triều Hán đến Nam Tống, ngay trong 800 năm này đã từng trải qua 12 lần phiên dịch, thế nhưng hiện tại trong Đại Tạng Kinh

---

<sup>1</sup> Bắt đầu video tập 101

chỉ còn lưu giữ năm loại, còn lại bảy loại đã bị thất truyền. Đây là một việc vô cùng đáng tiếc. Chú giải của Tổ sư Đại đức xưa nay có bị thất truyền hay không, việc này cũng rất khó nói. Còn quốc gia Nhật Bản có thể nói là khu vực tương đối nhỏ, phạm vi động loạn cũng không lớn, rất nhiều điển tịch đều bảo tồn được rất hoàn chỉnh, cho nên chúng ta ở trong Vạn Tục Tạng Kinh của Nhật Bản xem thấy chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ” của người Nhật Bản nhiều hơn so với chúng ta rất nhiều lần, trong đó “Chân Giải” cũng là một chú giải nổi tiếng.

Trong chú giải này nói, Di Đà thành tựu công đức 48 nguyện mà quy nhất chánh giác. Chánh giác này chính là danh hiệu của Phật: “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Đây là chúng ta ở ngay trong lúc bắt đầu giảng Kinh đã từng nhiều lần nói qua với các vị, danh hiệu sáu chữ này đều là dịch âm văn Phạn. “*Nam Mô*” là ý nghĩa của quy y, ý nghĩa là quy mạng (quy là quay đầu, y là nương tựa). Ý nghĩa của danh hiệu “*A Di Đà Phật*” là Vô Lượng Giác. Đích thực Thế giới Tây Phương Cực Lạc hiển rõ ra vô lượng giác cứu cánh viên mãn. Thế giới Ta Bà của chúng ta và thế giới phương khác tuy là có giác, thế nhưng không viên mãn. Vì sao vậy? Không phải người người đều giác. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào mê hoặc điên đảo, người mê hoặc điên đảo không thể vãng sanh, cho nên điều kiện vãng sanh chính là phải đầy đủ chánh giác, phải quy y vô lượng giác.

Có lẽ các vị đồng tu hoài nghi, nếu như là điều kiện như vậy thì việc vãng sanh của chúng ta e là không có hy vọng. Điểm này trên bộ Kinh này nói được rất rõ ràng, giác có thiên, có viên (có viên mãn, có không viên mãn); có lớn, có nhỏ. Giác ngộ lớn thì chúng ta không có, nhưng giác ngộ nhỏ thì chúng ta có. Thế nhưng ở Đại thừa Viên giáo, “Kinh Vô Lượng Thọ” đích thực thuộc về Viên giáo Đại thừa, Tổ sư Đại đức xưa nay phán bộ Kinh này là “*viên ở trong viên, đốn ở trong đốn, nhất thừa ngay trong nhất thừa*”, chân thật đem địa vị của bộ Kinh nâng lên đến không gì cao hơn được. Chúng ta có trí tuệ chọn lựa pháp môn niệm Phật, có tín tâm, có nguyện tâm thoát khỏi sáu cõi luân hồi, cầu

sanh Thế giới Cực Lạc, xin nói với các vị, nói các vị tiểu giác cũng được, nói các vị đại giác cũng được, cái giác này không có lớn nhỏ. Dựa vào một niệm giác tâm này (một niệm này là giác thuần chánh) liền có thể vãng sanh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây là pháp môn một đời thành tựu, không phải là thành tựu nhỏ, không phải chứng được quả A La Hán, quả Bồ Tát, mà là Phật quả cứu cánh viên mãn ngay một đời thành tựu, cho nên pháp môn này là pháp môn bất khả tư nghì. Đây là Di Đà chánh giác công đức không thể nghĩ bàn, cho nên thế nguyện không thể nghĩ bàn.

Chúng ta học Phật, then chốt thứ nhất là phải rõ lý, những đạo lý mà Phật đã nói trên Kinh phải tường tận, không luận là giảng đại đạo lý căn bản, đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, hoặc giả là nói nguyên do của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phía trước chúng ta đã đọc qua, tại vì sao có A Di Đà Phật? A Di Đà Phật tại vì sao kiến tạo Thế giới Cực Lạc? Sau khi kiến tạo Thế giới Cực Lạc rồi lại vì cái gì? Chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải tường tận. A Di Đà Phật có những mong cầu gì đối với chúng ta? Chúng ta muốn vãng sanh phải chuẩn bị những điều kiện gì? Chỗ này phía trước đã từng báo cáo qua với các vị. Lại nói hiện tại chúng ta chọn lấy quyển Kinh này là một bốn hội tập. Hiện tại có một số ít người phân biệt chấp trước rất sâu, cái gọi là thành kiến quá sâu, kỳ thật là đối với cư sĩ tại gia đều là xem thường, không coi trọng.

Người xuất gia ở bên ngoài hoằng pháp lợi sanh chân thật là chiếm được ưu thế, mọi người có thể sanh khởi tâm cung kính đối với họ. Còn người cư sĩ mà giảng pháp thì dù giảng có được tốt hơn cũng đều bị trừ bớt đi, ở trong lòng thính chúng tâm cung kính không khởi lên, trừ khi giảng được tốt hơn gấp mười lần so với người xuất gia thì thính chúng bên dưới mới có thể gật đầu. Nếu bạn giảng không giống như người xuất gia, người ta sẽ lắc đầu đối với bạn.

Hội tập Kinh bốn cũng là như vậy, nếu như bốn hội tập này là Đại đức xuất gia làm, thì thời đại hiện tại này sẽ không có người nào nói gì. Bốn này là do



cur sĩ tại gia hội tập. Sự việc này nói ra cũng rất kỳ lạ, ba loại hội tập đều là người tại gia làm. Bốn hội tập thứ nhất là vào thời nhà Tống, do cư sĩ Vương Long Thư làm; bốn hội tập thứ hai là khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, do cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm; còn bốn hội tập lần thứ ba này do cư sĩ Hạ Liên Cư làm. Bốn của Vương Long Thư hội tập ở trong “Long Tạng”, trong Đại Tạng Kinh của Nhật Bản cũng có bốn hội tập này. Trước tác của Tổ sư Đại đức thời xưa, nếu như được thâm vào trong Đại Tạng Kinh thì đó chính là nói những cao tăng Đại đức ở vào thời đại đó đều khẳng định trước tác này là không có sai lầm, có thể lưu truyền cho đời sau, vậy mới có thể vào Tạng. Vào Tạng là một tiêu chuẩn cao độ, tiêu chuẩn chí thiện.

Cư sĩ Vương Long Thư thực tế mà nói cũng rất là đáng tiếc, ở vào thời đại đó của ông chỉ xem thấy được bốn nguyên bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”, một loại ở trong “Kinh Đại Bảo Tích” thì ông không có xem thấy. Do đây có thể biết, lúc đó có được Kinh điển là việc không dễ dàng, bởi vì ở vào triều nhà Tống vẫn là dùng bản chép tay, kỹ thuật in xoa vẫn chưa phát triển, chưa phát minh ra, Kinh sách đều là sao chép, số lượng đương nhiên là rất có hạn, cho nên phần trong “Kinh Đại Bảo Tích” ông chưa thấy, ông chỉ nương theo bốn bản dịch mà hội tập. Trong “Kinh Đại Bảo Tích” còn có một số Kinh văn, ngoài ra còn bốn loại trong đó không có nên ông không xem thấy, do đó hội tập của ông không được viên mãn. Đồng thời khi ông hội tập, không biết là vô ý hay là cố ý, đem nguyên văn của Kinh sửa đi mấy chữ. Đương nhiên đối với ông mà nói thì đây là việc không có gì đáng lo, theo công phu học Phật của ông, cảnh giới ngộ nhập, cách tạo ra văn tự đều là thượng thừa, thế nhưng tiền lệ này không được khai mở. Tiền lệ mở rồi, người đời sau xem thấy Tổ sư đời trước có thể tùy tiện sửa đổi Kinh văn, người đời sau cũng chiếu theo cách làm như vậy, người này sửa một câu, người kia sửa hai chữ, Kinh truyền đến đời sau thì hoàn toàn khác đi, cho nên Kinh văn là quyết định không được sửa đổi. Đây là Đại Sư Ấn Quang phê bình đối với ông, là tương đối không hài lòng đối với cách

làm này của ông. Tổ sư phê bình có đạo lý của Ngài, mong muốn chánh pháp có thể thường trụ thế gian.

Bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm cuối triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy đều xem thấy hết đủ năm loại nguyên bản dịch, cho nên hội tập của ông đích thực vượt qua quyền của Vương Long Thư, thế nhưng đối với sự lấy bỏ của nguyên bản dịch có một vài nơi không thỏa đáng, đồng thời cũng có sửa đổi văn tự của nguyên bản. Việc này Đại Sư Ấn Quang cũng có phê bình, cũng không vừa lòng là do nguyên nhân này.

Hạ lão cư sĩ phát tâm làm lại hội tập lần thứ ba, tránh được lỗi lầm mà hai bản dịch trước đã phạm, ông đã đặc biệt cẩn trọng mà làm. Chúng ta xem thấy ở trong lời tựa, lời tựa là do cư sĩ Mai Quang Hy làm, phẩm Kinh này Hạ lão mời Lão Pháp sư Huệ Minh cùng cư sĩ Mai Quang Hy, ba người đã dùng thời gian ba tháng hội tập thành phẩm này, như vậy mới biết được họ đã cẩn trọng đến dường nào. Ba vị Đại đức dùng thời gian của ba tháng hội tập một phẩm Kinh này, rất là nỗ lực, rất là cẩn trọng, vẫn phải cầu Phật Bồ Tát gia trì. Trên thực tế, chúng ta tỉ mỉ mà suy xét, ba vị Đại đức này đều là người tái sanh, không phải phàm phu, nhất là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ngài xuất hiện ở thời đại này, hội tập thành một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” hoàn thiện như thế này, tác dụng của bản hội tập chính là muốn phổ độ chúng sanh ngay trong 9.000 năm Mạt Pháp, giúp đỡ những người này cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta phải ghi nhớ, nhà Phật nói Mạt Pháp về sau vẫn còn 9.000 năm, cùng với người phương Tây hiện tại, tôn giáo phương Tây nói không như nhau. Tôn giáo thế giới phương Tây nói năm 1.999 là ngày tàn thế giới. Pháp vận của Phật pháp chúng ta vẫn còn 9.000 năm, vẫn còn rất dài. Sau 9.000 năm thì Phật pháp không còn.

Thời kỳ Mạt Pháp con người rất thống khổ. Khổ ở chỗ nào vậy? Khổ ở chỗ không có người dạy bảo. Loại tình hình khổ nạn này, người hiện đại chúng ta nếu như đầu óc bình lặng một chút cũng có thể tưởng tượng ra được mấy phần.

Xã hội ngày nay động loạn, có thể nói con người khổ không nói ra lời, không luận là đời sống vật chất của họ như thế nào, đời sống tinh thần thì rất buồn khổ, đều là không thể an định. Đây là nguyên nhân gì vậy? Cổ thánh tiên hiền chúng ta thường hay cảm thán rằng: “*Con người có gì khác nhau với cầm thú*”. Con người là động vật, cùng với các động vật khác có gì khác nhau chứ? Con người sở dĩ có thể chí linh hơn vạn vật là bởi vì con người được nhận qua giáo dục, các loài động vật khác không được nhận qua giáo dục, khác biệt chân thật chính ngay chỗ này.

Con người nhận qua giáo dục gì? Nhận qua giáo dục để làm người, cho nên biết được cách làm người. Thế nhưng mấy mươi năm cận đại này, loại giáo dục này không còn, phương Tây không còn, ở Trung Quốc cũng không có. Nếu như con người không biết được cách làm người, thì con người không khác gì với cầm thú, con người sẽ làm ra những việc của cầm thú, thế là xã hội liền không an định, sinh mạng tài sản của chúng ta không thể bảo đảm. Bạn xem những cầm thú động vật nhỏ, chúng ra ngoài tìm thức ăn, chúng có thể bị những cầm thú khác ăn thịt hay không? Rất khó nói. Chúng ra ngoài có thể bình an trở về hay không? Không dám chắc. Ngày nay chúng ta sống ở thế gian này cũng là như vậy, chúng ta không có cảm giác an toàn về sinh mạng và tài sản. Đây là do chúng ta xả bỏ đi giáo dục của cổ thánh tiên hiền nên cảm đến hậu quả. Nếu như sức ảnh hưởng của giáo dục của cổ thánh tiên hiền không còn tác dụng thì đó chính là Thời kỳ Mạt Pháp, mỗi một người đều tùy thuận phiền não, tùy thuận vọng tưởng của chính mình, tùy thuận tập khí của chính mình, trong tự nhiên sẽ làm ra rất nhiều việc gọi là tổn người lợi mình, vậy thì xã hội đó còn có thể sinh tồn hay sao?

Hiện tại chúng ta ở trên địa cầu này, các đồng tu có kỳ nghỉ đều ưa thích đi ra nước ngoài du lịch. Các vị đi qua rất nhiều nơi, trở về vẫn là thấy Singapore tốt. Tôi hỏi qua rất nhiều người, họ đều nói có cảm giác này. Singapore tốt ở chỗ nào vậy? Người dân tuân thủ pháp luật, trải qua ngày tháng có qui củ, làm việc có qui củ. Loại tinh thần này, loại thói quen đời sống này từ nhỏ bạn đã bồi

dưỡng thành. Hay nói cách khác, giáo dục của Singapore còn có chút mùi vị tình người trong đó, so với ngày trước đã kém hơn rất nhiều, thế nhưng so với các khu vực quốc gia khác thì vẫn còn giữ lấy một phần tương đối. Điều này có một trách nhiệm gánh vác phụ giữa chính phủ đang xúc tiến, đang giáo dục nhân dân của họ biết được làm thế nào để trải qua ngày tháng, biết được làm thế nào để làm việc, biết được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, cho nên khu vực này tuy là rất nhỏ nhưng an định, tuy là cũng có chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau nhưng đôi bên có thể cùng hòa thuận chung sống. Việc này rất khó làm được.

Ngày nay trên thế giới có rất nhiều quốc gia, trên từ người lãnh đạo, dưới đến quần chúng, đều hy vọng có một xã hội an định, một xã hội phồn vinh, một thế giới hòa bình. Ngày ngày đang ngưỡng vọng, ngày ngày đang mong cầu, nhưng có thể đạt được hay không? Vậy thì phải xem chúng ta có phải là đang xem trọng việc giáo dục nhân luân hay không. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” chúng ta xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đa nguyên văn hóa, người vãng sanh đi đến nơi đó, bây giờ chúng ta đổi đi một danh từ, người di dân đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phân chủng tộc, không phân tôn giáo. Người từ mười phương thế giới di dân đến Thế giới Cực Lạc, bối cảnh văn hóa khác nhau nhiều đến như vậy, tại vì sao có thể cùng cư ngụ ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc an ổn vô sự, hòa thuận chung sống, trải qua đời sống chân thiện mỹ huệ, khiến người ngưỡng mộ? Xin nói với các vị, các vị tỉ mỉ xem qua Kinh điển này từ đầu đến cuối, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tổ chức chính trị, không nghe nói có ai đó làm Hoàng đế, ai đó làm Tổng thống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng không xem thấy có Bộ trưởng, trong Kinh vẫn cũng không có nói với chúng ta ở bên đó có quân đội, có cảnh sát, thầy đều không có. Bạn xem, đời sống trải qua được tốt đến như vậy! Do đây có thể biết, đây không phải là vấn đề của chính trị, cũng không phải là vấn đề quân sự, kinh tế khoa học bên đó cũng không có, đều không hề nhắc đến, thế nhưng nhắc đến một việc vô cùng quan trọng là giáo học. A Di Đà Phật cùng chư đại Bồ Tát

ngày ngày giảng Kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh, tất cả những người di dân đến bên đó ngày ngày học tập với Phật A Di Đà, học tập với các đại Bồ Tát, đời sống vui tươi không gì bằng. Chúng ta quay đầu nhìn lại, trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật cùng Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật không hề khác nhau, chúng ta mới chân thật giác ngộ được, trong các cõi nước chư Phật chỉ làm một sự việc, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là làm tốt việc giáo dục. Giáo dục là gì? Giáo dục là đa nguyên văn hóa. Ở thế gian này của chúng ta chủng loại giáo dục rất nhiều, chúng ta đem sự việc này xem thành việc giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, mà ở trong cõi nước chư Phật chỉ có một sự việc như vậy, cho nên chúng ta gọi nó là giáo dục đa nguyên văn hóa là được rồi. Sự việc này làm được tốt rồi thì vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết, người người đều xứng ý, người người đều vừa lòng. Nhất là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi này, chúng ta xem thấy lần báo cáo này của Bồ Tát Pháp Tạng (48 nguyện này là báo cáo của Ngài) hoàn mỹ đến cùng cực. Đương nhiên chúng ta có thể tưởng tượng được, Tỳ kheo Pháp Tạng lúc đó ở ngay giảng đường của Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đối diện với Thế Tôn, đối diện với đại chúng làm một cuộc báo cáo tường tận, mức độ tường tận đó có thể siêu vượt hơn so với chúng ta gấp trăm lần ngàn lần.

Chúng ta ở trước mặt Ngài học tập tình hình có thể thể hội được, thời gian Ngài học tập với lão sư của Ngài là ngàn ức tuổi, tu trì của Ngài năm kiếp, cho nên thời gian báo cáo của Ngài nhất định phải là rất dài lâu. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, đó chỉ là giới thiệu tinh hoa trong báo cáo, chỉ là mục lục của thiên báo cáo đó của Ngài mà thôi. Bốn mươi tám nguyện là mục lục, không phải nguyên văn, cho nên trong mục lục này, mỗi câu mỗi chữ đương nhiên hàm nhiếp vô lượng nghĩa. Việc này chúng ta nhất định phải có thể lý giải.

Trong năm loại bản dịch này, nguyên văn có rất nhiều sự khác biệt, đời Hán, đời Ngô dịch chỉ có 24 nguyện, nguyện 24 chương; hai bản đời Ngụy và đời Đường là 48 nguyện, còn đời Tống dịch là 36 nguyện. Khác biệt này thật quá lớn, cho nên người xưa, Đại đức xưa có cùng một cách nhìn, nhất định là pháp



sur dịch Kinh đã căn cứ vào những bản dịch khác nhau, nếu không thì không thể nào có thể có sự khác biệt lớn đến như vậy. Cho nên từ ba loại khác biệt lớn này, các Ngài phán đoán bốn nguyên bản “Kinh Vô Lượng Thọ” truyền đến Trung Quốc chỉ ít có đến ba loại, ba loại này không như nhau, nguyên bản không như nhau, cho nên mới có tình huống này xảy ra. Phán đoán này là có lý do, chúng ta có thể tiếp nhận. Tại vì sao bốn nguyên bản có đến ba loại? Có thể có nhiều loại hơn, bởi vì bốn nguyên bản của chúng ta có bảy loại đã bị thất truyền, không hề xem thấy, nếu sau khi xem thấy có thể vẫn có khác biệt rất lớn. Thế là Tổ sư Đại đức liền nghĩ đến, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nhất định là đã giảng qua rất nhiều lần bộ Kinh này. Đây là một sự suy đoán, thế nhưng đích thực cũng có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Chúng ta biết năm xưa Thế Tôn ở đời, giảng Kinh nói pháp chỉ giảng một lần, không hề trùng lặp giảng qua hai lần. “Kinh Vô Lượng Thọ” tuy là đã nhiều lần tuyên giảng, dụng ý đó thì không như nhau. Nếu như không phải đối với việc tu hành chứng quả của chúng ta có quan hệ vô cùng quan trọng, thì nhất định Thế Tôn không thể nào một bộ Kinh, một pháp môn giảng rất nhiều lần. Cho nên kết tập cũng chiếu theo đó mà kết tập lại, lưu truyền đến Trung Quốc mới có rất nhiều nguyên bản khác nhau. Từ ngay chỗ này mà quán sát, chúng ta liền hiểu rõ, Thế Tôn rất là xem trọng đối với bộ Kinh này. Đại đức xưa thời Tùy Đường đề xướng bộ Kinh này là đệ nhất Kinh chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

Bởi vì nguyên bản có nhiều đến như vậy, nội dung khác biệt quá lớn, hơn nữa người thời đó muốn tìm nhiều loại bản dịch lại là việc tương đối khó khăn, cho nên người có tâm liên phát tâm làm công tác hội tập.

Cư sĩ Vương Long Thư là người mở đầu, tập hợp tất cả bốn hội tập làm thành một quyển, đọc một quyển này thì đã đọc qua hết tất cả bản dịch khác rồi, thuận tiện hơn rất nhiều cho người tu Tịnh Độ chúng ta. Chúng ta phải cảm ân. Pháp sư Ấn Quang chưa xem thấy quyển này của Ngài Hạ Liên Cư, nếu như Ấn Tổ xem thấy quyển này, tôi tin tưởng nhất định Ngài sẽ gạt đầu, hội tập lần này rất hay. Bốn Kinh không phải không thể hội tập, hội tập là có thể, hội tập

cũng là nên làm. Chúng ta biết được cư sĩ Vương Long Thư vãng sanh là biết trước giờ ra đi, ông là đứng mà vãng sanh. Các vị xem qua “Long Thư Tịnh Độ Văn”, quyển này phía trước có một tấm hình của cư sĩ Vương Long Thư đứng vãng sanh. Nếu như hội tập là không nên làm, hội tập là có lỗi lầm thì cư sĩ Vương Long Thư làm sao có thể đứng mà vãng sanh? Từ điểm này đã làm ra cho chúng ta một chứng minh, ông thay A Di Đà Phật làm một việc tốt, đối với Phật giáo, đối với chúng sanh đã làm ra công hiến to lớn, ông hội tập rất hay. Đại Sư Liên Trì là một vị Tổ sư Tịnh Độ mà người Trung Quốc chúng ta kính phục nhất. Ngài ở trong Di Đà Kinh Sớ Sao (Di Đà Kinh Sớ Sao đích thực là đại trước tác) vận dụng “Kinh Vô Lượng Thọ” bản hội tập của Vương Long Thư gần như là vượt hơn phân nửa văn tự. Đây chính là nói rõ Đại Sư Liên Trì khẳng định đối với bản hội tập của Ngài Long Thư.

Từ một số sự tích này, chúng ta đối với quyển này nhất định phải sanh khởi tín tâm. Có một số người hủy báng, luôn không ngoài là hữu ý hay vô ý. Có ý, đó chính là họ không có ý đồ thì chúng ta không cần phải nói, vô ý là nghe người ta hủy báng lại hòa theo người ta, đó là thuộc về vô ý, đây đều là không thể kiên định. Chúng ta phải kiên định tín tâm. Văn tự bản hội tập này không nhiều, nghĩa lý này, ý nghĩa của năm loại nguyên bản dịch viên mãn tròn đầy bao gồm trong đó. Ngài đem 24 nguyện của bản dịch đời Hán Ngô, 48 nguyện trong bản dịch của đời Ngụy Đường, 36 nguyện của bản dịch đời Tống tập hợp lại, hội tập thành một phẩm này. Còn phân đoạn của nó là đoạn lớn 24 chương, khúc đoạn của Kinh này là 24 chương, mục nhỏ là 48 nguyện, đây là số tự của nguyên bản dịch xưa đều bao gồm hết, cho nên những Đại đức cận đại đều tán thán quyển này là bản hoàn thiện nhất, bản viên mãn nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta ở ngay trong một đời này có thể gặp được rất là may mắn, chúng ta có duyên với Phật A Di Đà, cũng có duyên với Hạ Lão cư sĩ. Hạ Lão cư sĩ, chúng ta khẳng định Ngài là Bồ Tát thị hiện, quyết định không phải là người thông thường, người thông thường hội tập không thể viên mãn được như vậy. Các Ngài đến thế gian này, thực tế ra mà nói, chính là vì chúng ta làm ra việc

này. Lý do của phẩm đề này chỉ giới thiệu đến chỗ này, bây giờ mời xem Kinh văn.

\*\*\*\*\*

Kinh văn: “**Pháp Tạng bạch ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát”**”.

Chỗ này Pháp Tạng đã gọi là “*Thế Tôn*” chính là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, lão sư của Ngài. Báo cáo của Ngài là ở nơi giảng đường của lão sư, đối diện với lão sư, đồng tu, đại chúng. Đây là qui củ nói pháp, chúng ta phải học, trong đây viên mãn đầy đủ tâm trạng chân thành cung kính. Đại Sư Ân Quang nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Phật pháp phải từ chỗ nào mà cầu? Từ ngay trong cung kính mà cầu. Chúng ta chỗ này xem thấy lễ tiết của Ngài, xem thấy thái độ nói chuyện của Ngài.

“*Bạch ngôn*”, đây là thái độ rất cung kính.

“*Duy nguyện Thế Tôn, đại từ thính sát*”. Thực tế ra mà nói, ngày nay thành tựu của Pháp Tạng siêu vượt lão sư, thế nhưng Pháp Tạng tuyệt nhiên không cho là thế. Siêu vượt lão sư, đó là đáng được kiêu ngạo, người hiện tại đều là như vậy. Trưa này tôi dùng cơm ở Y Viện Trung Hoa, ngồi bên cạnh tôi là cư sĩ Lý. Lão cư sĩ Lý nói với tôi, ông quen biết bạn bè Singapore đưa con trai đi học ở Hoa Kỳ muôn vàn khổ cực, cúng dường con trai đến Hoa Kỳ học, khi ở bên đó tốt nghiệp xong cũng thành gia lập nghiệp. Hai vợ chồng già rất nhiều năm không thấy được con trai nên rất là thương nhớ, đến Hoa Kỳ để thăm con trai. Đến nơi đó ở hơn một tháng, khi quay về, con trai đưa cho ông một hóa đơn và nói, cha ở chỗ con hơn một tháng, phí dụng ăn ở, mỗi ngày ăn cơm phí dụng cúng dường, từng món từng món đều đem ra tính hết, ngay đến phí dụng giặt quần áo cũng đều tính trong đó. Hai vợ chồng này vừa xem thấy tâm ý nguội lạnh, đưa con trai ra nước ngoài du học thì mất luôn rồi, không còn nữa,



không quen biết, khi gặp mặt là làm ăn buôn bán, ông ăn bao nhiêu tiền cơm phải mau trả tiền. Việc này không thể trách con cái, mà phải trách chính mình không có dạy tốt, làm sao bạn có thể trách chúng? Từ nhỏ bạn không dạy cho chúng giáo dục luân lý, chúng không hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ. Người Mỹ đích thực là như vậy, cha mẹ họ đến nhà ăn cơm cũng phải trả tiền, cùng bước vào tiệm ăn mỗi người tự trả tiền ăn của mình, không giống như người Trung Quốc giành nhau trả tiền, còn gây nhau để được trả tiền. Người nước ngoài xem thấy rất kỳ lạ. Tư tưởng của người phương Đông cùng người phương Tây không như nhau, cho nên sau khi ông quay về rất là đau lòng, nói cho những bạn bè thân thiết về những việc này. Khi tình cờ nhắc đến sự việc này, chúng ta nghĩ đến việc này. Giáo dục là vô cùng quan trọng.

Trong Y Viện Trung Hoa, bên cạnh có một Học Viện Trung Y thật khó được, là tinh hoa của văn hóa Trung Quốc, rất đáng tiếc là hiện tại người học rất ít. Hôm nay tôi đi thăm, thiết bị của họ rất là tốt, tương đối hoàn chỉnh, hy vọng đồng tu có chí bảo tồn quốc túy của chúng ta có thể đến nơi học viện đó để học, họ chân thật là đang hành Bồ Tát đạo. Châm cứu dường như là chỉ nhận một đồng, lấy thuốc thì cho dù là thành phần thuốc như thế nào, không phân sang hèn, chỉ một giá là hai đồng. Tôi nói những người này đều là Bồ Tát, phát tâm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn.

<sup>2</sup>Tỳ kheo Pháp Tạng báo cáo, còn muốn thỉnh cầu lão sư thỉnh sát, bạn xem thấy đây là khiêm tốn đến dường nào, cung kính biết bao! Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà học. Nghĩ tưởng xem chính chúng ta đối với trường bồi, đối với cha mẹ, đối với thầy giáo, thậm chí đối với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không ở thế gian, đối với hình tượng của Phật Bồ Tát, chúng ta không đủ lòng cung kính. Tâm trạng như vậy mà học Phật chẳng trách vì sao công phu không có

---

<sup>2</sup> Bắt đầu video tập 102

lực, cho nên như những chỗ này đều phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Phía sau là Ngài chính thức báo cáo.

Lần báo cáo này, bốn câu phía trước là tổng cương, 48 nguyện phía sau là mục riêng, cho nên bốn câu phía trước vô cùng quan trọng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Ngã nhược chứng đắc, vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ. Sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng, bất khả tư nghì, công đức trang nghiêm”.**

“Ngã” là Pháp Tạng tự xưng. “Nhược” là lời nói rất khiêm tốn. Vì sao vậy? Ngài đã chứng đắc rồi. Đây không phải là lời giả thiết, mà Ngài đã chứng đắc, đã chứng đắc rồi vẫn còn nói “nhược” thì đây là khiêm tốn, một chút tâm ngạo mạn tự mãn đều không có. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khi nói chuyện với người khác phải học cách nói, phải học khiêm tốn, phải học cung kính. Khổng Lão Phu Tử xếp lời nói vào bài khóa thứ hai. Giáo học của Khổng Lão Phu Tử là bốn khóa mục, bài khóa thứ nhất là “Đức Hạnh”, khóa mục thứ hai là “Ngôn Ngữ”, bạn thấy Khổng Tử xem trọng ngôn ngữ đến mức nào. Bạn phải học biết cách nói chuyện.

Giáo học ngày xưa, thực tế mà nói, học nói chuyện là từ nhỏ bắt đầu học, học xong “Kinh Thi” thì biết nói chuyện. Bạn xem, các chú nhỏ khi vừa bắt đầu học chữ thì học “Thiên Gia Thi”, học “Đường Thi Tam Bách Thủ”. Sau khi dùng cái này làm nền tảng thì học “Kinh Thi”, dạy cho bạn nói chuyện phải hàm xúc, nói chuyện phải khiêm kính, khiêm tốn cung kính, tương lai cả đời bạn không luận làm bất cứ việc gì liền có thể có được sự giúp đỡ của rất nhiều người. Nếu như không biết nói chuyện, tuy là bạn có năng lực, có kinh nghiệm nhưng không có được sự giúp đỡ của người khác. Trong lời nói có mang theo ngạo mạn tự đại thì đến khi chính mình chân thật có khó khăn sẽ không có một người nào giúp đỡ bạn. Trong ngôn ngữ vô hình, chính mình không biết đã đắc tội rất nhiều bạn bè. Bình thường bạn không thể nào quán sát ra được, đến sau

khi có thể quán sát ra được thì hối hận không còn kịp. Cho nên, lời nói cùng bình thường viết ra những văn tự này (văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ) đều phải nỗ lực học tập, đây là sợi dây để người với người câu thông. Sợi dây này phải thông suốt thì bạn mới có thể được trợ duyên bên ngoài. Như vậy làm sao có thể xem thường, làm sao có thể không nỗ lực học tập?

Phật Kinh, thực tế mà nói là sách giáo khoa rất viên mãn, thế nhưng những văn tự này chúng ta luôn luôn lơ là qua loa, đọc được quá nhiều thì sanh ra xem thường, không còn lưu ý, cho nên không học đến. Chúng ta có cơ hội cùng nhau nghiên cứu thảo luận, không thể không nêu ra “*đắc vô thượng Bồ Đề, thành chánh giác dĩ*”.

“*Vô thượng Bồ Đề*” là khóa trình tu học của Ngài, “*thành chánh giác dĩ*” là học vị mà Ngài đã đạt được, khóa trình của Ngài tu đã viên mãn, mới có được học vị. Chánh giác này chính là Viên giáo Phật quả, Phật quả cứu cánh viên mãn. Phật quả cứu cánh viên mãn là phải đem vô thượng chánh đẳng chánh giác tu viên mãn. Vô Thượng Bồ Đề chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu này rất là quan trọng, thế nhưng thông thường các đồng tu lại lơ là, sơ sài qua loa, không thể nào quán sát được. Nếu bạn chân thật quán sát thể hội được, thì bạn liền biết được học Phật là học cái gì, cầu là cầu cái gì? Vô thượng Bồ Đề không phải là phước báo trời người, không phải là danh vọng lợi dưỡng. Nếu như chúng ta học Phật là vì muốn làm đại pháp sư, hay học Phật là vì muốn xây đạo tràng lớn, học Phật là vì muốn thống nhiếp được rất nhiều tín đồ, đó chẳng phải đều là sai lầm rồi sao? Chúng ta học Phật không thể thành tựu, người ta học Phật có thể thành tựu, người ta học Phật là vì cái gì? Là vì Vô Thượng Bồ Đề, là vì vô lượng giác, thế xuất thế gian tất cả pháp, mỗi pháp đều có thể giác mà không mê, họ học chỗ này. Ngày nay chúng ta thành thật mà nói, đối với tất cả pháp có một số cũng đang dụng tâm học Phật, thế nhưng học được thế nào? Học rồi liền mê. Có mấy người có thể học mà không mê? Tại vì sao nói bạn học rồi mê? Dính tướng thì mê rồi, phân biệt thì mê rồi. Bạn xem bản lĩnh của người ta, mỗi ngày học tập không dính tướng, không phân biệt, họ mới

là giác mà không mê. Ngày nay chúng ta càng học càng mê, càng học càng chấp trước, đến năm nào mới có thể thành tựu? Bồ Tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận dạy cho chúng ta phương pháp giác mà không mê, đó là lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng văn tự, lìa tướng tâm duyên. Chỉ cần bạn đem nguyên tắc của ba câu này giữ lấy, thì thế xuất thế gian pháp, không luận một pháp nào, bạn học tập mới có thể chân thật làm đến được giác mà không mê. Nếu không thì cái giác đó của bạn vẫn là mê, không phải thật đã giác ngộ; cái bạn đã học được, dùng lời hiện tại mà nói, chỉ là thường thức thông thường mà thôi, không thể nào khế nhập được cảnh giới, bạn học được nhiều hơn đều là mê mà không giác.

Bồ Tát Pháp Tạng từ phát tâm tu học, trên bộ Kinh này giới thiệu được không ít, mỗi câu mỗi chữ chúng ta đều phải nên học tập, cho nên Ngài học được viên mãn. “*Đắc Vô Thượng Bồ Đề*” thì tốt nghiệp rồi, “*thành chánh giác dĩ*” là nắm lấy được quả vị của Phật. Thử hỏi xem Tỳ kheo Pháp Tạng có chấp trước hay không? Ngài nói “*ngã chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề*”, lại “*thành chánh giác dĩ*”, rõ ràng có phân biệt, có chấp trước, cùng với tình hình của chúng ta hiện tại có gì khác biệt? Trên biểu hiện mà xem thì không có gì khác biệt, trên thực tế có sự khác biệt vô cùng to lớn, đây đúng là tông môn đã nói “*phân biệt diệc phi ý*”. Cái ý này rất sâu, tuy là phân biệt cũng chẳng phải ý, chấp trước cũng chẳng phải ý. Do đây có thể biết, nói “*ngã*” là tùy thuận chúng sanh mà nói, nói “*chứng đắc*” cũng là tùy thuận chúng sanh mà nói, nói “*thành*” vẫn là tùy thuận chúng sanh mà nói, chính mình quyết định không có khởi tâm động niệm, quyết định không có phân biệt chấp trước. Chúng ta phải tường tận, sau đó mới có chỗ bắt tay vào để học tập.

Từ đoạn nhỏ này mà xem, hai câu này là nhân, tu nhân, hai câu phía sau là quả báo. Phật pháp cũng không rời khỏi nhân quả, bạn tu nhân thiện thì nhất định được quả thiện.

“*Sở cư Phật sát*”. “*Phật sát*” là y chánh trang nghiêm.

“*Cụ túc vô lượng bất khả tư nghì công đức*”. “*Cụ túc*” là ý nghĩa viên mãn, ý nghĩa cùng khắp, không có chút nào kém khuyết mới gọi là cụ túc. “*Cụ túc vô lượng*”, bốn chữ này chính là siêu thắng cõi nước chư Phật. Nguyện vọng của Ngài đã hiện thực, vì chúng ta làm ra chứng minh tốt nhất “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. A Di Đà Phật phát ra nguyện này, người thông thường chúng ta nghe rồi cảm thấy là việc không thể nào, bạn muốn làm Phật mà còn muốn siêu vượt chư Phật thì làm sao có thể? Quả nhiên đã hiện thực rồi, làm Phật phải siêu vượt chư Phật, nguyện này đã hiện thực rồi thì còn có nguyện nào mà không thể hiện thực? Thực tế mà nói, mang đến cho chúng ta lòng tin để tu học không gì sánh bằng. Có người nói: “*Pháp sư ơi, vì sao ông có lòng tin đến như vậy?*”. Lòng tin của tôi từ chỗ này mà ra. Lòng tin có nguyên do, có căn nguyên thì làm gì mà không thể thành tựu chứ?

Hai chữ “*Cụ túc*” này là không có kém khuyết, hay nói cách khác, trong tất cả cõi nước chư Phật cư ngụ đều có kém khuyết, chỉ có Tây Phương Tịnh Độ không có kém khuyết. Ở phía trước đã từng nói qua, Pháp Tạng làm thế nào xây thành Tây Phương Tịnh Độ. Ngài tu học thời gian dài, lão sư dạy được tốt, lão sư khéo dạy, học trò khéo học, lão sư không chỉ là đem lý luận, tánh tướng, nhân quả, cảnh giới của mười phương thế giới (ngày nay chúng ta nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh) nói cho Ngài nghe rõ ràng tường tận, hơn nữa lão sư còn dùng thần lực đem mười phương cõi nước chư Phật triển hiện ra ở ngay trước mặt Ngài để Ngài có thể thấy hết được. Thời gian này là ngàn ức tuổi. Ngài nghe rồi, Ngài thấy rồi, Ngài rất thông minh, Ngài làm ra một tập đại thành viên mãn của mười phương cõi nước chư Phật, chọn lấy toàn bộ ưu điểm của mười phương cõi nước chư Phật, kém khuyết của mười phương thế giới hoàn toàn được cải tiến, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc siêu vượt cõi nước chư Phật là do như vậy mà ra.

Cùng một đạo lý như vậy, nếu như chúng ta muốn đạo tràng này xây được thập toàn thập mỹ, không có kém khuyết thì chúng ta phải học, chỉ ở trong nhà mà nghĩ thì không được. Nghĩ nhiều rồi thì đầu óc sẽ nghĩ hư, sẽ sanh ra vấn



đề. Nhất định phải tham học nhiều. Cư Sĩ Lâm có trụ bị thành lập một phòng khám bệnh, cho nên chúng ta hôm nay đi tham quan Y Viện Trung Hoa, đi tham học, xem qua ở nơi đó của họ có cái gì tốt. Cái tốt thì chúng ta chọn lấy, chúng ta tiếp nhận. Nơi đó của họ có khuyết điểm gì, chúng ta hy vọng có thể tránh khỏi, hy vọng có thể cải tiến. A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc là do học mà được, không phải chỉ ngồi mà tưởng tượng. Vọng tưởng thì không thể thành được việc, nhất định phải cố gắng mà học tập thì bạn mới có thể có thành tựu. Đại đức xưa nói với chúng ta, một người “*sống đến già, học đến già, học không hết*”, đây là thật. Trong Phật pháp, đời đời kiếp kiếp đang không ngừng tiếp tục tu học, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, thời gian học tập vô lượng kiếp, ba Đại A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta phải có lòng nhẫn nại, như lý như pháp mà tu học, chúng ta mới có thể có thành tựu. Cho nên, bốn chữ “*cụ túc vô lượng*” này ý nghĩa rất sâu.

“*Không thể nghĩ bàn*”, bốn chữ này là cảnh giới của Hoa Nghiêm. Đại Sư Thanh Lương phân bốn loại vô ngại của Hoa Nghiêm là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cảnh giới này gọi là Pháp giới Nhất Chân. Các vị phải nên biết, trong mười pháp giới không có cảnh giới này. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật của Thông Giáo, Phật của Tạng giáo có thể đạt đến lý sự vô ngại, nhưng không đạt được sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại là Pháp giới Nhất Chân chân thật, trong mười pháp giới không có, cho nên thật không thể nghĩ bàn. Lại thêm vào “*cụ túc vô lượng bất khả tư nghì*”, phía sau nói đến “*công đức trang nghiêm*”. Bốn chữ này là tổng kết một đoạn, then chốt ở tám chữ “*cụ túc vô lượng bất khả tư nghì*” này, chân thật là chúng ta không cách gì tưởng tượng, cũng không nói ra được.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*lục tướng thập huyền*”, đây là Tổ sư Đại đức của Hoa Nghiêm ngay trong bất khả thuyết mà vì chúng ta nói ra, thực tế là rất hi hữu. Thí dụ nói “*một chính là nhiều, nhiều chính là một, nhiều và một không hai*”, đây là sự sự vô ngại. Ngày nay chúng ta một không phải là nhiều, nhiều không phải là một, một cùng nhiều nhất định có chướng ngại. Một và

nhiều vô ngại, chúng ta nghĩ không thông. Lại nói lớn nhỏ dung thông, chúng ta càng không cách gì lý giải. Ngài nói “*giới tử nạp Tu Di*”, giới tử là hạt rau cải, giống như là hạt mè vậy, không nên nói quá lớn, lấy núi Hymalaya - một núi lớn trên địa cầu này của chúng ta, núi Hymalaya có thể để vào trong một hạt cải không? Bạn thử để vào xem, có thể để vào lọt hay không? Phật ở trên Kinh giảng cho chúng ta, núi Tu Di không thu nhỏ, hạt cải cũng không phình to, có thể để lọt vào trong. Đây cũng là không thể nghĩ bàn, cảnh giới sự sự vô ngại.

Những nơi khác nói “*rộng hẹp tự tại, dài ngắn đồng thời*”, câu này là nói thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ không phải hiện tại, hiện tại không phải là vị lai, ngay trong đó có chướng ngại. Câu này chính là người hiện tại chúng ta đã nói đột phá được thời gian, siêu việt thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Đạo lý này các nhà khoa học phương Tây đã nói qua, dường như Einstein đã nói qua “*quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại*”. Thế nhưng vấn đề là hiện tại chúng ta không cách gì trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào được tương lai, trên lý thì phát hiện rồi, trên sự thì không làm được. Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những Bồ Tát vừa mới vãng sanh, Bồ Tát hạ phẩm hạ sanh, chỉ cần bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn liền có năng lực này. Hay nói cách khác, quá khứ đời này của bạn, quá khứ đời thứ hai, quá khứ đời thứ ba, quá khứ vô lượng kiếp, bạn chính mình thấy đều xem thấy, cảnh giới của tương lai bạn cũng xem thấy, bạn đột phá được giới hạn của thời không.

Chúng ta muốn hỏi, họ có năng lực gì đột phá được giới hạn này? Chúng ta cảm thấy rất là khó hiểu. Thực tế mà nói, trong đây có đạo lý. Một và nhiều không thể đồng thời, lớn nhỏ không thể dung thông, rộng hẹp không thể đồng thời, những nguyên nhân này từ do đâu mà ra? Phật nói với chúng ta, những hiện tượng này đều không phải là thật. “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, “*nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, Kinh văn này chúng ta đọc rất quen thuộc. Phật là nói rõ cho chúng ta, chân tướng sự thật chính là như vậy.

Những hiện tượng này làm thế nào mà sanh ra? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta mà biến hiện ra. Mộng huyễn bào ảnh, bạn phải biết được nguyên do của nó. Sau khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, đều buông bỏ, đều vứt bỏ, đều buông xuống, bao gồm tất cả những chướng ngại này thầy đều phá trừ, đạo lý chính ngay chỗ này. Bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn sẽ không cảm thấy kỳ lạ, bạn mới biết được sự việc là như vậy, là lý đương nhiên. Sáu tướng mười huyền, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hiện tượng đời sống bình thường của mọi người, đó là được đại tự tại. Ngày nay chúng ta không thể đoạn được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là do tập khí quá nặng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc được oai thần chư Phật gia trì, được công đức bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì, thế nhưng chúng ta đi cũng cần phải có điều kiện trình độ thấp nhất. Điều kiện này là gì vậy? Không chế phiền não tập khí của chính mình, gọi là đời nghiệp vắng sanh.

Chúng tôi rời khỏi nơi đây chỉ mới mấy ngày (không quá một tuần lễ), Niệm Phật đường của chúng ta đang thoái lui, cho nên số lần đến của Phật Bồ Tát ít đi, yêu ma quỷ quái thừa cơ hội này lại bước vào. Các vị mỗi ngày ở Niệm Phật đường có cảm giác được hay không? Tôi rất rõ ràng, rất tường tận. Cho nên các vị cần phải phấn chấn lên, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh để niệm Phật. Phật Bồ Tát đến nơi đây là do chúng ta có cảm, các Ngài có ứng. Ý niệm cảm của chúng ta suy yếu, duyên ứng của Phật Bồ Tát liền yếu. Chúng ta khởi lên vọng tưởng, nhất thời phóng túng, Phật Bồ Tát sẽ ra đi. Các Ngài vừa đi thì yêu ma quỷ quái thừa cơ hội bước vào, cho nên chúng ta không được phóng túng.

Trong Cảm Ứng Thiên có một câu chuyện, chúng ta mấy ngày này có giảng qua, rất đáng để chúng ta cảnh tỉnh. Đây là vào thời xưa, có một Lão Hòa thượng tham Thiền, khi đang ở trong định thì xem thấy hai vị pháp sư đang nói chuyện, có rất nhiều thần hộ pháp vây quanh, đứng ở bên cạnh. Một lúc sau, những thần hộ pháp này đi hết, hai người họ vẫn đang nói chuyện. Không bao lâu thì một



đám yêu ma quỷ quái kéo đến, cũng là vây quanh lấy họ. Rồi cuộc họ đang nói gì vậy? Ban đầu hai vị xuất gia này nói đến Phật pháp, thần hộ pháp vây nhiều chung quanh. Sau khi nói xong Phật pháp thì nói chuyện phiếm, thần hộ pháp không còn nữa. Sau đó nói đến danh vọng lợi dưỡng thì yêu ma quỷ quái liền kéo đến. Ý niệm vừa chuyển thì cảnh giới liền thay đổi, đây chẳng phải trên Kinh Phật thường nói “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*” hay sao. Đại Sư Thiên Thai giảng cho chúng ta Bách Giới Thiên Như, khi chúng ta một lòng hướng Phật, vào lúc này pháp giới Phật hiện tiền, chúng ta chính mình không biết được. Bạn phải nên biết được chư Phật hộ niệm, Phật đến đạo tràng này của chúng ta thì đạo tràng này của chúng ta hiện tại là pháp giới Phật. Tại vì sao là pháp giới Phật? Mọi người trong lòng có Phật thì pháp giới Phật hiện tiền. Trong lòng một người có Phật thì một vị Phật này xuất hiện. Trong giảng đường này mấy trăm người, mỗi một người trong lòng đều có Phật thì liền có mấy trăm vị Phật xuất hiện. Chỉ có mấy người trong lòng có Phật, những người còn lại một mặt niệm Phật, một mặt vẫn là nghĩ tưởng xằng bậy, chân thật vẫn là nghĩ đến danh vọng lợi dưỡng, thì niệm Phật đường này của chúng ta thần hộ pháp ít, yêu ma quỷ quái nhiều. Thần hộ pháp cùng yêu ma quỷ quái đều có, như vậy vẫn tốt, họ không gây nhau, họ cũng không làm những việc ồn náo, ở chung vô sự. Những cảnh giới này ở người sáng mắt thấy ra được, rất rõ ràng, rất tường tận.

Chúng ta nhất định phải giữ tâm tốt, phải giữ tâm Phật, mỗi niệm tâm tương ưng với Phật Bồ Tát thì thật là thù thắng. Mỗi niệm tâm tương ưng với Phật Bồ Tát, mỗi niệm cùng đồng với Phật Bồ Tát, khí thế của bạn cùng với người khác, cùng với bình thường tự nhiên không như nhau. Nơi của bạn ở, người thông thường tiếp xúc với bạn, dùng lời hiện tại mà nói, từ trường không như nhau. Từ trường của bạn là từ trường của Phật Bồ Tát, tự nhiên có thể khiến cho chúng sanh tiếp xúc với bạn đều sanh tâm hoan hỷ. Đây chính là sức nhiếp thọ. Nếu như chúng ta mỗi niệm đều là danh lợi, mỗi niệm đều là tham - sân - si, mỗi niệm đều là việc xấu của người khác, thì từ trường của bạn lập tức liền thay đổi thành một từ trường rất ác liệt, người khác tiếp xúc bạn đều hiềm khích bạn,

đều hận là không mau rời khỏi được bạn. Tôi nghĩ những tình huống này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày thường hay qua lại với người khác, nếu như lưu ý thì sẽ có được cảm giác, thế nhưng không biết được do nguyên nhân gì. Sau khi học Phật rồi, chúng ta mới biết được là do nguyên nhân gì. Trong tâm của bạn có một niệm thiện thì cảnh giới thiện liền hiện tiền, có một niệm ác thì cảnh giới ác cũng liền hiện tiền. “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở lòng người*”, chính ngay trong ý niệm của chính mình, cho nên kiết hung họa phước cũng ở ngay trong một niệm.

Hôm trước, đồng tu chúng ta là cư sĩ Bác từ Pháp trở về. Tôi hỏi thử tình hình bên đó. Ông nói với tôi, từ trường bên đó vô cùng không tốt, khi đi đến xã hội Âu Châu hiện tại liền có cảm giác thân tâm bất an, có chút cảm giác lo sợ. Ông nói với tôi, người Pháp rất tin vào lời tiên tri của Nostradamus. Nostradamus là người Pháp, ngay đến trẻ nhỏ của người Pháp cũng đều rất quen thuộc đối với ông, thế nhưng vấn đề này không cách gì giải quyết. Rất đáng tiếc là người Pháp không có học Phật, nếu học Phật thì vấn đề này liền có thể giải quyết. Họ chỉ biết được lẽ đương nhiên của nó mà không biết được lẽ sở dĩ nhiên của nó. Phật pháp hiểu rõ được rất thấu triệt. Họ biết được thế gian này có tai nạn, nhưng tại nạn từ do đâu mà đến, tại vì sao có tai nạn này thì họ không biết được. Họ cũng biết được tai nạn này là do người thế gian tạo ác mà chiêu cảm ra, thế nhưng họ không cách gì thoát được thành kiến đối với tôn giáo. Nhận định của họ là người thế gian tạo tác ác nghiệp, Thượng Đế tức giận, muốn trừng phạt thế nhân, người thế gian phải nhận tội. Thượng Đế đã tức giận thì việc này không cách nào, cũng không tìm ra được một người thích hợp để đi khuyên Thượng Đế, không còn cách nào. Thế nhưng ở trong Phật pháp thì không phải là cách nói này, cảnh này là do tâm tạo, vận mạng là do tâm tạo. Cho nên, vận mạng có thể thay đổi, kiết hung họa phước có thể chuyển đổi, quay đầu là bờ, không thể nói quay đầu cũng không ích gì. Quay đầu cũng không ích gì là quan điểm của triết học tôn giáo. Còn trong Phật pháp, quay đầu thì hữu dụng, hồi đầu thì liền có thể tiêu tai khỏi nạn, thù thắng nhất là tâm của

chúng ta phải giữ tâm Phật. Tâm Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, từ bi, giúp đỡ tất cả chúng sanh không điều kiện, bố thí cúng dường tất cả chúng sanh không điều kiện. Lời nói này của tôi, người đều đã nghe rồi.

Hiện tại chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, đồng tu ở Đài Loan nói với tôi, luôn có mấy mươi vạn đến hơn một trăm vạn thính chúng, mắt thịt chúng ta không xem thấy, đường truyền mạng truyền đi, ở trên đường truyền quốc tế người trên toàn thế giới xem rất nhiều, mọi người đều biết. Gần đây, chúng ta thăm viếng các tôn giáo bạn ở Singapore, chúng ta đều nhiệt thành cúng dường, tặng cho họ một số tiền, giúp cho họ làm những sự nghiệp phúc lợi xã hội, thế là có một số người hiểu lầm, đại khái cho là Pháp sư Tịnh Không có rất nhiều tiền, thế là có rất nhiều người hóa duyên đến tìm tôi. Kỳ thật, tiền ở đâu tôi có, tôi làm gì có nhiều tiền đến như vậy? Đây là có một số đồng tu biết được tôi đang làm công tác đa nguyên văn hóa, hòa thuận chủng tộc, hòa thuận tôn giáo, họ khẳng định đối với cách làm cách nghĩ này của tôi, thế là mang tiền đến tán trợ tôi. Tiền là từ do đây mà đến. Số tiền này chỉ định làm việc này, không hề chỉ định tôi đi làm sự nghiệp từ thiện. Cho nên thông thường đoàn thể từ thiện đến tìm tôi (trong đây đương nhiên có không ít là đoàn thể Phật giáo), tôi muốn giúp mà không thể giúp. Những người đưa tiền đến cho tôi, họ không có chỉ định muốn giúp đỡ sự nghiệp từ thiện Phật giáo thì tôi không thể động vào. Họ chỉ định, bảo tôi làm hòa thuận tôn giáo, hòa thuận chủng tộc, tôi nhận ủy thác của họ, giúp đỡ họ làm chút việc tốt. Cho nên, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm. Bạn xem ở Cư Sĩ Lâm, ở bất cứ đạo tràng nào, đồng tu cúng dường những bao đỏ cho tôi, tôi không hề mở ra xem, toàn bộ đều tặng cho đạo tràng, tôi ở bất cứ đạo tràng nào thì tặng cho đạo tràng đó, tôi chưa lần nào xem qua. Tôi cũng không hóa duyên, tôi cũng không hướng đến người khác xin một xu nào. Tôi cảm thấy người xưa triều nhà Đường nói rất hay, nói được rất tuyệt: “Nhiều một việc không bằng ít đi một việc”, cư sĩ Bàn nói: “Ít một việc không bằng không việc gì”. Người ta cúng dường bao đỏ cho tôi, thấy đều đầy qua hết, vô sự. Nếu tôi nhận vào thì nhiều hơn một việc rồi, tôi không nhận thì vô sự.

Vô sự còn tốt hơn nhiều so với hảo sự. Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền tôi hiểu được, tôi nỗ lực học tập, tôi được thọ dụng. Tôi cũng dạy mọi người, đặc biệt là các đồng tu, chân thật muốn ngay một đời trên đạo nghiệp có được thành tựu thì tốt nhất nên học Đại Sư Ấn Quang, quyết định sẽ có thành tựu.

*Việc thứ nhất, Đại Sư Ấn Quang “không nhận đệ tử xuất gia”.* Bạn phải nghĩ đến đệ tử xuất gia không dễ nhận, phiền phức rất to. Đại Sư Ngài thị hiện ra việc này rất có đạo lý. Cũng có lẽ các vị có người hỏi, theo bên cạnh tôi không phải có rất nhiều đồ đệ xuất gia hay sao? Tôi xin nói với mọi người, không phải là tôi nhận, mà là Hàn Quán Trưởng nhận, cho nên những người này có thể xuất gia là phải cảm ơn Hàn Quán Trưởng, tri ân báo ân bà, không có Hàn Quán Trưởng thì các vị không có duyên phận của người xuất gia. Ngày trước đạo tràng Thư Viện Đài Bắc là do bà xây dựng, tôi quyết không xây đạo tràng. Đạo tràng là của bà, bà nhận những người xuất gia này vào. Cho nên sau khi bà vãng sanh, có người tìm tôi xin xuất gia, tôi không thể độ. Nếu sau khi bà vãng sanh, có người tìm tôi xin xuất gia mà tôi thể độ thì đó là tôi nhận.

*Việc thứ hai, Ngài cả đời không xây đạo tràng.* Làm khách, không làm chủ thì tự tại; làm người chủ thì không tự tại. Tôi ở nơi đây làm người khách, phòng ốc bị đột là việc của họ, không liên quan gì với tôi; nhà bị hư rồi không thể ở được nữa thì tôi phải mau ra đi, bạn nói xem tự tại dường nào! Người chủ thì có phiền não. Cho nên nhân sanh an vui là chính mình tạo, thống khổ cũng là chính mình tìm, không phải do người khác cho bạn.

*Việc thứ ba, Ấn Tổ Ngài ước hẹn với chính mình không truyền giới, không làm truyền giới sư cho người.* Cả đời Ngài không truyền giới, trừ khi bình thường tam quy ngũ giới thì được. Ngài không làm truyền giới sư.

Chúng ta nghĩ xem, Ngài là tấm gương tốt của chúng ta, là mô phạm của chúng ta, cả đời làm công tác hoằng pháp lợi sanh, làm cho tâm định lại, kiên trì tín nguyện của chính mình. Vậy cả đời của chúng ta có bảo đảm hay không? Không nên cho rằng bạn chính mình xây một đạo tràng, nhận được rất nhiều đồ

đệ, tương lai khi già rồi sẽ có người người chăm sóc bạn, điều này không đáng tin. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, Pháp sư Hoàng Truyền, mọi người đều biết, phước báo bao lớn, nhận được không ít đồ đệ, nhưng khi bệnh nặng thì không có một đồ đệ nào chăm sóc. Kết quả, có người mắng đồ đệ của ông là sư phụ của ông bị bệnh nặng đến như vậy, tại sao các người không ai chăm sóc hết vậy? Thế là các đồ đệ thương lượng với nhau, cuối cùng mời một hộ lý đến chăm sóc. Hộ lý chăm sóc được rất chu đáo, Lão Hòa thượng ngày ngày ngủ ngon giấc. Kết quả Lý Mộc Nguyên rất thông minh, len lén lấy loại thuốc từ trong miệng đem đi hóa nghiệm thì là thuốc an thần. Vì hộ lý này cho Lão hòa thượng uống thuốc ngủ. Hộ lý rất thông minh, để Lão Hòa thượng một ngày từ sớm đến tối ngủ say thì không việc gì rồi. Cho nên đừng thù đồ đệ, thù đồ đệ đều là như vậy, sẽ không chăm sóc bạn. Tất cả giao cho Phật Bồ Tát thì tốt. Đây là Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi, chỉ cần bạn chân thật phát tâm vì Phật pháp, vì chúng sanh, cả đời của bạn sẽ được Phật Bồ Tát chăm sóc, đáng tin hơn bất cứ thứ gì. Nương vào người không đáng tin, nương vào Phật Bồ Tát thì chân thật đáng tin.

\*\*\*\*\*

## 1. Nguyên thứ nhất, “QUỐC VÔ ÁC ĐẠO NGUYỆN”

<sup>3</sup>Kinh văn: “**Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, quyền phi nhiên động chi loại**”.

Bốn nguyện của A Di Đà Phật có 24 chương, gồm 48 nguyện. Trong chương thứ nhất, bốn câu phía trước là tổng thuyết, phía sau chính là biệt thuyết của 48 nguyện. Câu này chính là nguyện thứ nhất trong biệt thuyết: “*Quốc vô ác đạo nguyện*”. Kinh văn xem ra dường như rất phổ biến, thế nhưng ý nghĩa

---

<sup>3</sup> Bắt đầu video tập 103



rất là sâu rộng. Mười phương thế giới, dùng tri thức khoa học hiện tại của chúng ta cũng có thể hiểu rõ được một phần, thế nhưng không cách gì hiểu được một cách thấu triệt. Tất nhiên, nếu như cùng với ngoài thái không (hiện tại gọi là người ngoài hành tinh) so sánh về khoa học, thì khoa học của chúng ta vẫn là tương đối thấp kém. Người ngoài thái không thường hay đến nơi này của chúng ta, chúng ta vẫn không cách gì đi đến nơi chỗ của họ để tự do tham quan du lịch, khoa học kỹ thuật của chúng ta không bằng của họ. Mười phương thế giới (ngày nay chúng ta gọi là tinh cầu, nhà Phật gọi là thế giới), ở ngay trong thái không vô lượng vô biên tinh cầu có rất nhiều sinh vật cao đẳng cư trụ ở những tinh cầu đó. Trong thái không tinh cầu nhiều đến như vậy, quyết định không thể nói chỉ trên địa cầu mới có người cư trụ, còn trên các tinh cầu khác không có. Lời nói này quá bảo thủ. Phật nói với chúng ta, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật đều có chúng sanh hữu tình cư trụ. Thế nhưng đại đa số trong những cõi nước này đều có ba đường ác, không có tinh cầu nào mà không có ác đạo, tuy nhiên không quá nhiều. Cái không quá nhiều này là chúng ta so sánh với nơi có ba đường ác, đó là không có nhiều nơi chốn “có ba đường ác”. Đây là nguyện thứ nhất trong biệt nguyện của A Di Đà Phật.

Nguyện thứ nhất chúng ta có thể suy nghĩ ra mà biết, đây là nguyện quan trọng nhất. A Di Đà Phật ở nhân địa là Bồ Tát Pháp Tạng. Bồ Tát Pháp Tạng khi tham học, xem thấy chúng sanh loại này quá khổ, hy vọng tương lai trong thế giới của Ngài không có những chúng sanh này, cho nên thế giới đó gọi là Thế giới Cực Lạc. Vui ở chỗ nào? Không có những ác đạo. Chúng ta phải biết, trong đây đã nói “*ngạ quỷ, địa ngục, cầm thú, quyền phi nhuyển động*” là đường súc sanh, những thứ ở nơi đó của họ từ đâu mà có? Chúng ta phải nên biết, Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật không có, tại vì sao thế giới của chúng ta có? Không chỉ có ba đường ác, người thế gian hiện tại chúng ta đời sống đều rất là khổ. Chúng ta bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người đời sống vẫn không sánh bằng súc sanh, ngạ quỷ. Bạn xem thấy ngạ quỷ, tiểu quỷ vương, sơn thần, thổ địa, ở Singapore có rất nhiều nơi thờ “Đại Bá Công”, bạn xem thấy mừng

một, mười lăm có bao nhiêu người đi cúng bái. Tiêu quỹ thần đó cũng không tệ, tôi nghĩ đời sống con người chúng ta vẫn không bằng họ. Đạo lý trong đây chúng ta phải tường tận.

Tại vì sao A Di Đà Phật đem việc này đề vào nguyện thứ nhất? Thực tế mà nói là không hy vọng xem thấy chúng sanh chịu khổ. Đây là lòng từ bi, nhà Phật gọi là đại từ đại bi. Khổ quả nhất định có nhân của khổ. Nhân khổ là nhân ác, về sau còn nói tỉ mỉ. Nghiệp nhân của địa ngục đương nhiên rất là phức tạp. Trong Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh, Phật đã nói được rất rõ ràng, làm những sự việc “*năm nghịch mười ác*” họ mới đọa vào địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có? Quyết không phải do người tạo ra, cũng không phải là Thượng đế tạo, cũng không phải là Diêm La Vương tạo, mà là chính ác nghiệp của chúng ta chiêu cảm ra. Bạn tạo tác ác nghiệp, trong tự nhiên liền có những quả báo này hiện tiền, tự làm tự chịu, đó là chánh lý.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác, liền nói với chúng ta một sự thật, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có tạo ác, hay nói cách khác, quyết định không có người tạo tác “*năm nghịch mười ác*”. Không có người tạo nhân thì nơi đó không có quả báo này.

Tại vì sao người ở nơi đó không tạo nghiệp nhân này?

*Thứ nhất, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới mới hưng khởi, tuyệt nhiên không phải rất cổ xưa, mà năm tháng rất trẻ. Ở trên Kinh chúng ta đều đọc qua, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới chỉ có mười kiếp, thời gian này rất ngắn. Thế giới khác đều là tương đối cổ xưa, đều là trải qua vô lượng kiếp, Cực Lạc mới mười kiếp, cho nên rất mới. Những người trong thế giới mới thành tựu này từ đâu mà đến? Không phải là sanh ra lớn lên nơi đó, mà là từ các nơi di dân đến nơi đó, mười phương thế giới di dân đến. A Di Đà Phật đối với những người di dân này kiểm soát cửa khẩu rất chặt, thận trọng lựa chọn, nếu như tâm hạnh của bạn ác thì bạn không thể đi được, Ngài không để bạn đi, cho nên phạm*

hễ là người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là người tốt. Đây là điều kiện thứ nhất.

Chúng ta xem thấy có một số người ác niệm Phật cũng vãng sanh, đó là việc thế nào vậy? Chúng ta xem thấy người đó là người ác, nhưng A Di Đà Phật xem thấy người đó là người thiện. Chúng ta chỉ xem thấy một đời của một người, xem thấy họ hiện tiền, A Di Đà Phật xem thấy đời đời kiếp kiếp của họ. Trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp tích lũy công đức, ngay đời này đã làm một chút việc hồ đồ, vậy cũng không hề gì, họ lập tức liền sẽ quay đầu. Cho nên A Di Đà Phật chọn lựa đối với thiện ác cao minh hơn nhiều so với chúng ta. Ngài từ nơi tâm địa mà nhìn, Ngài từ tức căn để quán sát, thật có thiện căn. Đây là nhân tố thứ nhất.

*Nhân tố thứ hai là giáo hóa.* Một số người tốt này sanh đến Thế giới Cực Lạc, người tốt là hảo tâm, hảo hạnh, thế nhưng nếu như đem cái tâm hạnh tốt giữ được lâu dài thì không phải là việc dễ dàng. Thế gian này chúng ta có người hảo tâm, hành vi cũng rất tốt, nhưng thỉnh thoảng cũng làm việc xấu là do nguyên nhân gì vậy? Hoàn cảnh bên ngoài không tốt, mê hoặc họ, nhất thời mê hoặc, loại người này thường có. A Di Đà Phật biết được những sự thật này, cho nên Ngài mỗi ngày giảng Kinh, nói pháp, dạy học. Phải vĩnh viễn gìn giữ thiện hảo của bạn không đến nỗi thoái chuyển, không đến nỗi bị mất đi thì chỉ có một biện pháp chính là dạy học.

Mấy ngàn năm trước, lão tổ tông chúng ta hiểu được đạo lý này, cho nên ở trong “Lễ Ký”, “Học Ký” đã có một câu nói rất nổi tiếng. “Học Ký” là giáo dục triết học cổ xưa nhất của chúng ta, trong đó nói: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã làm được triệt để câu nói này. Không chỉ A Di Đà Phật chính mình đích thân dạy học, giảng Kinh nói pháp chưa từng gián đoạn, mà còn mời mười phương thế giới chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát thường đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để giảng Kinh, để dạy học. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống y như một trường đại học vậy, sanh



đến nơi đó rồi không luận bạn muốn học bất cứ khóa học nào cũng đều có, đều là được thầy giáo cao minh bậc nhất thế xuất thế gian, thiện tri thức chân thật ở nơi đó giúp cho bạn, cho nên ở nơi đó không có duyên thoái chuyển, bạn muốn thoái chuyển cũng không có cơ hội. Những người mà bạn tiếp xúc đều là thiện nhân, việc mà bạn tiếp xúc đều là việc tốt, quyết định không có ác duyên. Đoạn hẩn ác nhân, ác duyên thì quả báo ác đương nhiên sẽ không có. Đây là Thế giới Cực Lạc đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm bậc nhất không thể nghĩ bàn.

Chúng ta ở thế gian này, cảm thụ của mấy mươi năm này không được vừa ý lắm, không dễ trải qua, chân thật gọi là “*việc không vừa lòng thường hay đến tám chín*”. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một việc không vừa ý cũng không có, cho nên hai thế giới này, chúng ta làm một thí dụ, đương nhiên sẽ rất bằng lòng di dân đến Thế giới Cực Lạc. Quyển sách này chính là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khuyên bảo chúng ta di dân đến nơi đó.

Phẩm “Phát Đại Thệ Nguyện Thứ Sáu” này là A Di Đà Phật chính mình giảng, là Kinh điển căn bản của Tịnh Độ. Chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở trong tất cả Kinh này, mỗi câu mỗi chữ đều có quan hệ với phẩm này, đều là nói rõ phẩm này. Chỗ này đã nêu ra ba đường ác, chúng ta phải đem ác đạo giới thiệu sơ lược qua.

## **BA ĐƯỜNG ÁC**

- ***Thứ nhất là “địa ngục”***

“Địa ngục” là một tên gọi, ý nghĩa của nó nhất định phải rõ ràng, không thể nói dưới đất có một giám ngục, như vậy là bạn hiểu sai đi ý nghĩa này rồi, đây là y văn giải nghĩa, ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Ý nghĩa của hai chữ này là “khổ địa”, cũng chính là nói tình hình đời sống của một xã hội rất khổ thì gọi là địa ngục. Trong sáu cõi, chúng sanh trong cõi địa ngục so với năm cõi khác đều

khô hơn, rất là khô sở, cho nên khi người xưa dịch Kinh, giải thích “địa ngục” có bốn ý nghĩa.

Ý nghĩa thứ nhất, ở trong đây không có thọ vui, chỉ có khổ, không có vui.

Ý nghĩa thứ hai, Phật Bồ Tát rất từ bi muốn giúp đỡ họ cũng không thể giúp được, Phật Bồ Tát muốn cứu tế họ cũng không có cách nào. Vì sao vậy? Nghiệp chướng quá nặng. Thí dụ ở trong đường ngạ quỷ, mọi người đều biết, có một loại quỷ gọi là Diêm Khẩu (Diêm Khẩu là trong miệng phun ra lửa), họ đói khát rất khổ, bạn muốn giúp họ, tặng một ít đồ để họ ăn, thức ăn vẫn chưa đến bên miệng thì đã bị cháy hết, không thể nào ăn uống, ngay đến nước cháo cũng không thể uống, đều bị lửa cháy hết. Đây chính là nói bạn muốn cứu họ, muốn giúp cho họ cũng không thể giúp. Bạn nói xem, việc này thống khổ cỡ nào.

Ý nghĩa thứ ba là ngu si, không mở trí tuệ. Hoàn cảnh cư ngụ rất là tối tăm, họ không thể thấy được mặt trời hay trăng sao, không trung như khói mù mịt, đám khói rất dày, cho nên mới gọi là địa ngục. Địa ngục ở chỗ nào vậy, có phải ở trong lòng đất hay không? Có một số Kinh đích thực nói, dưới lòng đất của chúng ta, qua 500 Do Tuần chính là địa ngục. Năm trăm Do Tuần rốt cuộc là bao xa? Đây là đơn vị cách tính độ dài của Ấn Độ, Đại đức dịch Kinh thời xưa cũng không thể xác định, có người dịch 80 dặm của chúng ta là một Do Tuần, có người dịch 60 dặm là một Do Tuần, thế nhưng một dặm của người xưa cùng lý trình hiện tại của chúng ta, cách đo tính đều không như nhau. Như trên Kinh Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật thân cao một trượng sáu, gọi là kim thân trượng sáu. Hiện tại nếu chúng ta nghe được kim thân trượng sáu, ngay trong tưởng tượng của chúng ta, đại khái phải cao hơn gấp ba lần người bình thường chúng ta. Dáng cao to như vậy xem thấy sẽ chết khiếp. Đích thực trên Kinh ghi chép là kim thân trượng sáu, thế nhưng cái thước vào lúc đó ngắn hơn so với thước hiện tại của chúng ta. Đại Sư Hoàng Nhất gần đây, Ngài đã từng làm qua khảo chứng, thiên khảo chứng này hội tập ở trong “Luật Học Tam Thập Tam Chung”. Tôi đã xem qua quyển này. Khảo chứng của Ngài, lúc đó là dùng một

loại thước giống như thước chợ của chúng ta, hơn năm tấc một chút, vẫn chưa đến sáu tấc. Như vậy cho thấy, kim thân trọng sáu cắc bớt đi phân nửa là tám thước, tám thước thì chúng ta liền sẽ gật đầu, Thích Ca Mâu Ni Phật dáng cao như vậy cũng không xem là quá cao, cao hơn người thông thường chúng ta một chút, không cao hơn quá nhiều. Nếu cao hơn gấp đôi một người cao thông thường thì không phải biến thành quái vật rồi sao? Cho nên nhất định phải biết, thước đo vào thời đó cùng với tiêu chuẩn hiện tại chúng ta dùng là không như nhau.

Địa ngục là hóa sanh. Trên Kinh nói với chúng ta, có địa ngục ở dưới đáy biển, có địa ngục ở dưới lòng đất, có địa ngục ở nơi đồng trống, cũng có địa ngục bên bờ sông, bờ biển, hoàn toàn là xem người tạo tác tội nghiệp địa ngục nặng hay nhẹ. Địa ngục là cảnh giới biến hiện ra.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, lão cư sĩ Chu Kính Vũ kể cho tôi nghe một câu chuyện. Câu chuyện này là thật, không phải là lừa gạt người, đích thực có một sự thật này. Cuối năm nhà Thanh, có một người làm quan, tên thì tôi quên rồi, có thể tìm ra trong trước tác của ông, dường như trong quyển “Bát Đại Nhân Giác Giảng Ký” có nhắc đến sự việc này, tôi nhớ không được rõ ràng. Vào triều nhà Thanh (ông làm quan cuối triều nhà Thanh), đại khái có một số nơi có tai nạn, Hoàng Đế phái ông mang tiền đi cứu tai, ông chiếm đoạt hết tiền đi cứu tai, cho nên rất nhiều người trong khu vực tai nạn không có cơm ăn áo mặc, đói chết, lạnh chết rất nhiều. Không được bao lâu, nhà Thanh cũng mất nước. Sau khi dân quốc thành lập, nhà Thanh mất nước, những người này đi làm công trong tô giới của nước ngoài, rất có tiền. Vào lúc đó ông làm tham quan nhưng vẫn không đến nổi tỵ, vẫn còn có chút lương tâm, chính mình biết được đã làm ra những việc sai lầm, cho nên đến cuối đời, ông cúng bái khắp nơi, đến khắp nơi bái Phật, sửa cầu bồi lộ, tận lực làm việc thiện, trong xã hội gọi ông là người đại thiện. Tiền từ đâu mà có vậy? Lấy từ tiền cứu tai để làm người đại thiện. Cứ như vậy qua được vài năm thì ông chết.

Sau khi ông chết, người trong nhà rất đau lòng. Ông có rất nhiều vợ, nghe nói là bà vợ thứ tư rất nhớ thương ông. Vào lúc đó, ở Thượng Hải có một người Pháp thông linh có thể tìm ra được linh hồn của người mất trong nhà, nói chuyện với bạn, thâm phí dụng rất cao. Bà nghe có được sự việc như vậy liền đi tìm người Pháp thông linh này. Ông này đã nhận tiền rồi, sau đó tìm rất lâu cũng không thấy. Ông cảm thấy rất là kỳ lạ. Sau đó ông nói với bà: *“Tuyệt đối tôi không hề lừa gạt bà, tôi thật không tìm ra được. Nếu như ngay trong bạn bè thân thích của bà có một người mới qua đời, tôi chỉ nhận phân nửa tiền, tôi sẽ tìm cho bà, để chứng minh cho bà, để bà tin tưởng”*. Sau khi bà nghe lời nói này rồi thì nửa tin nửa nghi, cũng vừa lúc con trai lớn của chồng bà mất (không phải con do bà sanh ra), bà liền tìm chị em các bà đến, mời người Pháp đó tìm. Quả nhiên không bao lâu thì tìm ra được. Tìm được liền nhập lên một người, âm thanh nói chuyện hoàn toàn giống như đại thiếu gia vậy. Họ liền hỏi anh ấy tình hình của anh sau khi chết, anh đều nói hết. Sau đó hỏi anh ấy, tại vì sao không tìm được ba của anh? Anh nói, nghe nói ba đã đọa địa ngục rồi. Người nước ngoài nói, địa ngục thì ông không có cách nào, ông không thể tìm được. Bà nói, ông là một người đại thiện, cả đời tận lực làm việc tốt, ngày ngày lạy Phật, tụng Kinh, làm sao có thể đọa địa ngục? Con trai lớn của họ nói ra sự việc mà ông đã lấy số tiền cứu tế. Anh nói, sự việc này không có người nào biết, ở Thượng Hải vẫn còn một số bạn cũ của ông, ngày trước là đồng nghiệp với ông, trong đó có một, hai người biết rõ tình hình sự việc này, các bà đi hỏi ông ấy thì sẽ biết được.

Thế là bốn bà dì này đi tìm một người bạn cũ của chồng mình. Người thời trước rất đôn hậu, bạn làm việc ác, người ta cũng không nói. Kết quả sau khi người nhà tìm được, vị lão tiên sinh nói đúng là có việc đó, thế nhưng rất cuộc ông đã chiếm lấy bao nhiêu tiền thì không có người nào biết. Đọa A Tỳ địa ngục thì người thông linh không thể tìm được. Bạn thử nghĩ xem, đã làm những việc ác này, tuy là ngày ngày lạy Phật, tụng Kinh bồi đắp vẫn không thể được, vẫn phải chịu quả báo. Ngay lúc khi tạo ác nghiệp không biết được, sau khi đọa lạc

ác đạo hồi hận không còn kịp nữa. Đây là lão cư sĩ Chu nói với tôi, ông chính mắt nhìn thấy. Vào lúc đó ông ở Thượng Hải, biết được những sự việc này.

Ngoài ra còn có một việc chứng minh địa ngục là hóa sanh. Nhạc phụ của lão cư sĩ Chu Kính Vũ, ở Trung Quốc ông là một bậc thầy văn học rất nổi tiếng, vào lúc đó không gọi là văn học, mà gọi là bốc học, bốc học bậc thầy, tiên sinh Chương Thái Viêm. Có không ít người đã nghe qua tên tuổi Chương Thái Viêm này. Ông cũng là nhà cách mạng đầu năm dân quốc. Tiên sinh Chương là một người rất chánh trực, từng bị Viên Thế Khải giam ở trong nhà lao hơn một tháng. Tội danh gì vậy? Không mắng Viên Thế Khải, Viên Thế Khải tức giận liền giam ông vào trong ngục. Tại vì sao ông không mắng Viên Thế Khải? Ông nói, con người này không đáng để ông mắng. Viên Thế Khải nghe được rất tức giận, bắt ông đem nhốt hơn một tháng. Ngay sau khi ông ra ngục, Đông Nhạc Đại Đế mời ông đi làm phán quan. Ở nơi đại lục thì biết được Ngũ Nhạc, Đông Nhạc là đại quý vương; trên ông là vua Diêm La. Vua Diêm La quản Ngũ Nhạc bên dưới, Đông Nhạc quản năm tỉnh. Phán quan là chức vụ gì vậy? Dùng chức vụ hiện tại để làm thí dụ thì chính là bí thư. Ông làm bí thư của Đông Nhạc Đại Đế, địa vị này rất cao. Mỗi buổi tối có hai quý nhỏ khiêng kiệu đến đón ông đi làm, sáng sớm khi gà gáy thì đưa ông trở về. Ông rất khổ cực, ngày đêm đều không được nghỉ ngơi, ban ngày thì có việc của ban ngày, buổi tối còn phải đi làm ở Nam Tào Địa Phủ. Ông biết được rất nhiều đối với tình hình của quý thân. Khi ngồi nói chuyện với một số bạn bè, ông thường kể cho người nghe.

Ông nói, ông đã từng có một lần khuyên Đông Nhạc Đại Đế đem hình phạt cột đồng trong địa ngục bỏ đi. Cột đồng là gì vậy? Là một cây cột bằng đồng đốt lên đỏ rực để cho người thọ tội ôm lấy. Ông nói việc này vô cùng tàn khốc, dùng lời hiện tại mà nói là chúng ta không có lòng nhân, hy vọng Đông Nhạc Đại Đế phế bỏ loại hình phạt tàn khốc này. Sau khi Đông Nhạc Đại Đế nghe rồi mỉm cười, bảo chính ông hãy vào hình trường mà tham quan và phái hai tiểu quý đưa ông đi. Hai tiểu quý này dẫn ông đi. Sau khi đi một đoạn, tiểu quý liền nói với ông, hình trường chính ngay chỗ này, ông xem đi. Ông vào xem nhưng



không hề thấy gì, mới bỗng nhiên hiểu ra, quả báo này là do nghiệp lực chính mình biến hiện ra, không phải do người tạo ra. Cho nên bạn không có loại tội nghiệp này, đến địa ngục bạn cũng không hề xem thấy, như vậy mới tường tận lời trên Kinh Phật nói có đạo lý.

Trên “Kinh Địa Tạng” nói với chúng ta, địa ngục chỉ có hai loại người có thể thấy được. Một loại người tạo tác nghiệp địa ngục, quả báo hiện tiền, họ phải đi chịu tội. Ngoài ra, đó là Bồ Tát đến địa ngục độ chúng sanh. Các vị ở trên “Kinh Địa Tạng” xem thấy nữ Bà La Môn, đó là hiếu nữ, niệm Phật một ngày một đêm, chân thật niệm đến nhất tâm bất loạn (sự nhất tâm bất loạn tương đương quả vị A La Hán), cho nên cô có năng lực tham quan địa ngục, du lịch địa ngục. Nếu như không phải Bồ Tát, không phải A La Hán, bạn ở ngay trước cửa địa ngục, bạn cũng không thấy được. Đây là nói rõ tình hình của địa ngục. Cái khổ của quả báo địa ngục trên “Kinh Địa Tạng” nói được rất rõ ràng, chủng loại nhiều, thời gian dài, đều nói không hết. Thế nhưng chúng ta cũng đã từng xem thấy trong sách cổ, có một số người đọa địa ngục không bao nhiêu năm lại trở lại nhân gian, hoặc là trở lại đường súc sanh. Nhưng quả báo trong địa ngục đã nói đều là thời gian dài dùng kiếp để tính đếm, thế là có một số người liền hoài nghi, tại vì sao thời gian dài đến như vậy nhưng chúng ta xem ra cũng không dài, không bao lâu thì họ lại trở ra rồi, họ làm ngạ quỷ, họ làm súc sanh, hoặc giả là lại đến cõi người? Ở đây hiện tại nói lời nói này mọi người liền dễ hiểu, duyên cớ gì vậy? Thời gian không như nhau, nhân gian chúng ta một năm, trong địa ngục chính là một ngàn năm. Tục ngữ chẳng phải thường hay nói “*qua ngày như năm*” sao? Địa ngục khổ, qua ngày như năm. Cho nên thời gian không phải là thật, thời gian là khái niệm trừu tượng tạo ra. Trên địa cầu chúng ta có thời gian sai biệt, trên các tinh cầu khác cũng có sai biệt. Tám tinh cầu của Thái Dương Hệ, nếu như dùng tinh cầu đi quanh mặt trời một vòng gọi là một năm thì sai biệt thời gian rất lớn. Tinh cầu của chúng ta đi quanh Thái Dương Hệ một vòng là 365 ngày. Hải Dương Tinh, Minh Vương Tinh đi quanh mặt trời một vòng, dùng thời gian địa cầu của chúng ta mà tính thì phải một đến hai trăm

năm. Cái vòng của nó thì quá lớn. Thời gian sai biệt khác nhau. Thời gian sai biệt của ba đường ác so với nhân gian chúng ta rất lớn, bị chịu tội ở trong địa ngục đích thực là thời kiếp rất lâu, rất dài, thông thường đều là dùng đại kiếp để tính đếm.

Nghiệp nhân của địa ngục là năm nghịch mười ác. Trong năm nghịch mười ác, nhân tố thứ nhất là tâm sân hận nặng, cho nên nhà Phật thường nói sân hận đọa địa ngục. Có lúc chính chúng ta có tâm sân hận mà chính mình không hề biết, cho nên người học Phật đầu óc phải tường tận, mỗi giờ mỗi phút phải có thể quán sát hành vi đời sống của chính mình. Khi chúng ta gặp những việc không vừa ý, trong lòng có chút không vừa lòng, có một chút không vui, đều là khởi tác dụng của tâm sân hận. Không nên xem tác dụng này rất nhỏ, rất bình thường, không có sai biệt gì quá lớn, bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Từ cái điểm bất bình phần hận nhỏ nhỏ này liền biết được chính mình tâm sân hận nghiêm trọng. Nếu như mỗi ngày đều có mấy lần thì ngay trong một đời này của bạn tích lũy lại thật là không thể tưởng tượng. Tích ác nhỏ thành ra ác lớn, tương lai đọa vào trong địa ngục vẫn không biết tại vì sao mà đọa, bạn thấy có oan uổng hay không? Cho nên, Phật dạy chúng ta đoạn tham-sân-si, thường hay xem thấy chỗ tốt của tất cả chúng sanh, thường hay nghĩ đến thiện hạnh của tất cả chúng sanh, không nên nghĩ đến lỗi lầm của người ta, không nên ghi nhớ ác hạnh của người. Bạn nghĩ đến những thứ này, nhớ đến những thứ này, tương lai người bị hại là chính mình, không phải người khác. Tại vì sao chính mình không vượt qua được chính mình?

Tội ngũ nghịch là tội nghiệp cực trọng, thứ nhất là giết phụ thân, thứ hai là giết mẫu thân. Ân đức của cha mẹ to lớn, ngay đến Phật Bồ Tát thường hay tán thán trong các Kinh điển. Phật dạy người câu thứ nhất chính là “*hiếu dưỡng cha mẹ*”. Cho nên, giết hại cha mẹ quyết định đọa A Tỳ địa ngục.

Tội ngũ nghịch thứ ba là giết A La Hán. A La Hán ở thế gian này, thực tế mà nói bạn muốn tìm cũng không tìm ra được, do đó cùng đồng với tội giết A

La Hán chính là giết lão sư. A La Hán là thiện tri thức, là lão sư tốt, đức hạnh của họ, học vấn của họ, ảnh hưởng của họ đủ có thể giáo hóa chúng sanh một phương, người một phương chúng ta đều được giáo huấn của họ, đều được lợi ích của họ, đây là thiện tri thức. Bạn giết hại những người này, cái tội này không phải chỉ kết tội đối với họ, mà là bạn làm cho người của cả một khu vực đều mất đi một lão sư tốt, không có người dạy bảo, cho nên tội này rất nặng, đây cũng là đọa vào A Tỳ địa ngục.

Tội ngũ nghịch thứ tư là làm thân Phật ra máu. Phước báo của Phật quá lớn, quyết định không có người nào có thể tổn thương Phật. Phật có thân hộ pháp bảo hộ thì làm sao bị bạn tổn thương được? Đây là việc không thể nào. Thế nhưng thỉnh thoảng có thể làm Phật bị chút tổn thương nhỏ, trên da chảy chút máu. Cho nên, dùng ác ý làm Phật bị thương, tội này thì rất nặng. Phật là lão sư của trời người, không chỉ là lão sư tốt của nhân gian, mà cũng là lão sư tốt của thiên nhân. Chúng ta xem thấy trên Kinh, thiên chủ Đạo Lợi (chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, Thượng Đế) thường hay mời Thích Ca Mâu Ni Phật đến cung Trời Đạo Lợi giảng Kinh nói pháp. Ngay đến thiên thần đều tôn kính, bạn làm tổn hại thì đương nhiên tội sẽ rất nặng. Ngày nay Thích Ca Mâu Ni Phật không còn ở đời, bằng tội này là hủy hoại hình tượng của Phật. Không luận là hình tượng đắp nặn hay là hình tượng họa vẽ, bạn dùng tâm sân hận, ác ý mà đem hủy hoại thì cái tội này như nhau. Nếu như không phải là ác ý, hoặc giả là vô ý, vậy thì không có lỗi gì nặng.

Điều sau cùng trong tội ngũ nghịch là phá hòa hợp tăng. Trong nhà Phật, một đoàn thể đại chúng cùng nhau tu học gọi là tăng đoàn hòa hợp. Đây là đoàn thể mô phạm trong tất cả đoàn thể của thế gian, bởi vì phần tử trong đoàn thể này, người người đều tuân thủ sáu nguyên tắc mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói.

## LỤC HÒA KÍNH



Thứ nhất là “**kiến hòa đồng giải**”. Câu nói này nếu dùng lời hiện tại mà nói là chúng ta có nhận biết như nhau, quan niệm lý luận như nhau, mục tiêu như nhau, cho nên mọi người cùng sinh hoạt với nhau rất là hòa thuận.

Thứ hai là “**giới hòa đồng tu**”. Giới này chính là qui ước đời sống, rất nhiều người cùng nhau, đương nhiên ở ngay trong cuộc sống thường ngày đều có định ra qui ước, người người đều phải giữ qui củ, đều không vi phạm qui củ, hiện tại gọi là thủ pháp. Người người đều thủ pháp thì đoàn thể này đương nhiên liền có trật tự, xã hội an định, không có động loạn.

Thứ ba là “**thân hòa đồng trụ**”.

Thứ tư là “**khẩu hòa vô tranh**”.

Thứ năm là “**ý hòa đồng duyệt**”. Đây là nói đời sống của chúng ta. Ngay trong cuộc sống thường ngày, đôi bên đều có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem, tăng đoàn này thật khó được hay không.

Điều sau cùng là “**lợi hòa đồng quân**”. Chúng ta ở trên đời sống vật chất, mọi người đều có được mức sống như nhau, tiêu chuẩn đời sống như nhau, đoàn thể như thế là một đoàn thể mô phạm trong tất cả đoàn thể xã hội ở thế gian, đoàn thể đáng được mọi người tôn kính, đoàn thể đáng được mọi người học theo. Đây là một đoàn thể tốt. Nếu như bạn ác ý tạo ra sự chia rẽ trong đó, phá hoại đoàn thể này, khiến cho người trong đó đôi bên bất hòa với nhau, tội lỗi này sẽ rất nặng. Kết cái tội này không phải chỉ kết tội đối với đoàn thể này, mà là bao gồm tất cả đoàn thể trong xã hội rộng lớn, bạn phá hư đi tấm gương tốt nhất, kiểu dáng tốt nhất của mọi đoàn thể. Kết tội là từ ngay chỗ này mà tính. Tội này thì nặng, đây là tạo tội ngũ nghịch.

Mười ác gồm: thân tạo ra sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng vọng ngữ, ác khẩu, thêu dệt (thêu dệt là lời nói đường mật để lừa gạt người khác), nói lời hai chiều; trong ý thì tham, sân, si, đây gọi là mười ác. Tạo tác thượng phẩm mười

ác, mười ác nghiệp nghiêm trọng đều là nghiệp nhân đọa địa ngục. Thực tế mà nói, trong xã hội hiện tại chúng ta rất dễ dàng tạo ra tội nghiệp đọa địa ngục này. Sau khi tạo ra tội nghiệp rồi, tương lai chịu quả báo đọa vào trong địa ngục, nếu muốn thoát ra thì thật khó. Tuy là thời gian sai biệt nhân gian chúng ta cùng địa ngục không như nhau, thế nhưng địa ngục nghiêm trọng, vẫn là thời gian rất dài. Chúng ta đọc ở trong “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, Phật nói vào lúc đó có hai vị Tỳ kheo vì đố kỵ chướng ngại, phá hòa hợp tăng mà đọa vào địa ngục, dùng năm tháng của nhân gian chúng ta mà tính là một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là dùng thời gian của nhân gian để tính, nếu như dùng thời gian của địa ngục mà tính thì thời gian còn dài hơn. Thế nhưng một ngàn tám trăm vạn năm của nhân gian cũng rất là đáng sợ, giống như bạn tạo tội phạt bạn ngồi tù, ngồi tù đến một ngàn tám trăm vạn năm cũng khiếp người, huống hồ trong địa ngục nhiều loại khổ báo, đến nỗi Bồ Tát đều không nhẫn tâm nói. Cho nên chỗ này quyết định không nên đi, hay nói cách khác, ý niệm ác, hành vi ác quyết định không nên làm. Chư Phật Bồ Tát không hù dọa người, nếu bạn cho rằng sự việc này là Phật Bồ Tát dùng phương pháp này cố ý khuyên người làm thiện thôi thì bạn hoàn toàn sai rồi. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Như Lai thị chân ngữ giả*”, chân thì không giả, Như Lai là chân ngữ; “*thật ngữ giả*”, thật ngữ thì không hư dối; “*như ngữ giả*”, như ngữ chính là cùng với sự thật đã nói hoàn toàn như nhau, Phật đã nói không hề thêm vào chút nào, cũng không giảm đi chút nào; “*bất cuông ngữ giả*”, cuông là lừa gạt người, Phật không vọng ngữ, không lừa gạt người; “*bất dị ngữ giả*”, đã nói ra là quyết định như nhau, không thể nào có hai cách nói. Chúng ta phải tin tưởng mỗi câu Phật đã nói đều là chân thật.

\*\*\*\*\*

- *<sup>4</sup>Thứ hai là “ngạ quỷ”*

Phật nói với chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta trên đại thể có sáu loại lớn, gọi là sáu cõi. Sáu cõi luân hồi chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta không ra khỏi phạm vi này, đời đời kiếp kiếp chỉ ở ngay trong phạm vi này mà trải qua ngày tháng. Trong sáu cõi, thù thắng nhất là cõi trời. Chung loại của cõi trời cũng rất nhiều, trong Phật Kinh nói với chúng ta có 28 tầng trời. Tình hình của cõi trời tương đối phức tạp, nếu bạn nói Thượng Đế, trong 28 tầng trời đều có Thượng Đế, rốt cuộc vị nào là Thượng Đế? Không thể hàm hồ qua loa, luôn phải làm cho rõ ràng. Hơn nữa, phạm vi của mỗi một tầng lại rất rộng, thí dụ như địa cầu rất lớn, trên địa cầu có rất nhiều quốc gia, vào lúc trước nói Hoàng Đế thì là Hoàng Đế của quốc gia nào? Nói Tổng Thống thì Tổng Thống của quốc gia nào? Bạn cũng phải tường tận. Sự phức tạp của thiên thượng và nhân gian không hề như nhau, thiên thượng còn phức tạp hơn so với địa cầu chúng ta, bạn không làm cho rõ ràng thì làm sao được? Bên dưới tầng trời còn có cõi A Tu La, sau đó thì là cõi người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Đây là Phật nói. Chúng ta vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp chỉ ở nơi đó đi qua một vòng, không thể ra khỏi.

Hiện tượng này từ do đâu mà đến? Thực tế mà nói, sáu cõi vốn dĩ không có, là do chính mình tạo, không phải người khác tạo. Tôn giáo bên ngoài nói Thượng Đế tạo, trong Phật pháp thì không phải nói Thượng Đế tạo, mà do chính mình tạo. Chính mình làm sao tạo? Chúng ta nói rất nhiều trong Kinh điển Đại thừa, các đồng tu nghe đã quá quen thuộc, thế nhưng ấn tượng vẫn không sâu. Làm sao tôi biết được các vị ấn tượng không sâu? Tâm của các vị, hành vi của các vị không hề thay đổi. Tâm của các vị không giống như tâm Phật, hành vi của các vị không giống như Bồ Tát hạnh, đây chính là nhận biết của các vị vẫn chưa đủ sâu, không chuyển được cảnh giới. Phật nói đời sống chúng ta vốn dĩ

---

<sup>4</sup> Bắt đầu video tập 104

không hề khác gì với chư Phật Như Lai, tại vì sao hôm nay có thể biến thành ra như vậy? Hôm nay mê rồi. Chư Phật Bồ Tát khác biệt với những chúng sanh chúng ta ở chỗ nào vậy? Các Ngài giác ngộ, chúng ta thì mê hoặc; các Ngài giác mà không mê, chúng ta là mê mà không giác. Mê mà không giác thì vào sáu cõi luân hồi, giác mà không mê thì ở Pháp giới Nhất Chân.

Thế giới Cực Lạc là Pháp giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói cũng là Pháp giới Nhất Chân. Trong thế giới đó không có nga quỷ, địa ngục, súc sanh. Trong thế giới đó người người đều là người thượng thiện, không chỉ là thiện, mà là thượng thiện, thiện nhân trong người thiện, người tốt trong người tốt. Chúng ta vốn dĩ là phải ở trong cảnh giới đó, nhưng hiện tại mê rồi. Kiểu dáng của mê là thế nào? Chúng ta cần phải biết, nếu không thì giác cùng mê mơ mơ hồ hồ mà nói, chúng ta rất không dễ gì lý giải.

Phật nói, người giác ngộ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước; người mê hoặc có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Từ tiêu chuẩn này chúng ta thử nghĩ xem, chính mình giác hay mê, không phải là rõ ràng lắm rồi hay sao? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xăng bận, đây là mê, không phải là giác. Người giác ngộ không có vọng tưởng, Phật ở trên Kinh nói, giác tâm thanh tịnh, giác tâm không động. Chúng ta học Phật, phải học được giống như Phật. Học từ chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này mà học, đây gọi là học từ căn bản, học không động tâm. Mắt chúng ta thấy cảnh giới bên ngoài, tai nghe tất cả âm thanh, mũi ngửi các loại mùi vị, lưỡi nếm các loại vị ngon, phải học cảnh giới Bồ Tát, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây là trí tuệ, không mê. Trong tâm trong sạch vắng lặng, không nhiễm một trần; thấy sắc, nghe tiếng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì người này chính là Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta thấy sắc, nghe tiếng thì khởi tâm động niệm, đó chính là mê, chính là không giác, chính là phạm phu. Khởi lên tâm gì? Thuận theo ý của chính mình thì khởi tâm tham ái, không thuận ý của chính mình thì khởi lên

tâm ghét bỏ, ngày ngày chúng ta làm những việc này. Khởi loại tâm này thì gọi là tạo nghiệp. Không nên cho rằng ta mới khởi ý niệm, ta vẫn chưa biểu hiện trên hành vi, khởi tâm này là đã tạo nghiệp rồi, tâm này đã không thanh tịnh thì tâm liền bất thiện. Trên Kinh luận Phật nói rất nhiều, y theo Phật Kinh thì những thuật ngữ này chúng ta không dễ gì hiểu được, ta nói chuyện rõ một chút, cạn một chút thì mọi người nghe hiểu dễ dàng.

Sáu cõi do đâu mà có? Là chính vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra; lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì nhất định không có sáu cõi. Trong “Chứng Đạo Ca” của Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay: “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không cả đại thiên*”. Hai câu nói này nói rõ Phật Bồ Tát là giác. Không cả đại thiên chính là không có sáu cõi luân hồi (đại thiên thế giới chính là sáu cõi luân hồi). Người giác ngộ không có sáu cõi luân hồi, người mê thì có. Người mê như nằm mộng vậy, trong mộng rõ ràng có sáu cõi luân hồi. Do đây có thể biết, sáu cõi luân hồi không phải là thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay, loại cảnh giới này là “*mộng huyễn bào ảnh*” mà thôi, làm gì là chân thật. Thế nhưng hiện tại phiền phức của chúng ta chính ngay chỗ không thể giác ngộ, việc này ở ngay trong mộng không thể tỉnh lại, phiền phức chính ngay chỗ này. Làm sao có thể ở trong mộng tỉnh lại? Việc này nhất định phải trường kỳ huân tu ở trong Phật pháp.

Ngày hôm qua, chúng ta đã giảng viên mãn bộ “Kinh Địa Tạng”. Sau cùng trong phần tổng kết, Pháp sư Thanh Liên khuyên bảo chúng ta phải thân cận thiện sư. Niết Bàn diệu âm chính ngay chỗ này. Ngay trong một đời này của chúng ta có thể phá mê khai ngộ hay không, thực tế mà nói là quan hệ của lão sư quá lớn. Thế nhưng ở xã hội hiện tại không tìm được lão sư tốt. Đến đâu để tìm? Tại vì sao không tìm được? Vì không có sư đạo, mọi người không biết hiếu dưỡng cha mẹ, không biết được tôn sư trọng đạo, cho nên không có lão sư. Nếu như bạn chân thật hiểu được, chân thật có thể làm đến được hiếu thân tôn sư, Phật Bồ Tát liền sẽ hóa thân đến làm lão sư cho bạn. Nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, bạn thấy Phật Bồ Tát từ bi đến mức

nào! Do đó, then chốt vẫn là ở chính bạn có chịu học hay không, có phải thật tâm muốn học hay không. Bạn thật tâm muốn học thì Phật Bồ Tát liền thị hiện đến để làm thiện tri thức. Bạn không có thành ý, không có mong cầu này thì Phật Bồ Tát sẽ không đến. Do đây có thể biết, chúng ta có bí quyết cầu thiện tri thức, không phải không cầu được, mà bạn phải hiểu được cầu bằng cách nào. Quyết định có cảm ứng tương thông. Phải có thể cảm được thiện tri thức đến dạy bảo chúng ta. Chân thật có tâm đoạn ác tu thiện, có nguyện phá mê khai ngộ, bạn liền cảm được thiện tri thức.

Có thiện tri thức chỉ dẫn, tu tập thời gian dài lâu, chân tướng của vũ trụ nhân sanh sẽ dần dần tường tận. Không chỉ biết được tình hình hiện tiền của chúng ta, mà quá khứ, vị lai đều có thể thông đạt tường tận thì trí tuệ của bạn mới xem là khai mở. Trí tuệ khai rồi thì vấn đề này liền có thể giải quyết. Cho nên, sáu cõi là do đây mà ra. Chúng ta ở trên giảng đường thường hay nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại này đều có thì hiện ra cảnh giới là sáu cõi. Nếu như bạn có vọng tưởng, có phân biệt, nhưng không có chấp trước (chấp trước đã buông bỏ) thì sáu cõi liền không còn, đó là pháp giới bốn thánh mà trên Kinh các vị thường đọc: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, liền xuất hiện ra xã hội như vậy, hoàn cảnh đời sống như vậy. Giả như chúng ta cũng đem phân biệt xả bỏ, chấp trước không còn, phân biệt không còn, xin nói với các vị là pháp giới bốn thánh cũng không còn, vào lúc đó xuất hiện ra một hoàn cảnh đời sống chính là Pháp giới Nhất Chân, bạn mới có thể bước vào hoàn cảnh đời sống của chư Phật Bồ Tát. Bước vào thì bạn liền có thể trở về nhà, đó là quê hương chân thật của chúng ta. Sau khi quay về nhà, vọng tưởng là rất nhẹ, dần dần mà đoạn, không cần phải vội. Cho nên, phải biết được sáu cõi từ do đâu mà có. Đời người chúng ta rốt cuộc rồi như thế nào thì không thể không làm cho tường tận, không thể không nghĩ nhiều về những vấn đề này. Đây là vấn đề lớn. Thành thật mà nói, việc này cũng là thiên tánh, rất ít người nghĩ đến vấn đề này.



Ngay trong một đời này của tôi đích thực cũng rất kỳ lạ, tôi 14 tuổi đã nghĩ đến vấn đề này. Năm 14 tuổi tôi bị thất học, gia cảnh bần hàn, không đóng nổi tiền học phí, không cách gì đi học, thường hay ở dưới gốc cây bên bờ sông nghĩ là ta đến thế gian này để làm gì, tại vì sao ta đến? Mỗi ngày tôi đều nghĩ đến những vấn đề này. Về sau gặp được Phật pháp, những đáp án này của tôi liền được giải quyết. Bạn không nghĩ đến những vấn đề này thì bạn không có vấn đề, bạn làm sao có thể hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thường hay nghĩ, đây là nhà Phật nói: “*Tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ*”. Đây gọi là nghi tình, đây không phải là hoài nghi, như vậy bạn mới có chỗ ngộ.

Hiện tại chúng ta có đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đều rất nghiêm trọng, nhất là chấp trước kiên cố, tạo thành một hoàn cảnh đời sống của chúng ta hiện tại khổ đến như thế này, trên lịch sử xưa nay không tìm thấy. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta hiện tại ác liệt, tai nạn rất nhiều. Nói đến tai nạn, hôm nay có một đồng tu đem đến cho tôi một tờ báo của ngày hôm qua (trước giờ tôi không xem báo, cũng không nghe phát thanh tin tức), trong bài báo nói là ngày 18 tháng 8 có tai nạn, nói là mười tinh cầu của thái dương hệ xếp thành một chữ thập. Tôi nói có thể có tai nạn, nhưng tai nạn rốt cuộc đến mức độ nào thì tôi không dám nói, đại khái không ai nói chính xác được, thế nhưng ảnh hưởng thì nhất định có. Thế nhưng các vị phải nên biết, dự ngôn của người phương Tây đều nói tai nạn này là ngày tàn của thế giới. Đây là ngày cùng của người phương Tây, người phương Đông chúng ta thì không phải là ngày cùng. Người phương Đông không có nói ngày cùng, người phương Tây nói ngày cùng, vậy đương nhiên là ngày cùng của họ. Người phương Đông chúng ta nói, bạn xem trên Kinh Phật nói, pháp vận của Phật vẫn còn đến 9.000 năm thì làm sao là ngày cùng được chứ? Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là mười hai ngàn năm, hiện tại Phật lịch mới có hơn 2.500 năm, về sau vẫn còn rất dài lâu, làm gì là ngày cùng chứ? Cho nên các vị đồng tu cứ an tâm, tôi ở đây nói những lời nói này khiến cho mọi người an tâm lại, biết được có sự việc như vậy, nhưng quyết không phải là ngày tàn.

Huống hồ chúng ta ở ngay chỗ này, giảng đường Cư Sĩ Lâm chúng ta, đồng tu niệm Phật đường, đạo tràng này hiện tại là đạo tràng mô phạm thế giới, đạo tràng này không phải là Cư Sĩ Lâm xây, không phải vì khu vực này mà xây, mà là mô phạm của toàn thế giới, đương nhiên chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Bạn được chư Phật hộ niệm, được thiện thần bảo hộ, khu vực này đều được bình an. Thế nhưng phạm hễ thiên tượng xuất hiện một số hiện tượng không bình thường, ngay trong lịch sử Trung Quốc chúng ta vào thời xưa, tôi đã đọc qua rất nhiều, loại tinh tượng xếp hàng là hung tượng, không phải là hiện tượng tốt. Vào thời trước, vương công đại thần, những đại vương đại thần, thậm chí đến thủ trưởng, trưởng huyện thị ở các địa phương hiểu được, đều trai giới một dục, đều biết đoạn ác tu thiện, ăn uống đi lại vào lúc đó đặc biệt tiết kiệm. Hoàng Đế thì giảm thiện. Bình thường Hoàng Đế ăn cơm, các vị nên biết là cho dù Hoàng Đế có ăn hay không, nhất định là 100 món ăn. Giảm thiện là gì? Giảm đi phân nửa, còn năm mươi món ăn. Vì sao vậy? Cầu phước! Vì sự sống của thiên hạ mà cầu phước. Thế nhưng người hiện tại không chú trọng đến việc này, người hiện tại cho rằng những thiên tượng này không liên quan gì với con người chúng ta. Vào thời xưa thì biết hiện tượng của đại tự nhiên cùng đời sống của chúng ta, cùng tư tưởng hành vi của chúng ta có quan hệ, không phải không có quan hệ, mà còn liên quan mật thiết. Cho nên, phạm hễ có loại tinh tượng dị thường này xuất hiện, họ đều có tính cảnh giác rất cao. Họ đoạn ác tu thiện, người phạm tội đều có thể tha thứ, đều có thể giảm nhẹ hình phạt, gọi là đại xá, làm việc tốt, hy vọng có thể bù đắp, thay đổi những hung tai này. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên ở ngay trong hoàn cảnh này, chúng ta phải nên đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, dùng tâm chân thành thanh tịnh tụng Kinh niệm Phật, hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế giới. Chúng ta dốc hết chút sức mọn của mình, dốc hết chút thành ý của chúng ta, hy vọng những thiên tai nhân họa này có thể giảm ít, thời gian có thể rút ngắn. Đây là tự hành hóa tha, vô lượng công đức.

Đây là nói rõ tình hình sáu cõi là do đâu mà ra, vô số tai biến thế gian này là do đâu mà ra.

Nghiệp nhân của đường nga quý chủ yếu là lòng tham, lòng tham dọa nga quý. Rõ ràng nói sáu cõi, nhưng tại vì sao người thế gian thường hay nói người chết rồi thì làm quý, khẳng định đến như vậy? Sau khi chúng ta nghe rồi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, thế nhưng tỉ mỉ nghĩ lại cũng vẫn là có đạo lý. Đạo lý gì vậy? Bạn thử nghĩ xem có ai mà không tham? Tham tài, tham danh, tham sắc, tham ăn, “tài, sắc, danh, thực, thùy” họ đều tham luyến, chỉ cần là tham thì chính là nghiệp nhân của nga quý. Do như vậy mà thấy ra, chân thật đại đa số người chết rồi đều làm quý, cho nên nói là họ làm quý thì cũng không quá đáng, cũng có chút đạo lý. Thế nhưng chúng ta phải nên biết, người chết không nhất định đi làm quý, hoàn toàn phụ thuộc vào nghiệp nhân của họ.

Đường súc sanh là ngu si, đường A Tu La là hiếu thắng, tu tất cả thiện pháp mà công cao ngã mạn chính là dọa vào đường A Tu La. Nghiệp nhân của sáu cõi chúng ta đều rõ ràng, đều tường tận, liền biết được nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chính mình ở sáu cõi hay ở mười pháp giới hoàn toàn là do chính mình làm chủ, không phải người khác làm chủ. Đây là đại học vấn, đây là việc lớn nhất của đời người. Phật nói với chúng ta, thù thắng nhất là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới. Ngoài sáu cõi ra còn có A La Hán, còn có Bích Chi Phật, có Bồ Tát, có Phật, tại vì sao chúng ta không làm Bồ Tát, không làm Phật? Đó mới là người chân thật thông minh, người chân thật có trí tuệ. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng bộ Kinh này, mục đích chính là bảo chúng ta siêu việt sáu cõi luân hồi đi làm Phật. Không gian đời sống của Phật thì lớn, tận hư không khắp pháp giới là không gian đời sống của Ngài, không như không gian của sáu cõi nhỏ. Chu vi này hẹp nhưng rất khó siêu vượt.

Nếu chúng ta không muốn dọa địa ngục thì phải tu tâm từ bi, tâm yêu thương. Tâm yêu thương tu bằng cách nào? Mỗi người ở thế gian này đều có vật mà trong lòng bạn yêu thương, bạn thử nghĩ xem, ngay trong một đời này,

việc gì là khiến cho bạn yêu thương nhất? Bạn đem lòng yêu thương này mở rộng yêu thương tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Đem tâm yêu thương này mở rộng thì sân hận liền tiêu trừ. Nếu như trong lòng thường hay nhớ đến những việc không vui như người đó đắc tội với ta, người này ta vẫn chưa báo thù, ngày ngày khởi lên ý niệm này. Ý niệm này là không tốt, ý niệm này là oan oan tương báo không hề kết thúc, hơn nữa ý niệm này là nghiệp nhân của địa ngục, một ý niệm rất không tốt. Tại vì sao không nghĩ tốt cho người nhiều một chút, thấy nhiều việc tốt của người khác làm? Đem ý niệm này chuyển đổi lại thì liền tiêu được tội nghiệp của địa ngục, cho dù có nghiệp nhân, nhưng duyên không có thì sẽ không đọa địa ngục.

Cõi naga quý là lòng tham, điều này cũng rất khó đoạn, phải có cảnh giác cao độ. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tri túc thường lạc, quyết không mong cầu quá đáng, bạn liền qua được rất an vui, rất tự tại. Ngày tháng bạn qua được rất khổ cực là từ do đâu mà ra? Là do tham cầu, lòng tham không có biên giới, đó là khổ hải vô biên. Nếu như tri túc thì khổ của bạn liền dừng lại, liền bị đình chỉ, đời sống sau này là thường lạc. Đến lúc nào lìa khỏi được cái khổ? Tri túc thì khổ sẽ không còn. Mặc áo biết đủ thì cái khổ ngày ngày nghĩ tưởng mặc quần áo tốt sẽ không còn; ăn uống biết đủ, không còn chú trọng đến sắc hương vị thì cái khổ đó cũng không còn. Cho nên năm dục sáu trần, bạn tri túc đối với thứ nào thì cái khổ của loại đó liền rời khỏi bạn. Lìa khổ liền được vui. Phật Bồ Tát, các Tổ sư Đại đức đều thị hiện như vậy cho chúng ta thấy.

Ngày trước, vào thời kỳ học Phật, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Khi tôi thân cận với thầy thì thầy đã hơn 70 tuổi rồi, cũng gần bằng với tuổi của tôi hiện tại. Vào lúc đó tôi mới 30 tuổi. Thầy tri túc thường lạc, mỗi ngày chỉ mặc một bộ Trung Sơn, mấy mươi năm không hề thấy thầy đổi qua bộ y phục thứ hai. Bởi vì y phục bên trong của thầy không nhìn thấy, nên đến khi thầy vãng sanh, chúng tôi mới biết được áo lót bên trong thầy đã đắp vá nhiều lần, vớ cũng đắp vá. Hiện tại các vị đến Đài Trung, trong phòng trưng bày kỷ

niệm lão sư Lý xem, áo lót bên trong, vớ đều là đắp vá nhiều lần. Ai vá cho thầy vậy? Thầy chính mình vá. Đời sống của thầy an vui không gì bằng. Không phải thầy không có tiền, học trò nhiều đến như vậy, học trò có tiền rất nhiều, đưa tặng cúng dường cho thầy rất phong phú. Tôi không hề nghĩ đến bên trong Ngài lại mặc áo rách, vì sao vậy? Có một số người tặng cho thầy quần áo tốt, sau khi người tặng đi rồi, thầy liền đưa tôi. Thầy nói: “*Ông đến đây, ông không có quần áo mặc, cái này cho ông nè*”. Hiện tại tôi vẫn còn giữ lại hai bộ áo lót trong cao cấp do thầy tặng cho tôi, tôi cũng không nỡ mặc nên để đó, hiện tại vẫn còn. Các món ăn, quần áo mặc, qua tay thì thầy liền tặng cho người. Thầy tri túc thường lạc, nhu cầu đời sống chính mình đủ rồi, quyết định không yêu cầu quá đáng. Cả một đời của Ngài, một ngày ăn một bữa, ăn rất ít, nhưng sức làm việc của thầy nhiều, ba bốn người chúng ta cũng không thể so được với thầy.

Ngày nay chúng ta muốn nói, năng lực này của thầy không phải người phổ thông chúng ta có thể làm được, vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi. Thầy là người, chúng ta cũng là người, chúng ta phải suy xét xem vì sao thầy có thể mà ta không thể? Đến sau này tôi mới chân thật hiểu thông. Hiểu thông rồi, tôi liền hỏi thầy là cách nghĩ cách thấy này của tôi có đúng hay không. Tôi nghĩ, thân thể con người là một cái máy, nếu muốn vận hành cái máy này thì phải tiêu hao năng lượng (năng lượng chính là bổ sung ăn uống của chúng ta), thế nhưng lượng tiêu hao của mỗi một người không như nhau. Có một số người thân thể hao năng lượng, họ phải bổ sung số lượng lớn; nhưng có một số người thân thể tiết kiệm năng lượng, chỉ cần bổ sung chút ít thì đủ rồi, cho nên tôi liền nghĩ, năng lượng rốt cuộc tiêu hao vào đâu? Lão sư mỗi ngày có nhiều công việc đến như vậy, nhiều khách đến như vậy, phải tiếp khách (thầy là một thầy trung y rất giỏi, ngày ngày còn khám bệnh cho người), sức làm việc rất nhiều, thế nhưng thầy bổ sung năng lượng rất ít. Cho nên tôi liền nghĩ, tiêu hao năng lượng đại khái 95% là tiêu hao ở nơi vọng tưởng, nghĩ tưởng xằng bậy, chân thật gọi là lao tâm lao lực thì năng lượng tiêu hao đều ít, đều không nhiều. Phạm phu chúng ta một ngày ăn ba bữa vẫn không đủ, còn phải ăn chút điểm tâm, còn phải ăn



đủ thứ, toàn là do nghĩ tưởng xằng bậy, ngay đến buổi tối ngủ nằm mộng cũng không thành thật, cho nên chúng ta cần phải bổ sung. Nếu không bổ sung thì chúng ta sẽ bị bệnh, chúng ta không thể đứng nổi. Trên 95% năng lượng tiêu hao ở nơi vọng tưởng. Tôi đem quan điểm của tôi báo cáo với lão sư, lão sư khẳng định không sai, chính là như vậy. Cho nên người tu hành tâm càng thanh tịnh thì ăn uống của họ sẽ càng ít đi.

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, những vị Tỳ Kheo đó giữa ngày ăn một bữa, mỗi ngày ra bên ngoài khát thực ăn một bữa. A La Hán bảy ngày đi khát thực một lần, bảy ngày ăn một bữa. Bích Chi Phật nửa tháng đi khát thực một lần, hai tuần lễ ăn một bữa. Đây là nói rõ, công phu càng cao, tâm càng thanh tịnh thì tiêu hao năng lượng càng ít, cho nên Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa, năng lượng một bữa đó của họ đủ để duy trì nửa tháng. Họ cũng giảng Kinh nói pháp, cũng đi khắp nơi độ chúng sanh. Như vậy chúng ta mới tường tận, tiêu hao năng lượng chân thật đều là tiêu hao ở nơi vọng tưởng, cho nên nhất định tâm phải thanh tịnh mới được. Việc này không thể học, vì học sẽ ra bệnh, không phải nói học để cho dễ coi. Họ một ngày ăn một bữa, con người này có công phu, có bản lĩnh, nếu bạn có cách nghĩ như vậy thì hoàn toàn sai lầm, bạn vẫn là khởi vọng tưởng. Cho nên, bất cứ việc gì đều có đạo lý, luôn phải đem đạo lý đó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta mới có chỗ để học tập.

Đây là nói xả bỏ năm dục sáu trần, xả bỏ tham ái, chỉ lấy cái cần yếu thì đủ rồi. Ngoài thứ cần yếu ra, nếu còn dư ra (đó là bạn có phước báo) thì giúp đỡ người khác, giúp cho những người cần đến, như vậy thì phước báo của bạn không hề cùng tận. Người thế gian giàu có, tiền là do bạn kiếm được phải không? Không phải vậy. Bạn nói bạn có thể kiếm được, tại vì sao người khác không kiếm được? Do đây có thể biết, tiền không phải do kiếm mà được, mà do trong mạng của bạn đã có. Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói rất rõ ràng, trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền tài thì ngay trong đời này bạn hưởng dụng bấy nhiêu tiền tài; trong mạng không có, bạn có cầu thế nào cũng không cầu được. Mạng



này là do ai định vậy? Mạng là do chính mình tạo, không phải người khác định đặt cho bạn. Ngay đời này chúng ta có được tiền tài, tiền tài từ do đâu mà có? Do phước báo của bố thí tài. Trong đời quá khứ tu tài bố thí được nhiều, ngay trong một đời này phước báo có được sẽ lớn, được tiền tài to; trong đời quá khứ tu pháp bố thí, thì ngay trong đời này được thông minh trí tuệ; trong đời quá khứ tu bố thí vô úy, thì ngay đời này được khỏe mạnh sống lâu.

Có nhân ắt có quả, có quả nhất định có nhân. Chúng ta xem thấy quả báo thì biết được cái nhân mà họ đã tạo, xem thấy cái nhân thì liền biết được tương lai quyết định có được quả báo gì, việc này nhất định không thể sai khác. Cho nên, nếu chúng ta không muốn làm nga quý thì phải đoạn dứt đi lòng tham, nhất định phải học tri túc thường lạc, chịu giúp đỡ người khác, chịu bố thí, tiền của bạn dùng vĩnh viễn sẽ không thiếu hụt, càng thí càng nhiều. Thế nhưng khi nhiều rồi vẫn phải xả, bạn thấy trong Phật pháp dạy chúng ta “xả đắc”. Ý nghĩa của xả đắc rất sâu, giản lược mà nói là bạn có thể xả thì bạn liền có đắc. Xả tài được tài, xả pháp được pháp, xả cái gì thì liền được cái đó. Xả là nhân, đắc là quả. Thế nhưng sau khi bạn được rồi thì vẫn phải xả, đem cái có được cũng xả đi hết. Cho nên, hai chữ “xả đắc” này có hai loại ý nghĩa trong đó. Bạn có được món đồ đó thì nhất định phải xả, không xả thì phiền phức liền đến. Nhất định phải xả. Người hiểu được xả là người có trí tuệ, là người chân thật giác ngộ. Sau khi có được rồi lại tích lũy chất chứa, con người đó không có trí tuệ, đó là người ngu si. Cho nên, sau khi bạn có được rồi thì lập tức phải xả, có như vậy bạn mới có thể vĩnh viễn không đọa vào đường nga quý.

- ***Thứ ba là súc sanh***

Súc sanh là ngu si. Thế nào gọi là ngu si? Thế xuất thế gian tất cả pháp, những thứ nào là thật, những thứ nào là giả, bạn phải có năng lực phân biệt. Những thứ nào là chánh pháp, những thứ nào là tà pháp; những thứ nào là phải, những thứ nào là trái; những thứ nào là thiện, những thứ nào là ác; thậm chí đến những thứ nào là hại, những thứ nào là lợi, bạn vừa tiếp xúc liền thông đạt tường

tận thì bạn là người giác ngộ. Nếu như những thứ này bày ra ngay trước mặt bạn, bạn đều không rõ ràng, lấy giả cho là thật, lấy tà cho là chánh, lấy ác cho là thiện, đây gọi là ngu si.

Ngu si là nghiệp nhân của cõi súc sanh. Khác biệt của ngu si nhiều đến vô số, chủng loại của súc sanh, quả báo của súc sanh ngàn vạn lần khác biệt, bạn không thể không biết. Chính bởi vì như vậy, cho nên đối với tham-sân-si Phật nói ra rất nhiều, vì chúng ta đưa ra cảnh báo, khuyên chúng ta phải đoạn tham-sân-si, nghĩ ra rất nhiều phương pháp, nhà Phật gọi là phương tiện khéo léo. Rất đáng tiếc là chỉ có số ít các đồng tu có thể thể hội được, có thể lĩnh ngộ được, chân thật hiểu được ý nghĩa của Phật, y giáo phụng hành; còn rất nhiều các đồng tu không tường tận đối với việc này. Vì sao nói họ không tường tận? Vì họ không thể làm được, không làm được chính là không tường tận. Có một số người nói, tôi rõ ràng rồi nhưng tôi làm không được. Nói rõ ràng rồi mà làm không được, lời nói này ta không thể tin tưởng, chỉ có một loại tình huống là ta hiểu vẫn chưa đủ thấu triệt thì ta làm không được. Đây là thật. Cho nên, Phật pháp đích thực là biết khó nhưng hành dễ. Bạn xem, nói tu hành, trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử một đời viên thành Phật đạo, việc này có gì khó đâu? Có thể thấy được hành không khó. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói được càng diệu, Long Nữ tám tuổi thành Phật. Việc này nói rõ “hành dễ”.

Phật pháp Đại thừa thường nói: “*Chúng sanh khác biệt với Phật ở một niệm*”. Một niệm chuyển đổi lại, chúng sanh liền thành Phật, cái niệm này chính là Giác - Mê. Thích Ca Mâu Ni Phật lại hà tất phải nói pháp 49 năm, giảng Kinh hơn 300 hội? Đây rõ ràng là nói với chúng ta “*biết khó*”, phải dùng thời gian dài đến như vậy để bạn chân thật đem vũ trụ nhân sanh, quá khứ, hiện tại, vị lai, những đạo lý này, nhân nhân quả quả làm cho bạn triệt để tường tận, thông hiểu thấu đáo. Thấu đáo tường tận rồi thì chuyển đổi lại. Làm thế nào để chuyển? Tham sân si liền không còn, với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn có lòng tham, sẽ không còn khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, bạn chỉ cần buông bỏ những thứ này thì bạn làm Phật rồi. Không buông bỏ được là phạm phu,

không buông bỏ được là chưa rõ ràng. Làm rõ ràng rồi thì làm gì không buông bỏ được chứ. Bạn lại muốn hỏi, hiểu rõ ràng rồi vì sao còn phải buông bỏ? Sau khi hiểu rõ ràng rồi thì sẽ hiểu được “*bất khả đắc*”, không buông bỏ cũng phải buông bỏ.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất rõ ràng, rất thấu triệt: “*Tam tâm bất khả đắc*”. Cái bạn năng đắc bất khả đắc, vạn pháp duyên sanh. Phàm là pháp nhân duyên đều không có thật thể, cho nên ngay thể tức không thì không thể có được, “*năng đắc, sở đắc*” đều không thể được. Đây là chân tướng sự thật. Thích Ca Mâu Ni Phật nói sự việc này trong 22 năm, 22 năm mới làm cho những học trò này của Ngài khai ngộ ra được. Sau đó, ở trong tất cả cảnh giới mới chân thật làm đến được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, như vậy mới là trải qua đời sống chân thật, trải qua đời sống giác mà không mê, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, vĩnh ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo chính là vĩnh ly không còn tái tạo nhân ác, cho nên quả báo của ác đạo không còn.

Ngày nay chúng ta đọc đoạn Kinh này: “*Vô hữu địa ngục, ngã quý, cầm thú, quyền phi nhuyển động chi loại*”, câu này đọc được rất thoải mái, nhưng bạn không biết được ý nghĩa trong câu nói này sâu rộng đến dường nào, chân thật là không thể nghĩ bàn. Đây là một nguyện trong 48 nguyện, thù thắng không gì bằng. Cho nên, điều thứ nhất thù thắng trang nghiêm không thể nghĩ bàn, đạo lý chính ngay chỗ này. Sau khi tường tận, nếu chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giả như trong ý niệm của chúng ta vẫn còn tham sân si, thì chúng ta niệm Phật hiệu có được tốt hơn cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác. Bạn phải hiểu rõ sự thật này, một câu Phật hiệu này của chúng ta phải đem niệm tham, niệm sân, niệm ngu si đoạn đi. Làm thế nào niệm mất? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, ý niệm này mới sanh khởi thì dùng một câu A Di Đà Phật đánh mất đi ý niệm này. Người xưa thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Một câu A Di Đà Phật này là giác.

Dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật này đánh bạt đi vọng niệm tham sân si. Niệm tham sân si vừa mới khởi lên thì niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật. Niệm Phật như vậy thì quyết định được vãng sanh, ý nghĩa tương ứng cùng trên Kinh đã nói. Nếu như một mặt niệm A Di Đà Phật, một mặt vẫn nghĩ tham sân si thì không được, thì quyết định không thể vãng sanh. Các vị phải ghi nhớ, đây là Phật Bồ Tát nói với chúng ta: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Khẩu tịnh mà tâm không tịnh thì không ích gì, quyết định không thể vãng sanh. Tâm phải tịnh thì cõi Phật mới tịnh. Cho nên, niệm Phật phải biết niệm, đem ý niệm tham sân si của chúng ta niệm mất hết, phải niệm ra được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi của chúng ta thì quyết định được sanh. Hàm nghĩa trong câu này rất sâu rất rộng. Chúng ta học được rồi, chính mình niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới chân thật nắm chắc phần.

\*\*\*\*\*

## 2. Nguyện thứ hai, “BÁT ĐẠO ÁC THỨ NGUYỆN”

<sup>5</sup>Kinh văn: “**Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diệm-ma-la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề, bất phục canh đọa ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác**”.

Đây là nguyện thứ hai, “*Bát đọa ác thú nguyện*”. Nguyện này là nối tiếp nguyện trước mà có. Đây là chỗ chân thật thù thắng trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong nguyện thứ nhất đã nói qua với quý vị là thế gian khổ nhất (đây là nói mười pháp giới) không gì bằng ác đạo. Ác đạo từ đâu mà có vậy? Từ ác nghiệp biến hiện ra. Đúng như Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Đây là tư tưởng vô cùng bất thiện biến hiện ra loại cảnh giới

---

<sup>5</sup> Bắt đầu video tập 105

này. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác đạo, như vậy đã nói rõ là người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người nào là người ác. Phàm là sanh đến Thế giới Cực Lạc đều cùng “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Dù cho trong A-lại-da thức chúng tử tập khí ác vẫn chưa thể đoạn hết, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có duyên ác, bất kể là môi trường nhân sự hay môi trường vật chất cũng đều tốt đẹp đến cực điểm. Nhân ác không gặp được duyên ác thì không khởi hiện hành, đây là nguyên nhân đích thực của Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể không có ác đạo.

Phàm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, chúng ta cầu mong vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể không biết, về Thế giới Tây Phương Cực Lạc cần có điều kiện gì vậy? Cổ đức đã nói với chúng ta, nhất định phải đầy đủ ba điều kiện là tín, nguyện, hạnh. Ý nghĩa của ba chữ này rất sâu, rất rộng, chúng ta dứt khoát không được coi thường. Sao gọi là tín? Sao gọi là nguyện? Sao gọi là hạnh? Nếu như hỏi chi tiết như vậy, thì vấn đề đều được hỏi ra hết rồi.

Chúng ta có phải thật sự tin hay không? Trong “Yếu Giải Kinh A Di Đà”, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta tín có sáu loại. Nói sáu loại là giảm đến mức không thể giảm nữa. Sáu loại này đều ở trong Kinh Vô Lượng Thọ.

Thứ nhất là tin chính mình. Mình có Phật tánh, mình hiện tại là Phật chưa thành, nên nhớ mình là Phật nhưng hiện tại vẫn chưa thành tựu, là Phật chưa thành tựu. Gọi là chưa thành tựu vì còn mang rất nhiều tập khí, phiền não, ác nghiệp, là một vị Phật như vậy. Đây là thân phận của chúng ta hiện nay.

Thứ hai, tin rằng Phật A Di Đà, Thích Ca Thế Tôn, các Ngài là Phật đã thành. Chưa thành, đã thành gom hết, chúng ta đều là Phật, điều này phải tin chắc. Không tin rằng mình là Phật, thì mình làm sao có thể làm Phật chứ? Tín tâm phải được xây dựng từ chỗ này.



Địa vị của Phật là gì vậy? Ở trong tất cả Kinh luận Đại thừa đều nói rất hay: “*Đạo sư trong tam giới*”, mẫu mực của trời người. Cho nên, tấm gương tốt nhất, mẫu mực tốt nhất của tất cả chúng sanh trong mười pháp giới chính là chư Phật Như Lai. Chúng ta phải có tín tâm, chúng ta có thể làm được.

Tâm thanh tịnh là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta, trong đó vốn dĩ không có phiền não, không có chấp trước, không có phân biệt, không có vọng tưởng. Hiện nay có hay không vậy? Xin thưa với quý vị, hiện nay vẫn không có. Nếu như ở trong tự tánh thật sự có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì đó không phải chân tánh, ở trong chân tánh nhất định không có. Chư Phật Như Lai từ trong tự tánh nhìn tất cả chúng sanh (tất cả chúng sanh là bao gồm tất cả con người, tất cả chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình) đều là chư Phật Như Lai. Mắt Phật nhìn tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Tại sao vậy? Thấy tánh, không chấp tướng. Chúng ta ngày nay mê rồi. Mê chỗ nào vậy? Chấp tướng không thấy tánh, hoàn toàn tương phản với Phật, Bồ Tát, cho nên gọi là điên đảo vọng tưởng. Chúng ta điên đảo rồi. Điên đảo chính là vọng tưởng, không điên đảo gọi là chánh niệm. Chư Phật Bồ Tát là chánh niệm, chúng ta là vọng tưởng. Chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, sáng tỏ tại sao có những tên gọi này.

Nguyện thứ hai và nguyện thứ nhất có gì khác biệt vậy? Khác biệt ở chỗ Thế giới Tây Phương Cực Lạc không những không có ba đường ác, không những không có duyên ác, mà thậm chí là người từ “*Diệt Ma La giới*” đi vãng sanh. “*Diệt Ma La giới*” là nói địa ngục, là tầng thấp nhất ở trong lục đạo. Những chúng sanh trong địa ngục duyên chín muồi rồi cũng có thể vãng sanh. Thưa quý vị, Bồ Tát Địa Tạng độ chúng sanh trong địa ngục là độ loại chúng sanh nào vậy? Chúng ta phải hiểu rõ. Ở trong Phật pháp thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh không có duyên, Phật Bồ Tát độ không nổi. Phật độ chúng sanh cũng giống như ở thế gian này của chúng ta vậy. Phật Bồ Tát độ người ở trong thế gian này của chúng ta, người đó cũng phải có duyên với Ngài, không có duyên Ngài cũng không độ nổi. Không có duyên tức



là không nghe theo lời chỉ dạy, không tin tưởng, đối với họ thì Phật Bồ Tát cũng đành chịu thôi. Độ chúng sanh ở trong địa ngục cũng như vậy. Xin thưa thêm với quý vị đồng tu, chúng sanh ở trong địa ngục, cơ hội được độ ít hơn so với nhân gian chúng ta. Bạn muốn hỏi đạo lý gì vậy? Phật đã từng nói ở trong Kinh rằng: “*Giàu có khó học đạo, nghèo cùng khó học đạo*”. Người giàu có hằng ngày hưởng lạc, bạn bảo họ đến đây để nghe Kinh niệm Phật, họ chịu không nổi, họ sẽ không đến. Người nghèo cùng mỗi ngày ba bữa ăn còn chẳng đủ no, bạn bảo họ đến đây để nghe Kinh hai giờ đồng hồ, họ đứng ngồi không yên, họ suy nghĩ không biết ngày mai làm sao có cơm để ăn. Cho nên, cơ duyên được độ nhiều nhất là những gia đình bậc trung, đời sống tạm ổn, không quá giàu có, cũng không phải quá bần tiện. Quý vị thử nhìn thật kỹ người đến Phật đường chúng ta để nghe Kinh, để niệm Phật, đều chẳng phải là những người này hay sao?

Dùng ví dụ này để xem lục đạo, cõi trời cũng giống như nhà giàu có, Phật độ chúng sanh ở cõi trời không dễ đâu! Người được độ rất ít. Độ chúng sanh ở ba đường ác cũng khó! Ba đường ác cũng giống như nhà bần tiện vậy, đặc biệt là địa ngục, khổ nạn quá nhiều rồi, rất khó quay đầu. Phật Bồ Tát gặp được họ, chỉ dạy cho họ, nhưng họ thật không dễ gì tiếp nhận. Ở trong ác đạo, những chúng sanh nào có thể được độ vậy? Thưa với quý vị, vẫn là người thiện căn phước đức sâu dày. Tôi muốn hỏi bạn, thiện căn phước đức sâu dày tại sao bị đọa địa ngục? Đọa địa ngục là nhất thời hồ đồ, sai chỉ một niệm, tạo nên ác nghiệp địa ngục, đã tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, nhưng thiện căn của họ quả thật rất dày. Người này đọa vào địa ngục, Bồ Tát Địa Tạng giúp họ tương đối dễ dàng thôi. Bồ Tát chỉ dạy, họ thật sự sám hối ngay, thật sự quay đầu, thật sự giác ngộ rồi, thì một niệm cũng có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Cho nên pháp môn Tịnh-độ thù thắng, không thể nghĩ bàn. Cứu giới chúng sanh, từ Bồ Tát cho đến tận địa ngục A Tỳ, chúng sanh chín pháp giới đều bình đẳng được độ. Pháp môn này hy hữu, tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, khiến tất cả chúng sanh bình đẳng được độ. Ngoài pháp môn này ra

không tìm được pháp môn thứ hai nào nữa. Chúng ta cần hiểu rõ sự thật này. Gặp được pháp môn này thật không dễ dàng. Gặp được nhất định phải nắm lấy cho thật chắc.

Khi nào chúng ta vãng sanh về Thế giới Cực Lạc vậy? Càng sớm càng tốt, còn chờ đợi gì nữa chứ! Thế giới này quá khổ rồi! Thế nhưng vẫn xả không được, muốn chịu khổ thêm chút nữa, khổ vẫn chưa ngán hay sao? Vãng sanh càng sớm càng tốt. Nhất định phải dụng công, nhất định phải nỗ lực.

Đây là chỗ khác nhau giữa nguyện thứ hai và nguyện thứ nhất, chúng tỏ “*Ngũ thừa bình đẳng tề nhập báo thổ*”. Đây là câu mà ở trong Kinh Phật thường hay nói. Chúng ta thuận theo ý của câu này, hay nói cách khác, chúng sanh trong chín pháp giới bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Cách nói này mọi người nhận thức sẽ càng rõ ràng hơn. Chín pháp giới bao gồm nga quý, súc sanh, địa ngục đều bình đẳng vãng sanh bất thối thành Phật. Nhưng nhất định nhân duyên phải đầy đủ. Nhân là thiện căn từ vô lượng kiếp, chỉ vì trong đời này nhất thời hồ đồ. Chữ “*Nhất thời*” này xin thưa với quý vị, không phải thường ngày, mà là khi sắp mạng chung nhất thời hồ đồ, một niệm cuối cùng vẫn là tham sân si, người này liền đọa ba đường ác. Có vãng sanh được hay không quyết định là ở một niệm sau cùng là có niệm A Di Đà Phật không. Một niệm sau cùng mà niệm A Di Đà Phật, thì người này chắc chắn được vãng sanh. Cho nên, phàm là người vãng sanh, không có ai mà không đại thiện, đại phước; thiện phước mới được vãng sanh. Một niệm sau cùng niệm A Di Đà Phật là đại thiện, đại phước báo, họ đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi.

Làm sao chúng ta có thể đảm bảo bản thân mình một niệm sau cùng là niệm Phật? Đây là vấn đề quan trọng nhất của chúng ta hiện nay. Chúng ta ở niệm Phật đường niệm ngày đêm không gián đoạn, tại sao vậy? Huấn luyện, luyện tập, hy vọng lúc sắp mạng chung có thể dùng được. Nhưng có rất nhiều sự thật cho chúng ta thấy, lúc sắp mạng chung bị bệnh ngặt, rơi vào hôn mê, không biết gì cả, vậy thì làm thế nào? Đây là ngưỡng cửa nguy hiểm nhất. Con người ở

trong tình trạng này, trợ niệm cũng không thể giúp được. Cho nên, không thể không có phước. Phước là thường ngày chúng ta phải tu tích, tích lũy công đức, đây là tu phước. **Tích đức chính là giữ tâm tốt, niệm niệm lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội. Tích công, công chính là làm việc tốt, nói lời hay.** Chúng ta ngày nay đề xướng bốn tốt. Phải làm cho thật nghiêm túc, thật nỗ lực, vì chúng sanh, không nên vì mình. Có sức thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Mong điều gì vậy? Chẳng mong điều gì cả, chỉ mong lúc sắp mạng chung tinh thần thật tỉnh táo, thật sáng suốt, không điên đảo, không mê hoặc, đây là đại phước báo. Vì bạn thật rõ ràng, thật sáng tỏ, mười pháp giới là do chính bạn lựa chọn, bạn có năng lực lựa chọn. Lúc này mà mê hoặc điên đảo thì bạn không có năng lực lựa chọn. Không có năng lực lựa chọn thì nhất định là tùy theo nghiệp chuyên, bị nghiệp lực của bạn lôi kéo đi, bản thân bạn không làm chủ được, người đó gọi là người không có phước báo. Lúc còn sống hưởng hết vinh hoa phú quý, phước báo của họ hưởng hết rồi, khi sắp đi không có phước báo. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta ở trong một đời phải học đại thánh đại hiền, đời sống phải tiết kiệm, phải giản dị. Phước báo chúng ta tích lũy, lúc sắp lâm chung hãy hưởng thụ. Đây là nói rõ, đi đâu thai vào giới nào trong mười pháp giới là có thể tự mình chọn lựa. Tự mình lựa chọn quyết sẽ không lựa chọn đường ác. Đâu có người nào khờ như vậy? Nhất định lựa chọn nơi mà bản thân bạn thích đến. Nhưng ở trong đây có điều kiện, chúng ta cần phải chuẩn bị những điều kiện này. Những điều kiện này thường ngày phải tu tích. Bình thường người không biết tích lũy công đức, người chỉ biết ham mê hưởng thụ, không cần nói đến lúc sắp mạng chung, mà lúc về già phước báo đã hưởng hết rồi, đời sống về già vô cùng bần hàn, không có ai chăm nom. Thậm chí như chúng ta cũng thường nghe nói, có một số người già đã chết mấy ngày rồi hàng xóm mới phát hiện. Bạn thấy điều này đáng thương biết bao! Lúc sắp mạng chung bản thân biết rõ, không đau ốm, có bạn bè tốt, đồng tu tiền đưa, trợ niệm giúp bạn, đây đích thực là đại phước báo. Sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này trong Kinh nói rất rõ ràng, những lời này chúng ta không được phép lơ là một chữ nào.

“**Thọ Phật giáo hóa**”, câu nói này rất quan trọng. “**Thọ ngã pháp hóa**”, “ngã” là Phật A Di Đà tự xưng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng cũng là ở một câu này. Phật A Di Đà vì người vãng sanh giảng Kinh thuyết pháp xưa nay chưa từng gián đoạn, ở nơi đó sáu trần thuyết pháp. Không những chánh báo, Phật A Di Đà thị hiện đủ loại thân, mà Phật A Di Đà thậm chí còn biến hóa thành đủ loại chim mà bạn thích, hiện thành thân chim đến thuyết pháp cho bạn. Bạn ưa thích Khổng Tử thì Ngài hiện thân Khổng Tử, bạn ưa thích Hạc Trắng thì Ngài hiện thân Hạc Trắng, thấy đều là hóa thân của Phật A Di Đà. Ngay cả nước chảy dưới cầu ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là hóa thân của Phật A Di Đà, không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp không gián đoạn. Chúng ta ở trong môi trường đó sẽ không còn thời gian mê hoặc lại nữa, bạn muốn mê cũng không có cơ hội. Những cái mà lục căn tiếp xúc đều là Phật đang thuyết pháp. Ý niệm chúng ta vừa khởi thì Phật liền giảng một hồi đạo lý lớn cho chúng ta, vừa nghe xong thì ý nghĩ đã biến mất rồi. Chúng ta thấy từ chỗ này, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là trường học lớn của Phật A Di Đà, chúng ta đến đó để đi học, là lên lớp, tốt nghiệp rồi sẽ làm Phật, sự tình là như vậy. Nhìn đi nhìn lại vẫn là giảng Kinh đứng đầu. Dĩ nhiên có nói đến tọa thiền, có nói đến Kinh hành, niệm Phật, nhưng chiếm tỉ lệ không nhiều bằng giảng Kinh thuyết pháp. Thế giới này hành giải tương ứng.

Câu phía dưới đây là nói thành tựu của họ: “**Tất thành A-Nậu-Đa-La tam miệu tam Bồ Đề**”. Câu này là câu mà người học Phật luôn mong cầu. Đây là thành tựu của học vị. Quả vị thì sao? Quả vị là học vị. Học vị là Phật Đà. Câu nói này là hoàn toàn dịch theo âm tiếng Phạn, không phải không dịch được. Thời xưa dịch Kinh, ở trong quy tắc dịch Kinh có năm loại không dịch, câu này là thuộc về “*tôn trọng nên không dịch*”. Ý nghĩa của nó là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “A” dịch thành Vô, “Nậu-đa-la” dịch thành Thượng, “Tam” dịch thành Chánh, “Miệu” dịch thành Đẳng, chữ “Tam” dưới đây cũng là Chánh, “Bồ Đề” dịch thành Giác, A-nậu-đa-la Tam Miệu Tam Bồ Đề nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chánh giác nói cách khác là không phải

ảo giác, không phải tà giác. Phàm phu chúng ta, quả thật mà nói, cái giác của phàm phu là ảo giác. Có một số người tu hành ở trong lục đạo cũng có định công, cũng có trí tuệ, thần thông đức năng của họ người thông minh của thế gian chúng ta đều không thể so sánh. Những người này ở trong Phật pháp đều không thể gọi họ là chánh giác.

Tiêu chuẩn của “*Chánh*” là gì vậy? Kinh Phật có một tiêu chuẩn, tiêu chuẩn rất rõ ràng, phiền não chướng dứt hết rồi thì cái giác đó được gọi là chánh giác. Phiền não chưa dứt hết thì cái giác của bạn không chánh, ở trong cái giác này của bạn còn xen tạp phiền não trong đó. Sao gọi là phiền não? Còn có ngã chấp ở trong đó, nói hơi thô thiển một chút, vẫn còn ý nghĩ lợi ích riêng tư ở trong đó. Chỉ cần có ý nghĩ lợi ích riêng tư, có một ý nghĩ về cái tôi thì không phải chánh giác. Cho nên ở trong quá trình tu học Phật pháp, người chứng được quả A-la-hán mới được gọi là chánh giác. Tam quả dưới A-la-hán cũng không được gọi là chánh giác, họ còn phải đi trên con đường hướng về chánh giác, vẫn chưa đạt được chánh giác. Hướng lên trên nữa, phải đoạn hết phân biệt, đoạn hết trần sa phiền não (trần sa phiền não là phân biệt) thì liền gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Cách nói này, quả thật mà nói, vẫn là phương tiện mà thôi, nhưng cũng là sự thật. Tại sao vậy? Bồ Tát Quyền Giáo không phải Thanh Văn, Duyên Giác, họ đích thực là Bồ Tát, nhưng là Bồ Tát ở trong mười pháp giới. Nếu phá một phẩm vô minh thì liền kiến một phần tự tánh, Kinh Phật cũng có nói chứng một phần pháp thân, đây mới là Chánh Đẳng Chánh Giác, danh phù hợp với thực. Bốn mươi một phẩm vô minh đoạn hết rồi thì mới gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó là quả vị của Như Lai, Phật quả của Viên Giáo.

Mục đích cuối cùng của sự giáo hóa của Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không giống chư Phật giáo hóa chúng sanh ở thế giới khác. Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh ở thế giới Ta Bà có chia thành ba giai đoạn là Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không chia thành ba giai đoạn. Theo như cách nói trong trường học hiện



nay thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một lớp tiến sĩ, những lớp khác đều không có. Chúng ta ngày nay đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để đi học, Phạm Thánh Đồng Cư độ, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là lớp tiến sĩ. Tại sao vậy? Phật A Di Đà chỉ dạy chúng ta đều là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thế giới khác không có. Chư Phật Như Lai ở thế giới khác lập trường học, có thể nói dạy từ lớp mẫu giáo đến lớp tiến sĩ, dạy rất vất vả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không như vậy, chỉ có lớp tiến sĩ, dưới nữa đều không làm. Việc làm này rất cừ khôi! Chúng sanh địa ngục, chúng sanh đường ác, chỉ cần được vãng sanh cũng là tham gia lớp tiến sĩ. Ở chỗ này phải đặc biệt ghi nhớ, chúng sanh đường ác vì một niệm sai lầm mà đọa đường ác, nhưng họ có thiện căn rất sâu dày. Sự việc này không nên nhìn thấy thật kỳ lạ, có thể là bản thân chúng ta nhất thời hồ đồ làm chuyện sai lầm nên đến địa ngục, vậy thì thật sự phải nương vào Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng đến chỉ dạy cho bạn, đánh thức bạn, khiến bạn giác ngộ, khiến bạn quay đầu là bạn được cứu rồi.

“**Bất phục canh đọa ác thú**”. Nếu như không phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tu hành ở trong cõi nước chư Phật thông thường, chúng ta biết biên độ tiến lên thối xuống rất lớn, cũng tức là nói sẽ thối chuyển. Tại sao nói sẽ thối chuyển vậy? Tập khí ác của chúng ta chưa đoạn hết. Những điều này đều là sự thật. Ở trong đời sống thường ngày của chúng ta, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi ý nghĩ bất thiện, điều này đã chứng minh ác nghiệp của chúng ta chưa hết. Ác nghiệp chưa hết, vào thời điểm này có thiện nghiệp chín muồi, có thể sanh về ba đường thiện. Nhưng phước báo, thọ mạng ở trong ba đường thiện cũng bằng không, cũng không phải chân thực. Điều này tất cả chúng sanh được mấy người hiểu thấu? Sinh vào trong ba đường thiện vẫn mong cầu phú quý, mong cầu trường thọ, vọng tưởng, tham dục một núi, do đó lại tạo ác nghiệp. Đây là vì hưởng phước mà lại tạo ác nghiệp. Cho nên, rất có khả năng họ lại đọa vào đường ác.



Ý nghĩa của câu này của Ngài rất sâu, sau khi sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không những bạn sẽ không bị đọa đường ác, (phía trước đã nói rồi, vì không có duyên ác), mà những người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc này đời sống không gian hoạt động của họ thật là quá rộng, tận hư không khắp pháp giới là không gian sinh hoạt của họ. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh, mỗi ngày hầu như lúc nào họ cũng đến mười phương thế giới để tham vấn chư Phật Như Lai, ở trong Kinh Di Đà nói mỗi ngày cúng dường mười vạn ức cõi Phật. Mười vạn ức cũng không phải là con số, nó đại biểu cho đại viên mãn. Mười là đơn vị của chữ số viên mãn, cộng thêm vạn ức là đại viên mãn. Tận hư không khắp pháp giới, chúng ta nói quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật Bồ Tát, họ mỗi ngày đều đi cúng dường, hằng ngày gần gũi chư Phật Như Lai. Cúng dường Phật thì Phật nhất định vì họ thuyết pháp. Đến thế giới khác cúng dường Phật, nghe pháp cũng sẽ không đọa đường ác. Cái ý này sâu lắm, rộng lắm! Thế giới Tây Phương bảo đảm bạn sẽ không thoái chuyển, không còn đọa nữa, cho dù đến thế giới khác cũng sẽ không bị đọa nữa. Đây là sự thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, có một nhóm đồng tu nặng về tâm từ bi, mong muốn đời sau vẫn làm pháp sư, vẫn độ chúng sanh, không muốn vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta không thể không báo phục đối với loại người này, nhưng đời sau họ có được vừa ý thỏa lòng hay không? Quá khó nói! Đời sau mình làm chủ không nổi, nghiệp lực đang làm chủ. Không phải đời sau muốn làm người thì làm người, muốn làm pháp sư thì làm pháp sư, muốn làm vua thì làm vua. Nếu được vậy thì quá tốt rồi, thật đúng là vừa lòng hợp ý. Cái khó là khó ở chỗ gọi là “*việc không như ý thường đến tám chín*”, đủ thứ pháp ở thế gian này không như bạn tưởng tượng đâu! Bản thân hoàn toàn không thể làm chủ được, cũng không phải Phật Bồ Tát làm chủ cho chúng ta, cũng không phải Thượng Đế làm chủ, mà là nghiệp lực làm chủ. Nghiệp lực là chúng ta ở trong đời sống thường ngày khởi tâm động niệm, lời nói việc làm làm chủ thể. Phạm phu trong lục đạo không có người nào mà không bị nghiệp lực chi phối. Không bị nghiệp lực chi phối, ở trong lục đạo không có. Ở mức thấp nhất là pháp giới tứ thánh ở ngoài lục đạo, những người này quả thực chúng được Chánh Giác và đang tiến bước

hướng về mục tiêu Chánh Đẳng Chánh Giác, có thể nói họ không bị trôi theo nghiệp lực, mà giống như nhà Phật thường nói: “*Thừa nguyện tái lai*”, họ có thể theo nguyện lực.

Nguyện lực và nghiệp lực khác nhau chỗ nào vậy? Khác nhau chỗ, nếu là người theo nguyện lực đến thọ sanh thì đúng như trong “Kinh Kim Cang” đã nói là “*ngoài không dính tướng, trong không động tâm*”, đó là theo nguyện lực đến. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, trong “Kinh Kim Cang” nói: “*Không thủ nơi tướng, như như bất động*”, người này mới là người đích thực thừa nguyện tái lai. Nếu như chúng ta thấy sắc, nghe tiếng còn có phân biệt, vẫn còn ý nghĩ sanh khởi thì là nghiệp lực, không phải nguyện lực. Hay nói cách khác, theo nguyện lực mà đến thì thật sự nhìn thấu rồi, thật sự buông xả rồi; còn nghiệp lực là chưa nhìn thấu, cũng chưa buông xả, đây là chỗ không giống nhau. Cho nên, đoạn Kinh văn này của Phật, chúng ta phải tham cứu thật tỉ mỉ.

Chúng ta phải có sự nhận thức tương đối sâu sắc về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng phải biết mình hiện nay cần phải tu học như thế nào mới có thể phù hợp với điều kiện vãng sanh, có đủ tư cách vãng sanh. Điều này rất quan trọng. Chúng sanh trong đường ác, tuy trong đó có không ít người thiện căn phước đức sâu dày, nhưng duyên của đường ác rất xấu, có thể làm trôi dạt thiện căn phước đức của họ là rất khó khăn, thật không dễ dàng. Mặc dù được Phật lực gia trì, sự từ bi của Đại sĩ Địa Tạng, nhưng người thật sự có thể giác ngộ quay đầu thật là ít ở trong số ít. Tình trạng này chúng ta không khó nghĩ ra, tại sao vậy? Cõi người thông minh hơn ba đường ác rất nhiều, ở trong Kinh Phật tán thán: “*Chúng sanh trong lục đạo chỉ có cõi người là dễ giác ngộ*”, dễ giác ngộ nhưng được mấy người giác ngộ? Dễ giác ngộ mà người giác ngộ ít như vậy, không dễ giác ngộ thì chúng ta tự nghĩ cũng biết rồi. Tôi nói lời này ý là gì vậy? Là sợ quý vị hiểu lầm, nghĩ đọa vào địa ngục không hề gì, còn có Phật, Bồ Tát, Bồ Tát Địa Tạng Vương vẫn có thể đến cứu tôi nên không sao cả, làm việc ác nhiều một chút, đọa địa ngục cũng không sợ. Như vậy là bạn sai rồi! Bạn phải biết rằng, cõi người là cõi dễ dàng được độ mà còn khó như vậy, thì

ba đường ác mức độ khó đó so với cõi người không biết phải gặp bao nhiêu lần. Chúng ta dứt khoát không được có quan niệm sai lầm là đọa ba đường ác không sao cả, còn có Phật Bồ Tát đến cứu. Tuy Phật Bồ Tát đến, không sai, nhưng chưa hẳn bạn tiếp nhận được, chưa hẳn bạn chịu y giáo phụng hành, có thể thái độ của bạn đối với lời chỉ dạy của Phật Bồ Tát còn tệ hại hơn so với hiện nay, bạn làm sao có thể thành tựu? Những điều này đều là chân tướng sự thật. Chỉ có hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ chân tướng sự thật thì mới biết trân quý nhân duyên hiện tại, mới biết được duyên này giống như kệ khai Kinh đã nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*. Chỉ có người nhận thức rõ ràng, người sáng tỏ mới biết nắm bắt thật chắc cơ duyên này, ở ngay trong một đời này quyết định thành tựu. Một đời này sinh đến thế gian cũng chỉ vì một sự việc này, những việc lớn nào khác cũng đều là vụn vặt tầm thường. Tại sao vậy? Đều là lục đạo luân hồi. Chỉ có đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý.

Chúng ta đọc Kinh, chỉ đọc một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, nghiên cứu giáo lý cũng chỉ một giáo lý này, không nên đọc quá nhiều, quá tạp. Quá nhiều quá tạp sẽ đánh mất đi cơ duyên này. Điểm này không thể không biết. Đồng tu chúng ta đang ngồi đây, mỗi vị từ vô lượng kiếp đến nay đã gieo trồng thiện căn phước đức vô cùng sâu dày. Trong đời quá khứ tại sao bạn không thành tựu vậy? Nhiều thứ quá, xen tạp quá nên bỏ lỡ mất việc vãng sanh này của chính mình. Đời này lại muốn nhiều thứ tiếp, xen tạp tiếp nữa thì chẳng phải lại bỏ lỡ mất nữa hay sao? Đừng làm như vậy nữa. Chuyên tinh, thâm nhập một môn. Nếu muốn học những Kinh luận khác, học pháp môn khác, hãy đến Thế giới Cực Lạc học tiếp, chư Phật Như Lai ở Thế giới Cực Lạc đã mở ra vô lượng pháp môn. Chúng ta hiện nay việc đầu tiên là phải nghĩ cách về Thế giới Cực Lạc, còn học pháp môn thì sau này hãy nói. Cho nên, tôi dạy mọi người tứ hồng thệ nguyện, hai nguyện trước là *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”* hiện nay phải xong, hai nguyện sau là *“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”* đến Thế giới Cực Lạc làm tiếp.

<sup>6</sup>Kinh văn càng đọc thì tính cảnh giác của chúng ta sẽ càng cao. Hiểu rõ sâu sắc, không vãng sanh là quyết định không được. Trong vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn, điều kiện của nó đều phải đoạn kiến tư phiền não, phải đoạn trần sa phiền não, còn phải đoạn vô minh phiền não. Chỉ lấy cái thô nhất là kiến tư phiền não mà nói, ở trong Kinh Phật nói: “*Tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc*”. Đây là kiến tư phiền não, chúng ta ở trong một đời, năng lực phá một phẩm cũng không có. Đây đều là nói lời thành thật. Ở vào thời cổ nhân có, nhưng vẫn chỉ là một số ít người rất ít ỏi. Chúng ta lấy Thiên tông mà luận, triều Đường Thiên tông Đại Sư Lục tổ Huệ Năng, đây là một vị Đại đức có thành tựu giáo hóa thù thắng nhất, Đại đức tông môn nhiều đời cũng không thù thắng bằng Ngài. Nhưng dưới pháp hội của Ngài, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ cũng chỉ có bốn mươi ba người. Quý vị thử nghĩ, người học Phật với Ngài, tham thiền với Ngài có bao nhiêu người? Tính toán khiêm tốn nhất cũng có mấy chục vạn người. Trong mấy chục vạn người chỉ có bốn mươi ba người thành tựu, vậy mới biết cái khó của đoạn phiền não. Những người không thể thành tựu kia cũng cùng tiếp nhận sự chỉ dạy của Tổ sư, cũng cùng tham học với nhau, tập khí phiền não đoạn không hết thì không thể thành tựu.

Niệm Phật vãng sanh thì dễ dàng, không cần đoạn phiền não, phục phiền não là được rồi. Phục dễ dàng hơn đoạn rất nhiều. Phục là gì vậy? Chỉ cần phiền não không phát tác liền gọi là phục. Cho nên, điều kiện vãng sanh của Tịnh tông chỉ cần phục phiền não là được. Chúng ta hạ công phu ở chỗ này. Ý nghĩ vừa khởi lên, liền dùng một câu “*A Di Đà Phật*” hàng phục nó, đè nó xuống. Ý niệm thứ nhất khởi lên thì niệm thứ hai là A Di Đà Phật, quyết không để niệm thứ nhất biến thành niệm thứ hai, thứ ba liên tục mãi. Liên tục mãi sẽ hình thành nghiệp lực. Vì niệm thứ nhất là mê hoặc, vẫn chưa tạo nghiệp, niệm thứ hai là A Di Đà Phật đã hàng phục nó rồi. Đây là công phu thường ngày chúng ta cần

---

<sup>6</sup> Bắt đầu video tập 106

phải làm. Tại sao vẫn còn tạo nghiệp vậy? Vì ý niệm thứ nhất là vọng niệm, ý niệm thứ hai vẫn là vọng niệm, ý niệm thứ ba tiếp theo vẫn là vọng niệm, A Di Đà Phật nghĩ không ra, quên mất rồi, vậy mới tạo nghiệp. Nếu như ý niệm thứ hai là A Di Đà Phật rồi thì họ làm sao tạo nghiệp được? Người niệm Phật phải có bốn phận này, có công phu này. Cho nên phải biết niệm. Loại công phu này làm ở trong tâm cho thật miên mật, ở mọi nơi, mọi lúc, ở mọi cảnh duyên, dứt khoát không được lơ là, một chút lơ là thì vọng niệm liền khởi ngay. Đây là đại sự nhân duyên. Việc này không khó. Khó chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn không chịu làm, khó ở chỗ bạn lười biếng, lười nhác. Bạn thật sự dụng công, thì giống như cái gọi là “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”. Không giống như đoạn phiền não, đoạn phiền não khó lắm, ở trong một vạn người tìm không được một, thậm chí là trong mấy chục vạn người mới tìm được một vài người. Cái đó khó thật. Pháp môn Tịnh Tông này không khó, khó ở chỗ bản thân chúng ta lười biếng, lười nhác, trì hoãn, cầu thả, vậy thì vô phương. Chỉ cần thật sự phấn chấn được tinh thần, dũng mãnh tinh tấn, thì không gì không thành công.

Cổ Đại đức Long Thọ Bồ Tát nói: “*Nhược nhân sanh bỉ quốc, chung bất đọa tam thú*”. Thiện Đạo Đại Sư của Trung Quốc cũng nói: “*Cho đến thành Phật, không trải qua sanh tử*”. Đây là lời chứng minh cho chúng ta. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng không gì bằng, không còn đọa ác đạo nữa. Nếu như không vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì nguy cơ đọa trở lại ác đạo sẽ rất lớn, gần như có thể nói, không đọa ác đạo chắc chắn là điều không thể. Chỉ cần bạn chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, thì ba đường ác là quê hương. Thời gian ở trong ba đường ác chắc chắn dài, còn thời gian ở ba đường thiện thì ngắn ngủi. Điều này cần phải biết. Chúng ta ở trong đời người ngắn ngủi này phải giác ngộ, phải tu lấy cái hạnh phúc vĩnh hằng. Pháp môn không còn đọa lạc, ngày nay chúng ta gặp được rồi. Huống hồ sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người đều là một đời viên mãn thành Phật, ngay trong một đời chứng được A-nậu-đa-la Tam Miệu Tam Bồ Đề viên mãn. Lợi ích thù thắng này ở trong tất cả mọi Kinh luận đều tìm không thấy. Đây là sự từ



bi vô hạn của Phật A Di Đà, cũng là đại nguyện phổ độ chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Trong hội này, trong pháp môn này áp dụng rồi, thực hiện rồi.

Sau cùng bốn câu này là tổng kết của một chương này, chương này có hai nguyện, là tổng kết của hai nguyện.

“**Đắc thị nguyện, nãi tác Phật**”. Nguyện này là “*Quốc vô ác đạo nguyện*”, nguyện người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn sẽ không bị đọa lại ác đạo nữa. Hai nguyện này thành tựu rồi, Phật A Di Đà mới thị hiện làm Phật: “**Bất đắc thị nguyện, bất thủ vô thượng chánh giác**”. Nếu như hai nguyện này không làm được, Ngài sẽ thế không thành Phật. Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp. Hay nói cách khác, hai nguyện này Ngài đều đã làm được rồi, thực hiện vô cùng viên mãn rồi. Chúng ta phải ghi nhớ, môi trường sống ở bên đó rất tốt. Thử nhìn lại môi trường sống của chúng ta hiện nay, trong Kinh Phật nói là “*Ngũ trước ác thế*”, trước ác đến cực điểm. Báo chí ngày nay (tôi thỉnh thoảng chỉ xem thử tiêu đề, không lật vào trong) nói người Châu Âu không có lòng tin đối với thức ăn hiện nay, những đồ ăn cho đến các thứ đồ hộp đều dường như là có chứa độc tố gây ung thư ở trong đó, trước ác đến mức độ như vậy. E rằng mấy năm nữa nước cũng không uống được, không khí cũng không hít thở được, như vậy thì phải làm sao? Trong ăn uống của chúng ta hiện nay đều có độc, sợ tương lai trong không khí cũng có độc, cho nên người thông minh hãy nhanh chóng di dân về Thế giới Cực Lạc. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta một nơi tốt như vậy, lẽ nào chúng ta vẫn không động tâm sao? Chương thứ nhất chỉ giới thiệu đến đây.

Mời xem chương thứ hai. Phẩm Kinh này tổng cộng có 24 chương, bên trong có 48 nguyện, hội tập vô cùng tốt.

\*\*\*\*\*



Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân**”.

Những chữ này ở trong Kinh văn chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Vừa mở đầu, Phật A Di Đà nói: “**Ngã tác Phật thời**”. Ngài hiện nay đã làm Phật rồi, đã thi hiện thành Phật mười kiếp rồi, nên câu nói này không có vấn đề nữa.

“**Thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh**” bao gồm chúng ta ở trong đó. Câu này chúng ta có ở trong đó, bạn thấy thân thiết biết bao! Chúng ta là một trong tất cả chúng sanh của thế giới mười phương. Nguyên này của Phật A Di Đà quan hệ với chúng ta vô cùng mật thiết. Hay nói cách khác, chính là vì ta thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc được tạo nên là vì ta. Sự từ bi yêu thương của Di Đà Thế Tôn đối với ta, ngay cả cha mẹ cũng không thể sánh bằng, thế gian tìm người thứ hai cũng không có. Ở chỗ này chúng ta cũng phải học, chúng ta muốn gần gũi Phật A Di Đà, học Phật A Di Đà thì học ở chỗ này. Người ta khởi tâm động niệm là “**Thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh**”, chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm chỉ có mỗi một mình ta, nhiều lắm là nghĩ đến bạn bè thân thích ở trong gia đình mình, vậy là rất hiếm có rồi! Người ta khởi tâm động niệm là mười phương thế giới tất cả chúng sanh. Cho nên hàm nghĩa ở bên trong câu nói này, ý nghĩa thứ nhất là bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta là chúng sanh được Phật hộ niệm. Ý nghĩa thứ hai là chúng ta nhất định phải noi theo A Di Đà Phật, niệm niệm phải nghĩ đến tất cả chúng sanh.

### 3. Nguyên thứ ba, “**CHÂN KIM SẮC THÂN NGUYỆN**”

Phía dưới đây là nguyên thứ ba: “**Lệnh sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân**”. “**Tử ma**” có nghĩa là nói họ thanh tịnh vô nhiễm, thanh tịnh không có ô nhiễm, tinh khiết đến cực điểm. Chân kim sắc thân, kim sắc ở chỗ này cũng có nghĩa là pháp biểu trưng. Chúng ta ngày nay chấp tướng, nhìn thấy Phật là sắc thân vàng ròng, đắp tượng Phật liền dùng vàng dát lên, toàn thân đều là màu của vàng. Nếu quý vị thử nghĩ xem, nếu xuất hiện một người toàn thân đều là màu vàng, nhất định người ta sợ bỏ chạy hết, ai còn dám tiếp xúc

với họ nữa? Chắc chắn xem họ như là quái vật rồi. Kim là pháp biểu trưng. Chúng ta ngày nay tạo hình tượng Phật Bồ Tát, trên đó cũng dùng màu của vàng, hoặc giả là dát vàng (dát vàng là tương đối nhiều), ý của pháp biểu trưng. Biểu trưng điều gì vậy? Biểu trưng cho chân thật. Trong tất cả mọi kim loại trên thế gian, chỉ có vàng là không đổi màu, những khoáng vật khác đều đổi màu, đều bị ô-xy hóa. Chỉ có vàng là không thay đổi, cho nên nó được xem là kim loại quý. Thân kim sắc của Phật Bồ Tát cũng mang ý nghĩa như vậy. Tâm của Phật Bồ Tát vĩnh viễn không thay đổi, là chân tâm. Chúng ta hiện nay lập ra cương lĩnh tu học, chân tâm chúng ta viết thành mười chữ: “**Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi**”, chân thành không thay đổi, bình đẳng không thay đổi, thanh tịnh không thay đổi, chánh giác không thay đổi, từ bi không thay đổi. Không thay đổi thì gọi là kim sắc, thay đổi thì không phải vàng, chúng ta phải hiểu rõ ý này. Cho nên nhìn thấy kim sắc trên tượng Phật, kim sắc trên tượng Bồ Tát, thì hiểu nó có nghĩa là pháp biểu trưng.

Chúng ta học tập từ chỗ này, chúng ta đối với mọi người cũng giống như Phật vậy, đối với tất cả chúng sanh mười phương thế giới, lòng chân thành của chúng ta vĩnh viễn không đổi, tâm thanh tịnh của chúng ta vĩnh viễn không đổi. Chân thành tức là một mảy may hư ngụy cũng không có, bạn thật sự làm Phật rồi, bạn là tâm Phật rồi. Thanh tịnh là một mảy may ô nhiễm cũng không có. Lợi ích riêng tư là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm, ham muốn là ô nhiễm, những thứ này thả đều buông xả cho thật sạch sẽ, vĩnh viễn không bị ô nhiễm lại nữa, đây là kim sắc thân “thanh tịnh” của bạn. Bình đẳng là không cao thấp. Phàm phu có tâm cao thấp, cao thấp thì không bình rồi. Cho nên tất cả mọi chúng sanh trong mười phương thế giới không phân cao thấp, chân tâm “bình đẳng”. Ở mọi lúc mọi nơi, trong tất cả cảnh duyên, niệm niệm giác chứ không mê là thân kim sắc “chánh giác”. Từ bi là tâm thương yêu vô điều kiện, yêu thương tất cả chúng sanh, vĩnh viễn không đổi là thân kim sắc “từ bi”. Quý vị phải hiểu được ý nghĩa này, nếu không thì quý vị sẽ làm sai tất cả.

Đại Sư Thiện Đạo cũng đã nói: “*Chư Phật dục hiển thường trụ bất biến chi tướng, thị cố hiện hoàng kim sắc*”. Các Ngài đều hiểu được ý nghĩa của pháp biểu trưng. Ở trong “Hội Sớ”, Đại đức xưa của Nhật Bản nói Thế giới Cực Lạc là “*Ngã quốc nhân dân, thuần nhất kim sắc, vô hữu hảo ác, bi ngã bình đẳng, tình tuyệt vi thuận*”. Cách nói này rất hay. Thế giới Tây Phương thực hiện rồi, quý vị phải hiểu ý nghĩa biểu trưng của nó. Không phải nói người Thế giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng là màu vàng kim. Cách nói này, rất nhiều người sau khi nghe xong liền chau mày, lắc đầu, không muốn đi, “*cái thế giới này không có gì hay, người nào người nấy cũng đều vàng óng, chẳng có gì thú vị cả*”. Cho nên phải hiểu được nghĩa chân thật của nó, đó là cái đẹp chân thật.

Cái đẹp chân thật có tiêu chuẩn hay không vậy? Vừa có tiêu chuẩn liền hết đẹp ngay. Tại sao vậy? Tiêu chuẩn thẩm mỹ của mỗi người đều không giống nhau, đây là điều rõ ràng dễ thấy. Năm loại màu sắc bày ra trước mắt, người này thì thích màu đỏ, người kia thì thích màu xanh, họ đều khác nhau cả. Người thích màu đỏ thì màu đỏ đẹp, màu xanh không đẹp; người thích màu xanh thì màu xanh đẹp, màu đỏ không đẹp, rốt cuộc màu nào đẹp, màu nào không đẹp? Thế giới Tây Phương nhiều người về như vậy, quan niệm thẩm mỹ của mỗi người cũng không giống nhau, đến nơi đó là mỗi người tùy thích, vậy là tốt rồi. Cho nên phải biết, đẹp xấu không có tiêu chuẩn mới là đẹp thật, có tiêu chuẩn liền hết đẹp ngay. Nhưng ở trong không có tiêu chuẩn cũng có một tiêu chuẩn tuyệt đối, đó chính là chân thật, vĩnh viễn không thay đổi, đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Bạn thích cái gì, thích như thế nào nó liền biến hiện như thế ấy. Cái này trong Kinh Phật nói có, nếu bản thân thể hội được. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xứ sở mà bạn cư trú, Phật trong Kinh nói cung điện lầu các, tôi không thích ở cung điện lầu các, tôi thích ở nhà tranh, nó liền biến thành nhà tranh, tùy tâm ưa thích. Bạn muốn lớn thì nhà bạn ở liền biến lớn, muốn nhỏ thì biến nhỏ, muốn ở trên không nó liền nổi ở trên không, muốn ở dưới đất nó liền hạ xuống đất. Sự việc cứ tùy tâm ưa thích, mọi thứ đều tùy tâm ưa thích, vậy mới gọi là chân thiện mỹ huệ.

Trước đây có người từng nói với tôi là không muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vì ở nơi đó không tốt. Tôi hỏi: “*Không tốt ở chỗ nào?*”. Anh ta nói: “*Nhà cửa đều giống nhau, có gì đẹp đâu? Nhà nhà đều là lầu bảy tầng, bảy hàng cây, tôi xem xong một nhà thì không muốn xem nhà thứ hai nữa, không bằng San Francisco. San Francisco mỗi ngôi nhà đều khác nhau, cách thức, màu sắc của mỗi một ngôi nhà đều không giống nhau, đều rất rõ ràng, rất xinh đẹp*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống y như vậy, không có cái nào mà không phải tùy tâm ưa thích, biến hóa vô cùng. “*Thật*” không phải là con số, đây đều do bệnh chấp tướng, cho rằng mỗi nhà đều xây bảy tầng, bảy hàng cây, họ không hiểu ý nghĩa của bảy. Bảy là đại biểu viên mãn. Sao gọi là viên mãn? Tùy tâm ưa thích chính là viên mãn, không có gì mà không vừa lòng hợp ý, đây mới gọi là viên mãn. Cho nên, nghĩa thú của pháp biểu trưng nhất định phải hiểu.

Đây là nói cái tốt của thân tướng, thanh tịnh vô nhiễm, vĩnh hằng bất biến. Vĩnh hằng bất biến chính là khỏe mạnh trường thọ. Thân thể này của chúng ta hiện nay biến đổi, không phải biến đổi theo mỗi năm, không phải biến đổi theo mỗi ngày, mà biến đổi theo từng sát-na, biến thành già, biến thành hư hoại. Thân thể của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh hằng bất biến, không già, không hoại, không suy, không bệnh. Thế giới Tây Phương không nhìn thấy có một người nào bị bệnh. Cho nên, nơi đó không có bác sĩ, cũng không có thuốc men. Nếu bạn hỏi họ thuốc men, hỏi bệnh, họ sẽ không hiểu, chưa từng nghe nói. Không những không có những sự thật này, mà danh từ cũng không có. Có một thế giới đẹp như vậy.

\*\*\*\*\*

#### **4. Nguyên thứ tư, “TAM THẬP NHỊ CHÚNG, ĐẠI TRƯỞNG PHU TƯỚNG NGUYỆN”**

Kinh văn: “**Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng**”.

Nguyện thứ 4: “*Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng*”. Câu này chính là “*Tam thập nhị tướng nguyện*”. Thông thường nói chúng sanh trong mười phương thế giới, đại khái tương tự như thế giới Ta Bà, hình dáng, màu da chúng ta không giống nhau, tướng mạo cũng không giống nhau. Ở trong tình trạng này, khó tránh khỏi việc tạo nên sự bất bình trong tâm người. Tướng mạo đoan chánh, trang nghiêm xinh đẹp, người ta tiếp xúc liền ưa thích thì bản thân liền sinh ra công cao. Sắc tướng tôi đoan nghiêm, rất nhiều người các anh không bằng tôi. Kiêu mạn! Nếu như thể chất cơ thể suy yếu, tướng mạo không đẹp thì sinh ra mặc cảm tự ti. Thấy đều sinh phiền não. Vì cơ thể của mình, vì dung mạo của mình, thường sinh phiền não. Phật A Di Đà rất thông minh, nhìn thấy tâm tư của chúng ta, cho nên sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì “*tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng*”, tướng mạo của mỗi người đều vô cùng viên mãn. Quý vị phải biết, người Ấn Độ thời xưa cho rằng người có 32 tướng này là quý tướng. Người Ấn Độ có cách nói này, người Trung Quốc cũng có cách nói này. Người Trung Quốc nói quý tướng, phước tướng. Chữ phước tướng này là rất có đạo lý. Tướng mạo là phước báo, thể chất cũng là phước báo. Trong Kinh luận duy thức nói với chúng ta, mọi người chúng ta đều đến đầu thai ở cõi người, ở trong giai đoạn này, ở trong khu vực này, chúng ta chung sống với nhau, ai cũng đều được thân người là dẫn nghiệp dẫn đường chúng ta đến cõi này để đầu thai. Nghiệp lực có hai loại, đây là thuộc về dẫn nghiệp. Mọi người chúng ta giống nhau, đều đến cõi người để đầu thai, được thân người, nhưng thân thể mà mỗi người chúng ta có được đều khác nhau, thể chất (tức là nói mức độ sức khỏe) không giống nhau, thọ mạng dài ngắn khác nhau, diện mạo màu da không giống nhau, hưởng thụ đời sống không giống nhau, những thứ này gọi là mãn nghiệp. Mãn nghiệp là quả báo của tạo thiện, tạo ác trong đời quá khứ. Nếu như trong đời quá khứ thiện nhiều ác ít, thì mãn nghiệp của chúng ta sẽ thù thắng. Phật nói với chúng ta quả báo của bố thí, bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được sức khỏe trường thọ,



chúng ta liền biết được măn nghiệp được tạo nên như thế nào. Người này có tiền, rất giàu có là do trong đời quá khứ họ thí tài nhiều, trong đời này họ được quả báo giàu có. Nếu như họ bố thí rất thoải mái, bố thí rất hoan hỷ thì của cải trong đời này họ sẽ có được rất dễ dàng. Bất kể là họ làm trong ngành nghề nào thì cũng rất nhanh, không cần tốn nhiều công sức gì cả nhưng kiếm được rất nhiều tiền, đây là măn nghiệp của họ. Nếu như bố thí rất miễn cưỡng, sau khi bố thí rồi lại hối tiếc, họ vẫn có phước báo, nhưng kiếm tiền rất vất vả. Cho nên nhân và quả nhất định tương ứng, không một mảy may sai lệch. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, sau đó mới biết mình phải tu tích như thế nào.

Nếu chúng ta muốn học tập, phải tu phước báo vô lậu. Việc này phải hiểu. Sao gọi là vô lậu vậy? Ở chỗ này chúng ta không thể nói cặn kẽ, vì nói cặn kẽ sẽ mất rất nhiều thời gian. Nói tóm lại, tu phước mà ta không mong hưởng phước, đây chính là vô lậu. Tu phước mình nhất định được phước báo, phước báo có được hãy để cho đại chúng xã hội hưởng, bản thân chuyên cầu Tịnh Độ, chuyên cầu Phật đạo. Như vậy là tốt, những cái bạn đã tu là phước báo vô lậu. Phước báo vô lậu thì hưởng không hết. Phước báo hữu lậu, phần trước đã nói, khi hưởng phước lại tạo nghiệp, cho nên sẽ đọa ác đạo tiếp. Phước báo vô lậu sẽ không đọa lại ác đạo.

Ba mươi hai tướng này, tướng đại trượng phu là tiêu chuẩn của người thời xưa. Mỗi một tướng đẹp đều có nghiệp nhân. Ví dụ trong Kinh Phật thường nói “*tướng lưỡi rộng dài*”, đây là tướng tốt, nghiệp nhân là gì vậy? Không vọng ngữ. Ở trong Kinh Phật nói, một người ba đời không vọng ngữ thì lưỡi của họ lè ra có thể liếm được chóp mũi. Phật Thích Ca Mâu Ni thường hay giảng Kinh thuyết pháp, nói Ngài không lừa mọi người, và Ngài đã chứng minh, lưỡi của Ngài khi lè ra che kín cả mặt. Các bạn có làm được không? Chứng minh điều gì vậy? Đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, xưa nay không lừa gạt người thì mới có tướng tốt này. Cho nên, nhà Phật tạo tượng phải tạo cho được nhân quả.



Tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ Tát, tạo tượng La Hán đều có pháp biểu trưng nhất định, mang ý nghĩa giáo dục ở trong đó, không phải tùy tiện mà tạo. Hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều tượng Phật, Bồ Tát là tạo theo tượng người nghệ thuật. Tại sao vậy? Vì không tạo ra được ba mươi hai tướng. Thời xưa tạo tượng là căn cứ theo trong “Kinh Tạo Tượng Độ Lượng”, phải tạo ra được “*Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng*”, để người ta sau khi nhìn thấy liền hiểu được cái gì là nhân, tu nhân như thế nào sẽ được quả báo như thế nào. Ngoài ba mươi hai tướng ra còn có tám mươi vẻ đẹp đi kèm, đây gọi là tướng hảo quang minh. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp thì nhân quả thấy đều nói hết. Nói rất tường tận, rất rõ ràng là cư sĩ Giang Vị Nông trong “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa”. Nếu quý vị muốn biết, có thể đi tham khảo. Năm xưa chúng ta đã giảng qua “Kinh Kim Cang” tại đây rồi. Bản Kinh chúng tôi chọn cũng là bản của cư sĩ Giang Vị Nông. Nhưng ba mươi hai tướng chúng tôi cũng chưa nói rõ, nói rõ quá phiền phức, nhắc qua là được rồi. Nếu quý vị muốn biết nhiều thêm, cuốn “Giảng Nghĩa” này ở đây chúng tôi có rất nhiều, quý vị tự mình có thể lấy đọc. Đặc biệt nhắc nhở mọi người là tạo tượng Phật nhất định phải dựa theo quy tắc này thì mới là như pháp. Nhưng trên thực tế mà nói, không chỉ ba mươi hai tướng, ở trong Kinh luận Đại thừa thường nói: “*Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”, đó là sự thật. Vô lượng, vô tận tướng hảo quang minh lưu xuất từ tự tánh viên mãn.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian phải tùy tục, gọi là “*tùy loại hóa thân*”. Trong “Phẩm Phổ Môn” nói Bồ Tát Quán Thế Âm có ba mươi hai ứng hóa, đây là điều mà quý vị đều biết, “Phẩm Phổ Môn” mọi người đều đọc rồi. Ba mươi hai ứng thân chính là ba mươi hai loại, ở trong mỗi loại lại là vô lượng vô biên. Ví dụ nói cần dùng thân đồng nam, thân đồng nữ để thuyết pháp, hình dáng đồng nam rất nhiều, đồng nữ cũng không chỉ một loại. Đó là nói một loại trong ba mươi hai loại. Các Ngài hóa hiện không phải hữu ý, không phải tùy theo ý của mình mà biến hóa. Biến hóa tùy theo ý của mình là phàm phu, không phải thánh nhân. Quý vị nên biết rằng, ở trong lục đạo, những thiên thần, quỷ thần,

ting linh này cũng biết biến hiện ra thân người tùy theo ý của mình. Phật Bồ Tát không như vậy, Phật Bồ Tát là tùy theo ý của chúng sanh. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tùy chúng sanh cũng có nguyên tắc, đó là chúng sanh thích thân tướng như thế nào, các Ngài liền hiện thân tướng như thế ấy, thân tướng không cố định. Hiện thân tướng như vậy chúng sanh ưa thích, ưa thích thì sẽ dễ dàng độ họ. Cho nên Phật Bồ Tát hiện thân là vì chúng sanh chứ không phải vì mình, đều nhằm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ tu hành chứng quả, không có một niệm nào là vì bản thân, vậy mới là thị hiện của chư Phật Bồ Tát. Ở trong đây có đạo lý. Đạo lý này là hằng thuận chúng sanh. Chúng sanh có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, họ nhìn thấy loại sắc tướng mà họ ưa thích thì họ mới có thể sinh khởi tâm kính yêu. Họ kính người này, ưa thích người này, thì người này nói họ mới chịu nghe. Cùng một câu nói, người không ưa thích nói nhiều lần đi nữa cũng không nghe, người ưa thích nói một câu thì họ liền nghe theo ngay. Cho nên Phật Bồ Tát độ chúng sanh nhất định phải tìm cái mà chúng sanh thích, mới có thể khiến chúng sanh được lợi ích. Đây là nói thân tướng, ba mươi hai tướng. Ở chỗ này đặc biệt nhớ kỹ, chỗ này nói “*Tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng*” là tiêu chuẩn của người thế gian chúng ta. Thật sự đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải dính hình tướng này, mà là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nói không hết.

\*\*\*\*\*

## 5. Nguyện thứ năm, “THÂN VÔ SAI BIỆT NGUYỆN”

Kinh văn: “**Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại, nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ chánh giác**”.

Đến chỗ này là một đoạn. Phía sau một câu này: “*Bất thủ chánh giác*” là tổng kết của ba nguyện này. Văn nguyện này chỉ đến chỗ này, chỉ có bốn câu.

“**Đoan chánh**” là nói tướng mạo, tướng mạo đoan chánh, trong Phật pháp gọi là trang nghiêm, người thế gian gọi là đẹp.

“**Tịnh khiết**”, điều này càng khó được. Thân tâm thanh tịnh, cái gọi là “*không nhiễm mảy bụi*”.

“**Tất đồng nhất loại**”, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn giống nhau, tướng mạo của mỗi người đều đoan chánh tịnh khiết, hoàn toàn giống như tướng hảo của Phật.

“**Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả**”. Ở đây liền có vấn đề, “*hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả*”, Thế giới Ta Bà chúng ta rất rõ ràng, rất rõ rệt. Chúng ta ở trong một đời đã thấy được mấy lần tướng mạo hai người giống nhau vậy? Ở trong đời này tôi chỉ thấy được một lần tướng mạo của hai người hoàn toàn giống nhau, họ không phải anh em, không phải người một nhà. Rất khó gặp được! Trong thời gian kháng chiến, một bạn học cùng lớp của tôi lúc tôi đi học tại Quý Châu. Sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi đi học ở Nam Kinh, trong lớp lại có một người bạn học có tướng mạo giống hệt như người bạn học trước đây của tôi, động tác cũng giống, dáng đi cũng giống, rất kỳ lạ. Có một hôm tôi gọi anh ta lại, tôi nói anh có những ưu điểm nào, những khuyết điểm nào, chỉ ra từng cái từng cái cho anh ta thấy. Anh ấy vô cùng kinh ngạc. Anh ấy nói: “*Sao bạn biết vậy? Là bạn biết đoán số, xem tướng phải không?*”. Tôi nói: “*Tôi không biết đoán số, tôi biết xem tướng*”. Anh ấy nói: “*Bạn xem như thế nào?*”. Tôi liền nói với anh ấy: “*Trước đây tôi có một người bạn học, tướng mạo giống hệt như anh vậy. Tính tình của hai người đại khái cũng giống nhau, sở thích cũng giống nhau*”. Những điều tôi đoán quả nhiên không sai. Không dễ gì gặp được. Điều này đối với việc học Phật của tôi sau này có một thể nghiệm như vậy.

Tướng mạo từ đâu mà có vậy? Người xem tướng sẽ nói “*tướng tùy tâm chuyển*”, tướng mạo này chính là tâm tư của bạn. Không nên cho rằng tâm tư của bạn ẩn náu ở trong tâm không ai biết, kỳ thực nó lộ hết ở trên mặt. Người

tâm ý lơ là nhìn không ra, người tâm ý tinh tế, người có học vấn, người có sức định, người có trí tuệ, họ nhìn qua là biết ngay. Tâm tư của bạn đều ở trên mặt, tướng tùy tâm chuyển. Chỉ có một người tướng mạo hoàn toàn giống nhau, đó là Phật, vì tâm của Phật đều giống nhau, Phật Phật đạo đồng. Tướng mạo của Phật với Phật hoàn toàn giống nhau, tướng này là tâm biến ra. Tướng của Bồ Tát thì gần giống nhau. Tướng của La Hán có khác biệt rất lớn. Các bạn thử xem, ở dưới đại điện của chúng ta có cúng dường 18 vị La Hán, tướng mạo của mỗi người không giống nhau. Nhưng tướng của Bồ Tát thì rất giống nhau. Tướng La Hán không giống nhau, tại sao vậy? La Hán vọng tướng, phân biệt chưa dứt, cho nên tướng mạo sẽ có khác biệt. Nhưng kiến tư phiền não của họ dứt rồi, tuy tướng mạo đó rất kỳ lạ, bạn hãy nhìn tỉ mỉ, họ rất lương thiện, họ không ác. Tại sao vậy? Vì kiến tư phiền não dứt rồi.

Tướng mạo không giống nhau cũng dẫn đến phiền não cho chúng sanh. Phật A Di Đà hiểu được tình trạng này, cho nên dùng nguyện lực của Ngài tạo nên, phàm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối không có phiền não này. Người ở thế gian này do tướng mạo không giống nhau mà tạo ác nghiệp thật quá nhiều, nhiều không kể xiết. Cho nên Phật A Di Đà từ bi, đem cái duyên mà chúng sanh tạo tác ác nghiệp dứt sạch toàn bộ cho chúng ta rồi. Thế giới Tây Phương chỉ có thiện duyên, không có ác duyên, đây là chỗ thù thắng hy hữu không gì bằng.

\*\*\*\*\*

**6. Nguyện thứ sáu, “TÚC MẠNG THÔNG NGUYỆN”**

**7. Nguyện thứ bảy, “THIÊN NHÃN THÔNG NGUYỆN”**

**8. Nguyện thứ tám, “THIÊN NHĨ THÔNG NGUYỆN”**

<sup>7</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng sở tác thiện ác, giai năng động thị, triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác**”.

Trong chương này có ba nguyện là nguyện thứ sáu: “*Túc mạng thông nguyện*”, nguyện thứ bảy: “*Thiên nhân thông nguyện*” và nguyện thứ tám: “*Thiên nhĩ thông nguyện*”.

Trong Đại Kinh, Phật nói với chúng ta, chữ thông này là thông đạt, không có chướng ngại, cũng giống như Đại Sư Thanh Lương ở trong “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Phật nói năng lực thấy của mắt chúng ta là tận hư không, khắp pháp giới, không những có thể thấy hiện tại, mà còn có thể thấy quá khứ và vị lai. Đây mới gọi là đức năng không chướng ngại. Mắt thấy sắc như vậy, tai nghe tiếng cũng như vậy, năng lực của sáu căn đều là cứu cánh viên mãn. Nhưng hiện nay năng lực này của chúng ta bị mất hết rồi, cái thấy của chúng ta hiện nay nếu như có chướng ngại thì không thể đột phá được. Như giảng đường này của chúng ta, tường xung quanh giảng đường là chướng ngại, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy ở bên trong chướng ngại này, bên ngoài chướng ngại chúng ta không nhìn thấy được. Giảng đường của chúng ta hiện nay ở tầng năm, tầng bốn phía dưới chúng ta cũng không nhìn thấy, năng lực thấy hiện nay đã biến thành như thế này. Không những thấy như vậy, mà nghe cũng là như vậy. Âm thanh gần chúng ta có thể nghe thấy, âm thanh ở xa thì không nghe thấy; âm thanh lớn có thể nghe thấy, âm thanh nhỏ thì không nghe thấy, đều xảy ra chướng ngại.

Phật nói với chúng ta, chướng ngại từ đâu mà có vậy? Không rõ nhân quả, khởi thị phi nhân ngã, tham sân vô minh, chúng ta thường nói là vọng tưởng,

---

<sup>7</sup> Bắt đầu video tập 107



phân biệt, chấp trước, thế là làm chướng ngại đi bản năng của chúng ta. Chúng ta không thể nói mất hết, hiện nay mắt cũng có thể thấy, tai cũng có thể nghe, nhưng phạm vi quá nhỏ rồi, không thể đạt đến hư không pháp giới, không thể biết quá khứ, vị lai, đây là xảy ra chướng ngại nghiêm trọng rồi.

Đoạn Kinh văn này nói ba loại năng lực (túc mạng thông, thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông). Túc mạng là biết quá khứ, vị lai. Mắt thấy, tai nghe, thông thường ở trong Phật pháp gọi là lục thông (sáu loại thần thông). Lục thông chính là túc mạng, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc và lậu tận thông. Năm loại phía trước của sáu loại thần thông này là do tu được và có báo được, như thiên nhân, quỷ thần họ có quả báo ngũ thông. Năng lực thần thông lớn hay nhỏ cũng là mỗi người khác nhau, tu được thế nào hãy xem công phu định tuệ của chính họ. Tình trạng phát thông cũng không giống nhau. Chỉ có lậu tận thông là thánh nhân mới có. Thánh nhân là chỉ tứ quả La Hán Tiểu Thừa. Lậu là danh từ đại biểu cho phiền não, ở chỗ này chuyên chỉ cho kiến tư phiền não. Lậu tận là kiến tư phiền não dứt hết rồi, vậy mới chứng được quả A La Hán, cho nên xưng là bậc Thánh. Phía trước năm loại này, phạm thánh đều đầy đủ. Ở chỗ này chúng ta cần chú ý, năng lực đã nói ở đây, năng lực lục thông này với năng lực lục thông thông thường trong Kinh luận đã nói là khác nhau.

Ở trong Kinh, Phật nói với chúng ta, phạm phu túc mạng thông lớn nhất chỉ có thể biết tám vạn kiếp, vượt qua tám vạn kiếp thì họ không biết nữa. Tám vạn kiếp này chúng ta nghe thấy đã khiếp rồi, đây là con số thiên văn. Nhưng những người ở Thế giới Cực Lạc này, chúng ta biết được đều là người từ mười phương thế giới niệm Phật vãng sanh về nơi đó cả. Do công phu niệm Phật có sâu cạn không đồng, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phạm vi cũng không giống nhau. Mặc dù công phu kém nhất là hạ hạ phẩm vãng sanh, quý vị nên biết, chúng ta niệm Phật không vãng sanh thì thôi, nếu vãng sanh chắc chắn không phải hạ hạ phẩm. Tại sao vậy? Trong Kinh nói rõ ràng, hạ hạ phẩm đều là tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác. Tuy chúng ta tạo nghiệp, nhưng vẫn chưa nghiêm trọng như vậy. Tội ngũ nghịch thập ác sám hối, niệm Phật vãng sanh,



phần lớn là hạ hạ phẩm ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Mặc dù vãng sanh như vậy, nhưng năng lực thần thông họ có được cũng hơn hẳn Bồ Tát thông thường. Không những hơn hẳn Bồ Tát thông thường, mà còn vượt qua đại Bồ Tát thông thường, thậm chí là chúng ta có thể nói, Bồ Tát quả vị tam hiền của 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng cũng không sánh bằng.

Thế giới Cực Lạc tại sao được thù thắng như vậy? Đây là do được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện ở chỗ nào vậy? Chỗ chúng ta hiện nay học chính là bản nguyện của Ngài. Nếu như chúng ta sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có loại năng lực này thì Phật A Di Đà sẽ không thành Phật. Ngài hiện nay đã thành Phật mười kiếp rồi, có thể thấy mỗi nguyện của Ngài đều đã thành hiện thực, điều này chúng ta có thể rất yên tâm.

Quý vị đồng tu nhất định phải biết, phải nhớ kỹ, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, dứt khoát không nên phát tâm đời sau vẫn trở lại làm người hoặc là đời sau sanh thiên, thế thì bạn đã sai lầm lớn rồi! Bạn phát nguyện này, bạn sẽ đạt được, nhưng rất đáng tiếc, phước báo nhân thiên có, nhưng nhân thiên không được tính là quả báo, bạn chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đã không thoát khỏi được lục đạo luân hồi, hay nói cách khác, bạn sẽ không tránh khỏi phải đọa ba đường ác, đây là điều chắc chắn. Cho nên Kinh Phật không thể không đọc, không thể không nghe, tình trạng trong lục đạo luân hồi không thể không hiểu tường tận. Chúng ta ngày nay nếu có một ý niệm sai, quả thật mà nói quá đáng tiếc! Trong kệ khai Kinh nói: *“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”*, khó khăn lắm mới có được cơ hội tốt như thế này, gặp được phương pháp có thể thoát khỏi luân hồi, có thể viên thành Phật đạo. Bạn gặp được rồi, nếu như bạn nhận thức không rõ ràng, ý niệm sai lầm, lẽ nào không đáng tiếc hay sao? Thế xuất thế gian không có việc nào đáng tiếc hơn việc này nữa. Chúng ta phải hiểu rằng, Kinh văn từng câu từng chữ đều không nên sơ ý. Mới mở đầu, Phật A Di Đà tự mình nói: ***“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả”***, các bạn thử suy nghĩ câu nói này của Ngài là ý gì vậy? Đây là nói mười phương vô lượng vô biên thế giới, chỉ cần có chúng sanh có đầy đủ tín nguyện, muốn phát tâm cầu sanh Thế

giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể được sanh về. Chúng ta ngày nay có thể tin, có thể phát nguyện, một câu nói này đã bao gồm bản thân chúng ta ở trong đó, chúng ta là một phần tử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đã là một phần tử của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là đệ tử đích thực của Phật A Di Đà, nếu như chúng ta đối với nghĩa lý của bộ Kinh này không thông đạt, không hiểu rõ, không tin tưởng, không thể y giáo phụng hành, thì bạn là đệ tử giả, không phải thật. Đệ tử đích thực của Phật A Di Đà thì đối với nghĩa thú của Kinh điển phải hiểu thật rõ ràng, hiểu thật tường tận, tin sâu phát nguyện, y giáo phụng hành, quyết định vãng sanh. Đoạn Kinh văn này là nói sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc chánh báo vi diệu.

**“Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác”**. Đây là nguyện thứ sáu, **“túc mạng thông nguyện”**. Câu nói này không thể tùy tiện xem qua. **“Tự tri”**, sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một cách tự nhiên bản thân bạn sẽ biết thôi. Biết điều gì vậy? **“Vô lượng kiếp thời”**, tình trạng đời sống của bạn trong đời quá khứ, từng đời từng kiếp bạn đều biết tất cả. Trong đời quá khứ bạn cũng từng làm thiên vương, bạn cũng từng bị đọa địa ngục A Tỳ, điều này mỗi người đều đã từng làm. Hiện nay quên hết rồi, năng lực này mất hết, không còn biết nữa. Về đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được nguyện này của Phật A Di Đà gia trì, năng lực này của chúng ta lập tức sẽ hồi phục. Nói đến vấn đề của những năng lực này, có thể thấy được năng lực của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc này không phải do tu mà có, không phải do tu mà được, cũng không giống như ngũ thông có được của chư thiên Sắc Giới hay Dục Giới, mà hoàn toàn là dựa vào quả báo được an bài từ uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà, vậy là được đại tự tại. Đại đức xưa đã nói với chúng ta, những năng lực này của Phật Bồ Tát so với Nhị thừa, thiên nhân có rất nhiều chỗ không giống nhau.

**Điểm khác nhau giữa năng lực ngũ thông giữa Phật Bồ Tát và Nhị thừa, thiên nhân:**

- ***Điểm khác nhau thứ nhất là “rộng hẹp khác nhau”.***

Ở trong Kinh Phật nói, năng lực của La Hán Tiểu Thừa có thể đạt đến 2.000 cõi nước. Thế giới của một vị Phật của chúng ta là tam thiên đại thiên thế giới. Năng lực ngũ thông của La Hán Tiểu Thừa (họ không có lậu tận thông) có thể biết được hai cái là trung thiên thế giới và tiểu thiên thế giới, họ có năng lực lớn như vậy. Duyên Giác cao hơn A La Hán một bậc, năng lực của họ có thể biết được tam thiên đại thiên thế giới. Nhưng chúng ta đã xem thấy ở trong Kinh này, phạm vi là ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, khoảng cách này thật là quá lớn. Quý vị thử nghĩ, muốn tu thành quả A La Hán, muốn chúng được quả Bích Chi Phật là khó cỡ nào? Chúng ta dù cả đời này cũng chần chẫn làm không được. Không những quả vị cao cỡ này làm không được, thành thật mà nói, công lực hết cả đời chúng ta cũng làm không được Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa. Không tin bạn có thể thử mà xem. Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa phải đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tam giới tổng cộng có 88 phẩm, chúng ta một phẩm cũng phá không nổi. Cho nên, phàm phu chính hiệu như chúng ta làm gì có năng lực thoát khỏi tam giới. Không dựa vào uy lực bản nguyện Di Đà, thời kỳ Mạt Pháp có thể nói không có một người nào được độ, triệu triệu người tu hành, không có một người được độ. Đây là nói lời chân thật! Trong tâm chúng ta phải luôn hiểu rõ, phải luôn sáng tỏ. Ngày nay chúng ta được độ chỉ có dựa vào Phật A Di Đà, bạn không niệm Phật A Di Đà, bạn niệm gì đây? Sanh về Tây Phương Tịnh Độ, được uy lực bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, năng lực này gần như không kém hơn so với Phật A Di Đà, quyết không thể Thanh Văn, Duyên Giác có thể sánh bằng, mà pháp thân Bồ Tát cũng sánh không nổi. Đây là nói chân thật. Pháp thân Bồ Tát nếu có thể sánh bằng, thì Văn Thù, Phổ Hiền tại sao muốn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ?

- **Điểm khác nhau thứ hai là “nhiều ít khác nhau”.**

Thanh Văn, Duyên Giác “*nhất tâm nhất tác, bất năng chúng đā*”, cũng chính là nói, nếu họ tác ý muốn biết một sự việc thì chỉ biết một việc này thôi, không thể đồng thời biết hết mọi việc, chúng ta ngày nay gọi là “*chú ý*”. Bạn chú ý thì bạn mới có thể hiểu rõ một sự việc, không chú ý thì một việc cũng hiểu không rõ ràng. Ở trong Kinh Phật cũng thường hay nói “*tác ý*”, tác ý chính là chúng ta gọi là chú ý. Chúng ta xem thấy trong “Kinh Địa Tạng”, Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ gặp được Phật, Bồ Tát, gặp được A La Hán; A La Hán nhất định phải nhập định thì mới có thể nhìn thấy người thân của họ đang ở chỗ nào. Phật thì không cần phải tác ý, chứng tỏ năng lực của Phật lớn hơn rất nhiều so với A La Hán. Hơn nữa, Phật Bồ Tát có năng lực cùng lúc hiện vô lượng vô biên thân. Như trong Phẩm Phổ Môn đã nói, đích thực là “*ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi ứng*”. Cùng lúc ở những vị trí khác nhau, chúng sanh có cảm, Bồ Tát thấy đều có thể ứng, vô lượng vô biên hóa thân, thị hiện đủ thứ thân khác nhau. Ở trong Phẩm Phổ Môn nói, Bồ Tát Quán Thế Âm có ba mươi hai ứng thân, thừa với quý vị, Bồ Tát Quán Thế Âm ở mọi lúc, mọi nơi đều có ba mươi hai ứng thân. Làm sao biết vậy? Chỉ cần chúng ta chịu suy nghĩ một chút liền biết ngay. Thế gian này chúng sanh quá nhiều, quá phức tạp, khi chúng sanh có khổ nạn, trong tâm có cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ thì Bồ Tát Quán Âm đều đã biết rồi, chúng sanh khởi tâm động niệm thì Phật Bồ Tát đã biết cả rồi, cho nên chúng sanh có cảm thì Phật lập tức liền có ứng, cảm ứng vô cùng nhanh chóng. Bồ Tát hiện thân tướng gì vậy? Không nhất định, tùy theo cảm của chúng sanh mà hiện tướng. Không phải Phật Bồ Tát có ý hiện tướng, mà Phật Bồ Tát vô ý, Phật Bồ Tát không có tâm, không có ý niệm, cho nên có thể hiện vô lượng vô biên thân. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tâm của Phật Bồ Tát là tùy theo ý niệm của chúng sanh mà hiện, cho nên cùng lúc dùng vô lượng vô biên thân thị hiện khắp nơi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Năng lực này thật là quá lớn. Đây là “nhiều ít khác nhau”.

- **Điểm khác nhau thứ ba là “lớn nhỏ khác nhau”**

Người Nhị thừa, nếu như hiện thân lớn thì cái thân lớn của họ không thể thu nhỏ, nếu như họ hiện thân nhỏ thì thân nhỏ không thể biến lớn. Nhưng Phật Bồ Tát thì không như vậy, họ có thể hiện thân lớn, thân lớn có thể thu nhỏ, cái gọi là Tu Di ví dụ thân lớn, có thể thu nhỏ vào trong hạt cải, họ có thể thu nhỏ. Bồ Tát cũng có thể hiện thân nhỏ, thân nhỏ lại có thể dung chứa tất cả, nhỏ chứa được lớn, tự tại vô ngại. Đây là việc mà người Nhị thừa làm không được. Tại sao lại có loại tình trạng này vậy? Chúng ta học Phật đến nay đã đọc nhiều Kinh luận rồi, cũng có một chút nhận biết, tất cả pháp, phạm là xứng tánh liền tự tại vô ngại. Người Nhị thừa chưa kiến tánh, cho nên mặc dù họ có thể hiện thân lớn, có thể hiện thân nhỏ, nhưng họ không được tự tại, không xứng tánh. Chư Phật Bồ Tát (Bồ Tát này chí ít cũng là Pháp Thân Đại Sĩ) phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đây là kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi thì không có một pháp nào là không xứng tánh, cho nên họ tự tại vô ngại, tức “Hoa Nghiêm” gọi là cảnh giới tứ vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Như vậy mới biết được chỗ đáng quý của xứng tánh. Không xứng tánh không thể giải quyết vấn đề. Thiên tông tu học gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, lấy điều này làm mục tiêu. Tông môn như vậy thì Giáo hạ đâu có ngoại lệ được? Giáo hạ ở trên mặt danh tướng nói không khác nhau. Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, trong Tịnh Độ tông chúng ta gọi là lý nhất tâm bất loạn, trong Mật tông gọi là tam mật tương ưng. Danh từ gọi không giống nhau, nhưng chỉ là một. Chúng ta muốn học Phật, học Phật phải hiểu được học cái gì, mục tiêu của chúng ta ở chỗ nào, quyết định không được làm sai. Kiến tánh, viên giải, tương ưng, thành thật mà nói, ngay cả lý nhất tâm chúng ta thấy đều làm chưa được. Nếu bạn có thể làm được, thì không những thoát khỏi lục đạo mà thập pháp giới cũng thoát khỏi, bạn liền thành Phật, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, trong nhà Phật gọi bạn là đại Thánh, không phải tiểu Thánh. Tuy làm chưa được nhưng không thể không biết, không thể không đi theo con đường này. Chỉ cần không đi ngược lại con đường này thì sự tu học của chúng ta là đúng đắn, tư tưởng liền thuận chánh, chánh tri chánh kiến, sự hành trì của chúng ta gọi là chánh hạnh, vậy là



đúng rồi. Cho nên chánh tri, chánh kiến, chánh hạnh, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta sẽ quyết định nắm chắc phần vãng sanh. Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được Phật A Di Đà gia trì, năng lực của chúng ta lập tức sẽ hồi phục, tình trạng hồi phục gần giống như quả vị của Như Lai. Cho nên, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, là pháp khó tin, so với bất cứ pháp môn nào cũng nhanh chóng và chắc chắn hơn, tu học lại thuận tiện.

Đạo tràng chúng ta có một số đồng tu từ phương xa đến đây để tham học, tham gia pháp hội của chúng ta để cùng nhau tu học. Nhưng xã hội hiện đại, chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, cổ nhân nói: *“Đạo cao một thước, ma cao một trượng”*. Quý vị đồng tu hãy quan sát tỉ mỉ, cần nên hiểu rõ, ngày nay Phật pháp so với một số ngoại đạo khác, so với một số ma, ngoại ma thì kém xa, bất luận ở phương diện nào cũng không sánh bằng người ta. Chúng ta căn cứ Kinh luận học tập pháp môn niệm Phật, người bên ngoài phá hoại rất nhiều, nói niệm Phật không thể thành tựu, nhất định cần phải tu pháp môn nào đó khác. Tại sao họ phải làm như vậy? Không mong cho bạn vãng sanh Tịnh Độ, không mong cho bạn thoát khỏi luân hồi. Ở trong Kinh điển Phật nói rất rõ ràng, năm xưa, ma vương Ba Tuần đã tìm đến Phật Thích Ca Mâu Ni (Phật rất từ bi, người nào cũng tiếp kiến) và nói với Phật Thích Ca Mâu Ni rằng, ông muốn phá hoại Phật pháp. Phật bảo với ông ta, tất cả pháp mà Phật đã nói là pháp thuần chánh, không có người nào có thể phá hoại được. Ba Tuần liền nói: *“Đợi đến thời kỳ Mạt Pháp của ông, tôi bảo ma tử, ma tôn của tôi thấy đều xuất gia, khoác áo cà sa của ông để phá hoại Phật pháp của ông”*. Phật Thích Ca Mâu Ni nghe xong liền rơi lệ, không nói một lời nào nữa! Thời kỳ Mạt Pháp, ma tử, ma tôn sẽ rất nhiều, chuyên đi cản trở người tu hành, chuyên đi phá hoại tín tâm của người, cho nên trước khi Thế Tôn nhập diệt, răn dạy đệ tử đời sau bốn câu nói gọi là “Tứ y pháp”. Nếu như bạn có thể làm theo bốn câu nói này, thì cho dù sức của ma lớn cỡ nào cũng không thể phá bạn được.



## TỨ Y PHÁP

- *Câu thứ nhất, “Y pháp bất y nhân”*

Pháp là gì? Pháp là Kinh điển. Chúng ta dựa theo những điều đã nói trong Kinh điển mà tu học, người ta bất kể nói như thế nào, nếu không giống như những gì Kinh điển đã nói thì chúng ta không tin theo họ. Bạn nghe theo họ thì là bạn học với họ chứ không phải học với Phật, bạn đổi thầy giáo rồi, cũng đổi pháp môn rồi, bạn làm sao có thể thành tựu trong Phật pháp được? “*Y pháp bất y nhân*”, câu nói này Đại Sư Thiện Đạo chú giải trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, chương Thượng Phẩm Thượng Sanh, Ngài đã nêu ra quá nhiều ví dụ rồi. “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chúng ta giảng rồi, chương Thượng Phẩm Thượng Sanh này cũng đặc biệt nói rồi, đều có băng ghi âm lưu hành. Quý vị có thể nghe thật nhiều lần thì tin tâm của quý vị sẽ không dao động.

Vẫn có rất nhiều người cực lực phản đối chúng ta tụng bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, họ nói bản này là bản do cư sĩ tại gia hội tập, không thể tin được, nhất định phải bảo mọi người tụng nguyên bản dịch. Lời nói này dường như cũng có đạo lý, nhưng dụng ý cuối cùng của họ là gì vậy? Quý vị suy nghĩ liền hiểu ngay, tôi không cần phải nói nữa. Hội tập không phải Hạ Liên Cư mở đầu, mà là cư sĩ Vương Long Thư mở đầu, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm kế tục, Hạ Liên Cư là người thứ ba. Tại sao không phản đối hai người trước, mà cứ phản đối người này vậy? Hơn nữa bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư đã đưa vào “Đại Tạng”, đã đưa vào “Long Tạng” triều Thanh rồi, bạn nên kiện ra tòa với Hoàng đế Càn Long, nói Hoàng đế Càn Long sai rồi, những cao tăng đại đức mấy năm đầu triều Thanh đó đều không có mắt, bạn mới thật là thiện tri thức. Làm gì có kiểu đạo lý này! Bạn nói bộ Kinh này không được, nhưng bộ Kinh này lưu thông mười mấy năm nay, người nương theo bản Kinh này tu hành niệm Phật, vãng sanh tướng lành hy hữu. Tận mắt chúng ta đã thấy, chính tai đã nghe, có đến mấy chục người rồi. Đây là chứng cứ. Bạn ngày nay phản đối, bạn biểu diễn vãng sanh cho tôi xem thử. Nếu như bạn mắng họ một trận, phê

bình, bài xích, bạn hãy đứng ở đó vãng sanh thì tôi lập tức tin liền. Không có bản lĩnh này, chúng tôi xem bạn sau này ra đi như thế nào? Cho nên, không thể làm việc theo tình cảm.

Mọi người đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái lai, đây là người gần như không có ai dám phản bác. Đại Sư Ấn Quang đối với hai bản hội tập phía trước hoàn toàn không nói hội tập là sai lầm, phê bình của Ngài là hội tập đã sửa đổi văn tự của nguyên bản dịch. Ngài chỉ trích điểm này, chứ không nói hội tập là sai lầm. Ngài phê bình đúng, điều này khỏi bàn cãi. Chính do một nguyên nhân như vậy, nên lão cư sĩ Hạ mới làm hội tập lần thứ ba, tránh lỗi lầm của người trước. Bản hội tập này từng câu, từng chữ đều là lấy trên nguyên bản dịch, không có sửa đổi. Quý vị có thể đem năm loại nguyên bản dịch để đối chiếu mà đọc.

Hạ lão trước khi vãng sanh đã nói với học trò của Ngài, cuộc nói chuyện lúc đó tức là chúng ta hiện nay gọi là lời tiên tri. Ngài đã nói đúng, Ngài nói bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” này tương lai là từ nước ngoài truyền vào Trung Quốc. Lúc đó học trò nghe xong đều chẳng hiểu gì cả, sao lại truyền từ hải ngoại vào Trung Quốc? Câu thứ hai Ngài nói là bản hội tập của Ngài sẽ truyền đi khắp thế giới. Ngày nay chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, lời Ngài nói đã thành hiện thực rồi, quả nhiên không sai. Cho nên, chúng ta phải “Y pháp bất y nhân”, những điều người ta nói tương ứng với nghĩa thú của Kinh giáo, chúng ta có thể tin. Điều họ nói không tương ứng với những gì Kinh điển đã nói, chúng ta không nghe là tốt hơn, cũng không cần phải phê bình, không cần nói ra. Tại sao vậy? Hiện nay thời đại này tự do dân chủ rộng mở, mỗi người đều có quyền tự do ngôn luận, họ không phạm pháp, chúng ta không cấm được. Họ nói chuyện của họ, mình làm chuyện của mình, chúng ta không nghe là được rồi. Thế Tôn 3.000 năm trước đã biết rất rõ về tình trạng xã hội hiện nay, cho nên bốn câu này là ngăn ngừa tệ nạn hiện nay, chỉ sợ phá hoại đạo nghiệp của chúng ta. Đây là từ bi đến tột đỉnh.

- ***Câu thứ hai, “Y nghĩa bất y ngữ”***

Câu nói này quan trọng. Câu nói này có thể giải quyết được vấn đề của hội tập rồi. Bạn nói hội tập đúng hay sai? Có câu nói này của Thế Tôn là được rồi. Giảng giải Kinh văn, phiên dịch Kinh văn, ý nghĩa đúng là được rồi, không cần phiên dịch theo ngôn ngữ. “*Y nghĩa bất y ngữ*”. Cùng một nguyên bản tiếng Phạn, ở Trung Quốc có rất nhiều người phiên dịch, văn tự phiên dịch ra đương nhiên là không giống nhau. Những bản này đều lưu hành như nhau, đều là những bản tốt, văn tự giống nhau, ý nghĩa tương đồng. Như quý vị thường hay niệm “*Kinh Kim Cang*”, “*Kinh Kim Cang*” có sáu bản dịch. Bản dịch tiếng Phạn nguyên gốc chỉ có một, ở Trung Quốc đã sáu lần phiên dịch, phiên dịch đều khác nhau. Quý vị có thể nhìn thấy trong “*Đại Tạng Kinh*”, ý nghĩa giống nhau, văn tự thì có khác biệt đôi chút. Ý nghĩa giống nhau là được rồi, không nên nói quyền này phiên dịch đúng, quyền kia phiên dịch không đúng. Điều này nói rõ, phiên dịch không có vấn đề, có thể phiên dịch; hội tập cũng không có vấn đề, có thể hội tập.

- ***Câu thứ ba, “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”***

Câu nói này vô cùng quan trọng. Sao gọi là liễu nghĩa? Sao gọi là bất liễu nghĩa? Liễu nghĩa, bất liễu nghĩa không phải phân từ trên Kinh điển, mà phân từ trên căn tánh của chúng ta. Chúng ta học rồi, thật sự có được lợi ích thì gọi là liễu nghĩa. Học rồi nhưng không được lợi ích, đó là bất liễu nghĩa. Lợi ích gì vậy? Liễu sanh tử, xuất tam giới, thành Phật đạo. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào thích hợp với ta, pháp môn nào ta tu học ở ngay trong đời này có thể liễu sanh tử, có thể thành Phật đạo, có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, có thể thoát khỏi mười pháp giới, thì pháp môn này đối với ta là liễu nghĩa, ta cần phải chọn pháp môn này.

Thế Tôn thật là từ bi đến tột đỉnh, chính bản thân Ngài trong 49 năm đã nói ra nhiều Kinh như vậy, chỉ sợ bản thân chúng ta không biết lựa chọn nên đã chỉ

ra cho chúng ta một phương hướng, để chúng ta nương theo phương hướng này mà lựa chọn. Chính bản thân Ngài nói, thời kỳ Chánh Pháp, giới luật thành tựu; thời kỳ Tượng Pháp, thiền định thành tựu; thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu. Thế Tôn đã chỉ ra cho chúng ta phương hướng này. Chúng ta ngày nay sinh vào thời kỳ Mạt Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, tuân theo phương hướng chỉ thị của Phật Đà, chúng ta chọn Tịnh Độ, vậy là đúng rồi.

Kinh luận của Tịnh Độ chỉ có ba Kinh một luận. Ba Kinh là do Phật nói, gồm “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” và “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”, đây là ba Kinh của Tịnh Độ. Một luận là “Vãng Sanh Luận” do Bồ Tát Thiên Thân tạo. Về sau, Tổ sư Đại đức lại thêm vào hai loại nữa. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm lấy phẩm sau cùng của Phẩm Hạnh Nguyên để vào sau ba Kinh, gọi là Tịnh Độ bốn Kinh. Năm đầu Dân Quốc, Đại Sư Ấn Quang lấy “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” của “Kinh Lăng Nghiêm” để vào phần sau Tịnh Độ bốn Kinh, gọi là Tịnh Độ năm Kinh. Hiện nay chúng ta nhìn thấy là năm Kinh một luận, tổng cộng sáu loại. Trong sáu loại này, loại nào thích hợp với căn tánh chúng ta thì chúng ta chọn lấy một loại đó, ở trong một đời chuyên tu chuyên hoằng, thâm nhập một môn, bền bỉ không ngừng, bần chắc chắn có thành tựu.

Chúng ta ngày nay chọn “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” hiện nay có tổng cộng chín bản khác nhau, chúng ta tuyển chọn bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Tại sao phải tuyển chọn bản này vậy? Quý vị đem chín bản này bày ra mà xem, quý vị sẽ rõ ngay. Bản này rất hay, văn tự ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, phân đoạn thứ lớp rõ ràng, đọc lên nghe trôi chảy. Hơn nữa, lấy lời chỉ dạy ở trong năm loại nguyên bản dịch, có thể nói là đã trích lục ở trong đó quá viên mãn, không hề sơ suất, không hề thiếu sót. Bản này chính là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, đọc một bản này cũng bằng đọc toàn bộ năm loại nguyên bản dịch, bạn thấy quyển này tiện lợi biết bao! Cho nên, chúng ta tuyển chọn bản này không phải không có đạo lý. Đây là pháp môn liễu nghĩa, để chúng ta ở ngay trong đời này quyết định vãng sanh bất thối thành Phật,

không những thoát khỏi lục đạo, mà thoát khỏi mười pháp giới. Đây là “*Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”.

- ***Câu thứ tư là “Y trí bất y thức”.***

<sup>8</sup>Câu này là nhằm vào xã hội hiện nay của chúng ta, cũng tức là nói, người phá hoại chúng ta tu học quá nhiều; người lăng nhục chúng ta, chê bai chúng ta, chà đạp chúng ta đầy dẫy khắp nơi. Cho nên, câu nói này của Phật dặn dò chúng ta, chúng ta phải có trí tuệ. Thức là gì vậy? Là làm việc theo tình cảm. Chúng ta phải làm theo lý trí, quyết không làm theo tình cảm. Sao gọi là y trí vậy? Bạn có thể làm theo ba câu phía trước Phật đã nói chính là trí, đi ngược lại ba câu trước là bạn làm việc theo tình cảm. Dù nhiều người đến nói với chúng ta nhưng Phật không có nói như vậy, chúng ta nghe ai đây? Nghe Phật. Có nhiều người nói (là người xuất gia, pháp sư nói) pháp môn này không thể thành tựu, thậm chí còn chê bai Kinh này là ngụy tạo, không phải thật, chắc chắn không có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói Phật A Di Đà là thần mặt trời. Có một số đồng tu nghe xong đến hỏi tôi, trong Kinh nào nói Phật A Di Đà là thần mặt trời vậy? Tôi nói, tôi không biết, anh hãy đi thỉnh giáo vị pháp sư đó. Vị pháp sư nào nói thì chắc chắn biết, bạn hãy mời ông ấy đem Kinh ra cho chúng ta xem chứ còn cách nào khác đâu? Hiện nay tự do ngôn luận, nói năng xằng bậy cũng không phạm pháp. Cho nên, “*Y trí bất y thức*” này của Phật chúng ta càng nghĩ càng thấy có đạo lý.

Bốn câu này của Ngài là nói nhằm vào đồng tu học Phật của chúng ta hiện nay. Chúng ta có thể lý giải, có thể ghi nhớ, y giáo phụng hành, không bị cảnh duyên bên ngoài làm dao động nữa thì chúng ta mới có khả năng thành tựu. Chỉ có vãng sanh bất thối thành Phật thì chúng ta mới có thể hồi phục tánh đức, mới

---

<sup>8</sup> Bắt đầu video tập 108

có thể hồi phục cái mà trong Kinh nói rất nhiều là thần thông trí tuệ này, năng lực này chúng ta đều hồi phục rồi.

- ***Điểm khác nhau thứ tư là “Nhanh chậm khác nhau”.***

Ví dụ, bậc thánh Nhị thừa, Bồ Tát Quyền Giáo muốn đi thăm hỏi chư Phật Như Lai thì phải mất rất nhiều thời gian mới có thể đến được, vả lại không thể đồng thời thăm hỏi rất nhiều chư Phật Như Lai. Nhưng Phật Bồ Tát một niệm có thể châu biến khắp pháp giới, năng lực này bậc thánh Nhị thừa, Bồ Tát quyền giáo không thể sánh bằng.

- ***Điểm khác nhau thứ năm là “Hư thực khác nhau”.***

Người Nhị thừa có thể biến hóa, nhưng biến hóa được tương tự mà thôi, không có tác dụng thực tế, còn cái mà Phật Bồ Tát biến hóa ra đều có thực dụng.

- ***Điểm khác nhau thứ sáu và bảy là “Sở tác khác nhau” và “Sở hiện khác nhau”.***

Chư Phật Bồ Tát có thể đồng thời hiện vô lượng vô biên hình sắc, tức là đồng thời tùy loại hóa sanh, không phải từng cái, từng cái mà là cùng lúc. Vả lại, mỗi thân đã hóa ra này đều có chủ trương của chính Ngài, đều có một biện pháp giáo hóa chúng sanh của chính Ngài, đều có cách thuyết pháp của chính bản thân Ngài, mỗi thân đều khác nhau. Ví dụ nói, cùng ở khu vực này của chúng ta, cùng ở trong Phật giáo, Bồ Tát có thể hóa rất nhiều, rất nhiều thân, biến hóa thành rất nhiều pháp sư, cư sĩ, có người học Tịnh Độ, có người học Thiền, có người học giáo, các Ngài có thể hóa rất nhiều thân, mỗi thân đều khác nhau. Không những là trong cửa Phật các Ngài có thể thị hiện như vậy, mà các Ngài còn thị hiện ngoại đạo, thị hiện những tôn giáo khác, thậm chí còn thị hiện vào các ngành các nghề trong xã hội, nam nữ già trẻ, mỗi người mỗi việc không giống nhau. Điều này Thanh Văn, Duyên Giác làm không được.



Chúng ta đã từng xem thấy ở trong “Cao Tăng truyện”, ở trong “Thần Tăng truyện”, đại khái là thời đại triều Đường, có một vị cao tăng người Tây Vực (tên gì tôi cũng không nhớ, đây là chuyện lúc tôi còn rất trẻ mới học Phật, thích xem những sách này, có một ấn tượng thế này), ông sắp trở về nước. Thời đó, người theo học Phật với ông rất nhiều, nghe thấy lão pháp sư phải về nước, ai cũng muốn cúng dường lão pháp sư (Pháp sư lúc đó không cần tiền. Bạn cúng dường phong bì, họ không nhận, cho nên cúng dường bằng cách mời họ ăn cơm). Đến ngày thứ hai, họ tiễn pháp sư đến trạm mười dặm, mỗi người đều vô cùng hoan hỷ: “*Hôm qua pháp sư rất tôn trọng tôi, đến nhà tôi để ứng cúng*”. Người khác nói: “*Không đúng, hôm qua rõ ràng là Ngài ứng cúng tại nhà tôi*”. Sau khi tin này truyền đi thì mới biết vị pháp sư này có khả năng phân thân, cùng lúc nhận sự cúng dường của 500 nhà. Ông có thể phân thân, nhưng 500 thân đều là thân giống nhau, không phải mỗi thân mỗi khác. Bồ Tát có thể hiện các thân khác nhau, ông không làm được, ông chỉ có thể hiện một loại thân, ông không thể biến hiện những thân khác nhau, không thể biến hiện những hình tướng khác nhau. Đây là “sở hiện khác nhau”, “sở tác khác nhau”.

- ***Điểm khác nhau thứ tám, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói “Lục căn hổ dụng”.***

Phật Bồ Tát làm được, mắt có thể thấy, tai cũng có thể thấy, toàn thân đều có thể thấy; tai có thể nghe, mắt cũng có thể nghe, tay chân đều có thể nghe. Điều này Thanh Văn, Duyên Giác làm không được. Phật và đại Bồ Tát lục căn hổ dụng.

- ***Điểm khác nhau thứ chín là “Tự tại khác nhau”.***

Đây là có cảm liền ứng. Tuy làm ra đủ loại ứng hiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chỉ dạy tất cả chúng sanh, nhưng bản thân Phật Bồ Tát hoàn toàn không có khởi tâm động niệm, hoàn toàn không có vọng tưởng, chấp trước, thật sự là ở mọi lúc, ở mọi nơi không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không

động niệm. Phần sau “Kinh Vô Lượng Thọ” có nói “*bất thất định ý*”, đây cũng là điều mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát Quyền Giáo làm không được. Cho nên, tuy nói thần thông, nhưng từ các phương diện này mà quán sát, vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì năng lực của sáu loại thần thông bạn có được này không những hơn hẳn thiên nhân, hơn hẳn pháp giới tứ thánh, mà thậm chí là hơn hẳn Bồ Tát quả vị tam hiền ở trong Pháp Thân Đại Sĩ. Thật sự không thể nghĩ bàn. Lợi ích công đức thù thắng như vậy tìm ở đâu ra?

## Ý NGHĨA CỦA TỨC MẠNG THÔNG

Nói đến tức mạng thông, điều này quả thật cũng rất có ý nghĩa, cũng rất quan trọng. Cổ đức nói, ở trong đây chỉ ít cũng có hai ý nghĩa.

**Ý nghĩa thứ nhất** là nếu như không biết tức mạng thông, người chúng ta không biết quá khứ, cho nên đối với thiện không muốn tu, không sẵn lòng tu; đối với ác cũng không sợ, cũng không muốn đoạn. Nguyên nhân do đâu vậy? Không biết những nghiệp nhân quả báo trong đời quá khứ. Ở trong Kinh Phật từng nói, có A La Hán (A La Hán đặc lậu tận thông, năng lực tức mạng thông của họ có thể biết quá khứ 500 đời) khi nhớ đến trong đời quá khứ tạo tác tội nghiệp bị đọa địa ngục A Tỳ chịu khổ chịu nạn, vừa nhớ đến tình trạng đó mà tâm còn run sợ, trên người rướm mồ hôi máu. Sợ hãi! Đã thoát khỏi từ lâu rồi, hiện nay đã tu hành chứng quả A La Hán, nhớ đến tình trạng lúc đó sợ hãi đến vã mồ hôi máu. Phàm phu chúng ta có người nào mà chưa từng bị đọa địa ngục A Tỳ đâu? Có người nào chưa từng trải qua súc sanh, trải qua ngựa quỷ chứ? Thời gian chúng ta trải qua trong ba đường ác đã quá dài rồi! Đáng tiếc chưa có tức mạng thông nên không hiểu được, quên hết rồi, cho nên ngày nay dám làm ác, không chịu tu thiện, vậy thì còn cách gì nữa? Đây là ý nghĩa thứ nhất.

**Ý nghĩa thứ hai**, có pháp sư nói, nếu như chúng ta có thể biết tức mạng thông, thì chắc chắn không còn tự cao tự đại nữa, chúng ta tự nhiên sẽ khiêm tốn ngay. Thử nghĩ người cùng tu hành chung với chúng ta trong quá khứ đã tu hành chứng quả rồi, biết bao nhiêu bạn đạo đồng tu đều đã làm Phật, làm Bồ

Tát, bản thân chúng ta vẫn còn rơi vào tình trạng này thì có gì đáng tự cao tự đại chứ? Tâm sám hối sẽ nảy sinh, tâm tự ti sẽ nảy sinh. Đây là tự lợi, có lợi ích đối với mình. Còn đối với việc giúp đỡ người khác, có thể biết người khác trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, nghiệp nhân quả báo, thì bạn chỉ dạy họ nhất định sẽ khế cơ. Tại sao Phật Bồ Tát vì người giảng Kinh thuyết pháp, lời còn chưa nói xong mà người nghe đã khai ngộ, chứng quả? (Chúng ta thường hay xem thấy việc này ở trong Kinh). Chúng ta ngày nay khuyên bảo hết lời, hết lần này đến lần khác, khuyên hoài khuyên mãi mà người nghe giống như không nghe thấy vậy, bưng tai không nghe! Hoặc giả nghe thấy, xem thấy, nói các ông diễn xuất hay quá, gật đầu cười cười, ra khỏi cửa đã quên sạch sẽ rồi! Nguyên nhân do đâu vậy? Không biết túc mạng thông, cho nên thuyết pháp rất khó khế cơ. Đạo lý ở chỗ này. Túc mạng thông rất vô cùng quan trọng. Không phải chỉ biết được một đời, hai đời, A La Hán mới biết 500 đời, người ở Thế giới Cực Lạc “*Tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng*”, biết được thiện ác đã tạo và tất cả quả báo đã chịu ở trong vô lượng kiếp, đây là chân thật không thể nghĩ bàn.

Kinh văn phía dưới, “*động thị*” là thiên nhãn thông, “*triệt thính*” là thiên nhĩ thông, “*tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự*” là công năng của thiên nhãn, thiên nhĩ, công năng này không thể nghĩ bàn.

“*Thập phương*” thì dễ hiểu.

“*Khứ lai hiện tại*”, khứ là quá khứ, lai là vị lai, hiện tại.

Từ một câu Kinh văn này chúng ta đã hoàn toàn hiểu rõ rồi. Họ đã đột phá toàn bộ đối với cái mà nhà khoa học hiện đại gọi là duy thứ vô lượng thời không. Không gian khắp mười phương, thời gian tột ba mé, quá khứ, hiện tại, vị lai, họ thấy đều có thể nhìn thấy, thấy đều có thể nghe thấy. Chữ “*thị*” thêm chữ “*động*” là “*động thị*”, động là thấy rất sâu, thấy rất rõ ràng, thấy rất vi tế. “*Triệt thính*” là sóng âm cực kỳ yếu ớt, thậm chí là bản thân chúng ta còn chưa phát hiện, nhưng Phật Bồ Tát đã nghe thấy, các Ngài đã tiếp nhận được rồi.

Sáu loại thần thông đều có quan hệ liên đới mật thiết. Phía trước trong túc mạng thông nói, trong vô lượng kiếp quá khứ mười phương đã tạo tất cả thiện ác, hiện nay đức năng trong tự tánh của mình hồi phục rồi, nhìn thấy quá khứ vô lượng kiếp, nghe thấy những âm thanh đã tạo trong quá khứ vô lượng kiếp này rồi. Quý vị thử nghĩ, A La Hán đối với quá khứ chịu những khổ nạn trong địa ngục A Tỳ, nếu như không nhìn thấy, không nghe thấy, tại sao họ lại sợ hãi? Túc mạng biết, thiên nhãn nhìn thấy, thiên nhĩ nghe thấy, cho nên mới có phản ứng này. Thiên nhãn thông cũng gọi là thiên nhãn trí thông, cũng gọi là sanh tử trí thông, vì nó có thể thấy quá khứ, hiện tại, vị lai, có thể thấy tình trạng sanh tử của tất cả chúng sanh. Quả thật mà nói, trong Phật pháp gọi là “*Tình trạng của tử sanh*”, chết rồi tiếp đó họ lại sanh, sanh tử là một giai đoạn. Tử sanh là một hiện tượng của luân hồi. Hiện tượng luân hồi sanh tử ở trong lục đạo của bạn, họ thấy đều nhìn thấy, thấy đều biết rõ, thấy đều tường tận, cho nên ở thế gian có một số nhà tiên tri nói cho chúng ta biết những tình trạng này ở vị lai.

Năm xưa khi tôi mới học Phật xem thấy những sách này, liền thỉnh giáo với thầy Lý là những nhà tiên tri này căn cứ vào những lý luận nào để suy đoán vậy? Thầy năm ấy bảo với tôi, đại khái không ngoài hai loại lớn.

***Loại lớn thứ nhất là số học.*** Ở Trung Quốc bất kể là đoán mệnh, xem tướng, xem phong thủy, tất cả những thứ này đều không thể tách rời “Kinh Dịch”. “Kinh Dịch” là mẹ của số học. Những lời tiên tri này của Trung Quốc cổ xưa, nổi tiếng nhất như “Hoàng Cực Kinh Thế Thư”, đều được thu thập vào trong “Tứ Khố Toàn Thư”, đều là căn cứ “Kinh Dịch”, căn cứ vào số học để suy đoán. Nước ngoài cũng như vậy, người nước ngoài gọi là thuật chiêm tinh, đó là một loại số học cao sâu. Mấy trăm năm trước, ông Nặc-tra-đan-mã-tu người Pháp (cách chúng ta hiện nay khoảng 500 năm) suy đoán ngày 18 tháng 8 năm nay, hiện tượng thiên văn lấy trái đất làm trung tâm xếp thành giá chữ thập. Đây là từ trên số học mà suy đoán ra. Đoán rất chuẩn xác, quả nhiên hiện tượng này đã xảy ra. Đây là một loại. Mức độ đáng tin của loại này là bao nhiêu vậy? Thầy Lý bảo với tôi, mức độ đáng tin chỉ có bảy, tám mươi phần trăm. Tại

sao vậy? Có khi tính sai. Khi bản thân chúng ta đoán mệnh, xem tướng cho người khác, nhiều khi xem sai, không phải hoàn toàn chính xác. Việc này phải xem công phu của họ, còn phải xem thông tin chúng ta cung cấp có chính xác hay không.

**Một loại khác nữa là Thiên định.** Quý vị cần phải hiểu, định có thể phát thông. Ở trong Thiên định, năng lực thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông được phục hồi, việc này thì hoàn toàn chính xác. Tại sao vậy? Chính mắt họ nhìn thấy, gọi là cảnh giới hiện lượng. Cái mà trong số học suy đoán là cảnh giới tỉ lượng, không nhất định hoàn toàn chính xác, nhưng những điều nhìn thấy từ trong Thiên định thì rất là chính xác. Nhưng loại này không nhiều. Thầy Lý lúc đó còn nêu ra cho tôi thấy, như lời tiên tri của Thiên sư Hoàng Bá, những gì Ngài nói ra có tính chính xác rất cao, nhưng lời tiên tri đó của Ngài dùng cách thức thi ca để viết ra, rất khó hiểu, đều xem không hiểu. Lời Ngài nói ra nghe rất kỳ lạ, đợi sau khi sự việc xảy ra rồi, suy nghĩ lại thấy thật không sai. Trước khi sự việc chưa xảy ra, nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, giống như câu đố vậy, nếu bạn có trí tuệ thì bạn mới có thể đoán ra được. Đây là năng lực của thông. Thiên định phát thông là do tu được. Thông do tu được có bị mất hay không vậy? Sẽ bị mất, tâm vừa loạn liền mất hết ngay. Cho nên chúng ta nhìn thấy có rất nhiều người tu định, khi nhập định họ có cảnh giới, xuất định là không còn nữa. Đây là một hiện tượng rất bình thường, tại sao vậy? Định công không đủ sâu, không thể duy trì. Trong mấy năm gần đây, tôi cũng đã từng thấy, Trung Quốc đại lục phỏng vấn tại Mỹ, có một số người có công năng đặc biệt. Tôi cũng đã từng gặp rồi, dường như trước sau gặp được ba người, tuổi tác cũng không quá lớn, dường như cũng chưa vượt quá 30 tuổi, họ có thiên nhãn thông, đồng bào đại lục gọi họ là “Mắt X-quang”. Mắt của họ có thể nhìn thấu, có thể thấy nội tạng của người khác, cho nên nếu bạn có bệnh tật gì, họ có thể nhìn thấy. Điều họ thấy quả thực là tương đối chính xác, cái đó hoàn toàn không phải gạt mọi người. Chúng tôi đã từng thỉnh giáo họ, năng lực này của anh từ đâu mà có vậy? Năng lực của họ do trời sinh, cũng là thuộc về quả báo mà được.



Thật vô cùng hy hữu! Chúng tôi hỏi họ, năng lực này của anh có bị mất hay không? Sẽ bị mất. Bị mất khi nào vậy? Tuổi tác càng cao, năng lực sẽ càng kém. Tại sao vậy? Nhìn cảnh đời ở bên ngoài nhiều, nghe quá nhiều thứ, tâm loạn rồi. Cho nên, muốn duy trì năng lực này thì phải giữ gìn tâm thanh tịnh. Rất có đạo lý. Họ hoàn toàn không có học Phật, nhưng tương đồng với nguyên lý, nguyên tắc mà Phật đã nói. Năng lực là từ trong tâm thanh tịnh mà khám phá ra. Tâm không thanh tịnh thì chắc chắn không có năng lực này.

Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực này là do Phật Bồ Tát gia trì, do bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản nguyện gia trì cho bạn, nhưng bản thân bạn quả thực có năng lực này, Ngài mới có thể gia trì được. Bản thân không có năng lực, làm sao mà gia trì được? Hơn nữa, nhất định phải hợp tác với Phật A Di Đà, thì năng lực của bạn mới không bị mất đi, mới có thể duy trì vĩnh viễn. Hợp tác với Phật A Di Đà chính là phải “*đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh*” với Phật A Di Đà, thì uy lực bản nguyện của Phật mới gia trì được thật viên mãn. Tâm nguyện của chúng ta, giải hạnh của chúng ta đi ngược lại với Phật A Di Đà, Phật có muốn gia trì cũng không gia trì được! Năng lực này nếu như có, nó không những tiện ích cho việc tu học của mình, mà giúp đỡ tất cả chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, độ chúng sanh sẽ tiện lợi quá nhiều. Đây là lợi ích thù thắng của bản nguyện.

“*Triệt thính*” ở trong Kinh văn, phạm vi của nó cũng là việc của mười phương, vị lai, hiện tại, không gian khắp mười phương, thời gian suốt ba mé. Đây là thiên nhĩ thông. Không những tai có thể nghe tiếng, âm thanh của chúng sanh trong lục đạo đều có thể nghe thấy, mà còn có thể thông đạt vô ngại. Không giống chúng ta hiện nay ngôn ngữ có chướng ngại, người nước ngoài nói chuyện chúng ta nghe không hiểu. Nếu như có thiên nhĩ thông, thì bất kể họ nói ngôn ngữ gì, chúng ta cũng đều có thể nghe hiểu. Không những không cần học những ngôn ngữ này của nhân gian, cũng không cần phiên dịch, thấy đều thông đạt cả. Ngôn ngữ của cầm thú bạn cũng hiểu, ngôn ngữ của quỷ thần bạn cũng hiểu



được. Như trong Kinh Phật thường nói: “*Phật dĩ nhất âm nhi thuyết pháp, chúng sanh tùy loại các đắc giải*”, năng lực này liền hiện tiền.

Chúng tôi đã từng đọc qua tiểu sử của An Thế Cao ở trong “Cao Tăng truyện”. Vì trước đây đã giảng qua mấy bộ Kinh do Đại Sư An Thế Cao phiên dịch, chúng tôi phải giới thiệu người phiên dịch, nên phải đọc tiểu sử của Ngài. Đại Sư An Thế Cao có năng lực hiểu được ngôn ngữ của cầm thú. Chúng ta chỉ nghe được chim hót trên cành cây, hót riu ra riu rít, kỳ thực chúng đang nói chuyện, chúng ta nghe không hiểu. An Thế Cao nghe chúng đang nói chuyện, liền bảo với người bạn, con chim này nó nhìn rất xa, nhìn thấy đằng xa kia có mấy người đang đi đến, gánh những gì đó trên vai. Một lát sau đó, khi người bên kia đi đến, quả nhiên không sai, là chim ở đó nói đằng kia có người đến. Ngài có thể nghe hiểu. Tạo sao Ngài có năng lực này vậy? Là do học được. Ngài học từ đâu mà có vậy? Năng lực này, xin thưa với quý vị, là từ trong thiền định thâm sâu phát thông, ở trong tâm thanh tịnh bản năng hồi phục. Năng lực này là vốn có, năng lực không có chướng ngại. Ở chỗ này đáng để chúng ta chú ý.

Thiên nhân ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mặc dù cõi phàm thánh đồng cư, người hạ hạ phẩm vãng sanh, trong Kinh nói “*Hạ chí*”. Chúng ta chú ý hai chữ này, đây là trên bản dịch đời Ngụy có. Bản đời Ngụy dịch thì bản của Khang Tăng Khải lưu hành rộng rãi nhất. Trong bản của Ngài là 48 nguyện: “*Quốc trung thiên nhân bất đắc nhĩ thông, hạ chí văn bách thiên ức Na-do-tha chư Phật sở thuyết, bất tất thọ trì giả, bất thủ chánh giác*”. “*Hạ chí*” có nghĩa gì vậy? Cỗ nhân có giải thích, đây là nói trình độ thấp nhất, năng lực thấp nhất cũng có thể nghe được trăm ngàn ức na-do-tha Phật nói. Bạn thấy phạm vi này bao lớn? Quyết không phải thiên nhân cõi Sắc Giới, cõi Dục Giới ở trong lục đạo, bậc thánh ở trong pháp giới tứ thánh có thể sánh. Cho nên, năng lực của họ gần như là hồi phục hoàn toàn, so với quả vị Như Lai rất giống nhau.

Hai loại năng lực này rất quan trọng. Tại sao vậy? Có loại năng lực này hiện tiền, chúng ta tu học, bản thân tu học sẽ rất siêng năng, rất nỗ lực. Tại sao vậy? Chính mắt mình nhìn thấy nỗi khổ của địa ngục, ngạ quỷ. Bạn nhìn thấy những tình trạng này, bạn nghe thấy sự thống khổ của họ, tiếng kêu gào thê thảm thì không dám không quyết chí, không dám không nỗ lực. Hai năng lực này giúp chúng ta đoạn ác tu thiện, giúp chúng ta nhìn thấu, buông xả, một lòng một dạ chuyên cầu Tịnh Độ. Tại sao vậy? Đối với tình cảnh ở cõi Tịnh Độ bạn cũng nhìn thấy rồi, bạn cũng nghe thấy rồi. Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực này gần như hồi phục hoàn toàn. Chư Phật ở mười phương thế giới thuyết pháp, những Bồ Tát đang cùng nhau nghiên cứu thảo luận, bạn thấy đều nhìn thấy, thấy đều nghe thấy. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Trường đại học Phật giáo hoàn bị nhất, hoàn thiện nhất. Cõi nước chư Phật đều là Trường đại học Phật giáo, mà Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tốt nhất, vì đức năng của họ hồi phục được nhanh nhất, hồi phục được rốt ráo nhất, triệt để nhất, viên mãn nhất, cõi nước chư Phật thế giới khác không thể sánh bằng.

## 9. Nguyên thứ chín, “THA TÂM THÔNG NGUYỆN”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác**”.

Nguyên này rất quan trọng. Tha tâm thông cũng gọi là “*Tha tâm trí thông*”, tức là biết ý nghĩ trong tâm người khác. Trước đây, Lão sư Lý nói: “*Biết mình biết người mới có thể khế cơ*” (所以度众生 也可以取作观摩). Cho nên, độ chúng sanh cũng có thể lấy đây mà suy ngẫm.

Kinh văn mới mở đầu chúng ta cũng có phần, chỉ cần tin sâu phát nguyện, cầu nguyện vãng sanh, ở trong đây đã có chúng ta, vì “*Sở hữu chúng sanh*” bao gồm chúng ta trong đó, “*Sanh ngã quốc giả*”. “*Giai đắc*” là bình đẳng, không có ai mà không được.

Năng lực của “*Thông*” là biết hết tâm niệm của chúng sanh ở xa hằng ức Na-do-tha trăm ngàn cõi Phật. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này, sau khi đọc xong không biết cảm tưởng như thế nào? Có dám nghĩ hay không? Thế giới Tây Phương Cực Lạc dân số nhiều, không có cách gì tính đếm được, không phải số học có thể tính ra được, điều này phần sau bản Kinh nói rất rõ ràng. Mỗi người đều có năng lực này, thiên nhãn động thị, thiên nhĩ triệt thính. Nhất cử nhất động của chúng ta ở nơi đây họ đều nhìn thấy rất rõ ràng, chúng ta nói thầm thì họ cũng nghe rất rõ ràng, chúng ta khởi tâm động niệm họ đều biết cả, bạn có gì có thể che giấu được họ? Năm xưa tôi đọc đến đoạn Kinh văn này liền nổi da gà. Một ý nghĩ cực kỳ vi tế thì Phật Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã biết từ lâu rồi. Nếu chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, loại ý nghĩ này, loại hành vi này của chúng ta ngày nay họ có tán đồng hay không vậy? Chúng ta tin Thế giới Cực Lạc, tin Phật A Di Đà, chúng ta nguyện vãng sanh, nhưng tâm hạnh của chúng ta sợ rằng Phật A Di Đà và mọi người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không đồng tình, đều không tán đồng. Mọi người đều lắc đầu thì Phật A Di Đà sẽ không thể đến tiếp dẫn bạn được. Nếu chúng ta thật sự hy vọng sinh về Thế giới Cực Lạc, chân thật muốn thành tựu ngay trong đời này, chúng ta không ngoan ngoãn học tập thì làm sao được? Tổ sư Đại đức dạy chúng ta “*thật tâm niệm Phật*”. Khởi tâm động niệm đi ngược lại lời chỉ dạy của Phật Đà chính là không thật tâm. Người không thật tâm thì “*gào rít cổ họng cũng vô ích*”, không thể vãng sanh.

Đoạn Kinh văn này, nếu như dùng cách nói của người hiện đại mà nói, là thuộc về tâm lý học, hiểu được tâm lý của người. Thông thường tâm lý học, suy xét, ước đoán, phỏng đoán, vậy là hoàn toàn biết, còn năng lực đặc thù thì không cần phải ước đoán, không cần phải suy đoán, mà thấy rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ.

Chúng tôi mấy ngày nay ở trong bữa ăn sáng đã báo cáo với quý vị rồi. “Cảm Ứng Thiên” khuyên bảo chúng ta “*tích lũy công đức*”. Ở trong chú giải dạy chúng ta giữ tâm là đức, nỗ lực làm là công. Chúng ta giữ tâm gì vậy? Chư

Phật Như Lai rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nhận biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là bản thân mình. Chúng ta không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới là mình. Ở trong Đại Kinh Phật thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân*”. Pháp thân là ta, là thân thật của ta, trong Thiên tông gọi là: “*Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh*”. Mặt mũi xưa nay chính là nói pháp thân thanh tịnh. Căn cứ theo sự nhận biết này, sự thật này, cho nên chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh hiện đủ loại thân, nói đủ loại pháp, chỉ là vì một sự việc, thuật ngữ nhà Phật gọi là “*phổ độ chúng sanh*”, dùng cách nói hiện nay gọi là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Độ có nghĩa là phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Phật giữ tâm gì vậy? Tâm chân thành lợi ích tất cả chúng sanh, tâm bình đẳng thương yêu tất cả chúng sanh, tâm thanh tịnh bố thí cho tất cả chúng sanh. Đây là tâm Phật, cũng chính là “*tâm đại Bồ Đề*” mà chúng ta thường gọi. Đây là tâm Phật của Phật A Di Đà, chúng ta có hay không vậy? Không có thì hãy mau phát! Sau khi phát ra rồi, thì niệm niệm không buông. Lợi ích, thương yêu, bố thí thực tiễn chính là công đức. Bạn phát cái tâm này, cái tâm này nếu áp dụng, nếu thực hiện, thì đối với tất cả chúng sanh quyết định không có phân biệt, không phân chủng loại. Tất cả chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới, chúng ta vì họ phục vụ. Chúng ta cũng phải vì chúng sanh vô tình mà phục vụ. Tại sao vậy? “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”, cùng một pháp tánh. Như vậy mới đích thực là học Phật, mới tương ứng với tâm nguyện, giải hạnh của Phật. Không học như vậy là không tương ứng.

Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này cần phải biết, cần phải thể hội cho được, tâm nguyện giải hạnh của chúng ta không tương ứng với Phật thì không thể vãng sanh. Tâm nguyện giải hạnh tương ứng với Phật là chân thật niệm Phật rồi. Phật là tâm. Chúng ta bình thường niệm Phật là đem câu Phật hiệu này niệm cho ra tâm Phật. Tâm chân thành lợi ích chúng sanh, tâm bình đẳng thương yêu chúng sanh, tâm thanh tịnh bố thí tất cả, ba câu này của tôi mọi người dễ nhớ.

Thanh tịnh bố thí là trong bố thí tuyệt đối không xen tạp danh vọng lợi dưỡng, quyết không phải nói bố thí còn mong đền đáp. Không hề mong đền đáp, đây là bố thí thanh tịnh. Thường giữ cái tâm như vậy, thường làm những việc này thì là người chân thật niệm Phật. Bạn có nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, lúc sắp mạng chung Phật nhất định đến tiếp dẫn. Đoạn Kinh văn này chúng ta phải nhớ kỹ.

**“Tất tri ức na-do-tha bách thiên Phật sát”**, bao gồm cõi Phật Ta Bà chúng ta ở trong đó. Tâm niệm chúng sanh, bao gồm khởi tâm động niệm của chính chúng ta, tất cả chúng sanh vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều biết, đều có năng lực này, hưởng hồ là Phật A Di Đà, Quán Âm, Thế Chí? Chúng ta ngày nay gặp khổ nạn, thường cầu đến Bồ Tát Quán Âm, có cần phải cầu không? Có cần phải đi cầu xin hay không? Không cần, vì Ngài đều biết cả rồi. Chúng ta khởi tâm động niệm, Ngài đều biết hết. Cho nên chỉ cần tu hành như giáo thì chắc chắn được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát thiện thần ủng hộ, tai nạn lớn cỡ nào bạn cũng có thể qua một cách bình an, một cách yên ổn. Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này có tin tâm, không cần sợ. Ta làm nhiều việc tốt như vậy, Phật Bồ Tát đều không biết, ta cầu xin hằng ngày, không biết Ngài có nghe thấy hay không? Hiện nay chúng ta mới hiểu rõ, không những Ngài nhìn thấy, nghe thấy, mà trong tâm chúng ta động ý nghĩ, bản thân còn chưa chú ý đến, nhưng các Ngài thấy đều biết rõ hết rồi.

## **10. Nguyện thứ mười, “THẦN TỨC THÔNG NGUYỆN”**

## **11. Nguyện thứ mười một, “BIẾN CÚNG CHƯ PHẬT NGUYỆN”**

<sup>9</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại ba la mật đa, u nhất niệm khoảnh, bất năng siêu

---

<sup>9</sup> Bắt đầu video tập 109



**quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác”.**

Chương này có hai nguyện là “thần túc thông nguyện và biến cúng chư Phật nguyện”. Hai sự việc này đều là mỗi niệm mong cầu của chúng ta, thế nhưng rất không dễ dàng có được. Trong nguyện văn của A Di Đà Phật khi mở đầu hai nguyện này, chúng ta phải tỉ mỉ mà thấy rõ ràng: “*Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*”. Đây là nói rõ, phạm hễ là người vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều có phần, đương nhiên cũng bao gồm chính chúng ta trong đó. Tôi nói lời nói này là người chân thật phát tâm muốn sanh Thế giới Cực Lạc thì họ liền có phần, thế nhưng Thế giới Cực Lạc có thể đi được hay không? Người xưa nói với chúng ta, pháp môn tu này gọi là “*vạn người tu vạn người vãng sanh*” (đây là Đại Sư Thiện Đạo nói, Đại Sư Vĩnh Minh cũng có cách nói như vậy), thế nhưng vào ngày nay, trên thực tế chúng ta xem thấy một vạn người niệm Phật, chân thật được vãng sanh chỉ có ba đến năm người mà thôi. Việc này do nguyên nhân gì? Chúng ta cần phải tìm ra nguyên nhân, đem nguyên nhân này trừ bỏ đi, thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không có chướng ngại. Việc này đồng tu chúng ta nhất định phải nỗ lực, phải tỉ mỉ quán sát, bình lặng mà tư duy, phải tư duy nhiều.

Thế gian này của chúng ta khổ, quả báo khổ vẫn đang phía sau, bạn ngay trong một đời nhận quả báo khổ, đồng tu học Phật đều biết được, đây gọi là hoa báo, quả báo quyết định ở ba đường ác. Tình hình của ba đường ác như thế nào? Chúng ta không rõ tình hình của ba đường ác, cho nên không có tâm lo sợ, hay nói cách khác, không sợ đọa địa ngục, việc này thì không còn gì để nói. Không sợ đọa địa ngục, không sợ biến súc sanh, người như vậy thì chư Phật Như Lai đến ngay hiện tại cũng không cứu được họ. Đây là trên Kinh nói “*Nhất Xiển Đề*”. Nhất Xiển Đề là không có thiện căn, Phật đến khuyên họ, họ đều không tin tưởng, họ đều không thể tiếp nhận, vậy thì không thể cứu. Từ xưa đến nay, các Tổ sư Đại đức gần như không có ai không khuyên người tụng “*Kinh Địa Tạng*”, học tập “*Kinh Địa Tạng*”, thực tế mà nói, chính là học tập “*Kinh Địa*

Tạng”. Ngày nay chúng ta chỉ đọc Kinh, người xưa đọc là học tập, hiện tại chúng ta là chuyên đọc không chuyên học, cho nên không có ích lợi gì. Hiện tại, cái niệm này là miệng niệm, chữ niệm này bên trên phải thêm bộ khẩu, có miệng không có tâm. Người xưa “niệm” không có “khẩu”, đó là trong tâm chân thật có, đó gọi là niệm. Hiện tại chữ niệm này trong miệng có, trong lòng không có; người xưa chữ niệm này là trong lòng có, đó gọi là thật niệm. Niệm Phật trong lòng thật có Phật. Thật có chính là thật lòng muốn học tập, học Phật học Bồ Tát thì mới hữu dụng. Chỉ là miệng niệm, không có tâm học tập thì làm sao được? Vì vậy, niệm Phật không thể vãng sanh. Niệm A Di Đà Phật thì phải học A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có tâm riêng tư hay không? Không có! A Di Đà Phật có thị phi nhân ngã hay không? A Di Đà Phật có tâm tham-sân-si-mạn hay không? A Di Đà Phật còn có tạo nghiệp hay không? Chúng ta phải ở chỗ này mà tư lượng, mà quán sát, chăm chỉ nỗ lực mà học tập, học giống y như A Di Đà Phật thì làm gì mà không vãng sanh chứ?

Tôi còn sợ Kinh văn quá dài, các vị có không ít người công tác rất bận rộn, không có thời gian đọc tụng, cho nên tôi bèn đem nó giản lược bớt. Trong “Khóa Tụng Sáng Tối” của Tịnh Độ, khóa tụng buổi sáng tôi chọn phẩm thứ sáu - Bốn Mươi Tám Nguyên. Mục đích của đọc tụng là gì vậy? Hy vọng mình phát tâm giống như Phật A Di Đà, phát nguyện giống như Phật A Di Đà, tâm giống Phật, nguyện giống Phật, mục đích là ở chỗ này. Khóa tối cũng đã chọn ra một đoạn “Kinh Vô Lượng Thọ” từ phẩm 32 đến phẩm 37. Nội dung của đoạn Kinh văn này là ngũ giới thập thiện. Tổ sư Đại đức dạy chúng ta trì giới niệm Phật. Hạnh của chúng ta đồng Phật, đó là hành vi của Phật, cho nên đặc biệt chọn ra hai đoạn Kinh văn này để đọc tụng sáng tối. Đặc biệt là khóa tối, đọc đoạn Kinh văn này phải kiểm điểm lại chính mình, soi xét lại bản thân. Ở trong Kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta đã làm được hay chưa? Ở trong Kinh Phật bảo với chúng ta những việc không nên làm, chúng ta có vi phạm hay không? Có thì phải sửa, không thì cố gắng, như vậy thì mỗi ngày mới có tiến bộ. Phật dạy bảo chúng ta làm mà chúng ta không chịu làm, Phật dạy bảo chúng ta không nên

làm mà chúng ta lại cứ làm, loại người này cho dù mỗi ngày niệm trăm ngàn Phật hiệu vẫn cứ phải bị đọa địa ngục A Tỳ. Lời nói này là thật, không hề giả dối, cũng không phải do tôi nói.

Năm xưa, khi tôi mới học Phật, đọc “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao” của Pháp sư Quán Đỉnh (người sống vào thời Càn Long nhà Thanh), ở phần sau Ngài nói người niệm Phật có 100 loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất chính là địa ngục. Tôi nhìn thấy điều này thì nghi hoặc, thật sự không hiểu. Niệm Phật là việc tốt, người niệm Phật tại sao bị đọa địa ngục? Tôi cầm bản Sớ này đi thỉnh giáo thầy (vào thời đó, tôi học giảng Kinh với lão cư sĩ Lý Bình Nam), tôi nói: “*Điều này con không hiểu, con có nghi hoặc*”. Vấn đề này của tôi sau khi nêu ra rồi, thầy bảo: “*Chú hỏi rất hay, vấn đề này tôi sẽ không giảng cho một mình chú, tôi sẽ lên bục giảng giảng cho đại chúng nghe*”. Nguyên nhân gì vậy? Dem hình thức của Phật giáo đi lừa gạt chúng sanh. Mở niệm Phật đường, mở đạo tràng Tịnh Độ, mục đích làm gì vậy? Danh vọng lợi dưỡng. Dem tâm này đi xây đạo tràng, lãnh chúng niệm Phật, rất có thể ở trong chúng sanh thật sự có người niệm Phật vãng sanh, nhưng bản thân họ đọa địa ngục A Tỳ. Nghe thầy giảng tôi mới hiểu rõ sự việc này, suy nghĩ thấy lời thầy giảng rất có đạo lý, có lý lẽ. Cho nên, chuyển biến của cảnh giới là một niệm cực kỳ vi tế. Một niệm giác thì chúng sanh làm Phật, một niệm mê thì Phật làm chúng sanh. Chúng sanh và Phật không có gì khác biệt, cho nên Phật pháp Đại Thừa thường nói “*sanh Phật không hai*”, chúng sanh cùng Phật không hai. Chúng sanh và Phật khác nhau ở ngay chỗ nào vậy? Giác và mê, không đồng. Cho nên chúng ta nhất định phải giác ngộ. Làm thế nào mới có thể giác ngộ? Không đọc Kinh, không nghe Kinh thì không được.

Nghe Kinh đọc Kinh vẫn không giác ngộ, nguyên nhân này do đâu vậy? Bạn không có học Phật. Chân thật hướng Phật Bồ Tát học tập thì bạn liền giác ngộ. Cổ đức dạy chúng ta đọc Kinh là “*tùy văn nhập quán*”, tùy theo mỗi câu mỗi chữ của Kinh văn mà đề khởi công phu quán chiếu, đây là chân thật học Phật. Thế nào gọi là quán chiếu? Làm thế nào để quán chiếu vậy? Những danh

từ thuật ngữ Phật học này người hiện tại nghe không hiểu, chúng ta không thể không đổi một câu dễ hiểu để nói. Hai chữ “*quán chiếu*” chính là cải đổi quan niệm, cải đổi ý niệm. “*Quán*” chính là cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sanh, đối với người sự việc sự vật, đó là quán; “*Chiếu*” là trí tuệ, bạn dùng trí tuệ nhìn vũ trụ, nhìn nhân sanh, nhìn tất cả mọi việc, nhìn tất cả mọi vật, bạn không nhìn sai lệch, đây gọi là quán chiếu. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng hành vi đều là sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Tội nghiệp chiêu cảm đến quả báo. Mọi người cùng nhau tạo nghiệp gọi là cộng nghiệp, cộng nghiệp cảm đến quả báo chính là tai nạn, thiên tai nhân họa.

Thế gian này tại vì sao có những tai nạn này? Trong lúc giảng giải tôi cũng giảng qua rất nhiều lần, tai nạn này là do chính chúng ta tu hành không tốt, không đúng pháp nên chiêu cảm đến. Người học Phật là người minh bạch, là người có trí tuệ. Đã là minh bạch, có trí tuệ thì quyết định không thể đem trách nhiệm đùn đẩy cho người. Chúng sanh tại vì sao mê hoặc? Chúng ta làm đệ tử Phật không hề đem chánh pháp hoàng dương, đây chính là đại tội nghiệp, đại lỗi lầm của chúng đệ tử xuất gia. Bạn xuất gia làm gì? Xuất gia chính là hoàng pháp lợi sanh. Người ta nhìn thấy bạn, lập tức gọi là “Pháp sư”, bạn là vị thầy. Bạn làm thầy mà không hề dạy học, vậy người ta gọi bạn là thầy chẳng phải là mắng bạn hay sao? Bạn phải gánh vác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh. Không thể nói cương vị thầy này của tôi không hề làm việc xấu, chẳng qua là không lên lớp dạy chúng sanh mà thôi. Các vị thử nghĩ xem, làm một thầy giáo ở trường học mà như vậy thì có được không? Phẩm hạnh rất đoan chánh, làm người rất tốt, thế nhưng mỗi ngày không có lên lớp, ở trường học chính phủ vẫn phải cách chức bạn, vẫn phải xử phạt bạn. Ngày nay chúng ta phát tâm xuất gia, khoác lên mình chiếc áo Cà Sa chính là làm giáo viên. Làm giáo viên mà không gánh vác trách nhiệm dạy học, tuy là hiện tại pháp luật trong xã hội không khai trừ chúng ta, Phật Bồ Tát cũng khai trừ chúng ta rồi, Long Thiên Hộ Pháp cũng khai trừ chúng ta, vây quanh chúng ta đều là yêu ma quỷ quái, chúng ta còn có

ngày tháng tốt đẹp hay sao, chúng ta còn có thể không đọa lạc hay sao? Đây đều là sự thật, quyết không phải là lời giả dối.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vô số thù thắng, vô số trang nghiêm, chúng ta nói không cùng tận. Không những chúng ta nói không hết, ở trong Kinh Phật nói, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều cùng nói đến một ngàn kiếp, một vạn kiếp cũng nói không hết. Nơi thù thắng như vậy mà không chịu đến, vẫn muốn lưu lại ở Thế giới Ta Bà này tạo nghiệp, bạn nói thử xem, loại người này chẳng phải là hồ đồ đến mức trơ trọi rồi sao. Ở trong một đời này, thọ mạng con người rất ngắn ngủi, người sống được đến 100 tuổi thì rất ít, rất hy hữu. Cổ nhân thường nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*”, con người sống được 70 tuổi không nhiều. Không nên cho rằng tôi hiện nay vẫn còn rất trẻ, ngày tháng tương lai còn dài. Chưa chắc! Bạn không có ký hợp đồng với Diêm Vương, làm sao biết khi nào ông ta đến tìm bạn? “*Hoàng tuyền lộ thượng vô lão thiếu*”, một hơi thở ra không hít vào là qua đời khác rồi! Cho nên, người giác ngộ rất quý thời gian của chính mình, coi trọng và quý nó hơn mọi thứ. Nắm bắt thời gian, quý tiếc thời gian, chăm chỉ nỗ lực tu hành, dùng thời gian hữu hạn của mình tu pháp môn vô lượng sanh này, hy vọng được Vô Lượng Thọ vĩnh hằng. (Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Vô Lượng Thọ là sự thật, không hề giả dối). Đây mới thật là người thông minh, mới thật là người giác ngộ chân chánh.

Chúng ta nghe giảng Kinh, đọc Kinh Phật, có khi cũng có cảm xúc, cũng có giác ngộ, cũng có tâm hướng tốt, nhưng danh lợi vừa bày ra trước mắt thì mê hoặc ngay, thì điên đảo ngay, không thể làm chủ được! Đây là do nguyên nhân gì? Đây là do tập khí phiền não trong đời quá khứ quá sâu, còn trong đời này từ nhỏ không được vun đắp, cộng với phong khí xã hội bất thiện, phong tục tập quán lương thiện đôn hậu của chúng ta trước đây đã bị người Tây phương phá hoại rồi. Hiện nay người Trung Quốc thông thường trong tâm nghĩ nước ngoài cái gì cũng tốt, ngay cả mặt trăng nước ngoài cũng tròn hơn mặt trăng trong nước! Giữ tâm lý này thì đến khi nào bạn mới có thể quay đầu, đến khi



nào bạn mới có thể phục hồi lòng tự tin của chúng ta, mới có thể hồi phục được đạo đức tiên hiền? Điều này không thể không biết. Cho nên, Phật pháp không thể không giảng mỗi ngày, không thể không giảng kỹ.

Cổ nhân giảng Kinh thì dễ giảng, hiện nay giảng Kinh thì khó giảng. Cổ nhân giảng Kinh chỉ giảng một lần là xong, họ nghe qua liền giác ngộ ngay. Hiện nay chúng ta đem một câu nói của cổ nhân giảng thành mười câu, giảng thành một trăm câu, mọi người nghe vẫn không hiểu, vậy thì có cách gì bây giờ? Hiện nay khó hơn rất nhiều so với trước rồi! Nguyên nhân của cái khó chúng ta hiểu được, cổ nhân từ nhỏ đã có giáo dục gia đình, hun đúc trong phong khí lương thiện của xã hội, biết nhân quả, biết thiện ác, biết đúng sai, lợi hại; người hiện nay không hiểu, người hiện nay không tin.

Người nước ngoài nói trên thế giới hiện nay có tai nạn lớn, năm 1999 là thế giới tận thế, mọi người nghe xong thì trong lòng hoảng sợ. Đặc biệt hiện nay, những thứ này, tin tức ở trên mạng, ở trong nhà quý vị có máy vi tính đều có thể nhìn thấy. Sau khi xem rồi thì sợ hãi biết bao! Có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi: “*Thưa Pháp sư, làm sao bây giờ?*”. Tôi bảo họ, thế giới tận thế có hay không? Trên lý luận mà nói thì có. Lý luận gì vậy? Trong Kinh Phật nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, hằng ngày cứ nghĩ thế giới tận thế thì tận thế đương nhiên sẽ đến thôi, do bạn nghĩ ra mà! Vốn dĩ không có, là do bạn nghĩ ra, mọi người đều nghĩ như vậy thì tận thế sẽ đến ngay. Nhưng bạn phải nhớ kỹ, người nước ngoài nghĩ thế giới tận thế nhưng chúng ta không nghĩ như vậy. Bạn hiểu ý này không vậy? Chúng ta không nghĩ thế giới tận thế, họ nghĩ nhưng chúng ta không nghĩ, chúng ta khẳng định đời đời kiếp kiếp đều có chư Phật, Bồ Tát thị hiện ở Đông phương.

Trong “Phẩm Phổ Môn” đã nói 32 ứng thân, “*ngàn nơi cầu, ngàn nơi ứng*”, nhưng để lộ thân phận thì không nhiều, vô cùng ít, còn hoàn toàn không để lộ thân phận thì rất nhiều. Chúng ta thấy trong lịch sử có ghi chép, người để lộ thân phận có Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái lai, Trí Giả Đại

Sư thời đại Tùy Đường là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, Thiện Đạo Đại Sư cũng là Phật A Di Đà tái lai, Phó cư sĩ (tức là Phó Đại sĩ) là Bồ Tát Di Lạc tái lai, gần hơn một chút là Hàn Sơn và Thập Đắc ở Chùa Quốc Thanh là Văn Thù và Phổ Hiền tái lai, Phong Can là Phật A Di Đà tái lai, Hòa thượng Bồ Đại thời đại nhà Tống là Bồ Tát Di Lạc tái lai. Đây là cách chúng ta cũng không quá xa, có vị mấy trăm năm, có vị hơn 1.000 năm. Những chư Phật Bồ Tát này là người không thể ngờ được. Nếu như nói ngày nay trên thế giới sẽ có tai nạn lớn như vậy thì các Ngài phải nói cho chúng ta biết, nhưng các Ngài không nói như vậy.

Người gần nhất là Ấn Quang Đại Sư đầu năm dân Quốc, mọi người đều biết, Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế giới Tây Phương tái lai. Chính bản thân Ngài đích thực có nói với chúng ta có tai nạn, có tai nạn rất lớn, quý vị đọc “Văn Sao” sẽ thấy rất nhiều, nhưng Ngài không có nói tai nạn giống như người Tây phương nói. Cho nên chúng ta nghe những lời mà người Tây phương nói kia cũng không nên sợ hãi, cũng không nên lo nghĩ, cứ theo phương pháp của Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta mà làm thì chắc chắn chính xác.

Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta “*tin sâu nhân quả*”. Quý vị nhất định phải hiểu rằng, thiện pháp của thế xuất thế gian đều được xây dựng trên nền tảng của nhân quả. Đây là sự thật, người hiện nay gọi là chân lý. Nhân duyên quả báo là chân lý. Nhân thiện chắc chắn được quả thiện, nhân ác nhất định bị quả ác, nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Học Phật thì Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không xây đạo tràng, đây là tấm gương tốt cho chúng ta. Đại Sư Ấn Quang cả đời ở nhờ đạo tràng của người khác, Ngài chính mình chế ra cho chính mình ba điều giới luật.

- Thứ nhất, không làm trụ trì.
- Thứ hai, không nhận đệ tử xuất gia.
- Thứ ba, không truyền giới.

Cả đời Ngài đã làm được, đời sống của Ngài rất tự tại, cả đời làm khách, không làm chủ. Tôi rất kính ngưỡng, rất ngưỡng mộ đối với Ngài, cả đời tôi

học Lão Pháp Sư, cả đời tôi không có đạo tràng. Gần đây, Hồng Kông có nhân duyên, có một lầu chung cư muốn bán, tôi xem thấy rất vừa ý. Chúng ta thành lập “Học Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông” nhưng không có hội sở, muốn mua một hội sở. Bên đó có Cư sĩ Lại cùng tôi đàm phán nhưng chưa thành công, hôm nay gửi cho tôi một tờ điện tín. Tốt, chưa đàm phán thành công thì tôi cũng không muốn, chúng ta đem tiền mua căn chung cư đó mau đưa qua Đại Lục để cứu tai. Gần đây Đại Lục lại có xảy ra tai nạn. Cứu tai là quan trọng, còn quan trọng hơn so với xây đạo tràng nhiều. Trong Phật pháp thường nói: “*Cứu một mạng người còn tốt hơn xây tháp bảy tầng*”, không nên xây đạo tràng. Vì vậy, phải học tập với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Học Phật nếu như muốn có thành tựu, tôi thường hay khuyên các đồng tu phải buông xả tự tư tự lợi, mỗi niệm quyết không vì chính mình mà lo nghĩ. Mỗi niệm vì chính mình, mỗi niệm nghĩ đến đạo tràng của chính mình thì sai rồi.

Các vị xem thấy đạo tràng Cư Sĩ Lâm hiện tại không tề, dường như rất thịnh vượng, vì sao nó có thể hưng vượng lên vậy? Các đồng tu cũ ở nơi đây đều biết, trước đây các đồng tu từ trên xuống dưới của đạo tràng này đều vì đạo tràng của chính mình mà lo nghĩ, nghĩ chính mình, nghĩ đến đạo tràng của chính mình nên không có thần hộ pháp, Phật Bồ Tát cũng không đến. Trong những năm gần đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nhận trách nhiệm ở nơi đây, lãnh đạo mọi người, ông mỗi niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, mỗi niệm vì Phật pháp mà lo nghĩ. Ông nói Cư Sĩ Lâm không phải là Cư Sĩ Lâm của Singapore, mà là Cư Sĩ Lâm của toàn thế giới, cho nên Phật cũng đến, Long Thiên Hộ Pháp cũng đến, do vậy mới hưng vượng lên. Do đây có thể biết, hưng suy của đạo tràng là ở tâm lượng của bạn lớn hay nhỏ. Chúng ta xây đạo tràng này là vì chúng sanh niệm Phật của toàn thế giới. Ông nghĩ đến, thật sự cũng đã làm được, hiện tại đại khái mỗi một tuần lễ đều có rất nhiều đồng tu từ các khu vực quốc gia khác đến nơi đây để niệm Phật. Đạo tràng từ trên xuống dưới, những nhân viên phụ trách đều là người làm công quả, đều là vì những đồng tu bạn hữu mà phục vụ. Tôi cũng ở nơi đây vì mọi người phục vụ. Cho nên, đạo tràng này là thuộc về người của

toàn thế giới, đối với cả thầy Phật pháp, đối với cả thầy thế giới làm ra công hiến chân thật. Đó mới là vĩ đại. Cho nên người ở khu vực này có phước báo, có duyên phận vì tất cả chúng sanh phục vụ. Xây dựng đạo tràng này tuy quy mô không lớn, nhưng có đạo phong, có học phong, hơn nữa vô cùng thù thắng, một môn thâm nhập. Điểm này hy vọng các đồng tu sơ học phải đặc biệt lưu ý.

Vào thời xưa, bất kể là Trung Quốc hay là Ấn Độ, Phật pháp hay thế gian pháp đều coi trọng sư thừa. Sư thừa tức là bạn có thầy, pháp môn này của bạn, phương pháp tu học là học với người nào? Ai là người truyền cho bạn? Dứt khoát không thể nói không thầy mà tự biết, không có đạo lý này, từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy. Nền học vấn chân thật chắc chắn phải từng đời truyền cho nhau. Cho nên, học Phật chỉ có thể có một vị thầy, có hai thầy là hai con đường, ba thầy là đứng ở ngã ba, bốn thầy là đứng giữa ngã tư, bạn không biết theo ai, bạn làm sao có thể học thành công được?

Năm xưa tôi đã từng dạy ở Viện Phật Học, cũng có người mời tôi xây dựng Phật Học Viện, tôi cũng từng làm Viện trưởng Viện Phật Học. Sau này tôi hiểu rõ, tôi đã sai, cho nên đã sám hối trước Phật Bồ Tát. Suy nghĩ lại, những lời mà tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa nói với tôi, tôi không hề để ý. Sau khi giác ngộ rồi thì mới biết, ngày đầu tiên tôi vừa tiếp xúc Phật pháp, thầy đã dạy cho tôi rồi, tôi đã quên sạch hết rồi. Thầy nói những gì với tôi vậy? Trường học hiện nay, thầy giáo không ra thầy giáo, học trò không ra học trò, bạn muốn đến trường để học kiến thức thì chẳng học được gì cả. Sau này tôi làm Phật Học Viện, tôi mới chợt vỡ lẽ ra. Phật Học Viện mở rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy giáo, thầy này nói cái này tốt, thầy kia nói môn kia hay, học trò nghe đến môn thứ hai thì thầy giáo phê bình môn đầu tiên, môn đầu tiên dạy “Kinh Di Đà”, môn thứ hai dạy “Kinh Kim Cang”, thầy dạy “Kinh Kim Cang” nói Tịnh Độ không hay, không thể thành tựu. Học trò đến hỏi tôi: “*Viện Trưởng, vậy phải làm sao? Rốt cuộc chúng con học “Kinh Di Đà” hay là nghe “Kinh Kim Cang”?*”. Tôi cũng ngớ người. Họ không phải tán thán lẫn nhau, không phải dung hòa lẫn nhau, mà bài xích lẫn nhau. Người nào cũng nói môn của

mình hay, người khác đều không tốt. Từ đó về sau tôi không làm Phật Học Viện nữa. Viện Phật Học mời tôi dạy, tôi cũng không đi. Tại sao vậy? Có lỗi với con em người ta, tư tưởng của họ đã loạn cả rồi, tôi lại có thêm một con đường nữa, chẳng phải càng phiền phức sao? Cho nên tôi không đi. Chút thành tựu này của bản thân tôi là do còn may mắn dính được một chút duyên rìa của sư thừa, là học với một thầy. Học bao lâu vậy? Mười năm.

Thầy giáo truyền giới điều cho tôi có ba điều:

- *Điều thứ nhất, chỉ cho phép nghe một mình thầy giảng Kinh thuyết pháp thôi. Ngoài thầy ra, bất kỳ người nào giảng Kinh thuyết pháp cũng không được phép nghe.*

- *Điều thứ hai là bất kể đọc sách Phật hay đọc sách thế gian, chưa được sự đồng ý của thầy thầy đều không được đọc.*

- *Điều thứ ba, vì trước đây tôi đã học ba năm, những gì học được trong ba năm ấy thầy đều không thừa nhận, thầy đều bỏ hết. Bắt đầu từ hôm nay học lại từ đầu.*

Lúc đó, nghe thầy nói ba điều cam kết này thì cảm thấy vị thầy này thật độc đoán, thật chuyên quyền, bất kể đạo lý. Nhưng nghe nói vị thầy này rất hay, có đức có học, thế là cũng bèn tiếp nhận. Tiếp nhận ba điều này, cứ theo ba điều này nghiêm túc học tập. Học được ba tháng thì có cảm nhận, cảm thấy phương pháp này rất hay. Tại sao vậy? Phiền não giảm bớt, trí tuệ tăng trưởng. Không cho phép bạn nghe thì tai bạn đóng chặt, không cho bạn xem gì cả thì mắt cũng đóng kín rồi, chỉ được nghe mỗi một người, chỉ có thể tiếp nhận sự chỉ dạy của một người, đi một con đường, con đường này đã đi thông rồi. Cho nên ngày nay có người mời tôi đi giảng Kinh, tôi phải hỏi trước, đạo tràng đó học pháp môn gì? Những thầy nào đang dạy ở đó? Vừa nghe có rất nhiều pháp sư thì tôi cảm ơn, hay quá, các anh rất hay, rất hiếm có, tôi không đi được. Tôi đâu có nhiều thời gian để đi lên vết xe đổ chứ? Thế học hay Phật học nếu muốn thành tựu thì phải “*một môn thâm nhập, huân tu trường kỳ*”, chắc chắn là thành công.



Đến khi nào mới có thể tham học vậy? Khai ngộ rồi. Có rất nhiều đồng tu hỏi, khai ngộ là như thế nào? Trạng thái khai ngộ đó có nói thế nào cũng không thể nói được, bạn cũng không cách gì thể hội được, nhưng tôi có thể chỉ ra một hình tượng gần giống, bạn dần dần mà thể hội. Người khai ngộ thì lục căn dứt khoát không bị sáu trần bên ngoài cảm dỗ; mắt thấy sắc, tai nghe tiếng nhưng không bị cảnh giới bên ngoài cảm dỗ. Nếu như thấy sắc, nghe tiếng, trong tâm vẫn khởi tâm động niệm, vẫn còn ưa thích, vẫn còn ghét bỏ thì bạn vẫn chưa khai ngộ. Nếu bạn khai ngộ rồi thì tuyệt đối không bị cảm dỗ. Trong “Kinh Kim Cang” thường nói: “*Bát thủ u tướng, như như bát động*”, người đó là người khai ngộ. Tâm địa thanh tịnh, hoàn toàn không có mảy may ô nhiễm, cảnh giới bên ngoài tường tận phân minh, rõ ràng sáng tỏ, tuyệt đối không bị cảm dỗ, đây là tướng khai ngộ. Người khai ngộ thì tâm địa thanh tịnh, chỉ sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Lục tổ Huệ Năng Thiền tông, lúc Ngài đi tham vấn Ngũ Tổ, Ngài nói với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*”, đó là khai ngộ rồi! Chúng ta hiện nay là trong tâm đệ tử thường sanh tạp niệm, thường sinh phiền não, ngày ngày khởi vọng tưởng, chỉ có tham sân si mạn, vậy thì làm sao khai ngộ? Nên biết rằng, người khai ngộ không tạo nghiệp nữa, còn người chưa khai ngộ thì niệm niệm đều đang tạo nghiệp, làm sao có thể vãng sanh?

Thế giới Tây Phương nhìn thấy trang nghiêm thù thắng như vậy, có nhiều cái hay như vậy, chúng ta làm sao có thể đạt được? Trước tiên phải biết thành thật niệm Phật.

Tôi nói đạo tràng này thù thắng, có thể nói từ xưa đến nay, đạo tràng này là thù thắng nhất. Tôi nói lời này là dựa vào đâu vậy? Có phải là chính mình đang khoa trương chính mình không? Không phải, tôi thì thấy sao nói vậy. Niệm Phật Đường một câu Phật hiệu 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, việc này thì không kỳ lạ, thế gian này có không ít niệm Phật Đường cũng làm được; nhưng giảng đường mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, một năm 360 ngày không kém khuyết ngày nào, việc này thì rất khó làm được, hiện tại ở thế giới này không thể tìm ra. Càng khó hơn nữa là đều giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”,

không hề giảng hai loại Kinh, mỗi ngày đều đang giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngày ngày nhận được huân tập của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây là thế giới đệ nhất, chân thật là “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Ngày ngày nghe Kinh sẽ giúp đỡ bạn niệm Phật, ngày ngày giúp bạn niệm Phật, ngày ngày giảng chỗ tốt của niệm Phật, ngày ngày giảng y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương khiến cho bạn tin tâm kiên định, nguyện tâm kiên định, một lòng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây mới là thế giới chân thật đệ nhất, tìm nữa cũng không ra. Cho dù tìm được có nơi ngày ngày giảng Kinh nhưng cũng không phải chuyên giảng một bộ Kinh. Đạo tràng này chỉ giảng một bộ Kinh. Các đồng tu nghe tốt, bộ Kinh này nghe không chán, nghe qua từng lượt từng lượt, nghe một trăm lần, nghe một ngàn lần, nghe mười ngàn lần đều không chán. Tại vì sao nghe không chán? Mỗi biến đều có chỗ ngộ, mỗi biến đều là mới mẻ, đây chẳng phải là nói thường sanh trí tuệ hay sao?

Ngày nay, việc quan trọng nhất của chúng ta chính là “*sanh ngã quốc giả*”, chúng ta làm thế nào sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Phải chân thật phát tâm, phải đem hết thầy thế gian này buông xả. Buông xả, xin nói với các vị, vạn nhất không nên hiểu lầm. Buông xả là buông xả ở nơi tâm, không phải buông xả ở nơi sự. Đồng tu Đại Lục có đem đến cho tôi tin tức, còn viết thư nói với tôi, họ nghe tôi giảng Kinh, nói phải nhìn thấu buông xả, họ nhìn thấu buông xả rồi, công tác cũng từ bỏ, mỗi ngày ở trong nhà niệm Phật, niệm đến sau cùng không có cơm ăn, cả nhà đều oán thán nên đến hỏi tôi phải làm sao. Tôi nói, tôi không có bảo bạn buông bỏ công việc, tôi bảo bạn buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trong tâm, không có bảo bạn buông bỏ công việc, bạn không có nghe lời của tôi cho rõ ràng. Nếu như Thích Ca Mâu Ni Phật buông xả thì Ngài không giảng Kinh, không nói pháp, vậy thì cũng không có Phật pháp. Ngài vẫn là giảng Kinh, nói pháp 49 năm, bốn ba khắp nơi, nhiệt tâm giáo hóa. Nơi sự thì không buông xả, trong tâm buông xả rồi, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm một trần, một đời trải qua đời sống ba y một bát, buông xả hết. Buông xả là buông xả những thứ này, không phải đem công việc buông

xả, không phải buông xả đi trách nhiệm, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm, đó là bạn trốn tránh trách nhiệm, bạn hiểu sai đi ý của Phật. Trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, bạn làm sao có thể hiểu sai ý nghĩa của Phật?

Chúng ta phát tâm xuất gia, việc thứ nhất của người xuất gia là phải nỗ lực học tập, tu dưỡng phẩm đức, học vấn của chính mình. Có phẩm đức tốt, học vấn tốt mới có thể giáo hóa chúng sanh. Người xuất gia ở trong xã hội là thân phận như thế nào? Tôi cũng giảng nói rất rõ ràng, Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã biểu diễn ra là nghĩa vụ (nghĩa vụ chính là không tiếp nhận báo đáp), nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, người làm công tác giáo dục xã hội, đây là thân phận của Phật ở thế gian. Chúng ta làm đệ tử của Phật, học Phật thì phải biết thân phận của chính chúng ta. Đó là một người làm nghĩa vụ đa nguyên văn hoá, người làm công tác giáo dục xã hội, vậy thì bạn không sai. Chúng ta cần phải làm tốt phần công việc của chính mình, làm được viên mãn.

<sup>10</sup>Phần công việc này nếu như làm không được tốt, chúng ta chính là tội nhân của Phật Bồ Tát, làm sao xứng đáng với Phật Bồ Tát, làm sao xứng đáng với Tổ sư Đại đức, làm sao xứng đáng với sự chăm sóc cúng dường của bốn chúng đồng tu? Phải thường hay suy xét. Mỗi một đồng tu xuất gia phải chăm chỉ nỗ lực, phải hoằng pháp lợi sanh, dùng tâm chân thành, tâm từ bi của chính mình, vô tư, không điều kiện cúng dường tất cả chúng sanh, bố thí tất cả chúng sanh, thì giáo học của Phật pháp thúc đẩy ở thế gian này sẽ không có chướng ngại, không có khó khăn.

Phật pháp là giáo dục, giáo dục đa nguyên văn hóa, Phật pháp không phải tôn giáo. Các vị nhất định phải làm cho tường tận, làm cho sáng tỏ. Phật pháp dung hòa tất cả tôn giáo, viên dung hòa hợp. Trên Kinh Đại Thừa các vị thường

---

<sup>10</sup> Bắt đầu video tập 110

xem thấy, có rất nhiều người lãnh đạo tôn giáo, Đại đức trong tôn giáo, bậc trưởng lão đều đang học Phật, đều là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta xem thấy Thắng Nhiệt Bà La Môn, Biến Hành Ngoại Đạo là lãnh đạo tôn giáo; trên “Kinh Địa Tạng” chúng ta xem thấy Bà La Môn nữ, đó là tín đồ của tôn giáo, đều tiếp nhận giáo dục của Phật Đà. Giáo dục của Phật Đà là giáo dục trí tuệ, là giáo dục đạo đức cao độ, tất cả chúng sanh phải nên học tập. Cho nên, giáo dục của Phật không có bất cứ giới hạn nào.

Chúng ta ở Singapore tu học truyền bá, hiện tại đã có ảnh hưởng rất tốt. Hung Đô Giáo mời chúng ta đến đó giảng Kinh. Tín đồ thánh chúng của họ đều là nghe tiếng Anh, tôi không cách nào đi, tôi phái Pháp sư Ngô Lâm đi. Chúng ta có một tờ phiên dịch nhỏ, đối với mặt ngôn ngữ không có chướng ngại. Tôi mời mấy vị bên đó đến chỗ của họ để lên lớp. Việc này chân thật là thực tiễn đa nguyên văn hóa, từ trước chưa từng làm qua. Islam Giáo thông báo với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, yêu cầu tôi giảng Kinh, muốn tôi mang theo người phiên dịch. Chúng ta hôm nào cùng nghiên cứu, tiếp nhận lời mời của họ. Tương lai tôn giáo dần dần chân thật giao lưu lẫn nhau, đôi bên mời giảng Kinh. Kế hoạch của chúng ta phải thành lập Phật Học Viện. Phật Học Viện tương lai được phê chuẩn, chúng ta sẽ khai giảng và sẽ mời các tôn giáo khác đến học. Tôi đã có khái niệm này từ rất sớm rồi, tôi đã nói với Cư Sĩ Lý, chúng ta mời họ đến giảng luận tôn giáo, chúng ta phải có nhận biết đối với họ, phải hiểu rõ giáo nghĩa lý luận của tôn giáo họ, nghi thức của họ, cảnh giới tu học của họ, mời truyền giáo sư của họ đến vì chúng ta lên lớp. Chúng ta có ý niệm này nhưng vẫn chưa thực tiễn, họ mời chúng ta trước, họ cao hơn so với chúng ta, chúng ta không thể không tôn kính, không thể không bội phục. Việc này trên toàn thế giới thì Singapore làm trước nhất, vì toàn thế giới kiến tạo nền móng đa nguyên văn hoá, làm ra một tấm gương tốt nhất. Giới tôn giáo của Singapore công hiến to lớn đối với toàn thế giới, tương lai trong lịch sử nhất định sẽ phải ghi lại. Đây là mở đầu giữa tôn giáo dung hòa hợp tác lẫn nhau, bắt đầu từ ngay nơi đây, cho nên nơi này là phước địa.

Mọi người nghe đến phước địa thì không nên phát cuồng, nếu có tai nạn, đại khái ở nơi đây vẫn không có vấn đề, có thể yên tâm mà đi tạo nghiệp, vậy thì bạn vẫn không thể trốn khỏi tai nạn. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, nhất định phải phụng trì tam quy, ngũ giới, mười thiện. Chúng ta đề xướng bốn tốt là “*giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt*”. Chúng ta phải thực tiễn bốn tốt, phải chân thật làm cho được, không phải hô hào khẩu hiệu. Hô khẩu hiệu không ích gì, nhất định phải làm được. Chúng ta qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta là chân thành, vô tư, vô điều kiện phụng hiến cúng dường đối với họ.

Hôm qua cư sĩ Lý báo cho tôi một tin tức, trong khi ông đang thảo luận với những lãnh tụ tôn giáo này, thì có người ở trong giáo hội của Hội Giáo hay là Ấn Độ Giáo nói: “*Pháp sư Tịnh Không rất ưa thích bố thí, chúng ta có khó khăn gì thì đi tìm ông ấy*”. Trưởng lão trong tôn giáo của họ nói với họ: “*Ý nghĩ này của các vị sai rồi. Nếu chúng ta có tiền thì phải cúng dường Pháp sư Tịnh Không, để ông ấy làm nhiều việc tốt. Ông ấy rất là công bình, không có lòng tư riêng*”. Các vị thử nghĩ xem, tương lai nhất định các tôn giáo khác sẽ đưa đồ cúng dường đến đây. Tôn giáo khác nhau, làm thế nào mà có thể không hòa hợp chứ? Cho nên viên dung hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, việc này không phải chỉ là lý luận, mà quyết định có thể thực tiễn. Cho nên, tôi dạy mọi người rất đơn giản, nhất định phải nỗ lực mà làm, thiện tâm chân thành, lòng yêu thương chân thật, vô tư vô điều kiện bố thí cúng dường. Chỉ cần bạn làm cho được ba điều này, thì giáo học đa nguyên văn hóa quyết định không có chương ngại. Giáo học đa nguyên văn hóa chính là hoàng pháp lợi sanh, hiệu quả là an định xã hội, thế giới hòa bình, người người đều có thể kính yêu lẫn nhau, hòa thuận cùng ở với nhau, hợp tác lẫn nhau, mới có thể trải qua được đời sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Đây là Phật pháp.

Phật pháp không phải là đàm huyền thuyết diệu, Phật pháp là dạy người trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Các vị tỉ mỉ mà xem qua Kinh điển, nhất là hiện tại chúng ta đang giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi giảng giải với mọi



người, mỗi câu mỗi chữ đều thực tiễn ngay trong đời sống, dạy chúng ta làm thế nào trải qua ngày tháng, làm thế nào làm việc, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật. Đây là học vấn chân thật. Hiện tại chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực học tập mới lấy được tư cách bước vào cõi nước Phật tu học. Thế giới Cực Lạc là đại học Phật giáo, cửa lớn thường mở, chỉ cần chúng ta chân thật muốn đi. Muốn đi thì danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn thế gian này phải buông xả triệt để. Tôi mỗi ngày ở nơi đây dạy người, nhất định chính mình phải xả bỏ đi ý niệm không chế đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật. Cái ý niệm này là tất cả câu sanh phiền não của chúng sanh sáu cõi. Việc này không phải do học được, bạn thấy trẻ nhỏ mới hai ba tháng tuổi, chúng đã biết cầm lấy bình sữa, chúng muốn không chế nó, chúng không buông bỏ nó, việc này bạn có thể quán sát thấy. Đây là gì vậy? Tư tâm, tự tư tự lợi, nhà Phật gọi là “Câu Sanh Phiền Não”, là tập khí mang đến từ quá khứ. Tập khí này không tốt. Chúng ta giác ngộ rồi, tường tận rồi, triệt để buông bỏ. Sau khi buông bỏ thì tâm của bạn thanh lương tự tại, bạn không còn sanh phiền não, mà ngày ngày sanh trí tuệ. Nếu ý niệm này không thể buông bỏ thì trong tâm bạn liền sanh phiền não, không sanh trí tuệ, càng nghiêm trọng hơn so với đây là đối với tất cả người, tất cả vật luôn có ý niệm chiếm hữu. Chiếm hữu là tạo nghiệp, không chế là mê hoặc, do đó không thể không buông xả.

Nhất định phải buông xả, vì sao vậy? Mọi người đọc qua “Kinh Kim Cang”, trên “Kinh Kim Cang” nói: “**Tam tâm bất khả đắc**”. Bạn phải chân thật hiểu rõ “**tam tâm bất khả đắc**” thì ý niệm không chế tất cả người và sự vật tự nhiên liền không còn. Nếu bạn tường tận các pháp nhân duyên sanh, phạm hễ là pháp nhân duyên sanh đều không có tự tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Sau cùng “Kinh Kim Cang” nói: “**Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh**”. Ý niệm chiếm hữu của bạn đối với tất cả người, sự, vật tự nhiên liền sẽ không còn. Bạn có thể đoạn dứt đi hai ý niệm này thì bạn được đại tự tại, bạn rất dễ dàng bước vào cửa Đại Thừa. Vào cửa Đại Thừa chính là Đại Thừa Bồ Tát, không những siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới. Do đây có

thể biết, Phật Bồ Tát cùng phạm phu cách nhau một niệm. Một niệm này bạn không thể buông xả thì bạn là phạm phu, ý niệm đó bạn buông xả rồi thì chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta niệm Phật vãng sanh mà không thể vãng sanh là quyết định ở cái niệm này.

Những lời nói này dường như là lời ngoài đề. Không sai, với đề cũng chỉ được nơi quan hệ. Tại vì sao nói nhiều lời như vậy? Có một số đồng tu từ bên ngoài đến, có người từ Hắc Long Giang đến, xa đến như vậy, rất không dễ dàng đến nơi đây ở mấy ngày, nếu tôi không nói với họ thì tôi có lỗi với họ. Các vị đồng tu ở Singapore thì thường nghe, nghe rồi không làm được, cho nên nói thêm vài lần, nghe vài lần vẫn là việc cần làm, vì không làm được mà. Các vị làm được rồi thì tôi sẽ không nói. Nếu chưa làm được thì ngày ngày phải nói, đây chính là huân tu thời gian dài. Không làm được thì phải thường hay nghe, không nên nói là lời nói này tôi đã nghe không ít lần rồi, không cần phải nghe thêm nữa, vậy thì bạn vĩnh viễn đọa lạc. Phải nên biết, tuy là không làm được, nhưng nghe nhiều, chịu nghe, nghe đến tám năm, mười năm thì tự nhiên tâm liền thay đổi, liền sẽ làm được. Đây là kinh nghiệm của tôi. Tôi vốn dĩ cũng là phạm phu, mọi thứ không thể buông xả, mọi thứ đều chấp trước, thế nhưng tôi chịu học, tôi nghe lời của thầy. Lão sư bảo tôi làm, tôi luôn miễn cưỡng làm, làm lâu rồi thì tự nhiên một chút miễn cưỡng cũng không có, liền sẽ làm được rất tự tại, rất an vui, mới biết được đây là trải qua đời sống của Phật Bồ Tát.

*(Nguyện thứ mười, “Thần túc thông nguyện”)*

Phía sau đây là nguyện thứ mười. Nguyện thứ mười chỉ có một câu “**Giai đắc thần thông tự tại Ba La Mật đa**”. Câu này là “Thần túc thông nguyện”. Trước tiên chúng ta giảng về danh từ “*thần thông*”.

Người thế gian có quan niệm sai lầm đối với thần thông, đại khái cho rằng như trên “Tây Du Ký”, Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, đó gọi là thần thông. Điều này không sai, 72 phép biến hóa đích thực là thuộc về thần túc thông, thế nhưng bản ý của thần thông không hiện rõ ra. Thông là thông đạt, ý

nghĩa là không có chướng ngại, nói đến chỗ cứu cánh là bạn có thể thông đạt đối với đạo lý của vũ trụ nhân sanh, đối với khoảng vũ trụ vô lượng vô biên, (hiện tại gọi là tinh cầu). Nếu nói sâu hơn một chút, vô lượng vô biên không gian duy thứ khác nhau bạn đều có thể thông đạt tường tận. Đây là ý của thông. Thế xuất thế gian nhân duyên quả báo, vô lượng vô biên biến hóa, bạn cũng có thể thông đạt tường tận, đây gọi là thần thông.

Thần là thần kỳ, siêu việt thường thức của người thế gian chúng ta. Chúng ta không có cách gì hình dung được loại năng lực này, nên nói là thần thông. Thần chính là không thể nghĩ bàn, năng lực này của họ không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được. Hiện tại chúng ta gọi là công năng đặc dị cũng là nói sự việc này. Công năng đặc dị cũng tốt, 72 phép biến hóa cũng tốt, thế nhưng đều không tận hết “thần thông”. Bản ý của danh tướng này, Phật nói với chúng ta, loại trí tuệ năng lực này là chính chúng ta vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến, cho nên chư Phật Như Lai trên quả địa, những đức năng này mỗi một người chúng ta trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Chúng ta rất đáng thương, tuy là có nhưng hiện tại không khởi được tác dụng. Cũng giống như bạn có rất nhiều tiền, bạn gửi ngân hàng mấy trăm vạn nhưng trên người một xu cũng không có, đi ra ngoài gọi xe bus người ta cũng không cho bạn đi, vì không có tiền. Hiện tại chúng ta biến thành người như vậy. Trong tự tánh tuy là đầy đủ vô lượng trí tuệ đức năng, hiện tại là hồ đồ ngu muội, cả thân phiền não, ngày ngày tạo nghiệp, năng lực đi đâu rồi? Phật nói với chúng ta, năng lực này của bạn bị chướng ngại.

Việc chướng ngại tuy rất nhiều, quy nạp lại không ngoài hai loại lớn, nhà Phật gọi là phiền não chướng và sở tri chướng. Hai loại chướng ngại này làm cho trí tuệ đức năng của bạn thấy đều bị chướng ngại mất, tuy có nhưng không khởi tác dụng. Phật Bồ Tát từ bi, dạy bảo chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại. Phật Bồ Tát chỉ có thể dạy chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại mà thôi, các Ngài không thể giúp chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại. Đạo lý sự thật này nhất định phải hiểu. Tại vì sao các Ngài không thể giúp chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại? Chướng

ngại là do chính chúng ta tạo ra, không phải các Ngài tạo. Ta tự làm tự chịu, chính mình tạo tác thì chính mình phải đem nó trừ bỏ, bất cứ một người nào đều không có cách gì giúp bạn giải trừ. Đây là chân lý. Cho nên, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi chỉ có thể làm được cho chúng ta hai chữ chính là **“Khai Thị”**. Khai thị chính là giáo dục, nhắc nhở chúng ta nhận biết chính mình, hiểu rõ chính mình, nên gọi là **“tự tri tất minh”**, Phật chỉ có thể làm được việc này.

Làm thế nào đem chướng ngại trừ bỏ? Chúng ta chính mình không hề biết có chướng ngại. Phật vừa nói ra, chúng ta liền biết được là chúng ta có chướng ngại. Chúng ta hiểu rõ rồi, khai mở trí tuệ, làm sao trừ bỏ đi chướng ngại? Phật làm ra tấm gương cho chúng ta thấy, đó gọi là **“Thị”**. Thị là thị phạm, cho nên trên Kinh Phật thường hay dạy cho chúng ta, muốn học Ngài thì phải **“thọ trì đọc tụng, vì người dẫn nói”**. Nói chính là khai, dẫn chính là thị, làm mô phạm, làm tấm gương.

Trước đây mấy ngày, Đại sứ Trung Quốc đóng ở Singapore - ông Trần đến thăm viếng chúng ta. Ông hỏi: **“Pháp sư! Hiện tại đề mục Kinh của Ngài giảng là gì?”**. Tôi nói, chúng tôi có một tổng đề mục là **“Học vì nhân sư, hành vì thế phạm”**. Ngày nay chúng ta giảng Kinh không lìa khỏi tám chữ này, bao gồm tất cả Kinh đều là từ nơi phương hướng này, từ con đường này để truy tìm, để học tập.

Sư là gương mẫu, phạm là mô phạm. Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức là gương mẫu, là mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh, cho nên chúng ta tôn xưng Thích Ca Mâu Ni Phật là **“Thiên Nhân Chi Đạo Sư”**. Chúng ta tuân thủ giáo huấn của Phật, thì chúng ta xem ý niệm trong lòng chúng ta nghĩ tưởng có thể làm ra tấm gương tốt cho tất cả đại chúng thế gian hay không? Nếu như cách nghĩ, cách nhìn này không thể vì xã hội đại chúng này làm ra tấm gương tốt, thì cách nghĩ cách nhìn này phải phế bỏ, phải buông bỏ đi; nếu có thể làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh thì được. Đạo tràng phải làm ra tấm gương tốt nhất cho tất cả đạo tràng; cá nhân phải làm ra tấm gương tốt nhất cho mỗi cá

nhân; đồng tu tại gia, gia đình của chúng ta phải làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi gia đình. Đây gọi là học Phật. Chúng ta phải thường giữ tâm này, thường giữ ý niệm này, thường như giáo tu hành.

Tu hành là gì? Hành là hành vi, ý niệm tư tưởng là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, tạo tác của thân thể là hành vi của thân nghiệp; hành vi ba nghiệp có sai lầm thì phải mau đem nó sửa đổi lại, đây gọi là tu hành. Mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm, hiểu sai đi ý nghĩa của hai chữ tu hành này. Như thế nào gọi là tu hành? Ngày ngày đọc Kinh là tu hành, ngày ngày lạy Phật là tu hành, trong miệng đọc Kinh nhưng trong lòng nghĩ tưởng xằng bậy, thân thể đang lạy Phật nhưng trong lòng vẫn tưởng con người kia đã có lỗi lầm với mình, ta phải làm sao chinh lý họ, vậy thì làm sao gọi là tu hành? Thấy đều sai lầm! Ngày nay mọi người tu hành chỉ nghiêng nặng ở hình thức, không có thực chất. Hình thức làm được tốt rồi, nếu như không có thực chất, đó chính là lúc trước lão sư Lý nói: *“Đáng sanh tử thế nào thì phải sanh tử như thế đó”*, vẫn phải sanh tử! Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói: *“Một ngày niệm một vạn danh Phật hiệu vẫn là phải đọa địa ngục A Ty”*. Chúng ta nhất định phải hiểu, ý nghĩa chân thật của tu hành là tu sửa tất cả hành vi sai lầm của chúng ta, đó mới gọi là tu hành. Tu hành không chú trọng hình thức, mà phải thật làm.

Tự viện đạo tràng chú trọng hình thức, đó là biểu diễn xướng kịch cho người chưa bước vào cửa Phật, để họ xem thấy thì biết Phật giáo là như vậy, giáo học của Phật giáo là như vậy, để cho họ sanh khởi tín tâm, tiếp dẫn họ đến học Phật, cho nên cần phải biểu diễn. Phải hiểu được, biểu diễn là tiếp dẫn chúng sanh. Chúng ta niệm Phật, trong lòng niệm Phật thì tốt, không cần làm ra kiểu dáng học Phật, hà tất phải cảm xâu chuỗi, giả làm kiểu dáng của Phật. Cảm xâu chuỗi là để làm gì? Là để hóa tha, là đại từ đại bi lợi ích chúng sanh. Bạn đi trên đường, bạn đi xe công cộng, bạn ở nơi đó niệm A Di Đà Phật, bạn niệm người khác nghe đều chán ghét. Nên niệm bằng cách nào vậy? Miệng đang động nhưng không nên có tiếng, Kim Cang trì, *“A Di Đà Phật, A Di Đà*



*Phật*”, không nên có âm thanh, để người khác xem thấy miệng bạn đang động, trên tay cầm râu chuối, “*oh, người này đang niệm Phật*”. Nhìn thấy hình tượng đó của bạn, họ liền có ấn tượng, trong A Lại Da thức của họ ghi lại chủng tử này, bạn liền độ họ rồi, cho nên đây là độ chúng sanh. Chính mình thật làm, không có hình thức này thành tựu như nhau, có hình thức này là tiếp dẫn chúng sanh, là thay Phật Bồ Tát chiêu sinh. Nhà Phật không có chiêu sinh, chiêu sinh - khẩu khí này quá lớn, còn gì bằng? Chư Phật Bồ Tát đều khiêm tốn, cho nên nói “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”. Bạn thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng Kinh nói pháp, có lúc nào dán lên một tấm quảng cáo chiêu sinh không? Không có, không hề có quảng cáo. Làm sao người biết mà đến? Học trò tự tìm đến, không phải Phật ra bên ngoài tìm. Phật nói, ta chính mình không được, vô đức vô năng, không có trí tuệ, ta làm sao dám làm thầy của ông? Các Ngài đều khiêm tốn đến như vậy. Cho nên, học trò có được chỗ tốt từ nơi thầy, phải hướng đến người khác giới thiệu thầy của mình. Giới thiệu vẫn còn không thể nói rõ, nói rõ thầy không đồng ý, nên chỉ có thể ám thị. Ám thị là gì vậy? Chính là làm ra kiểu dáng để người khác xem, để cho người khác sau khi thấy rồi, họ đến hỏi, đến thỉnh giáo với bạn, bạn lại giới thiệu cho họ, có như vậy họ mới chân thật phát tâm học tập, dùng chân tâm đến học. Phát quảng cáo mời đến thì chưa hẳn là thật tâm, không đáng tin. Phật pháp dạy bảo chúng ta, khuyến hóa chúng sanh đều là dùng cảm hóa thâm lặng, vì vậy có thể nhận được hiệu quả rất tốt. Chúng ta phải hiểu được, phải làm ra tấm gương tốt cho người khác xem.

Có không ít Phật Bồ Tát hóa hiện ở thế gian này, thường hay đi vào chợ để độ người (người nước ngoài gọi là market, hiện tại chúng ta gọi là siêu thị). Độ bằng cách nào vậy? Ngày ngày đi dạo ở nơi đó, mọi thứ hàng hóa đều thấy được rõ ràng, nhưng không mua một thứ nào. Mỗi ngày đi sẽ bị người phát hiện, “*oh, con người này kỳ lạ, ngày ngày đến xem, từ trước đến giờ chưa từng mua đồ*”, liền sẽ có người thỉnh giáo. Thường hay đi thì mọi người quen mặt, ngay người bán hàng cũng biết mặt. Họ đến hỏi, Bồ Tát liền giảng Kinh nói pháp, ta ngày ngày đến xem là tu huệ, mọi thứ ta đều tường tận, mọi thứ đều biết rõ, ta tặng

thêm trí tuệ; mọi thứ ta đều không mua là ta tu định, ta không động tâm, ta ở nơi đó định huệ song tu. Đó là đạo tràng của chúng ta, ta đến nơi đó là thành tựu định huệ của ta. Đó chẳng phải là hồng pháp lợi sanh hay sao? Mọi người vừa nghe, đều không khai ngộ sao? Khi các vị xem thấy các thương phẩm đó đều là khởi tâm động niệm, cái này muốn mua, cái kia cũng muốn mua, trong tâm loạn lên hết. Chính mình khổ cực kiếm được một ít tiền, toàn bộ bị người lừa đi mất, đã không có định, lại không có huệ. Bồ Tát ở trong chợ, ngày ngày đi dạo ở trong đó là tu định tu huệ, giáo hóa chúng sanh, vậy thì làm sao giống nhau chứ? Cho nên các Ngài không có định pháp để nói, các Ngài tùy loại hiện thân, tùy duyên nói pháp, khởi tâm động niệm đều là lợi ích chúng sanh, đều là giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh hồi đầu, nhất cử nhất động của các Ngài đều là “*thần thông tự tại*”.

“**Ba La Mật Đa**”, ý nghĩa của câu này là viên mãn, thần thông tự tại của họ đều đạt đến cứu cánh viên mãn. Ai làm đến được? Thành thật mà nói, mỗi một người chúng ta đều có thể làm đến được, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì làm được viên mãn. Hiện tại chúng ta vẫn chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu như chúng ta chân thật có thể buông xả, có thể nhìn thấu...

Hai chữ “*nhìn thấu*” này cũng phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Nhìn thấu chính là chân thật thấu suốt gọi là nhìn thấu, nó là thuộc về huệ. Buông xả là quyết định không có chấp trước. Không phân biệt, không chấp trước là thuộc về định, buông xả là định, nhìn thấu là huệ. Đối với chân tướng sự thật, đặc biệt là nhân duyên quả báo, chân thật làm rõ ràng, làm cho tường tận rồi, bạn tự nhiên không tạo nghiệp. Vì sao vậy? Biết được tạo nghiệp sẽ có quả báo. Khởi tâm động niệm, phía trước tôi đã nói qua với các vị đồng tu, trên “*Kinh Địa Tạng*” đã nói qua, hiện tại sáng sớm mỗi ngày cùng nói chuyện với mọi người, có đồng tu yêu cầu tôi giảng lại Cảm Ứng Thiên một lần nữa, cho nên hiện tại chúng ta đều dùng câu nói của “*Cảm Ứng Thiên*” để cùng thảo luận.

Người xưa thường nói: “*Ngẩng đầu ba thước có thần minh*”. Lời nói này không phải mê tín, mà thật có. Không chỉ “*ngẩng đầu ba thước có thần minh*”, mà ở trong thân thể của chúng ta cũng đã có thần minh. Hôm nay chúng ta đi tham quan Đạo giáo, Đạo giáo nói Tam Thi Thần ở ngay trong thân thể của chúng ta, Thượng Thi Thần ở trên đầu chúng ta, Trung Thi Thần ở nơi ngực chúng ta, Hạ Thi Thần ở nơi tay chân chúng ta, cho nên khởi tâm động niệm bên trong chúng ta, dù ý niệm cực kỳ vi tế họ cũng đều biết được. Mỗi lần đến ngày canh thân (chính là hai tháng có một lần). Ngày trước Trung Quốc dùng giáp tí, một giáp tí là 60 ngày (chính là hai tháng), trong một giáp tí có một canh thân. Họ sẽ trình báo với Ngọc Hoàng Đại Đế là trong hai tháng này, bạn khởi tâm động niệm là ý niệm gì. Cho nên, khởi tâm động niệm của chúng ta thiên địa quỷ thần đều biết được, hơn nữa ở nơi đó còn có án kiện, đều có ghi chép. Ở nơi vua Diêm La có một phần án kiện, Đạo Lợi Thiên Chủ có một phần án kiện, còn có những thần minh chuyên môn quản lý trừng phạt cũng có án kiện. Nhờ đâu mà chúng ta biết được? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, mỗi một người khi vừa sanh ra liền có hai vị thần thường hay theo bạn, một vị gọi là Đồng Danh, một vị gọi là Đồng Sanh. Hai vị thần này ở ngay bên vai trái và vai phải của chúng ta, không rời khỏi phút giây nào, chúng ta có tin hay không? Nếu như bạn tin tưởng thì quyết định không dám làm càn làm quấy, vì bạn biết được rằng, khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động đều bị thần minh giám sát, bạn tự nhiên không dám tạo nghiệp, bạn liền sẽ hoan hỷ tu thiện. Vì sao vậy? Vì tu thiện tốt. Những vị thần này mỗi hai tháng đều sẽ lên báo cáo một lần.

Chúng ta hành thiện, tâm thiện hành thiện thì tự nhiên có quả báo tốt. Phước báo nhân thiên quyết định không càn, cõi nhân thiên không phải là nơi tốt để nghĩ đến. Phước trời người, chúng ta tỉ mỉ quán sát, làm gì là hưởng phước? Chỉ là chịu tội. Chân thật hưởng phước là tiêu giao tự tại, đó mới gọi là hưởng phước. Người giàu sang thế gian, bạn nghĩ xem, phải thù đáp bao nhiêu? Việc này hiện tại chúng ta có thể xem thấy, ngày ngày họ phải đi gặp rất nhiều người để bắt tay, người không ưa thích cũng phải nắm bắt tay một cái, bạn thấy việc

này thật phiền phức, mệt chết người. Rất nhiều trường hợp thù đáp không thể không đi, nhất là hiện tại hội họp quá nhiều, tôi thấy việc này rất là ngại. Cho nên, phước báo là thanh phước thì tốt, hồng phước không nên hưởng. Thanh phước tốt, thanh tịnh tự tại, chân thật là một đời sống ngay trong định huệ, không nên sống trong phiền não, không nên sống trong thù đáp. Lấy thù đáp, lấy phiền não trải qua đời sống thì không thể nào không đọa lạc, không chỉ là tu học Phật pháp không thể thành công, mà thế pháp cũng không thể thành tựu, “*Ba La Mật Đa*” thì càng không cần phải nói.

Khi nói đến thần thông, nói đến cái nhỏ, thần thông tự tại tùy theo công phu định huệ của bạn sâu hay cạn mà có lớn nhỏ, độ sâu khác nhau. Ở nhân gian của chúng ta, có số ít do phước báo mà được, có một số do tu được. Ở trên Kinh Phật nói, bạn có thiên định thì bạn liền có thần thông, bạn liền có năng lực này. Năng lực lớn hay nhỏ là tùy theo sức định của bạn sâu hay cạn. Sức định càng sâu thì phạm vi bạn biết được càng rộng, cũng có thể biết được rất tường tận. Cho nên, thế gian này có rất nhiều lời tiên đoán. Việc tiên đoán này là căn cứ vào cái gì? Khi tôi còn nhỏ, rất hiếu học, cũng thích hỏi, chính vì việc này mà tôi đã từng thỉnh giáo qua với Đại Sư Chương Gia, thỉnh giáo qua với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Trả lời của các Ngài là giống nhau, bao gồm tất cả căn cứ của lời tiên đoán không ngoài hai loại lớn.

Một loại là số học, như Trung Quốc thời xưa cũng có rất nhiều lời tiên đoán căn cứ theo “Kinh Dịch”. “Kinh Dịch” là số học, từ trên số lý mà phán đoán. Hiện tại mọi người đều biết, giữa thế kỷ mười sáu, lời tiên đoán của ông Nostradamus người Pháp cũng là số học. Ông tinh thông thiên văn, ông xem thấy người phương Tây nói thuật chiêm tinh (thuật chiêm tinh là số học cao thâm), phán đoán là ngày 18 tháng 8 năm nay, mười hành tinh hội tụ lại một nơi. Việc này vào 400-500 năm trước, ông có thể tính ra được vận hành tinh cầu của thái dương hệ, cho nên lời dự đoán này là căn cứ vào số học. Căn cứ số học không thể hoàn toàn nương vào, có khi thì tính sai lầm, chỉ cần sai lầm rất nhỏ thì có biến đổi khác nhau rất lớn.

Ngoài ra còn có một loại nữa là Thiên định, trong định đích thân thấy được cảnh giới, vậy thì không có sai biệt. Thế nhưng, việc này ít. Trong định có thể xem thấy cảnh giới này, mức độ đáng tin này thì cao.

Thế nhưng hiện tại chúng ta phát hiện có một số dự ngôn, không phải số lý, cũng không phải thiên định, mà là từ cốt đồng mà có. Việc này không phải tự lực, mà là nhờ lực bên ngoài đến, vậy thì có đáng tin được hay không? Rất khó nói, phù đồng đoán quẻ của Trung Quốc là nhờ vào lực ngoài.

Ngày trước tôi ở Đài Loan. Đài Loan có một Duyên Huyền Học Xã, trong đó có mấy người tôi quen biết, họ thường hay phù đồng. Tôi đến tham quan qua. Sau khi tham quan rồi tôi rất hoài nghi, nên tôi thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia là việc đó có đạo lý hay không? Tôi nói lúc tôi còn rất nhỏ, khoảng 11-12 tuổi, đi học ở Phúc Kiến, phong trào bóc đồng của Phúc Kiến rất thịnh, thế nhưng phù đồng đó tôi xem thấy thì tôi tin tưởng, vì sao vậy? Sa bàn có hai người phù, không phải là một người, hơn nữa hai người phù đồng này phần nhiều đều không biết chữ, họ tùy tiện tìm những người kéo xe ngoài đường, người bán nước, bán củi, mời họ đến bóc đồng. Họ phù rất chậm, chữ viết trên bàn đồng thì rất qui củ, chúng tôi đứng bên cạnh xem đều nhận biết, đại khái một giờ đồng hồ chỉ có thể viết được ba mươi đến bốn mươi chữ thôi, phần nhiều đều là thi từ kệ tụng. Chúng tôi đứng bên cạnh thấy được rất rõ ràng. Thế nhưng tôi xem thấy ở Đài Loan thì tôi không tin tưởng, vì sao vậy? Phù đồng là một người làm hết, người khác thì không làm được, vậy thì không linh, hơn nữa tôi ở bên cạnh xem rất lâu, nhưng một chữ cũng không nhìn ra, chỉ thấy cây viết cứ dao động, tốc độ dao động rất nhanh, trong miệng họ niệm không được mấy phút thì bên dưới ghi chép viết ra mấy ngàn chữ. Tôi đem sự việc này nói với Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia nói với tôi, phù đồng linh quý giả mượn danh nghĩa của thần tiên Phật Bồ Tát, họ cũng đến tu công đức, làm một chút việc thiện, phần nhiều là khuyên người hành thiện, tuyệt đối không phải là Phật Bồ Tát, cũng không phải Thượng đế, phần nhiều là giả mạo Tế Công, tuyệt đối không phải là Tế Công. Thế nhưng những linh quý này đều không phải là



quỷ xấu, đều được xem là quỷ tốt, quỷ thiện, họ cũng có một số thần thông nhỏ, cho nên những việc nhỏ họ cũng nói được rất chuẩn, việc lớn thì nói năng xằng bậy, lừa gạt người. Những việc rất gần, những việc của ba ngày, năm ngày thì nói được rất chuẩn, rất linh, nếu như những việc mấy năm, mấy chục năm thì nhất định không đáng tin. Họ nói rồi cũng không chịu trách nhiệm, bạn cũng không tìm ra được họ. Sau cùng, Đại Sư Chương Gia nói với tôi một câu: “*Mãn Thanh mất nước là do ở phù đồng*”. Từ Hy Thái Hậu rất tin vào việc này, việc lớn của quốc gia là bóc kê hỏi đồng thỉnh thị, làm cho quốc gia bị mất đi. Cho nên người xưa chúng ta có một câu nói: “*Quốc gia muốn hưng thì nghe ở dân, muốn mất đi quốc gia thì nghe ở thần*”. Nghe theo quỷ thần thì sẽ bị mất nước, nghe lão bá tánh thì quốc gia sẽ hưng vượng. Lão tổ tông của chúng ta, cổ thánh tiên hiền có trí tuệ, không mê tín. Cho nên, những lời tiên đoán này của nước ngoài chỉ có thể cung cấp làm tham khảo, cảnh giác, có thể tin tưởng hay không? Nếu bạn tin tưởng thì bạn bị quỷ thần lừa gạt.

Cảnh giác của chúng ta là càng có tai nạn thì càng phải đề cao tâm cảnh giác, đoạn ác tu thiện. Chúng ta là đệ tử Phật, chúng ta khẳng định Phật là một người trí tuệ cao độ cứu cánh viên mãn, Ngài đối với vũ trụ nhân sinh quá khứ, hiện tại, vị lai thấy được rất rõ ràng, rất tường tận. Ngài nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, lại nói với chúng ta là “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, lại nói với chúng ta là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng ta tuân thủ những nguyên lý nguyên tắc này, liền biết được cách hóa giải những tai nạn này, vì sao vậy? Bạn biết được tai nạn này vì sao mà hình thành, do đâu mà ra, chỉ cần bạn đem nghiệp nhân này giải trừ hết, quả báo tự nhiên liền thay đổi. Cho nên Phật pháp có đại đạo lý trong đó, quyết định không phải mê tín. Cá nhân có thể đoạn ác tu thiện thì sẽ cải tạo vận mạng của chính mình. Người cả nhà có thể đoạn ác tu thiện thì bạn liền cải tạo gia vận của bạn; xã hội này, khu vực này số đông người đều có thể học Phật, đa số người đều có thể đoạn ác tu thiện, tin tưởng nhân quả thì khu vực này sẽ không bị nạn. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên, quyết không

thể nói tai nạn là tai hại của thiên nhiên, không có đạo lý này, như vậy là nói không thông. Tai hại thiên nhiên cũng là nghiệp lực thiện ác của con người chiêu cảm mà đến. Muốn giải trừ những tai nạn này, hóa giải kiếp nạn này, mỗi một đồng tu chúng ta đều có trách nhiệm, đến khắp nơi khuyên người tin tưởng nhân quả, khuyên người đoạn ác tu thiện. Người có thể tiếp nhận càng nhiều, người quay đầu càng nhiều, người hướng thiện càng nhiều thì khu vực này tai nạn sẽ không còn.

*(Nguyện thứ mười một: “Biển cúng chư Phật nguyện”)*

<sup>11</sup>Kinh văn: “**U nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ chánh giác**”.

Đây là nguyện thứ mười một: “*Biển cúng chư Phật nguyện*”. Nguyện phía trước là “*thần túc thông nguyện*” chúng ta đã đọc qua, đây là chân thật được đại tự tại. Sau khi được tự tại, nhất định phải biết tu học, tích lũy công đức, Đại đức xưa thường hay khuyên dạy chúng ta tích lũy công đức. Hai sự việc này duyên rất thù thắng, không thể hơn cúng dường chư Phật. Có loại năng lực này mới có thể biến cúng chư Phật. Trong đoạn Kinh văn này: “*Châu biến tuần lịch cúng dường*”, “*châu biến tuần lịch*” là “*thần túc thông*”, “*cúng dường*” mới là nguyện thứ mười một - “*biển cúng chư Phật nguyện*”, cho nên trong câu này có hai ý nghĩa, chúng ta phải phân ra để đọc.

“*Châu biến tuần lịch*” hoặc “*châu biến cúng dường*” là hai ý nghĩa. Có được loại năng lực này mới có thể ở trong thời gian rất ngắn, “*nhất niệm khoảnh*”, không cần phải phí rất nhiều thời gian.

---

<sup>11</sup> Bắt đầu video tập 111

“*Nhất niệm khoảnh*” rốt cuộc là thời gian dài bao lâu vậy? Trong chú giải của người xưa nói, chữ “*niệm*” này tiếng Phạn chính là sát na, Trung văn chúng ta dịch là “*niệm*”, dịch là một niệm. Một niệm chính là một sát na. Một sát na là thời gian bao lâu? Trong sách xưa có nói, một khảy móng tay có 60 sát na. Các vị tưởng tượng xem, đây là một khảy móng tay, một phần 60 của một khảy móng tay gọi là một niệm, có thể thấy được thời gian này rất là ngắn. Một khảy móng tay không đến một giây, chúng ta liên tục khảy nhanh, đại khái một giây có thể khảy đến bốn lần, một phần tư của một giây là 60 sát na. Thời gian này là tương đối rất ngắn, họ có năng lực “*siêu quá ỨC NA DO THA BÁCH THIÊN PHẬT SÁT*”. Chúng ta phải tỉ mỉ, bình lặng mà tư duy, tốc độ năng lực này đích thực là không thể nghĩ bàn, gần như là khởi tâm động niệm liền châu biến mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật. Chúng ta thử nghĩ xem, việc này người nào có thể làm đến được? Trên Kinh Phật nói với chúng ta, đây là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không có được năng lực này. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng có năng lực tham phỏng các cõi nước chư Phật, thế nhưng phạm vi không rộng lớn đến như vậy, cõi Phật không nhiều đến như vậy, hơn nữa thời gian phải rất dài, không thể nào ở trong khoảng một niệm liền châu biến mười phương cõi nước chư Phật. Việc này Bồ Tát kiến tánh (chúng ta thường gọi Pháp Thân Đại Sĩ) mới có thể làm được.

Vì sao nói Pháp Thân Đại Sĩ có thể làm được? Chúng được pháp thân thanh tịnh, khởi tâm động niệm tương ưng với pháp tánh. Pháp tánh không chướng ngại, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” chúng ta đọc thấy “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, họ làm được. Do đây có thể biết, trên Kinh cùng với chúng ta nói là “*sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*”, câu nói này bao gồm chúng ta trong đó.

Lần trước tôi đã đặc biệt nói rõ với các vị, chúng ta làm thế nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể quyết định được sanh Tịnh Độ, quyết định phải vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị đích thực có cao thấp. Hôm nay chúng ta đi vãng sanh, đương nhiên là đời nghiệp vãng sanh sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Hoàn cảnh mà ngày nay chúng ta cư

ngụ là cõi Phàm Thánh Đồng Cư ở Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đến Thế giới Cực Lạc cũng là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thế nhưng cõi Phàm Thánh Đồng Cư của thế giới Tây Phương cùng cõi Phàm Thánh Đồng Cư của thế giới chư Phật mười phương khác biệt nhau rất lớn. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư thế gian chúng ta, ai có loại năng lực này? Không có được năng lực “*châu biến tuần lịch*”, càng không nói đến “*châu biến cúng dường*”. Trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư chúng ta có Thánh giả Tiểu Thừa, cũng có Bồ Tát Đại Thừa ở trong thế gian này, cho nên các vị đồng tu chúng ta phải biết, trong lòng phải có dự tính.

Trong lịch sử Trung Quốc, có rất nhiều Đại đức có duyên thường hay được gặp Bồ Tát Văn Thù ở Ngũ Đài Sơn. Sự việc này là thật, không phải giả. Thời gian gần đây nhất là Lão Hòa thượng Hư Vân bái Ngũ Đài Sơn, được Bồ Tát Văn Thù giúp đỡ rất nhiều lần. Bồ Tát thật ở nơi đó. Bồ Tát Phổ Hiền ở Nga Mi Sơn, Bồ Tát Địa Tạng ở Cửu Hoa Sơn. Bồ Tát Địa Tạng cũng hiển thánh. Ngày trước, có một lão hiệu trưởng, phu nhân của ông đích thân thấy được Bồ Tát Địa Tạng. Vào lúc đó nhà của họ ở Nam Kinh, Bồ Tát Địa Tạng đến nhà của họ hóa duyên năm cân dầu thơm. Vào lúc đó phu nhân hiệu trưởng chúng tôi - sư mẫu không tin Phật, không cúng cho Ngài, về sau hối hận không kịp. Bồ Tát Quán Thế Âm ở Núi Phổ Đà. Gần đây khi khai quang tượng Bồ Tát Quán Thế Âm ở Núi Phổ Đà, hội trưởng Singapore chúng ta dẫn một đoàn đi tham dự, chính mắt xem thấy Bồ Tát Quán Âm thị hiện ở không trung. Ông trở lại nói với tôi, ngày hôm đó xem thấy trên trời dường như có một cái cửa mở ra, sau đó xuất hiện bốn đóa hoa sen, tiếp theo xem thấy Tứ Đại Thiên Vương, sau đó Bồ Tát Quán Thế Âm xuất hiện. Lúc đó có đến mấy vạn người đều xem thấy. Việc này không phải giả, nghe nói còn có người ghi hình.

Hiện tại người phương Tây có rất nhiều dự ngôn nói tương lai ở nơi đây đều sẽ chìm trong biển lớn. Sau khi chìm vào trong biển lớn, chúng ta liền hỏi Bồ Tát Quán Âm Ngài ở nơi nào? Bồ Tát Địa Tạng ở nơi đâu? Đã là nơi chư Phật Bồ Tát ở thì quyết định có Thiên Long Hộ Pháp ủng hộ, cho nên người

học Phật chúng ta có lòng tin. Tai nạn là khẳng định có, nhưng không phải không có phương pháp tránh được tai nạn. Chúng ta đi theo Phật Bồ Tát thì sẽ không có tai nạn, trái ngược với Phật Bồ Tát thì e rằng liền có tai nạn. Người phương Tây cũng có cách nói này, người tín ngưỡng Thượng đế có thể may mắn thoát khỏi tai nạn, người không tín ngưỡng Thượng đế đều phải bị trừng phạt, cho nên họ nói trừng phạt là có điều kiện, điều kiện là bạn có tin hay không. Chúng ta nghe những lời nói này rồi có phải đổi đi tin Ki Tô hay không? Ý nghĩa hàm chứa trong những lời nói này đều rất sâu, nếu bạn hiểu được ý nghĩa của nó, kệ khai Kinh chẳng phải nói rõ “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*” sao? Những tín đồ tôn giáo đó, chúng ta cũng phải nói với họ “*nguyện giải Thượng đế chân thật nghĩa*”, nếu bạn hiểu sai đi ý của Thượng đế, bạn tuy là tin Ngài nhưng vẫn là không thể tránh khỏi trừng phạt, đến lúc đó bạn không thể trách tội Thượng đế. Thượng đế nói, lời của ta nói không sai, người đã hiểu sai ý của ta rồi.

Tin Thượng đế cùng với tin Phật Bồ Tát, chữ “tin” đó là một ý nghĩa. Chúng ta tin Phật Bồ Tát là tin theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, y giáo phụng hành, đó mới gọi là tin. Trong tôn giáo cũng là đạo lý này, bạn phải tin tưởng Thượng đế trong những đạo lý, những phương pháp tu học mà tôn giáo đã nói, bạn phải tường tận, bạn phải thông đạt, bạn phải y giáo phụng hành, đó mới gọi là tin Thượng đế. Cho nên chỗ này không thể hiểu lầm, không nên cho rằng ta tin Thượng đế thì có bùa hộ thân, bất cứ tội nghiệp gì đều có thể tạo, không hề gì, tương lai tội mà ta đã tạo, Thượng đế đều có thể gánh vác thay ta hết, ta có thể không gánh lấy quả báo. Đây là hiểu lầm, đây là hiểu sai, đây là nhục mạ Thượng đế. Nếu như Thượng đế quả nhiên có thể làm được như vậy, thì chẳng phải Ngài đã biến thành đầu mục của xã hội đen, bao che cho tội ác rồi hay sao? Chỗ này còn có gì tốt để đi chứ? Trong sách xưa đã nói rất nhiều, trong Phật Kinh cũng đã nói rất nhiều, bạn thấy trong Phật Kinh tán thán Thượng đế, tâm của Thượng đế là tâm từ bi hỷ xả. “*Thập Thiện Nghiệp Đạo, Từ Bi Hỷ Xả*”, đây



là điều kiện để sanh thiên. Chúng ta hiểu được đạo lý này, y theo những cương lĩnh này mà tu học là chúng ta thật tin vào Thượng đế, ai dám nói không tin?

Trong điển tịch xưa của chúng ta thường hay nói “*thiên tâm vô tư*”, thông minh chánh trực thì gọi là thần. Ở nhân gian, thông minh chánh trực (thông minh là rõ lý, chánh trực là đại công vô tư), trong xã hội thường gọi là “*tánh tình trung nhân*”. Tánh tình là gì? Tánh tình là yêu người, là từ bi, là tình yêu thương người vĩnh viễn không hề thay đổi, đây mới gọi là tánh. Nhân tình thế gian chúng ta thường hay thay đổi, đó không phải là tánh tình, đó gọi là mê tình, rất không ổn định, “*kiến dị tư khiên*”, hư tình giả ý. Vậy thì chỗ nào là thật? Tánh tình là chân thật, không hề giả, cho nên phải thể niệm “*thượng thiên hiếu sanh chi đức*”. Tâm nguyện của Thượng đế là mỗi niệm chăm sóc tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Chúng ta có thể có sự nhận biết này, có sự tường tận này, chăm chỉ nỗ lực phụng hành thì tai nạn này liền có thể hóa giải, liền có kỳ tích không thể nghĩ bàn xuất hiện. Sự việc này chính ngay bản thân chúng ta phải đi làm, không thể nương vào người khác. Nương vào người khác thì không đáng tin, vạn nhất họ làm giả, tương lai họ đọa lạc, không phải chúng ta cùng nhau đọa lạc hay sao? Chúng ta chính mình phải thật làm. Chúng ta làm thật, thật có cảm ứng, những người đó còn nhờ vào lực của chúng ta. Cho nên, chúng ta phải nên biết, trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư có rất nhiều Phật Bồ Tát thánh hiền nhân đều ở ngay trong đó, chúng ta đi theo họ thì đúng, không sai. Giáo huấn trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là đi theo chư Phật Bồ Tát. Vậy thì chúng ta đi bằng cách nào?

Trong nguyện văn này đã nói, người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thường được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì nên có loại năng lực này. Hiện tại chúng ta phải làm như thế nào? Chúng ta đem phạm vi thu nhỏ lại, vũ trụ lớn thu thành vũ trụ nhỏ, chúng ta ở trong vũ trụ nhỏ thiết thực mà đi làm. “*Ức na do tha bách thiên Phật sát*”, chúng ta đem nó thu nhỏ lại, mỗi một quốc gia trên địa cầu, mỗi một khu vực, mỗi một nơi chốn, chúng ta đem nó thu nhỏ, tất cả chư Phật là vô số chúng sanh ở trong những khu vực này. Cách tu

này thì không sai, cách tu học này, xin nói với các vị, các vị quyết định được sanh Tịnh Độ. Từ trên nguyên lý nguyên tắc mà nói, nếu chúng ta muốn làm Phật, làm Bồ Tát, nhất định phải phước huệ song tu. Thành Phật, Phật gọi là “*Nhị Túc Tôn*”, bạn không nên quên. Khi bạn quy y, bạn đọc câu phát nguyện: “*Quy y Phật, nhị túc tôn*”. “*Nhị*” chính là trí tuệ và phước đức, “*túc*” là viên mãn, trong những người có phước đức, trí tuệ viên mãn thì Phật là tôn quý nhất, bởi vì Phật được là cứu cánh viên mãn. Thế nhưng, nếu bạn muốn có được phước huệ viên mãn thì bạn phải cúng dường nhiều Phật. Nếu bạn muốn cúng dường nhiều Phật, trước tiên chính mình cần phải có thần thông, bạn mới có thể làm đến được. Hiện tại thần thông của chúng ta thông chưa? Thông rồi. Làm thế nào để thông? Trước đây khởi tâm động niệm tự tư tự lợi thì không thông, hiện tại tường tận rồi, chuyển đổi ý niệm lại, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh, chẳng phải đã thông rồi sao? Tất cả chúng sanh chính là chư Phật Như Lai.

Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta học theo Tôn Giả A Nan. Tôn Giả phát nguyện trong hội Lăng Nghiêm: “*Nguyện thử thân tâm phụng trần sát*”. Phụng là phụng sự cúng dường, đem thân tâm của chúng ta thừa sự cúng dường chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai chính là tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta quay đầu 180 độ, biết được tất cả chúng sanh chính là báo thân của chư Phật Như Lai, nơi đây chính là báo độ của chư Phật Như Lai. Người chân thật phát tâm tu hành, ta là một, ngoài chính ta ra đều là pháp thân, pháp độ, pháp tánh thân, pháp tánh độ. Như vậy thì người nước ngoài, người ngày nay nói tai nạn thảm đều không có, các vị có tin hay không? Có lẽ các vị không tin, tôi thì khẳng định một trăm phần trăm, một chút hoài nghi cũng không có. Ngay trong lúc giảng dạy, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, phải làm một sự thay đổi đến 180 độ. Bạn không chuyển được là vì bạn chưa hiểu rõ được chân tướng sự thật. Trong Kinh điển Phật nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ do đâu mà sanh ra? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói “*duy tâm sở hiện*”, hiện ra tâm gì vậy? Hiện ra chân tâm. Chân tâm chính là bản tánh, tâm tánh chính là

Như Lai. Tâm tánh hiện ra chính là Như Lai sở hiện. Như Lai sở hiện vì sao không phải là chư Phật? Tâm tánh là một thể, tâm tánh không hai, cho nên trên Kinh Đại thừa mới nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Hư không pháp giới cùng đồng một pháp tánh biến hiện ra, cho nên mới nói “*sanh Phật không hai*”, chúng sanh bình đẳng với Phật, không có gì khác biệt. Những lời nói này đều ở trong Kinh luận, Thế Tôn nói qua thiên biến vạn biến chẳng qua là dạy chúng ta nhớ sâu, nhớ kỹ, ở ngay trong tất cả cảnh duyên đề khởi được công phu quán chiếu. Sự quán chiếu này chính là đề khởi cách nhìn của bạn chính xác, sau đó tri kiến của chúng ta cũng giống với chư Phật Bồ Tát Như Lai, Phật tri Phật kiến. Các vị nghe nói những tai nạn này, sợ rằng không thể tránh khỏi. Tôi nói với mọi người, nơi nào có tai nạn, tôi sẽ đi đến nơi đó. Then chốt ở chỗ nào? Then chốt là chuyển đổi ngay lại ý niệm, đó là quan trọng. Không chuyển đổi được thì dù nơi có an toàn hơn bạn cũng không được an toàn, bạn không thể tránh được kiếp nạn. Chân thật chuyển đổi được ý niệm thì nơi nguy hiểm nhất bạn cũng an toàn, bạn không bị gì. Nếu như ngay đạo lý này, tín tâm này cũng không có, bạn niệm Phật trống rỗng, Kinh cũng nghe suông. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Cho nên đại tai nạn này, đối với người tu hành chúng ta mà nói, là tăng thượng duyên rất tốt. Chúng ta không gặp tai nạn này thì sẽ không khởi lên tâm cảnh giác; gặp tai nạn này, biết được không chuyển đổi thì không được, không chuyển thì mất mạng, bạn phải mau mau chuyển. Khi vừa chuyển thì thành Phật rồi, siêu phàm nhập thánh, cho nên đây là tăng thượng duyên rất tốt. Chúng ta phải hiểu rõ được đạo lý này.

“*Châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật*”. Trước mắt chúng ta nhất định phải đem tất cả chúng sanh xem thành chư Phật Như Lai. Tôi khuyên bảo mọi người, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, phải dưỡng tâm này. Từ trong tâm này mà sanh ra tâm thuần thiện. Đối đãi với người, với vật phải dùng tâm thuần thiện, không có một chút ác ý nào; phải dùng thuần là tâm yêu thương để thương yêu tất cả chúng sanh; thuần là tâm không có điều kiện, vô tư, vì tất cả chúng sanh phục

vụ. Bạn phát ra tâm này thì bạn liền phát khởi tâm đại Bồ Đề chân thật, bạn cùng với chư Phật Như Lai, cùng với Thượng đế, thiên thần giữ tâm hành sự không có thứ nào khác, thì bạn mới là thật tin thần, tin Thượng đế, tin Phật Bồ Tát. Bạn không thể chuyển đổi lại ý niệm, thì cái tin đó của bạn là giả tin, không phải là thật. Giả tin thì không ích gì, không hữu dụng. Thật tin thì không cần những hình thức này, chư Phật Bồ Tát, thiên thần, Thượng đế đều bảo hộ bạn, đều chăm sóc bạn. Vì sao vậy? Vì bạn đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với họ. Cho nên hiện tại chúng ta ở thế gian, chính ngay hiện tiền chúng ta cũng có thể làm được cúng dường “*ức na do tha bách thiên chư Phật*”. Đọc Kinh phải chú ý vào chỗ này thì chúng ta mới có thể chân thật có được sự thọ dụng. Lý như vậy, sự như vậy, viên mãn tương ứng với cảnh giới Hoa Nghiêm. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Phải ở ngay trong một niệm mà chuyển đổi lại.

Rất nhiều đồng tu thường hay tiếp xúc với tôi, thường hay nghe tôi giảng, nghe tôi đã nói qua nhiều rồi, tại vì sao cảnh giới hiện tiền vẫn không thể chuyển đổi? Vì bạn chưa thâm nhập, tuy nghe nhiều nhưng bạn hiểu chưa được thấu triệt, cái mà bạn nghe chỉ là bề ngoài, chỉ là lớp mặt, không có khế nhập chút nào, cho nên cảnh giới hiện tiền chính mình vẫn không làm chủ được, phiền não tập khí vẫn cứ khởi hiện hành.

Phải làm thế nào công phu mới có thể có lực? Đây là khoa đề quan trọng nhất hiện tại của chúng ta. Công phu đắc lực chúng ta liền được cứu, công phu không có lực thì không thể cứu. Tôi nói những thứ này, mọi người nghe một lần, hai lần không đủ, nếu như bạn vẫn không thể làm được thì bạn nhất định phải nghe nhiều. Hiện tại có băng ghi âm, băng ghi hình, mỗi ngày bạn nghe 20 lần, 30 lần, 50 lần cũng không nhiều, vì sao vậy? Vì không khế nhập. Làm sao biết được không khế nhập? Làm đến được thì mới gọi là khế nhập. Đọc Kinh, nghe giảng là giúp bạn nhìn thấu. Nhìn thấu chính là hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Chân tướng sự thật gì? Bao gồm tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai, bạn có biết hay không? Nếu bạn không hiểu rõ thì bạn phải nghe nhiều, đọc nhiều. Chân thật hiểu rõ rồi thì bạn sẽ triệt để buông bỏ. Buông bỏ cái gì?

Buông bỏ thành kiến của bạn, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, bạn thấy đều buông bỏ hết. Trong đây, chướng ngại lớn nhất mà tôi vẫn thường nói, đó là ái dục của bạn không thể buông bỏ, sở thích của bạn không thể buông bỏ, đây là nguyên nhân vì sao khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi. Cái gốc của tự tư tự lợi chính ngay chỗ này. Bạn phải nhổ cái gốc này đi thì bạn mới được cứu. Gốc này không nhổ đi thì công phu làm sao có thể có lực?

Chúng ta biết được tâm chân thành là tốt, nhưng tâm của chính mình thì không thật, không làm được, khởi tâm động niệm vẫn là nghĩ cho chính mình. Đây là cội gốc của chướng ngại. Chúng ta có muốn vãng sanh hay không? Rất muốn vãng sanh. Khi vãng sanh thì thế gian này có thứ gì có thể mang đi được? Không mang theo được bất cứ thứ gì, vậy thì vì sao bạn vẫn còn muốn tham đắm? Buông bỏ mọi thứ, không nhiễm một trần thì bạn mới có thể được đại tự tại. Nếu có một chút nào vướng bận, có chút nào không thể buông bỏ, tích lũy vô cùng thì bạn không thể vãng sanh, thì bạn không thể thành tựu, không chỉ hành môn không có lực, mà giải môn cũng không thể làm được. Cho nên, nhất định phải đem ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ. Xả bằng cách nào? Khởi tâm động niệm nghĩ lợi ích của tất cả chúng sanh, làm thế nào làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Nhất định phải tương tận. Học Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là vì tất cả chúng sanh, sống ở thế gian không vì chính mình, ta ăn cơm là vì chúng sanh, mặc áo cũng là vì chúng sanh, không có thứ nào mà không vì chúng sanh. Vì sao nói mặc áo, ăn cơm là vì chúng sanh? Mặc áo, ăn cơm, thân này là công cụ phục vụ chúng sanh, trước tiên phải bảo dưỡng cái công cụ này cho tốt, cái công cụ này là thừa sự cho tất cả chúng sanh, tuyệt đối không có một niệm vì chính mình. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi việc làm đều vì chúng sanh, đó chính là “*tuần lịch cúng dường chư Phật*”.

Sự việc này phải thực tiễn như thế nào? Đây là đại học vấn, đại sự nghiệp. Làm thế nào thực tiễn, làm thế nào mới chân thật thừa sự cúng dường? Các vị nghe đến cúng dường thì đem những tiền tài, hương hoa, tràng phan, bảo cái, mang những tài vật cúng dường là sai. Đây là hình thức, không phải thực chất.



Cúng dường thực chất, Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng với chúng ta: “*Như giáo tu hành cúng dường*”, cho nên bạn hiểu được câu nói “*như giáo tu hành*” thì bạn mới có thể chân thật làm được “*châu biến cúng dường*”, cúng dường tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chúng sanh (chúng sanh chính là chư Phật). Phật ở trên Kinh dạy chúng ta điều gì? Những việc dạy thì quá nhiều, nhưng quy nạp lại, tổng cương lĩnh chỉ có ba điều là Giới - Định - Huệ tam học.

Giới là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện. “***Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành***”. Những gì là ác? Sát - đạo - dâm là ác, vọng ngữ - hai lưỡi - ác khẩu - thêu dệt là ác, tham - sân - si là ác. Những gì là thiện? Trái ngược lại là thiện. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si, đây là mười thiện. Đoạn ác tu thiện, chúng ta có nỗ lực làm hay không? Chăm chỉ đi làm chính là như giáo tu hành. Cho nên giới học, Phật dạy bảo chúng ta bắt tay vào từ năm giới mười thiện. Năm giới mười thiện bạn đều trái phạm, vậy thì còn học Phật cái gì? Hoàn toàn không tương ưng, cái tin đó là giả tin, không phải là thật tin. Thật tin thì có lý nào mà không làm được chứ? “*Tốt! Ta thật tin*”, thật tin cũng làm không được, làm không được do nguyên nhân gì? Vừa rồi mới nói tự tư tự lợi không thể buông xả, ái dục ưa thích của bạn không xả bỏ, cho nên bạn không làm được. Bạn biết được đây là việc tốt, phải nên làm, nhưng vẫn là không làm được, khi cảnh giới hiện tiền vẫn trái phạm. Nhất định phải tìm cho ra nguyên nhân không làm được, trừ bỏ đi nguyên nhân này thì chẳng phải bạn làm được rồi sao? Không làm được là khổ, làm được mới thật an vui.

Định, Huệ là dạy chúng ta phá mê khai ngộ. Bạn thấy, bạn có định thì liền có thần thông, có thể nhìn thấy quá khứ, vị lai, bạn sẽ có loại công năng đặc dị này. Công năng đặc dị từ đâu mà có? Do thiền định mà có. Công phu của định càng sâu thì cái thấy của bạn càng rộng, thời gian thấy càng dài, cho nên bạn có thể thấy quá khứ, vị lai; bạn có thể thấy cõi này, phương khác. Chúng ta nghe được rất nhiều nhà tiên đoán, họ nhìn thấy được, xem thấy sự việc của hai ngàn

năm sau, xem thấy các khu vực của thế giới phương khác. Họ dựa vào cái gì có thể xem thấy? Nhờ sức định mà họ nhìn thấy được. Thế nhưng họ chỉ thấy được cái đương nhiên, không biết được sở dĩ nhiên, cho nên họ cho rằng tai nạn này là Thượng đế trừng phạt thế nhân, thế nhân làm ác quá nhiều, Thượng đế nổi giận trừng phạt. Đây là cách nhìn của họ. Đây chính là chỉ biết đương nhiên của nó mà không biết sở dĩ nhiên, trong định của họ không có huệ. Nếu như từ định khai huệ, họ liền biết việc này không phải là Thượng đế trừng phạt, mà do nghiệp lực chiêu cảm. Sự việc chính là như vậy. Tâm của Thượng đế vĩnh viễn là từ bi, vĩnh viễn là yêu người, chúng sanh phạm phải lỗi lầm, làm sao có thể nhẫn tâm dùng thủ đoạn này để đối đãi với những chúng sanh đó? Tôi nghĩ Thượng đế tuyệt đối sẽ không làm như vậy, Thượng đế tuyệt đối cũng sẽ không nổi giận. Vì sao vậy? Ngài tu từ bi hỷ xả, làm sao Ngài có thể nổi giận? Nổi giận là khởi lên tâm sân hận, đó là phạm phu, không phải là thánh nhân. Chúng ta đọc trong Phật Kinh, người Trời Dục Giới vẫn còn sân hận, Trời Sắc Giới từ Sơ Thiên trở lên thì không còn sân hận. Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương đều là Vua Trời Sắc Giới, tâm địa của họ nhân từ. Chúng sanh tạo ác, tự nhiên phải bị đọa lạc ba đường, chịu quả báo. Quả báo ba đường cũng là do nghiệp lực chiêu cảm, tuyệt đối không phải Thượng đế an bài hay Thượng đế tạo ra.

Trước đây khi tôi giảng Kinh cũng nói qua với các vị, nhạc phụ của lão cư sĩ Chu Kính Vũ là tiên sinh Chương Thái Diêm, khi làm phán quan cho Đông Nhạc, ông cảm thấy trong địa ngục, hình phạt ôm cột đồng quá tàn nhẫn, nên thỉnh cầu Đông Nhạc Đại Đế bỏ đi hình phạt này. Đông Nhạc Đại Đế phái hai quỷ nhỏ dẫn ông đến hình trường để tham quan. Hai quỷ nhỏ dẫn ông đi, chỉ cho ông hiện trường ngay chỗ này, nhưng ông không nhìn thấy, ông mới bỗng nhiên hiểu ra, đây là nghiệp lực chính mình biến hiện, cũng không phải là hình phạt của Đông Nhạc Đại Đế làm ra. Không cần nói là lòng trời nhân từ, mà tâm của những quỷ vương trong cõi quỷ cũng nhân từ, căn bản là không có bày ra những trừng phạt này để trừng phạt, đó là do ác nghiệp của chính mình, nghiệp

lực biến hiện ra những hình cụ này, bạn ở nơi đó thọ tội, bạn làm sao có thể trách người? Chương Thái Diêm vào lúc này mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra đều là tự làm tự chịu. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ chánh lý, chánh lý là tự làm tự chịu. Chúng ta chính mình không bằng lòng chịu hình phạt này, vậy thì chúng ta không nên tạo ra ác nghiệp.

Bạn muốn hưởng thụ thanh tịnh diệu lạc của chư Phật Bồ Tát thì bạn y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát mà làm, bạn nhất định sẽ đạt được. Cho nên, nhất định phải xem chúng sanh đều là chư Phật Như Lai để cúng dường. Ta dùng tâm tốt đối với họ, họ dùng tâm ác đối với ta, họ nói ta khéo lừa dối, ta là một kẻ ngốc, đầu óc có vấn đề, họ thường hay nhục mạ ta, lừa dối ta, thì phải làm sao? Chúng ta có cần quay lại đối phó với họ hay không, hay là vẫn tiếp tục làm kẻ khờ, tiếp tục để người khác lừa gạt? Học Phật phải học giống như Phật, giống như Bồ Tát, tuy là khờ nhưng khờ có trí tuệ cao độ. Người khờ vẫn có phước khờ, có trí tuệ, có phước khờ, người khác xem thấy cũng sẽ tôn kính bạn. Tỉ mỉ mà xem qua, như khờ nhưng lại không khờ. Nhất định phải làm được giống như Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là người tốt của thế gian, ta phải làm tấm gương cho người. Chư Phật Như Lai thị hiện ở thế gian đều không thể làm cho tất cả chúng sanh vừa lòng. Ở thế gian hiện tại của chúng ta, có người tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng có người ngưỡng mộ Thích Ca Mâu Ni Phật, thế nhưng người hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ít, cũng có người muốn tiêu diệt Phật pháp, cho nên làm sao có thể vừa được lòng người? Đã không thể vừa được hết lòng người, trong lòng chúng ta liền hiểu rõ, không luận chúng ta làm được tốt thế nào, vẫn có người hiểu lầm, vẫn có người đổ ky, cũng có người tổn hại. Thế nhưng, chúng ta vẫn dùng một mảnh tâm chân thành, một mảnh từ bi để đối với những người này. Phải xem những người này đều là chư Phật Bồ Tát, đều là bạn lành, họ đến để tiêu nghiệp chướng cho ta. Người tán thán ta, trong lòng ta phải rõ ràng, phải tường tận, không thể sanh tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ cũng là phiền não. Ở chỗ này chúng ta học “*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*”. Người hủy báng, nhục mạ, hãm hại ta, ta ở ngay trong đó cũng phải tu “*Thanh*

*Tịnh - Bình Đẳng - Giác*”. Chúng ta dùng một mảnh chân thành, một mảnh thiện ý, một mảnh yêu thương, vô tư vì đại chúng phục vụ. Đây là chúng ta chân thật chuyển đổi lại.

<sup>12</sup>Chân thật chuyển đổi lại thì bạn chân thật là người học Phật, bạn không phải là giả học Phật, đích thực bạn là Phật tâm, Phật nguyện, đức của Phật, hạnh của Phật. Cho nên, ngay trong mỗi niệm phải nghĩ đến Phật - thầy của trời người. Ngày nay, tổng đề mục của chúng ta học là “*Học vi nhân sư, hành vi thế phàm*”. Đây chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể vì xã hội làm ra tấm gương tốt hay không? Có phải là một tấm gương tốt nhất hay không? Lý sự trong chỗ này đều rất sâu, chúng ta phải nên biết, chính mình phải nỗ lực, chịu làm, biết được chính mình phải nên làm bằng cách nào.

Tốt rồi, chương này chúng ta chỉ giảng đến đây thôi, mời xem tiếp chương sau. Chương thứ sáu có một nguyện, đó là nguyện thứ mười hai.

\*\*\*\*\*

## **12. Nguyện thứ mười hai, “ĐỊNH THÀNH CHÁNH GIÁC NGUYỆN”**

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chur căn tịch tịnh, nhược bất quyết định, thành đẳng chánh giác, chứng đại Niết Bàn giả, bất thủ chánh giác**”.

Khi xưa, tôi đã từng giới thiệu qua nguyện này, đây chính là chứng thư của A Di Đà Phật cho người niệm Phật chúng ta, đoạn này là bảo đảm bạn thành Phật. Bạn thấy pháp môn này thù thắng cỡ nào! Thật không thể nghĩ bàn!

---

<sup>12</sup> Bắt đầu video tập 112

“*Định thành chánh giác*”. Chúng ta không thể thành được chánh giác, thực tế mà nói chính là không thể buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỗ này Ngài nói với chúng ta: “*Viễn ly phân biệt, chur căn tịch tịnh*”, đây là được A Di Đà Phật bốn nguyện gia trì, cho nên thành tựu được dễ dàng. Hiện tại chúng ta vẫn chưa được vắng sanh, thế nhưng ngày nay chúng ta đọc Kinh này, phát nguyện y theo phương pháp lý luận của Kinh điển này mà tu học, thử hỏi xem, chúng ta có được Phật gia trì hay không? Có, Phật chân thật gia trì chúng ta. Đại Thế Chí Bồ Tát trong “Viên Thông Chương” dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là “***gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục***”. “*Chur căn tịch tịnh*” chính là gom nhiếp sáu căn, “*viễn ly phân biệt*” chính là tịnh niệm liên tục. Phật Bồ Tát đem diệu pháp này truyền cho chúng ta, thế nhưng chúng ta không chịu tiếp nhận, không chịu thừa nhận. Người thượng căn, người có duyên sau khi nghe rồi lập tức liền tiếp nhận, lập tức liền thừa nhận, không nên nói đợi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi mới “*viễn ly phân biệt*”, mà hiện tại phải viễn ly. “*Các căn tịch tịnh*”, không chỉ ly phân biệt mà vọng tưởng cũng ly, chấp trước cũng ly. Chúng ta vừa ly phân biệt thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều ly hết. Việc này rất có đạo lý. Nếu như chúng ta có thể lìa khỏi tất cả tâm phân biệt thì thiên hạ thái bình. Không phân biệt, không chấp trước, không hoài nghi thì ở trên đạo Bồ Đề liền thuận buồm xuôi gió. Tại vì sao bạn không thể cùng ở chung với mọi người? Bởi vì phân biệt, từ phân biệt khởi lên chấp trước, do chấp trước mà không thể bao dung nhau, liền xảy ra đấu tranh. Đấu tranh liền tạo tội nghiệp. Tội nghiệp chiêu cảm ra là khổ báo của ba đường. Đây không phải là tự làm tự chịu hay sao?

Nếu như dùng tâm thanh tịnh để đối đãi, không có phân biệt thì họ không có vọng tưởng, không có chấp trước. Ai làm đến được? Trước khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, có một người làm được rất viên mãn, đó là vua Thuấn, cho nên trong Nhị Thập Tứ Hiếu, vua Thuấn được xếp hàng thứ nhất. Ông là đại hiếu viên mãn, ông hiếu được hiếu, ông hành hiếu, ông tận hiếu, đây là tấm gương tốt nhất của người tu hành chúng ta. Tư cách của Đại Thuấn giống Chư



Phật Như Lai. Chúng ta từ trong ghi chép của lịch sử đều biết được, cha mẹ của vua Thuấn, anh em của vua Thuấn là cực đoan bất thiện, thậm chí mỗi giờ mỗi phút đều muốn hại chết ông, thế nhưng ngay trong mắt của Thuấn, cha mẹ của ông, anh em của ông chính là chư Phật Như Lai, thuần thiện, vô ác. Quan niệm này làm sao sanh ra? Từ trong tâm không phân biệt mà sanh ra, ông không có phân biệt, tâm thuần hiếu.

Thuần hiếu chính là thuần là tâm thiện, thuần là tâm yêu thương, thuần là tâm phục vụ. Đại Sư Huệ Năng trong Đàn Kinh nói với chúng ta: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*” chính là ý này. Tất cả chúng sanh đều không có lỗi lầm, đích thực không có lỗi lầm, nếu bạn cho rằng họ có lỗi lầm là chính bạn đã thấy sai rồi, đã thấy lệch. Cho nên, bạn phải thật có trí tuệ để quán sát. Họ làm gì có lỗi lầm, những hành vi đó của họ không phải tùy thuận pháp tánh, mà là tùy thuận phiền não. Pháp tánh cùng phiền não là một, không phải hai. Chỗ này trên Kinh mọi người thường đọc: “*Phiền não tức Bồ Đề, Bồ Đề tức phiền não*”. Một niệm giác thì phiền não chính là Bồ Đề, một niệm mê thì Bồ Đề liền thành phiền não. Họ là giác hay là mê đều là thị hiện cho chúng ta xem, là giúp chúng ta, thành tựu chúng ta, như vậy thì họ có lỗi lầm gì chứ? Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, ở trên đạo là đi làm, đây là đạo Bồ Đề chân thật, đây là 53 tham học của “Kinh Hoa Nghiêm”. Thiện Tài Đồng Tử làm được, cho nên Thiện Tài Đồng Tử một đời thành Phật, không cần đợi đến đời thứ hai. Chúng ta phải bắt chước Thiện Tài Đồng Tử, học tập Thiện Tài Đồng Tử, chúng ta ở ngay trong một đời này nhất định thành Phật, vãng sanh thành Phật, không vãng sanh cũng thành Phật. Mỗi câu tôi nói với mọi người đều là chân thật, cho nên ngay hiện tại chúng ta phải làm là “*viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh*”. Phật ở ngay chỗ này dạy bảo chúng ta, chúng ta phải thật làm. Ngày nay, chúng ta sợ dĩ không thể thành Phật là do chỉ đọc, chỉ nghe Kinh thôi, đó là trên Kinh nói, không liên quan gì với ta, vậy thì không còn cách nào! Chúng ta đọc được, chúng ta nghe, nhất định có quan hệ với chúng ta. Ta nghe hiểu rồi, tường tận rồi thì ta nhất định phải làm theo.

Các vị phải nên biết, phân biệt là quyết định sai lầm, không phân biệt là quyết định chính xác. Chư Phật Bồ Tát không có phân biệt, đại thánh đại hiền không có phân biệt, họ ứng phó với tất cả đại chúng là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Hằng thuận cái gì? Thuận theo phân biệt của chúng sanh mà phân biệt (các Ngài không có phân biệt), thuận theo chấp trước của chúng sanh mà chấp trước (các Ngài không có chấp trước), cho nên mới có thể viên mãn đạo Bồ Đề. Ngày nay chúng ta phiền não, phiền não ở chỗ nào vậy? Phiền não chính là chính mình thật có phân biệt, thật có chấp trước, vậy thì phiền phức rồi. Sao không đem phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả đi? Phật dạy chúng ta buông xả là buông xả những thứ này, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, không phải buông bỏ người khác. Đối với người khác thì sao? Phải tùy thuận họ. Tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của người khác; buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, đây là trong tùy thuận thành tựu công đức, trong tùy hỷ có công đức, thành tựu định huệ của chính mình. Tại vì sao phải tùy thuận? Không tùy thuận thì cảnh giới tu của chính chúng ta không thể nâng cao. Tùy thuận cảnh giới, không khởi tham ái. Tại vì sao không khởi tham ái? Chính mình không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên không khởi tham ái thì cảnh giới của bạn được nâng lên cao. Tùy thuận nghịch duyên, ác cảnh thì không khởi sân hận. Tại vì sao không khởi sân hận? Chính mình không có phân biệt, chấp trước, lại đưa cảnh giới của chính mình nâng lên cao. Các vị xem thấy Thiện Tài tham phỏng 53 vị thiện tri thức, mỗi lần thăm viếng một người, cảnh giới liền nâng lên một tầng. Đức Vân Tỳ Kheo là Sơ trụ, Hải Vân Tỳ Kheo là Nhị trụ, Diệu Trụ Tỳ Kheo là Tam trụ, mỗi lần tham phỏng một người, chính mình liền nâng cao một giai cấp, 53 tham học viên mãn thì Ngài thành Phật rồi. Đây gọi là tinh tấn.

Ngày nay chúng ta tu học không thể ngày ngày nâng cao cảnh giới của chính mình, nguyên nhân này do đâu? Ngày ngày nâng cao không làm được, thì mỗi tháng nâng cao phải nên có. Thực tế mà nói, chúng ta phải nên làm đến được mỗi tháng nâng cao. Có thể mỗi tháng nâng cao cảnh giới của chính mình

thì sự tu học của bạn sẽ có niềm vui, chân thật thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Phải có thể làm đến được, phải có thể thực tiễn. Phân biệt, chấp trước không xả thì không được, những thứ này là chướng ngại lớn. Chúng ta phải khẳng định chính mình là phàm phu, phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đến nay chưa đoạn, đây là lời thật. Ở trong cảnh giới này, chúng ta muốn công phu của chính mình có lực thì chỉ có một phương pháp là y giáo phụng hành.

Phật dạy chúng ta buông xả, không buông xả được cũng phải buông xả, đây chính là khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Nếu như bạn vẫn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì không còn cách nào, công phu của bạn nhất định sẽ không tiến bộ, không những không tiến bộ, mà bạn sẽ thoái lui. Cho nên, nếu muốn công phu tiến bộ thì phải khắc phục phiền não tập khí của chính mình, đem thị hiếu của bạn bỏ đi, đem tham ái của bạn bỏ đi, bạn ưa thích bất cứ thứ gì thì phải đem những thứ ưa thích đó xả bỏ. Người học Phật ưa thích tượng Phật, tượng Phật cũng xả bỏ, vì sao vậy? Vì xem thấy tượng Phật đó thì khởi tâm tham.

Có rất nhiều người cúng dường tượng Phật, cúng dường đồ cỏi, đó là bảo vật, họ ở ngay nơi đó sanh tâm tham, họ cho rằng giá trị đó rất cao, thậm chí khi có người đến thăm viếng đạo tràng của họ, họ đem giấu tượng Phật đó đi, không để cho người khác xem, chỉ có bạn thân mới được xem một chút, đây là bao nhiêu niên đại, mấy trăm năm, mấy ngàn năm, những bảo bối đó mang ra cho ta xem. Sau khi ta thấy rồi cũng gật gật đầu. Họ có thành tựu hay không? Không thể có thành tựu. Tương lai họ chết đi về đâu vậy? Sau khi chết rồi thì đi vào trong tượng Phật đó. Trong tượng Phật đó là rỗng, chuốt ở trong đó làm ổ, họ sẽ vào ở trong đó. Nếu tượng Phật bằng gỗ, trong gỗ thì có con mọt, họ biến thành con mọt. Vì sao vậy? Do tham ái, không buông được. Ưa thích Phật Kinh, trong Phật Kinh cũng sẽ sanh ra mọt, tương lai sau khi chết biến thành kiến, biến thành gián, mỗi ngày vây quanh ưa thích những thứ này. Rất đáng sợ! Cho nên ái dục nếu không đoạn thì rước lấy phiền não, họa hại vô cùng. Do đó, chúng ta cúng tượng Phật thì chỉ nên cúng một tượng Phật rất thông thường,

tượng Phật không đến một xu là tốt nhất, thờ cúng nơi đó không có người nào muốn lấy, bạn nói xem thật thoải mái, thật tự tại, làm gì mà lo lắng bất an đến như vậy! Cho nên tất cả đồ vật quý trọng mà người ta cúng dường tôi, tôi đều cúng dường hết, tương lai ở nơi đây có phòng trưng bày thì chúng ta đem đến nơi đó, còn ta chính mình không cần, xem cũng không cần xem, bày ra cúng dường cho một số người khác tham quan. Không có thứ nào mình ưa thích, vậy thì tốt, mọi thứ đều buông xả thì tâm của bạn mới thanh tịnh, an lạc, mới tràn đầy trí tuệ, Ngài Huệ Năng nói “*thường sanh trí tuệ*”. Thanh tịnh an vui thì thường sanh trí tuệ. Tâm của bạn không thanh tịnh, không an vui, bạn thường sanh phiền não, bạn làm sao có thể thường sanh trí tuệ?

Trong đoạn Kinh văn trên, then chốt chính ngay ở câu “***Viễn ly phân biệt, chur căn tịch tịnh***”. Hiện tại phải nên học, nhất định không thể nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, đến nơi đó mới “*viễn ly phân biệt, chur căn tịch tịnh*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể đi, không thể vắng sanh, đó vẫn không phải là uổng phí sao? Hiện tại toàn tâm toàn lực mà làm, làm một phần thì có một phần thọ dụng, làm hai phần thì có hai phần thọ dụng. Sự thọ dụng này là gì? Phẩm vị khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn làm được càng nhiều thì bạn vắng sanh phẩm vị càng cao. Bạn hoàn toàn không làm, Phật rất từ bi muốn tiếp bạn vắng sanh, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có chỗ ngồi cho bạn, phẩm vị hạ hạ phẩm cũng không được, bạn vẫn là oan uổng. Bạn phải làm được một phần, làm được một phần thì hạ phẩm hạ sanh vẫn có một chỗ ngồi, không thể nói không làm chút nào. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, cõi này phương khác đại khái đều gần như nhau, cho nên chúng ta phải thông đạt những nhân tình thế cố này, không thể một chút cũng không làm, mà phải nên phấn đấu, chăm chỉ nỗ lực mà làm, tranh thủ phẩm vị cao.

“*Viễn ly phân biệt*”, ngày trước lão cư sĩ Lý nói, đây chính là nhà Phật đã nói “*giới cộng định*”, “*chur căn tịch tịnh*” chính là “*định cộng giới*”. Cách nói này ý nghĩa cũng tốt, tam học là viên dung, tuy có thứ lớp nhưng trong thứ lớp có viên dung, viên dung không ngại thứ lớp, thứ lớp không ngại viên dung,

chính là giáo nghĩa của Hoa Nghiêm. Thứ lớp, viên dung đồng thời cùng làm, viên giải, viên tu, viên chứng, đây là người học Phật căn tánh viên đốn. Chúng ta học “Kinh Hoa Nghiêm”, học “Kinh Vô Lượng Thọ”, thực tế mà nói, đây là bồi dưỡng giáo học căn tánh viên đốn tốt nhất. Hy vọng các vị đồng tu đọc nhiều, nghe nhiều, có chỗ nghi hoặc thì nhất định phải hỏi, vì sao vậy? Đoạn nghi mới có thể sanh tín, đoạn nghi mới có thể viên giải. Cổ đức cũng thường nói, “*chư pháp thật tướng*”, chúng ta đem câu này đổi thành một câu nói khác, đó là “*chân tướng của vũ trụ nhân sanh*”. Chân tướng đáng vẻ ra sao vậy? Trên “Kinh Kim Cang”, Phật nói: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh*”, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật nói thật tướng các pháp với chúng ta. Lại nói: “*Như lộ cũng như điện*”, cũng là thật tướng các pháp. “*Mộng huyễn bào ảnh*”, ở trong sự tướng thì nói “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng*” mộng huyễn bào ảnh. “*Như lộ cũng như điện*” là nói “*thọ giả tướng*”, thọ giả tướng như lộ như điện. Câu kệ này chính là giải thích bốn tướng. Bốn tướng là tất cả pháp tướng thế xuất thế gian, bạn chân thật thông đạt tường tận rồi thì bạn làm sao phân biệt, làm sao chấp trước? Vì sao vậy? Tất cả tướng này là hư vọng, “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, đây mới là chân thật nhận biết thật tướng, chân thật tường tận. Cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều là mộng huyễn bào ảnh. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát, người giác ngộ, các Ngài ở trong cảnh giới này vĩnh viễn các căn tịch tịnh? Chính là đối với những cảnh giới tướng này vĩnh viễn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Tôi nói bốn câu này, không khởi tâm, không động niệm là “*các căn tịch tịnh*”; không phân biệt, không chấp trước là “*viễn ly phân biệt*”. Chúng ta phải chân thật làm. Chân thật đi làm thì trong đây thọ dụng vô cùng.

Học tập như vậy, nỗ lực tinh tấn như vậy, phía sau nói: “***Nhược bất quyết định thành đẳng chánh giác, chứng đại Niết Bàn giả***” thì Phật “***bất thủ chánh giác***”. Nguyên văn này chúng ta phải xem cho tỉ mỉ, rõ ràng, không nên để niệm Phật cả đời vẫn không thể vãng sanh, đến sau cùng trách A Di Đà Phật nói mà



không giữ lời. Bạn không nên trách lầm A Di Đà Phật. Lời của A Di Đà Phật nói rất rõ ràng, chúng ta không thể nhìn sai, không thể thấy sai, không thể hiểu lầm. “*Sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh*”, đây chính là điều kiện vãng sanh. “*Viễn ly*”, “*tịch tịnh*” đích thực có trình độ không như nhau, đó là công phu cá nhân không đồng nhau, đây là vãng sanh Thế giới Cực Lạc phẩm vị có khác biệt, thế nhưng chỉ cần vãng sanh, quyết định thành đấng chánh giác, quyết định chứng được Phật quả viên mãn. A Di Đà Phật đưa ra bảo chứng này cho chúng ta, chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải chăm chỉ nỗ lực cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Đại Sư Thiện Đạo giảng 48 nguyện, Ngài nói: “*Định thành chánh giác nguyện*”, “*Quang minh vô lượng nguyện*”, “*Thọ mạng vô lượng nguyện*”, “*Chư Phật tán thán nguyện*” và “*Thập niệm tất sanh nguyện*”, năm nguyện này là chân thật nguyện của A Di Đà Phật. “*Quang minh vô lượng*”, “*Thọ mạng vô lượng*”, “*Chư Phật tán thán*” liên kết lại chính là nguyện 13, 15, 17 phía sau. “*Thập niệm ắt sanh*” là nguyện thứ 18, đây là trung tâm của 48 nguyện, là nguyện thứ nhất ngay trong năm nguyện trên. Do đây có thể biết, không chỉ A Di Đà Phật mà tất cả chư Phật Như Lai chỉ có một tâm nguyện, đó là hy vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Nguyện tâm của Phật là như vậy, ngôn hạnh của Phật liền thực tiễn nguyện vọng này.

Phật vì chúng sanh nói pháp, Phật vì chúng sanh làm mô phạm, khuyên bảo tất cả chúng sanh sớm một ngày hồi đầu, sớm một ngày giác ngộ, sớm một ngày làm Phật, chúng ta có thể thể hội được hay không? Chúng ta nhìn chúng sanh hiện tại không nên nhìn như đại chúng thông thường. Chúng ta quay đầu nhìn lại xem đồng tu học Phật chúng ta, đồng tu học Phật nhìn đồng tu xuất gia, đồng tu xuất gia lại xem lại chính bản thân mình, đối với danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần chúng ta có buông xả chưa, hay vẫn cứ tham luyến nghiêm trọng? Mỗi ngày nghĩ đến cái gì? Nghĩ đến những thứ này, phân biệt những thứ này, chấp trước những thứ này thì làm sao có thể có được thành tựu?

Hôm qua, chúng nam đồng tu của lớp bồi dưỡng chúng ta dọn đến lầu hai của “Đỗ Thị Từ Đường”. Nơi cửa lớn của họ, Tiên Nhân Chưởng lại nở hoa, khánh chúc các vị an vui bất tận. Các vị đều là thiên nhân sư của tương lai, cho nên những thân hoa này đến cúng dường, mỗi một đóa hoa đều có một thân hoa, các vị có thấy hay không? Có người xem thấy, nói với tôi, trong hoa có tiên tử, họ đến cúng dường các vị. Sau khi các vị thấy rồi, các vị phải phát tâm, không nên cô phụ nguyện vọng của họ, người người đều phát tâm. Đương nhiên trong các vị, quyết định sẽ có một, hai người, nếu không thì họ cúng dường ai? Quyết định là có một hay hai người. Thế nhưng hy vọng các vị, mỗi một người tương lai đều là làm thầy, làm tổ, thân hoa này liền hoan hỉ. Loại hoa đó mỗi lần nở đều có ý nghĩa, đều không phải vô duyên vô cớ mà nở. Tối hôm qua, tôi thấy hoa đã nở rộ. Các vị cũng có nguyện, hy vọng chánh pháp trường tồn, rộng độ chúng sanh. Chánh pháp làm thế nào có thể trường tồn? Có người chân thật y giáo tu hành thì chánh pháp mới có thể trường tồn.

“*Y giáo tu hành*”, câu nói này không đơn giản, ở trên Kinh Phật dạy chúng ta như thế nào? Tuy năm xưa Phật răn dạy là hoàn cảnh của 3.000 năm trước, ngày nay, 3.000 năm sau, hoàn cảnh đời sống của chúng ta hoàn toàn không giống với 3.000 năm trước, tất cả đại chúng trong xã hội, quan niệm tư tưởng cũng không hoàn toàn giống, thế nhưng chúng ta phải nên thấu hiểu tinh thần của Phật, những nguyên lý, nguyên tắc đó của Phật không thể thay đổi, phương thức đời sống có thể thay đổi, nhưng tinh thần thì không thể thay đổi. Phật đối với tất cả đời sống vật chất không có tham luyến, chúng ta nghĩ xem, chúng ta có hay không? Phật đối với tất cả vật (tôi thường nói tất cả người, sự vật), quyết định không có ý niệm chiếm hữu, chúng ta có hay không? Đây đều là tổng nguyên tắc, bao gồm hết nguyên lý, nguyên tắc. Phật chỉ có một cái tâm thuần túy lợi ích chúng sanh, chúng ta có hay không? Các Ngài đều có thể làm được, chúng ta có làm được hay không? Nơi nơi giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác cái gì? Giúp đỡ người khác giác ngộ, giúp đỡ người khác quay đầu. Chúng ta phải làm tấm gương cho người khác xem, để người ta xem thấy kiêu đáng

này thì mới có thể quay đầu. Nếu như kiểu dáng của chúng ta cũng giống như người mê hoặc, điên đảo như đại chúng trong xã hội thì làm sao họ quay đầu? Có quay đầu thế nào cũng phải ở trong sáu cõi, cũng không cách nào thoát khỏi ba đường ác.

Đời sống của Phật đơn giản, chúng ta phải ghi nhớ nguyên tắc này, trải qua đời sống thông thường đơn giản nhất, vậy thì đúng. Năm xưa ở đời, Phật chỉ có ba y, một bát, đời sống rất đơn giản. Ngày nay, chúng ta học Phật ở thời đại này, ngay trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta, ba y một bát quyết định không đủ dùng, phải nhiều hơn một chút. Nhiều hơn đủ để chúng ta sống được thì được rồi, không thể quá nhiều, quá nhiều thì sai, quá nhiều phải xả, phải bố thí, phải cúng dường. Phải hiểu được đạo lý này, quyết định không thể thêm lớn lòng tham, chân thật đem tham-sân-si-mạn buông xả. Đây là Phật dạy bảo người thế gian. Tại vì sao chúng ta phải làm như vậy? Làm để cho người khác xem, hy vọng sau khi người khác xem thấy thì có chỗ lĩnh ngộ, họ cũng có thể buông xả. Chúng ta chính mình mọi thứ biểu hiện đều không thể buông xả thì làm sao bảo người khác buông xả? Tuy trên Kinh bảo người ta buông xả, nhưng người ta nghe rồi không phục. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa giảng Kinh nói pháp vì sao người ta tin tưởng? Phật làm được rồi, Phật nói được, làm được, cho nên người khác nghe rồi bội phục. Ngày nay chúng ta nói với người ta, người ta không phục, vì chúng ta không làm được. Lúc trước, thời đại đó, các Ngài dưới gốc cây ngủ một đêm, ngày nay chúng ta làm không được, đến khắp nơi hóa duyên, xây một đạo tràng, xây một cung điện hoa lệ, ai ở? Chính mình ở. Sau khi tín đồ thấy rồi thì không phục, tín đồ nói, tôi cả đời khổ cực làm việc, chỉ ở một cái nhà nhỏ, các người không làm mà có hưởng, ở được phòng tốt đến như vậy. Tôi nghe tín đồ nói ngay trước mặt tôi, họ không phục. Tuy họ không phục nhưng họ vẫn chịu ra tiền, đây là việc lạ. Chúng ta thường hay nghe được rất nhiều lời phản đối, đây là việc tốt, có thể nhắc nhở cảnh giác chính mình, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, chúng ta phải nên tránh.

Trong “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa”, cư sĩ Giang Vị Nông cho người xuất gia chúng ta một kiến nghị, hy vọng người xuất gia thấy đều hồi phục chế độ khát thực thì Phật pháp liền sẽ hưng vượng. Khát thực không nên sợ xin không được, nếu xin không được thì Phật Bồ Tát sẽ thị hiện đến cúng dường bạn. Trong “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”, các vị xem thấy, Hư Vân Lão Hòa thượng lúc đó bái sơn, ba bước một lạy, khi đi đến núi sâu không có một bóng người, bị bệnh, đói khát, lúc khó khăn thì Bồ Tát thị hiện. Bồ Tát Văn Thù thị hiện thành một người ăn mày, gặp Ngài trên đường, nhìn thấy Ngài không có nước uống, chính Bồ Tát mang nước cúng dường cho Ngài, cúng dường luôn cơm đã xin được của mình cho Ngài, chia cho Ngài ăn. Tự nhiên có Phật Bồ Tát chăm sóc. Vì vậy, nước chỉ cần hết khát là đủ rồi, cơm chỉ cần trừ đói là đủ rồi, không cần cầu kỳ. Cầu kỳ liền khởi tâm tham. Nhất định phải ăn như thế này, phải ăn như thế nọ, thế là bạn lại có phân biệt, lại có chấp trước, lại có vọng tưởng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lập tức hiện tiền ngay. Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là Phật Bồ Tát; khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lập tức liền đọa lạc ngay. Ý niệm Phật Bồ Tát mới vừa khởi thì niệm thứ hai lập tức đọa lạc rồi, cho nên không dùng được. Chúng ta phải đề cao cảnh giác ở ngay chỗ này, luôn luôn phải đề cao cảnh giác ở mọi nơi. Mỗi niệm đề cao cảnh giác thì chúng ta một đời này mới có hy vọng.

Chúng ta từng giây từng phút phải nhớ kỹ “*nhìn thấu, buông xả*”. Tâm vừa động niệm, muốn nghĩ thế này, thế kia, chúng ta lại không có nhìn thấu, lại buông không được rồi. Nhìn không thấu, buông không được thì vĩnh viễn ở ngoài cửa Phật, chưa vào cửa, chưa nhập môn, cho nên niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh thì phải nhìn thấu, phải buông xả, thật thà niệm Phật, thì người này mới có thể thật sự vãng sanh. Niệm niệm vì người khác, dứt khoát không nên có một niệm vì bản thân. Bản thân niệm niệm phải làm tấm gương tốt cho người khác. Phật dạy chúng ta “*thọ trì*” (thọ trì chính là y giáo phụng hành, tu hành như giáo), “*đọc tụng*” (đọc tụng là Kinh mỗi ngày phải niệm). Hội trưởng Lý ở đây hộ trì Phật pháp, quản lý đạo tràng này, hàng

ngày đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, ông không hề thoái tâm. Tâm hạnh tương ưng, vậy mới được Phật A Di Đà, chư Phật Như Lai hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Ông nghĩ vì ai vậy? Vì đạo tràng này, vì đại chúng đồng tu chúng ta, không phải vì bản thân ông. Vì bản thân ông thì chắc chắn không có sự cảm ứng thù thắng như vậy. Vì chúng sanh, sống là vì chúng sanh mà sống, chết cũng vì chúng sanh mà chết, đều là làm nên tấm gương tu học đẹp nhất.

Tâm này vĩnh viễn thanh tịnh, các căn tịch tịnh, vĩnh viễn giữ thanh tịnh. Lìa phân biệt chính là bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng, đó là giác ngộ. Điều này chúng ta phải nhớ kỹ, phải cố gắng học tập, như vậy mới có thể được Phật ở đây bảo chúng, chúng ta chắc chắn vãng sanh. Sanh đến Tịnh Độ quyết định thành Phật. Chúng ta phải tường tận, phải thấu suốt. Công phu sở dĩ không có lực là do hiểu không được thấu triệt, không nỗ lực mà làm; tập khí phiền não xuất hiện mọi lúc, nó vẫn đang làm chủ, tùy thuận tập khí phiền não trải qua ngày tháng, vậy thì khó. Cho nên chúng ta phải làm cuộc chuyển đổi lớn, khắc phục khó khăn lớn nhất của chính mình, “*khắc kỷ tác thánh*”, không tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Trái ngược lại với nó thì chúng ta liền thành công. Vẫn cứ tùy thuận phiền não tập khí, vậy thì khó. Phải khắc phục từng chút, từng chút. Thí dụ, chúng ta ăn cơm có một số khẩu vị không hợp với chính mình, khởi lên ý niệm này thì lập tức phải nghĩ đến ta sai rồi, ta lại đọa lạc rồi. Hiện tại thức ăn của Cư Sĩ Lâm không tệ, hơn mười món ăn, không thích ăn thì bạn có thể không ăn, thích ăn thì ăn nhiều một chút, chính mình có thể chọn. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khát thực, không có cơ hội chọn, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó. Ngày nay, mỗi ngày chúng ta đều đến Cư Sĩ Lâm để khát thực, món ăn của Cư Sĩ Lâm ngon, có thể lựa chọn. Bạn thấy, Phật Bồ Tát ra ngoài khát thực, A La Hán ra ngoài khát thực không có lựa chọn. Phật Bồ Tát đủ từ bi đối với chúng ta, xích độ mở rộng, có thể cho chúng ta lựa chọn, thế nhưng không nên lựa chọn món ăn trong những món ăn này, vậy thì sai rồi, vậy thì thật quá đáng rồi.



Tu hành là tu ngay trong đời sống, lìa khỏi đời sống thì bạn đến nơi nào để tu? Chúng ta mặc áo, ăn cơm, sử dụng, chỉ cần vừa đủ là được rồi, không nên đi chọn lựa quá đáng. Phải hiểu được đạo lý này, phải biết tích phước; phải biết những đồng tu tại gia này kiếm tiền để tứ sự cúng dường cho chúng ta thì không dễ; không nên cho rằng tiền tài mà chúng ta có được là dễ dàng. Bạn phải biết, họ có được là không dễ, chúng ta phải vì họ mà tích phước, phải vì họ mà tiết phước, quyết định không được lãng phí, quyết định không được dùng sai. Nếu bạn lãng phí, dùng sai thì tội lỗi rất nặng. Mọi người đọc “Kinh Địa Tạng” chỉ hàm hồ qua loa, chỉ mơ hồ mà đọc qua, chân thật tỉ mỉ mà đọc tụng, tùy văn nhập quán, bạn liền biết được nhân quả là đáng sợ, quyết định không dám không tích phước.

Bạn thấy, Đại Sư Ấn Quang cả đời tiết kiệm, tích phước. Ngài là một tấm gương tốt nhất cho người hiện đại của chúng ta. Chúng ta xem thấy ở trong “Truyện Kỳ”, xem thấy trong “Văn Sao”, có rất nhiều người viết có liên quan Đại Sư Ấn Quang. Đại Sư Ấn Quang cả đời chân thành, đối nhân xử thế tiếp vật, một chút hư ngụy cũng không có; khi nói chuyện với người, mỗi câu nói đều chân thành, không hề nịnh người; xem thấy bạn làm được đúng thì tán thán bạn, xem thấy bạn làm có sai lầm thì quở trách bạn, đều là giáo huấn. Đôi lúc cũng có người làm không đúng, Ngài không nói một câu nào, đó là nguyên nhân gì? Lão Hòa thượng có học vấn, có tu dưỡng, nói rồi bạn phải chịu sửa, nói rồi mà không chịu sửa thì không nói nữa, vì sao vậy? Nói rồi mà bạn không chịu sửa thì nói ra là lỗi lầm, họ chính mình sai rồi; nói rồi chịu sửa mà bạn không nói thì bạn sai rồi. Cho nên nói chuyện, những lời nào nên nói, những lời nào không nên nói, nhất định phải hiểu được. Người chịu cải sửa, người chân thật tu hành, bạn không giúp cho họ thì bạn có lỗi với họ. Người không chịu sửa lỗi, không chịu tu hành, không ác nào không làm, nếu bạn nói với họ thì bạn kết oán thù với họ, tương lai họ muốn báo thù bạn, đời đời kiếp kiếp kết oán sâu dày với bạn, vậy thì bạn hà tất phải rước lấy sự phiền phức này?

Các Tổ sư Đại đức có trí tuệ chân thật, đáng nói thì nói, không đáng nói thì mỉm cười, không nói với bạn. Họ không có tâm thiên lệch, họ chân thật gọi là tùy hỷ công đức. Cho nên, tùy hỷ phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì không thể làm được việc này. Có trí tuệ chân thật, có thiện xảo, thì tùy hỷ thành tựu vô lượng vô biên công đức, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều là thành tựu công đức. Không có trí tuệ, không có thiện xảo, thì sự tùy thuận đó luôn luôn sẽ rước lấy họa hại rất lớn. Cho nên học Phật, then chốt vẫn là phải có trí tuệ.

\*\*\*\*\*

### 13. Nguyện thứ mười ba, “QUANG MINH VÔ LƯỢNG NGUYỆN”

<sup>13</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”.

Đoạn này là nguyện thứ mười ba: “*Quang minh vô lượng nguyện*”. Cổ đức nói với chúng ta là nguyện thứ mười ba cùng nguyện thứ mười lăm phía sau - “*Thọ mạng vô lượng*”, chúng ta đọc được ở trên Kinh A Di Đà, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nghĩa là vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang. Hai nguyện này chúng ta ở ngay chỗ này xem thấy, Đại Sư Tiểu Viễn (trong lịch sử Trung Quốc, nổi tiếng có hai vị Đại Sư Huệ Viễn, đó là Đại Sư Viễn Công ở thời đại Đông Tấn, là sơ tổ của Tịnh Độ chúng ta; vào thời Tùy Đường cũng có một vị Pháp sư Huệ Viễn, trong lịch sử Phật giáo cũng có địa vị rất cao, có tiếng tăm, trong lịch sử gọi Ngài là tiểu Huệ Viễn), Ngài đã chú giải cho “Kinh Vô Lượng Thọ”, gọi là “Tịnh Ảnh Sớ”. Trong chú giải của Ngài, Ngài cho rằng “*quang minh vô lượng*” cùng “*thọ mạng vô lượng*” đều là nói

---

<sup>13</sup> Bắt đầu video tập 113

pháp thân. Cách nói này rất hay. Cũng có cổ đức nói, hai nguyện này là báo thân. Thực tế mà nói, ở trên cảnh giới quả địa Như Lai, ba thân là một thể, một tức là ba, ba tức là một, không chỉ báo thân, pháp thân, mà ngay đến ứng hóa thân cũng đều thuộc về “*quang minh vô lượng*” và “*thọ mạng vô lượng*”. Ý này ở pháp thân và báo thân thì tương đối thể hội, ở ứng hóa thân thì tương đối khó thể hội, nhưng tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà tư duy thì có thể tường tận.

Chúng ta xem Kinh văn: “*Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng*”. Hoằng nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng phát ra là khi làm Phật phải có quang minh vô lượng. Thực tế mà nói, Bồ Tát thành Phật đều có quang minh, thể nhưng quang minh có hạn lượng, chỉ có A Di Đà Phật quang minh là vô lượng. Tại vì sao Như Lai ở trên quả địa có sự khác biệt lớn đến như vậy? Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Từ đây cho thấy, không luận là thể pháp hay Phật pháp, luôn không rời khỏi nhân quả. Các vị đồng tu, đặc biệt là các vị đồng tu học giáo lý nhất định phải nên hiểu, lý luôn không ngoài tâm tánh, sự luôn không ngoài nhân quả. Pháp thân là lý, vậy không có lời nào để nói rời. Tất cả chư Phật Như Lai, lấy pháp thân để nói, quang minh và thọ mạng đích thực đều là vô lượng, thể nhưng báo thân của Phật thì không như vậy. Báo thân là gì vậy? Báo thân là sự, báo thân đích thực có thân tướng. Phàm hễ có tướng, tướng trạng, tướng mạo thì đều là thuộc về sự. Sự không trái với nhân quả. Như Lai ở trên quả địa trí tuệ không như nhau, nguyên nhân chính là do nguyện phát ra không như nhau. Hoằng nguyện của Bồ Tát đích thực là sâu rộng vô hạn, thể nhưng có số lượng. Cũng giống như chúng ta ngay hiện tiền phát nguyện vậy, nguyện tâm của chúng ta phát ra, thực tế mà nói là quá nhỏ, quá hẹp, mỗi nguyện đều là vì chính mình, cho nên không thể thành tựu.

Trên Phật Kinh, chúng ta đọc không sai: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, nhưng xem thấy chúng sanh này không vừa mắt, xem thấy chúng sanh kia ghét bỏ. Do đây có thể biết, bạn đọc đó là nguyện của người khác, không phải nguyện của chính mình, chính mình không có nguyện này, cũng chính là bình thường nói có miệng không có tâm. Cho nên, tu học của chúng ta, tóm lại mà

nói, đến sau cùng đều trống không, nghiên giáo không thể khai giải, cũng chính là nói không hiểu chân thật nghĩa của Như Lai; tu hành công phu không có lực, không có công phu chân thật, niệm Phật thì không cần nói không có được nhất tâm, mà công phu thành khối cũng không có được. Đây là do nguyên nhân gì? Phát tâm quá nhỏ, không hề phát ra cái tâm rộng lớn.

Nếu như chúng ta phát tâm vì khu vực này, thì chúng ta nhất định sẽ tôn trọng nhân dân ở trong khu vực này, nhất định phải yêu thương họ, nhất định phải dùng tâm chân thành chí thiện để đối đãi. Tâm lượng này không xem là lớn, bạn chẳng qua vì khu vực này. Mở rộng hơn vì một quốc gia, mở rộng lớn hơn vì một thế giới, nếu như có thể phát tâm vì chúng sanh toàn thế giới mà tu học, chân thật đem tất cả tu học của chính mình phụng hiến cho chúng sanh toàn thế giới, dùng lời hiện đại mà nói, vì chúng sanh toàn thế giới phục vụ, bạn tất nhiên sẽ tôn trọng tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh vô điều kiện. Thế gian này chủng tộc khác nhau rất nhiều, văn hóa khác nhau, tư tưởng khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, bạn đều có thể bao dung. Bạn có tâm lượng lớn như vậy, vì một thế giới (tức là một địa cầu) nhưng vẫn cứ là rất nhỏ, hay nói cách khác, chúng ta tu học không thể thành được việc lớn.

Giáo khu của một vị Phật là tam thiên đại thiên thế giới. Trong tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu địa cầu? Nói ít một chút, e rằng cũng có một trăm ức. Chúng ta có thể có được tâm lượng lớn đến như vậy hay không? Cho nên, có rất nhiều Bồ Tát phát tâm ở nhân địa là phải rộng độ chúng sanh đại thiên thế giới, tương lai họ thành được Phật thì quang minh của họ chỉ chiếu một đại thiên thế giới. Có mấy người có được tâm lượng lớn tận hư không, khắp pháp giới? Thực tế mà nói, không xem trọng ở nơi nhân địa. Bồ Tát Pháp Tạng Ngài thông minh, Ngài có trí tuệ, Ngài có tâm lượng lớn, mỗi niệm là nghĩ chúng sanh pháp giới, hư không pháp giới vô lượng vô biên, tất cả chúng sanh cõi nước chư Phật, Ngài đều phát tâm phải vì họ mà phục vụ, cho nên Ngài thành Phật mới có nguyện "*quang minh vô lượng*". Chúng ta tưởng tượng,

chúng ta có hy vọng tương lai thành Phật giống như Phật A Di Đà hay không? Muốn giống như A Di Đà Phật thì bạn phải thật phát nguyện, giả thì không được, không phải đem nguyện này của A Di Đà Phật mỗi ngày đọc qua mấy lần. Mỗi ngày đọc qua một vạn lần mà nguyện của bạn chưa phát ra cũng là uổng công, cũng không có ích gì. Phải thật phát nguyện, chân thật phát nguyện chăm sóc tất cả chúng sanh.

Dùng thái độ như thế nào để chăm sóc?

Ở trên Kinh Đại thừa, Phật nói được rất hay, ngay trong giới Kinh của Bồ Tát đều nói được rõ ràng là phải đem tất cả chúng sanh xem thành “*cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai*”. Bạn phải có loại tâm này thì đến khi bạn thành Phật rồi, bạn mới có quang minh vô lượng, bạn mới có thể phổ chiếu mười phương. Hay nói cách khác, sự việc này phải ở nơi chính bạn phát nguyện, phạm vi vì chúng sanh phục vụ có đến bao lớn, có đến bao nhiêu sâu, có đến bao nhiêu rộng, tương lai thành tựu thì hoàn toàn giống y như vậy. Cho nên, nếu tâm lượng của chúng ta không lớn, mặt phục vụ của chúng ta không lớn, không đủ độ sâu, thì tương lai chúng ta thành tựu rất có hạn, thậm chí hoàn toàn không có thành tựu. Không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì không có thành tựu. Chỗ này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập.

Bốn mươi tám nguyện là chính A Di Đà Phật nói, hay nói cách khác, chính Ngài báo cáo thành quả học tập của chính mình, làm mô phạm cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta. Chí đồng đạo hợp thì tất nhiên tương lai cùng ở chung với nhau, cho nên tự nhiên được sanh Tịnh Độ.

Câu phía sau này rất thù thắng: “***Tuyệt thắng chư Phật***”. Cái ý này các vị phải nên thể hội được. Vừa rồi tôi đã nói qua, chư Phật tâm lượng ở nơi nhân địa không lớn như Bồ Tát Pháp Tạng, nhưng đối với phàm phu chúng ta mà nói, tâm lượng của các Ngài là không thể nghĩ bàn, chân thật có thể phát tâm vì chúng sanh đại thiên thế giới mà phục vụ. Sự việc này tôi nói đến đây các vị vẫn là rất khó thể hội, thực tế mà nói, vẫn là không có được thọ dụng. Nguyên



nhân này do đâu? Chúng ta không thể buông xả tự tư tự lợi, chỉ cần có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở ngay trong đó thì tâm nguyện của bạn là hư vọng, không phải là thật. Tại vì sao có thể có ý niệm tự tư tự lợi? Không nhận biết rõ ràng đối với chân tướng sự thật mới có thể sanh ra hiện tượng này. Không hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, cho nên chúng ta đời đời kiếp kiếp dù có nhân duyên thù thắng, gặp được Phật pháp, thân cận Như Lai, thân cận Bồ Tát, vẫn cứ là không thể thành tựu, trước sau đọa vào tri kiến phàm phu, học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Việc này trên Kinh nói được quá nhiều. Thế Tôn ở trên Kinh Đại Thừa, gần như hội nào cũng đều nhắc đến mấy lần, chúng ta cũng nghe đã quen tai. Tuy là quen tai, đích thực không có thể hội được chân thật nghĩa mà Như Lai nói.

Phật nói với chúng ta, hư không pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả chúng sanh là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chúng ta có thể hiểu hay không? Nếu như bạn chân thật hiểu được rồi, ý niệm tự tư tự lợi của bạn tự nhiên liền không còn. Vì sao mà không còn? Bởi vì hư không pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả chúng sanh là chính mình, làm gì còn có tự tư tự lợi, làm gì còn vì cái thân thể này mà nghĩ? Không thể nào có. Chúng ta ngày nay đối với câu nói quan trọng này, nếu chân thật hiểu được rồi, chân thật tường tận rồi, thì bao gồm tất cả Kinh luận đều không cần phải đọc. Thiên Kinh vạn luận chẳng phải nói sự việc này hay sao? Sự việc này thấu hiểu rồi thì gọi là đại triệt đại ngộ, thì thành rồi. Phật khẳng định tất cả chúng sanh là chính mình, chúng ta không thừa nhận, luôn cho rằng bạn là bạn, tôi là tôi, giới hạn phân ra được rõ ràng; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng đang làm chủ, làm cho chúng ta mê mất đi tự tánh, làm cho chúng ta vĩnh viễn không thấy được chân tướng sự thật. Cho nên, tôi ngay trong lúc giảng dạy cũng đã nói qua nhiều lần, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng một thể sinh mạng. Cách nói này mọi người dễ dàng nghe hiểu. Lời dễ dàng nghe hiểu, nhưng ý nghĩa thì không dễ gì thể hội, so với chữ pháp thân trên Kinh nói thì dễ hiểu hơn rất nhiều. Pháp thân chính là sự việc như vậy, cho nên phải nên biết hư không pháp giới y chánh

trang nghiêm là tâm tánh chính mình biến hiện, là tâm tướng chính mình tạo thành, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”.

Thế giới ngày nay có rất nhiều tai nạn là từ do đâu mà ra vậy? Từ tâm tướng sanh. Tâm tướng bất thiện, lời nói bất thiện, việc làm bất thiện thì bạn phải gặp tai nạn, đây là quả báo. Đây là nói sự tương. Sự không rời khỏi nhân quả. Nhân quả chính là tự làm tự chịu. Nếu như tâm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, ba nghiệp đều thiện thì hoàn cảnh chúng ta cư ngụ liền trang nghiêm, hưởng vô số phước báo. Việc hưởng phước đó cũng là tự làm tự chịu. Phước không phải người khác ban cho bạn, họa cũng không phải người khác mang đến cho bạn, họa phước đều là nghiệp lực thiện - ác của chính mình chiêu cảm đến.

Ngày nay, người thế gian tạo tác nghiệp bất thiện, phổ biến tạo tác nghiệp bất thiện, sự việc này thì phiền phức, quả báo thật đáng sợ. Chúng sanh mê hoặc, không biết quay đầu, không biết phản tỉnh, cho rằng đây là tai hại tự nhiên, chính mình rất là bất hạnh khi gặp phải tai nạn này, do đó nghĩ hết cách để tránh né. Có thể tránh được hay không? Không thể nào. Vì sao không thể tránh? Do nghiệp lực chính mình chiêu cảm, bạn trốn ở chỗ nào? Chạy đến chỗ của Phật Bồ Tát, kéo cái vạt áo của Phật, bạn vẫn là phải chịu quả báo, Phật không thể cứu. Nếu Phật có thể cứu, Phật đại từ đại bi thì chúng sanh không có bất cứ tai nạn gì, như vậy Phật mới được gọi là từ bi. Nếu như vẫn còn có một chúng sanh nào chịu khổ chịu nạn, từ bi của Phật Bồ Tát ở chỗ nào? Các vị phải nên biết, sự việc này Phật Bồ Tát cũng không thể cứu, mà là bạn tự làm tự chịu.

Phật Bồ Tát cứu độ chúng sanh hoàn toàn là giáo học, tức là đem cái lý của tâm tánh, sự của nhân quả giảng cho bạn nghe rõ ràng, giảng cho tường tận. Bạn bỗng nhiên hiểu ra, thế là bạn ở ngay trong cảnh giới làm được chủ, bạn liền được đại tự tại. Đây chính là từ bi của Phật, đây là Phật chân thật độ chúng ta. Trong Phật pháp không có một chút mê tín nào. Ngạn ngữ đã nói: “*Giải linh hoàn nhu hệ linh nhân*”. Nhân là chính chúng ta tạo, thì quả đương nhiên phải chính mình nhận. Nếu chúng ta không muốn nhận quả báo ác, có phương pháp

gì hay không? Phương pháp thì có, đối nhân duyên thì quả báo liền không còn, bởi vì nó là duy thức sở biến. Người thế gian chỉ thấy được lẽ đương nhiên của tai nạn, mà không biết được sở dĩ nhiên của tai nạn. Ngày nay Đông và Tây phương, người nay người xưa xem thấy tai nạn này rất nhiều. Việc này chúng ta rất rõ ràng, thế nhưng không có phương pháp gì giải quyết.

Phương pháp giải quyết ở trong Phật pháp, Phật dạy chúng ta làm thế nào giải quyết? Thay đổi tâm lý. Lão cư sĩ Lý Bình Nam lúc trước giảng Kinh thường hay khuyên bảo chúng ta “*phải cải tâm*”. Ý của cải tâm là cải ác hướng thiện. Thực tế tâm là gì? Chính là nói ý niệm. Đem ý niệm ác đổi thành ý niệm thiện, dùng chân thành thiện ý đối nhân xử thế tiếp vật, cải đổi từ nơi nhân. Khởi tâm động niệm là nhân, ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật là duyên. Cải đổi từ nơi nhân, cải đổi từ nơi duyên, không còn dùng thái độ ngày trước để đối nhân xử thế tiếp vật. Trong đối nhân xử thế tiếp vật, việc quan trọng nhất, Phật dạy chúng ta sáu nguyên tắc. Nhất định phải tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Việc này tôi thường nói, không nên tùy thuận theo ý riêng của chính mình. Tùy thuận theo ý của chính mình nhất định tạo nghiệp, vì sao vậy? Ý của chính mình đều là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm việc đầu tiên là nghĩ cho chính mình, có lợi ích gì cho ta hay không? Các vị phải nên biết, loại quan niệm này mang đến cho chính mình họa hại vô cùng. Trên “Kinh Địa Tạng” nói rất hay: “*Diêm phù đề chúng sanh khởi tâm động niệm vô bất thị tội*”. Ý niệm tốt nhưng cũng là vì lợi ích của ta, luôn là đem lợi ích của chính mình để ở hàng thứ nhất, đó chính là tội, đó chính là tạo nghiệp. Có mấy người biết được điều này? Người chân thật thông minh, người chân thật giác ngộ, người chân thật quay đầu, thì đem cách nghĩ cách nhìn của chính mình buông bỏ, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát. Những gì Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, những gì Phật nói không nên làm thì chúng ta quyết định không nên làm.

Việc thứ nhất chính là tâm lượng, Phật dạy chúng ta phải mở rộng tâm lượng, “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, đây chính là tâm lượng hoàn

toàn giống như Bồ Tát Pháp Tạng khi ở nhân địa. Không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể thành được Phật. Nếu như có tâm lượng lớn như vậy, xin nói với các vị, hiện tại bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là tu Phật hạnh, cao hơn so với Bồ Tát hạnh một cấp. Tại vì sao nói bạn tu là Phật hạnh? Tâm của bạn là Phật tâm, tâm của Phật, thì hành vi của bạn đương nhiên là hạnh của Phật. Cho nên, việc thứ nhất là phải mở rộng tâm lượng. Nếu muốn mở rộng tâm lượng thì phải đem chướng ngại phá trừ. Chướng ngại chính là tự tư tự lợi.

Phật dạy cho chúng ta phương pháp rất xảo diệu, dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là bố thí. Bố thí chính là buông xả. Buông xả cái gì? Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Bố thí độ xan tham*”. Gốc của phiền não là xan tham. Dùng phương pháp bố thí làm cho phiền não xan tham này của chúng ta được xả bỏ, công phu bố thí này liền tu được viên mãn, đó gọi là bố thí Ba La Mật. Ý nghĩa của Ba La Mật chính là công đức viên mãn. Có một ý niệm vì chính mình thì bố thí Ba La Mật liền không có. Người thế gian, bao gồm hết thầy tất cả chúng sanh trong sáu cõi, có ai mà không có lòng tham? Không có thì luôn tham muốn, chính mình có rồi thì bòn xén, không nỡ cho người khác. Vô lượng vô biên tội nghiệp chính là từ ngay trong ý niệm này mà sanh ra, cho nên đây chính là cái gốc của phiền não.

Thế Tôn dùng bố thí, bài thuốc đầu tiên là tùy bệnh cho thuốc. Chúng ta phải nên hiểu, phải tường tận, phải thật làm mới được. Dem món đồ chính mình rất ưa thích bố thí trước tiên; ái dục, thị hiếu (thị là ưa thích), đối với tất cả pháp thế xuất thế gian quyết định không có tham ái, quyết định không có ưa thích, chúng ta mới chân thật có thể làm đến được tùy duyên qua ngày. Tùy duyên qua ngày là phương thức đời sống của Phật Bồ Tát. Đời sống của chúng ta ngày nay là phan duyên, không phải tùy duyên, mỗi niệm đều mong cầu thỏa mãn dục vọng của chính mình. Chúng ta vẫn dùng loại tâm lý này để học Phật thì làm sao có thể đạt được thọ dụng của Phật pháp? Cũng chính là nói, việc thứ nhất Phật giáo huấn chúng ta, chúng ta không làm được, chúng ta còn có thể làm đến việc thứ hai sao? Sáu nguyên tắc này, điều sau sẽ khó hơn điều trước,

cũng chính là nói, phía sau có thể bao gồm phía trước, phía trước không thể bao gồm phía sau, cho nên tu hành phải bắt tay vào từ bố thí. Bố thí là buông xả, buông xả tự tư tự lợi, buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Trí tuệ chính chúng ta chưa khai, trước khi trí tuệ khai thì hoàn toàn nghe theo giáo huấn của lão sư. Lão sư là ai? Kinh điển chính là lão sư, chúng ta phải y giáo phụng hành. Cho nên, Tịnh Nghiệp Tam Phước điều sau cùng dạy chúng ta: “*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”. Đây là Thế Tôn dạy người tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh, bắt đầu từ phát tâm. Trước phát tâm sau mới xây dựng tín tâm, chân thật tin tưởng nhân quả.

Thế xuất thế gian pháp đều không rời khỏi nhân quả. Chư Phật Như Lai, Pháp giới Nhất Chân là nhân thuần thiện biến hiện ra. Nhân duyên của mười pháp giới rất là phức tạp, thiện ác hỗn tạp. Trong mười pháp giới, nếu hướng lên trên thì thiện nhiều, ác ít; nếu hướng xuống dưới thì ác nhiều thiện ít. Cõi địa ngục thì thuần ác, vô thiện. Sự việc chính là như vậy. Cho nên, ngày nay chúng ta muốn chuyển biến tai nạn thế gian này, tôi đã từng nói qua, tai nạn thế gian này từ đâu mà ra? Mọi người đều nói, nhiều người tạo ác nghiệp đến như vậy nên chiêu cảm đến. Lời nói này dường như là không sai, trên thực tế lời nói này là có vấn đề, bởi vì bạn có quan niệm này, thì chính bạn quyết định không chuyển đổi được nghiệp, bạn cũng không cách gì tránh được tai nạn này, nên gọi là tránh khỏi kiếp nạn. Cái gì là kiếp? Quan niệm sai lầm. Ác nghiệp chúng sanh tạo, đây là quan niệm sai lầm. Quan niệm chính xác là gì? Ác nghiệp chính mình tạo ra. Đây là thật, là chính xác. Vì sao vậy? Trên Kinh Phật nói, mọi người đều đã nghe quen tai: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chánh báo là gì? Ý niệm của chúng ta là chánh báo, ngoài ý niệm của ta ra, thân thể này của ta đều là y báo. Ngoài thân ra, bao gồm tất cả hoàn cảnh cũng là y báo của ta. Tất cả chúng sanh hữu tình là y báo hữu tình của chúng ta, núi sông đại địa là y báo vô tình của chúng ta, y báo là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Trong hoàn cảnh đời sống thông thường chúng ta mà nói, thì hoàn cảnh nhân sự là y báo



hữu tình, hoàn cảnh vật chất là y báo vô tình. Đã là y báo tùy theo chánh báo chuyển, thì vô số những chúng sanh đều tùy theo tâm của ta đang chuyển. Đây là chánh lý. Khi chúng ta vừa giác ngộ mới biết được ý niệm này của chúng ta có sức mạnh rất lớn, không thể nghĩ bàn.

Trong Kinh Phật thường nói: “*Tâm Phật, tâm chúng sanh là tâm vô sai biệt*”, cái tâm đó chính là ý niệm của chính mình. Cho nên ý niệm của chúng ta có thể chuyển nghiệp báo của chúng sanh, có thể cải thiện hoàn cảnh y báo của chúng ta. Phải cải đổi từ ngay chỗ nào? Từ ngay chính bản thân mình mà cải đổi. Niệm của bạn thuần chánh, Phật Kinh thường nói “*chánh niệm hiện tiền*”, chánh niệm giản biệt, không phải tà niệm. Đem tất cả lỗi lầm đùn đẩy cho người khác là tà niệm, tất cả trách nhiệm chính mình gánh vác là chánh niệm. Chúng sanh có khổ có nạn là do chính ta tu không được tốt, chính ta làm không được tốt, ý của ta không tốt, cách nghĩ, cách nhìn của ta không tốt, cách nói, cách làm của ta hoàn toàn sai, con người này là người chân thật giác ngộ. Từ ngay chỗ này quay đầu, cải lỗi tự làm mới. Về trước tại vì sao không được tốt? Tùy thuận ý kiến của chính mình, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Ngày nay chúng ta cải đổi lại, chúng ta quyết định tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, y theo giáo huấn Phật Đà để tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Hiệu quả đầu tiên là thân thể của bạn thay đổi. Thân thể là y báo thứ nhất. Thay đổi từ chỗ nào? Tướng mạo thay đổi, tướng mạo của bạn sẽ thay đổi được rất thanh tịnh, rất từ bi, hảo tướng. Thứ hai là thể chất của bạn chuyển đổi, rất nhiều thứ tật bệnh không cần phải đi trị liệu, mà nó tự hết. Đây là bắt đầu chuyển rồi. Diện mạo chuyển rồi, thể chất chuyển rồi, dần dần hoàn cảnh của chúng ta cư ngụ cũng từ từ chuyển. Bạn bình lặng mà quán sát, chân thật đang chuyển đổi. Cho nên chúng ta chính mình nếu không có nhận biết này, không có lòng tin kiên định này thì làm sao có thể độ chính mình? Chính mình còn không thể tự độ thì bạn có năng lực gì để độ người khác chứ? Chính mình không thể tự độ, nếu muốn độ chúng sanh, trên Phật Kinh thường nói là “*vô hữu thị xứ*”. Trước tiên phải có năng lực độ chính mình. Muốn độ chính mình thì phải có nhận biết

chính xác, có tín tâm kiên định, vậy mới có thể sanh trí tuệ chân thật. Trí tuệ thì có thể giải quyết vấn đề, từ thân đến hoàn cảnh bên ngoài, đến hư không pháp giới đều đang chuyên biến. Phải biết mỗi một người có cảnh giới của mỗi một người. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay, có đồng phạm, có biệt nghiệp, có biệt nghiệp ngay trong đồng phạm, có đồng phạm ngay trong biệt nghiệp. Sự lý này cực kỳ tinh vi, chúng ta phải rất bình lặng, rất tỉ mỉ mới có thể thể hội ra được.

Tóm lại mà nói, nhất định phải hướng đến Phật học tập. Tạo tượng của Phật Bồ Tát, mỗi ngày chúng ta cúng dường lễ bái, ý nghĩa chân thật là nhắc nhở chúng ta phải học tập với các Ngài, vậy chắc chắn không có sai lầm.

Tâm nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng siêu thắng chư Phật, cho nên quả báo của Ngài tự nhiên cũng siêu thắng chư Phật. Câu phía sau là thí dụ: “***Thắng u nhật nguyệt thiên vạn ức bội***”. Người thế gian chúng ta có thể thể hội quang minh lớn nhất không thể vượt hơn nhật nguyệt, thế nhưng quang minh của chư Phật Bồ Tát vượt hơn nhật nguyệt. Chúng ta chưa xem thấy, việc mà chúng ta chưa xem thấy thì quá nhiều, việc mà chưa nghe được cũng quá nhiều, không thể nói không thấy thì là không có. Người hiện đại ít nhiều nhận qua một ít giáo dục của khoa học, tôi nghĩ mọi người không dám có cách nói này, vì sao vậy? Khoa học gia chứng minh cho chúng ta, mắt của chúng ta có thể thấy được quang là rất có hạn. Sóng của quang có rất nhiều loại, sóng dài, sóng ngắn tần suất không giống nhau, mắt thịt chúng ta chỉ ở trong tần suất có hạn, chỉ có thể thấy được một tần suất rất nhỏ hẹp, dài hơn tần suất này thì không thấy được, ngắn hơn so với tần suất này cũng không thấy được, cho nên có quá nhiều thứ chúng ta không thấy được. Tai nghe âm thanh cũng là như vậy, tần suất âm thanh cũng không có hạn lượng, tần suất thấp hơn so với chúng ta có thể nghe thì không thể nghe được, cao hơn tần suất này cũng không thể nghe được. Cho nên nói, thứ mà chúng ta không thấy được quá nhiều, thứ mà không thể nghe được cũng quá nhiều, mà sóng quang của Phật, sóng âm Phật nói pháp đích thực khắp hư không pháp giới. Ngày nay chúng ta không nhìn thấy, nghe không được,

thiết bị này của chúng ta có chương ngại, năng lực của sáu căn bị thoái hóa, đạo lý chính ngay chỗ này.

Bồ Tát Quán Âm muốn hiện thiên thủ thiên nhãn, đó là biểu pháp. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta: “*Bồ Tát sáu căn hồ dụng*”. Sáu căn hồ dụng hà tất phải thiên thủ thiên nhãn? Toàn thân đều là mắt, đều có thể thấy, toàn thân mỗi một tế bào đều có thể nghe, cho dù sóng âm sóng quang như thế nào, Ngài cũng đều có thể tiếp nhận được, làm gì cần phải thiên thủ thiên nhãn? Vậy chẳng phải là thêm việc hơn hay sao? Thiên thủ thiên nhãn là biểu pháp, nói với chúng ta mắt đến thì tay đến. Mắt đến là gì? Xem thấy chúng sanh khổ, thế gian này chúng sanh khổ nhiều, sau khi thấy rồi thì tay phải đến liền. Tay là cứu giúp họ, giúp đỡ họ. Đây là dạy chúng ta phải học tập với Bồ Tát Quán Thế Âm, xem thấy có người khổ nạn không thể không quan tâm đến họ, mà lập tức liền phải nghĩ phương pháp để giúp đỡ họ, nên gọi là đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, ý nghĩa là như vậy.

Ngày nay toàn thế giới, chúng sanh các khu vực đều có đại tai đại nạn, chúng ta nghe được từ trong bản tin, xem thấy từ trong truyền hình, trên đường truyền internet, chúng ta có đưa tay ra cứu giúp hay không? Ngày nay chúng ta ở nơi đây tập hợp lại một nơi học tập “Kinh Vô Lượng Thọ” là vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà học tập, đó chính là chúng ta làm được. Niệm Phật đường chúng ta niệm Phật là vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới tiêu tai tiêu nạn mà niệm, mỗi câu Phật hiệu hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng ta ở ngay chỗ này học tập, mỗi câu mỗi chữ đều vì tất cả chúng sanh mà học tập, đây là chúng ta nhận được. Có lẽ có người nói, dường như bạn không có liên quan gì với sự thật này. Kỳ thật, có liên quan mật thiết, vì sao vậy? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, do tâm tưởng sanh ra. Bạn phải hiểu được nguyên lý này thì bạn mới biết được tâm của chúng ta, niệm của chúng ta khắp hư không pháp giới, đích thực là có thể giúp đỡ được. Có thể giúp được bao nhiêu là do ở tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi của bạn, ở ngay nơi này mà so sánh.

<sup>14</sup>Ngay trong hoằng nguyện của Pháp Tạng, quang minh, thọ mạng vô lượng là vì pháp giới chúng sanh mà phát ra hoằng nguyện, hay nói cách khác, dùng nguyện này gia trì hư không pháp giới tất cả chúng sanh khổ nạn. Dùng lời hiện tại chúng ta mà nói, chánh pháp cứu trụ phải dựa vào nguyện lực này. Nguyện lực này phải thực tiễn như thế nào? Thế Tôn nói ở trong “Kinh Đại Tập”, sau khi chúng ta đọc rồi liền bỗng nhiên hiểu ra. Thế Tôn nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành trụ*”, chẳng phải là thực tiễn hai nguyện Quang - Thọ của A Di Đà Phật hay sao? Bản Kinh cùng trong “Pháp Diệt Tận Kinh” nói (đây là tiên đoán của Thế Tôn), tương lai pháp vận của Thế Tôn tổng cộng một vạn hai ngàn năm; sau một vạn hai ngàn năm, Phật pháp ở thế gian này bị tiêu diệt, vậy thì chúng sanh khổ nạn nhiều, bao gồm tất cả Kinh giáo đều bị tiêu diệt, “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn còn có thể ở thế gian thêm 100 năm. Đây chẳng phải là hiển thị quang thọ của A Di Đà Phật đại nguyện ở nơi đây duy trì hay sao? Điều này rất là hiển nhiên. Một trăm năm sau cùng, căn tánh của chúng sanh càng lúc càng yếu kém, “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng tiêu mất, thế nhưng sáu chữ hồng danh vẫn trụ ở đời một khoảng thời gian dài. Khi Kinh giáo không còn, vẫn còn một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Chỉ cần chúng sanh gặp được câu Phật hiệu này, chịu niệm một câu “*A Di Đà Phật*” đều trông được thiện căn, đều được độ. Người xưa nói lời nói này không sai, là có căn cứ. Hoằng nguyện là vì tất cả chúng sanh mà phát ra, tu hành là vì tất cả chúng sanh mà làm mô phạm, tác sư tác phạm. Chúng ta làm đệ tử Phật, phải có thể thể hội Phật Tổ, thể hội thâm tâm của lão sư, người thế gian chúng ta gọi là hết lời khuyên bảo, chúng ta phải có thể thể hội được. Chân thật thể hội được rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực học tập.

Chúng ta phải nên phát ra tâm nguyện giống như Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Vì đó là bản nguyện, hay nói cách khác, Phật phát ra những nguyện này là tự

---

<sup>14</sup> Bắt đầu video tập 114

tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, cho nên gọi là bản nguyện. Chúng ta chưa kiến tánh, sau khi kiến tánh thì ra trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, tất cả đều là hiện thành. Ngày nay chúng ta mê mất đi tự tánh, mê mất đi căn bản, mê mất đi bản nguyện. Phật Bồ Tát ngày nay từ bi dạy bảo chúng ta, hoán tính chúng ta, khiến cho chúng ta chân thật giác ngộ, thì ra tất cả đều là trong tâm tánh chính mình vốn sẵn đầy đủ. Học Phật không gì khác, chỉ là hồi phục bản năng của chính mình mà thôi. Thiên tông thường nói: “*Phụ mẫu vị sanh tiền bổn lai diện mục*”. Học Phật không ngoài đem bổn lai diện mục chính mình hồi phục lại. Bổn lai diện mục đó chính là hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là chính mình, vốn dĩ là một thể. Sự việc chính là như vậy. Cho nên không luận làm ra bất cứ thị hiện gì, trong Đại Kinh chúng ta thường đọc được, Phật Bồ Tát đại từ đại bi vì tất cả chúng sanh tùy loại hóa độ, ứng cơ nói pháp, cho dù là ở đường nào, thân phận thị hiện không hề nói vì chính mình, mà là vì chúng sanh thị hiện. Học giáo, giảng Kinh, nói pháp cũng không phải vì chính mình, mà vì tất cả chúng sanh diễn thuyết. Mỗi niệm đều là vì chúng sanh, sau đó quay đầu lại nói với chúng ta, vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình, hay nói cách khác, vì chính mình là chân thật hại chính mình. Đạo lý này có mấy người hiểu? Người học Phật chúng ta dần dần thể hội được đạo lý này. Vì chính mình là tăng thêm ngã chấp, tăng thêm xan tham, tăng thêm vô minh, đó chẳng phải hại chính mình hay sao? Vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình, vì chúng sanh bạn mới có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là vì chính mình. Vì chúng sanh mới có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, vì tất cả chúng sanh thì sáu loại chướng ngại lớn mới chân thật có thể phá trừ. Xan tham là chướng ngại, bố thí có thể phá trừ xan tham; ác nghiệp là chướng ngại, trì giới có thể đoạn trừ; sân hận là chướng ngại, nhẫn nhục có thể phá trừ; giải đãi là chướng ngại, tinh tấn có thể phá trừ; tán loạn là chướng ngại, thiền định có thể phá trừ; ngu si là chướng ngại, Bát Nhã có thể phá trừ.



Phật dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc tu học để phá trừ sáu loại chướng ngại của chúng ta. Sau khi phá trừ sáu loại chướng ngại thì minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Ngày nay sáu loại chướng ngại này của chúng ta vẫn ở ngay trước mắt, không trừ được thứ nào. Không những không thể trừ, mà sáu loại chướng ngại này ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì làm sao được? Cho nên trong tự tánh tuy là vốn đủ vô lượng quang minh, thế mà không lộ ra chút nào, cái lộ ra đều là vọng tưởng, phiền não, chấp trước. Chúng ta sống ở trong đó, nghĩ lại xem đáng thương cỡ nào. Lại nghĩ chư Phật Bồ Tát là sống ngay trong vô lượng quang minh, các Ngài trải qua ngày tháng là sống trong vô lượng trí tuệ. Ngày nay chúng ta trải qua ngày tháng là ngày tháng sống trong vô lượng phiền não, trái ngược hoàn toàn.

#### **14. Nguyện thứ mười bốn, “XÚC QUANG AN LẠC NGUYỆN”**

Kinh văn: “**Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác**”.

Đây là nguyện thứ mười bốn. Hai câu sau cùng là tổng kết hai nguyện này. Đây là chương thứ bảy. Cư sĩ Hạ Lão hội tập rất hay, Ngài đem cương mục tổng cương đều bao gồm kiêm nhiếp hết. Cương là 24 chương, mục là 48 nguyện. Hai nguyện trong chương thứ bảy: “*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*”, hai câu này là tổng kết hai nguyện.

“*Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc*”. Lời nói này là thật, then chốt là ở chữ “*kiến*”. Kiến là chánh tri, chánh kiến. Chúng ta có thấy được quang minh của Phật hay không? Quang minh của Phật không nơi nào không có, chúng ta không thấy được. Không thấy được thì phải mong cầu phương tiện, không có phương tiện thì không thể nào khéo nhập được chân thật. Cho nên, Phật pháp rất xem trọng đối với phương tiện khéo léo, là pháp môn không hai giáo

hóa chúng sanh. Phương thức giáo hóa chúng sanh quan trọng, chúng ta dần dần khế nhập thứ lớp.

Phật quang ở chỗ nào vậy? Chính là bản “Kinh Vô Lượng Thọ” này, chúng ta từ trong Kinh này mà thấy. Đây là phương tiện tối sơ. Cũng giống như đốt đèn vậy, trước tiên bạn đốt cháy tim đèn lên, sau đó dần dần đốt lên, càng cháy thì ánh sáng càng lớn, càng lúc chiếu được càng xa. Kinh này là tinh tinh chi hỏa, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào. Kinh này mỗi câu mỗi chữ tràn đầy trí tuệ, vô lượng vô biên trí tuệ, bạn có thể thấy được không? Không thấy được. Chúng ta xem chú giải của những Tổ sư Đại đức xưa nay, những chú giải đó chính là các Ngài thấy được cái quang này, quang huy dần dần mở rộng ra. Mỗi một người phạm vi mở rộng tuyệt nhiên không như nhau, đều có thể làm giá kính cho chúng ta, đều có thể làm tư liệu cho chúng ta tham khảo.

“*Kiến ngã quang minh*”, chữ “*ngã*” này được dùng rất hay, song quan ngữ. Từ trên mặt chữ mà nhìn, chữ “*ngã*” này là Bồ Tát Pháp Tạng, ý nghĩa sâu hơn một tầng là chính ta. Phía sau nói “*chiếu xúc kỳ thân*”, chân thật chiếu kiến. Chúng ta chính mình xem chính mình thì không dễ gì thấy được, xem người khác sau đó lại xem chính mình thì dễ dàng xem thấy, rất rõ ràng. Thí dụ như xem gương vậy. Có người nào mà mỗi ngày không xem gương vài lần? Tại vì sao phải xem gương? Chính mình không thể xem thấy chính mình, ngay trong gương có thể xem thấy chính mình. Bạn có nghĩ đến hay không? Gỡ đi tấm gương, bao gồm tất cả cảnh giới đều là gương, bạn không hề biết được ý nghĩa này. Tất cả người, sự vật, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài chính là soi gương. Mục đích soi gương để làm gì? Vẫn không phải là trang điểm chính mình, đem cầu uế trên mặt chính mình rửa cho sạch sẽ. Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta phải phóng đại quang minh, đem những ô uế trong sáu căn của chúng ta phải tẩy rửa cho thật sạch thì chẳng phải sáu căn thanh tịnh rồi sao? Cho nên, sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần. Nếu bạn không tìm một tấm gương để soi chiếu, bạn làm sao biết được sáu căn của bạn chỗ nào đã bị ô nhiễm?

Các vị phải nên biết, cảnh giới sáu trần là một tấm gương, nếu không biết soi thì cảnh giới sáu trần ô nhiễm đi sáu căn, nếu biết soi thì cảnh giới sáu trần giúp chúng ta thanh khiết sáu căn, để sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không nhiễm một trần, có như vậy bạn liền được an vui. Ba độc không còn thì thân tâm liền an, thị phi nhân ngã không còn, tham-sân-si-mạn không còn. Vì sao không còn? Vì Phật quang chiếu rọi. Cái gì là Phật quang? Trong Kinh điển đã nói vô tận trí tuệ, chúng ta đọc rồi khai ngộ, chúng ta tiếp được quang của Phật, đem quang của tự tánh chính mình dẫn khởi ra, dường như tiếp lấy ánh sáng của người khác để nhóm lên ánh sáng của chính mình vậy. Đây chính là cái ý này. Chúng ta không tiếp lấy Phật pháp, trí tuệ của chúng ta dựa vào năng lực của chính mình để khai mở thì thật khó, tương đối không dễ dàng. Phương pháp duy nhất chính là nhờ vào Phật quang, dùng trí tuệ của Phật để khai phát trí tuệ tự tánh của chúng ta.

Trí tuệ quang minh của tự tánh chúng ta cùng tự tánh quang minh Bồ Tát Pháp Tạng, chư Phật Như Lai không hề khác biệt, vì sao vậy? Chúng ta đồng một tự tánh. Trên Kinh Phật nói rất hay: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Cùng đồng một pháp thân chính là cùng đồng một tự tánh, cho nên nói cùng đồng một thể sinh mạng, có người nào mà không có quan hệ với chúng ta, có việc nào mà không có quan hệ với chúng ta, có vật nào mà không có quan hệ với chúng ta? Cái thâm nghĩa này hiện tại người hiểu được chân thật càng ngày càng ít. Giáo học của Phật pháp không gì khác hơn chính là nói rõ những chân tướng sự thật này. Quan hệ người với người là chân tướng sự thật; quan hệ giữa người với đại tự nhiên, tất cả vạn vật cũng là chân tướng sự thật; người với thiên địa quỷ thần, thông thường giáo dục của thế gian chỉ nói đến chỗ này, giáo dục của Phật pháp phải nói đến tâm tánh, phải nói đến căn nguyên của vũ trụ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh từ do đâu mà có. Đó chính là giáo học của Phật pháp. Triệt để làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, thì sau đó bạn mới có thể chân thật thấy được Phật quang. Không những thấy được Phật quang của A Di Đà Phật, mà Phật quang của Bản Sư Thế Tôn,

Phật quang của mười phương ba đời tất cả chư Phật bạn đều có thể cảm nhận được. Phật quang cùng quang minh tự tánh của chính mình dung hợp thành một thể, vậy đương nhiên liền an lạc, kiến tư, trần sa, vô minh đều hết, bởi vì những thứ này là từ trong vô minh biến hiện ra. Vô minh bị Phật quang, bị tự tánh quang minh chiếu phá. Vô minh phá rồi, đương nhiên trần sa, kiến tư cũng đoạn hết, một chút cũng không tồn tại, ngày nay chúng ta gọi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không còn bóng nào, thì tâm của bạn liền được an. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tất cả nghiệp nhân của khổ. Nhân khổ đoạn hết rồi thì quả khổ đương nhiên không tồn tại, cho nên bạn an vui. An vui chính là ý này. Câu này là tự thọ dụng. Hai câu phía trước, thực tế mà nói chính là nhà Phật gọi là phá mê khai ngộ. “*Chiếu xúc kỳ thân*” thì khai ngộ rồi, bạn thấy được trí tuệ, cũng chính là nói trí tuệ chân thật của bạn hiện tiền, bạn giác ngộ rồi, bạn được an vui. Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui chẳng phải là ý nghĩa của câu nói này hay sao?

Thế nhưng vấn đề hiện tại là chúng ta không ngộ được, vậy phải làm sao? Xin nói với các vị, phương pháp đơn giản nhất để giác ngộ, niệm A Di Đà Phật chính là giác ngộ. Lời nói này là lời chân thật. Phật pháp rất đơn giản, nhưng nghĩa lý rất sâu rộng. Nếu như bạn thật đọc Kinh không thể khai ngộ, nghe giảng cũng không thể khai ngộ, bạn liền một lòng một dạ, lão thật trung thực niệm Phật. Niệm qua ba năm, năm năm, tám năm hoặc mười năm thì khai ngộ, thế nhưng bạn phải thật niệm. Làm thế nào mới gọi là thật niệm? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “***gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục***”, đó là thật niệm, vậy mới hữu dụng. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng thì không dùng được, niệm Phật không thể khai ngộ, không thấy được Phật quang. Cho nên khi niệm Phật phải buông bỏ vạn duyên, bao gồm tất cả vọng niệm thấy đều phải buông bỏ, bất cứ việc gì đều không nên để ý đến, không nên quản nó. Nhất tâm niệm Phật thì có cảm ứng. Cảm ứng này chính là thường nói: “*Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Công phu này chính là một câu phía sau đã nói: “*Từ tâm tác thiện*”.

Từ tâm tác thiện, cái gì là thiện? Tối thiện không gì hơn niệm Phật. Từ tâm là đại từ đại bi vì tất cả chúng sanh niệm Phật, không phải vì chính mình; vì mình tâm kiến tánh mà niệm Phật, quyết không phải là cầu phú quý trời người, quyết không phải là cầu danh vọng lợi dưỡng. Vì mình tâm kiến tánh, đó chính là vì tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh cũng là tâm tánh biến hiện ra, cho nên vì mình tâm kiến tánh chính là chân thật vì tất cả chúng sanh. Đây là từ chính ngay ta mà nói, chúng ta cần phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, các vị ngày nay muốn giúp đỡ người khác vượt qua tai nạn lớn này, các vị nhất định phải phát tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh giống y như ta cùng đồng vượt qua tai nạn lớn này. Bạn không có cái tâm này thì không hữu dụng, bạn muốn cứu chính mình cũng cứu không được. Chỉ lo chính mình, không lo người khác thì nhất định bị người khác kéo xuống nước. Phần đầu quan tâm người khác đồng thời cũng là quan tâm chính mình. Chư Phật Bồ Tát, thiên Kinh vạn luận đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta không thể không hiểu, không thể không biết.

Chúng ta sống ở thế gian vì tất cả chúng sanh mà sống, chúng ta chết cũng vì tất cả chúng sanh mà chết. Sanh tử đều vì chúng sanh, không vì chính mình thì chính mình liền không có sanh tử. Đây gọi là học Phật, đây gọi là học Bồ Tát, đây gọi là “*từ tâm tác thiện*”, sự lý đều kiêm đến. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói điều gì? Toàn bộ “Kinh Hoa Nghiêm” chính là một câu đối tám chữ trên giảng đường chúng ta: “**Học vi nhân sư, Hành vi thế phạm**”, đó chính là “Hoa Nghiêm”, vì mọi người, không hề vì chính mình.

“*Vi nhân sư*” là gương mẫu, “*phạm*” là mô phạm. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí, vì tất cả chúng sanh làm ra một tiêu chuẩn tốt, làm ra một mô phạm tốt. Một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là nói đến sự việc như vậy. Vì tất cả chúng sanh làm ra tiêu chuẩn tốt, làm tấm gương tốt thì con người này chính là Phật, chính là Bồ Tát. Nếu chúng ta muốn học Phật, học Bồ Tát thì phải ở ngay chỗ này mà học. Nếu bạn không biết thì đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, xem qua A Di Đà Phật Ngài có cách làm như thế nào? Bốn mươi tám nguyện là tâm nguyện của A Di Đà Phật,



cũng là hành trì của A Di Đà Phật, đó chính là tác sư tác phạm. Cho nên, người xưa nói mỗi nguyện trong 48 nguyện đều là vì độ chúng sanh. Mỗi nguyện hỗ trợ lẫn nhau, có nghĩa là trong 48 nguyện, bất cứ nguyện nào cũng đều bao gồm 47 nguyện khác trong đó, cho nên nguyện đó của Ngài mới viên mãn, nguyện đó mới chân thật, nguyện đó mới sanh ra sức mạnh không thể nghĩ bàn, có thể phổ nhiếp pháp giới chúng sanh. Đây cũng chính là nói tâm tánh tương ưng với pháp giới tất cả chúng sanh. Bất cứ chúng sanh nào có duyên gặp được Kinh điển này, có thể tu học như lý như pháp, thì họ liền có thể khế nhập cảnh giới của A Di Đà Phật, cùng với tâm nguyện giải hành của A Di Đà Phật hoàn toàn tương ưng, cũng có thể giống như A Di Đà Phật “*từ tâm tác thiện*”. Cho nên, câu phía sau này của Ngài rất hay: “Lai sanh ngã quốc”, đây là nói rõ “*từ tâm tác thiện*”. Cái “*thiện*” này phải làm được viên mãn, phải làm ra thành tích, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như không phải cầu sanh Tịnh Độ, thì cái “*thiện*” này của “*từ tâm tác thiện*” không viên mãn.

Ngày nay chúng ta học Phật, nghe giáo huấn của Phật, tùy thuận Phật hạnh, chúng ta xả mình vì người, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh phục vụ. Ghi nhớ, chính mình phải đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, cũng chính là nói, ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, không cầu bất cứ thứ gì, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Được không vậy? Quyết định được! Dựa vào điều gì? Dựa vào nguyện này, chính Phật nói như vậy mà. Trong nguyện này, nhân quả rất là rõ ràng, trước tự độ rồi sau đó độ người; trước chuyển mê thành ngộ, “*kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân*”. “*Chuyển mê thành ngộ*”, quả báo là lìa khổ được vui, “*mạc bất an lạc*”. Đây là chính mình thành tựu. Sau khi chính mình thành tựu thì giúp đỡ người khác.”*Từ tâm tác thiện*”, “*Lai sanh ngã quốc*” là hai cái tương đồng. Ta chính mình muốn cầu sanh Tịnh Độ, ta cũng phải giúp tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên, hai câu sau này là song quan. Chính mình cùng chúng sanh đều phải cầu sanh Tịnh Độ thì mới được.

Từ tâm của chúng ta viên mãn, tác thiện cũng viên mãn, nếu như không thể vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, các vị phải nên biết, “*từ tâm tác thiện*” này là cái thiện cực nhỏ. Vì sao vậy? Không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cái thiện không ra khỏi sáu cõi luân hồi là thiện nhỏ, nhiều nhất là chẳng qua bạn được hưởng phước báo trời người. Phước báo trời người dài lâu nhất cũng chẳng qua là tám vạn đại kiếp. Trên Kinh Phật nói, phước báo của tám vạn đại kiếp hưởng hết rồi thì nhất định phải đọa lạc. Đọa vào đâu vậy? Xem trên Phật Kinh thấy thật đáng sợ, đều là đọa địa ngục. Chỗ này người thế gian thường nói: “*Trèo càng cao, té càng nặng*”. Phật nói trên Kinh, đây là người Trời Tứ Thiên, vậy Trời Tứ Không càng không cần phải nói, sau khi chết rồi phần nhiều là đọa vào địa ngục, đọa ba đường ác. Nếu đọa lạc đến ba đường ác, vào trong địa ngục rồi, thọ mạng ở nơi đó còn dài hơn so với tám vạn đại kiếp, bạn nói xem, cái thiện đó có thể xem là thiện hay không? Ngay trước mắt, cự ly ngắn xem ra dường như là thiện, nhưng nhìn sâu hơn thì không thiện. Cho nên chúng ta giúp người, khuyên bảo người, nhất định phải lấy Tịnh Độ làm chỗ quay về, đây mới là chân thiện. Quay về Tịnh Độ, chúng ta chính mình phải chân thật tu Tịnh Độ, thì người ta mới tin tưởng. Khuyên người ta cầu sanh Tịnh Độ, chính mình không chịu cầu sanh Tịnh Độ, người ta xem thấy bạn như vậy sẽ cho rằng bạn là người có vấn đề, “*anh gạt tôi, anh không thành thật!*”, cho nên chính mình phải tu Tịnh Độ.

Nếu chính mình muốn tu Tịnh Độ, trước tiên phải tịnh hóa thân tâm, thật làm thì người ta mới tin tưởng, dùng lời hiện tại mà nói, Tịnh Độ thanh tịnh. Việc thứ nhất, tâm thanh tịnh, đối nhân xử thế tiếp vật, ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, quyết định không hư ngụy, quyết định không ô nhiễm, hay nói cách khác, quyết định không vì chính mình. Vì chính mình thì ô nhiễm. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có tâm danh lợi, còn có tâm nhân ngã, còn có ý niệm không ché, chiếm hữu tất cả người sự vật thì chúng ta liền bị ô nhiễm. Hoàn toàn buông bỏ, sáu căn rất thanh tịnh, một trần không nhiễm, sau đó “*tịnh niệm tương tục*”. Mỗi niệm đều là tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không chút ô nhiễm xen tạp nào thì gọi là tịnh

niệm. Tương tục là không gián đoạn. Tâm như vậy cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định được sanh. Chúng ta ở đây chân thật làm, đó là công phu chân thật, xin nói với các vị, an vui không gì bằng, làm gì như hiện tại trải qua thật là đáng thương, trải qua thật là thống khổ như vậy? Vì sao bạn đáng thương như vậy? Vì bạn không buông xả mà! Bạn buông xả thì an vui, thì tự tại, cho nên nói đến nói lui vẫn là nói một câu thành thật “*tự làm tự chịu*”.

Tượng Thiên Thủ Quán Âm ở lầu bốn chúng ta đã làm xong, các vị đều xem thấy, mỗi một người đều sanh tâm hoan hỉ. Cư sĩ Lý nói với tôi, trên cây cột của mái đình thiếu hai câu đối. Các vị đồng tu! Mọi người làm ra, đưa đến cho tôi xem. Mọi người chúng ta đều tham dự, bình đẳng mà! Thế nhưng nguyên tắc của đôi liễn nhất định phải khế cơ, phải khế lý. Phải khế cơ, hay nói cách khác, nhất định phải có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta. Đôi liễn làm được rất hay mà không liên quan gì với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, thì đó là không khế cơ. Quan trọng nhất là phải khế cơ, quan trọng nhất là nhắc nhở chính chúng ta. Hiện tại chúng ta đang ở trong hoàn cảnh như thế nào? Bồ Tát Quán Âm đứng ở đó, làm thế nào bảo chúng ta thấy được một tôn thánh tượng thì chúng ta liền khai ngộ, chúng ta liền hồi đầu, chúng ta liền có thể từ tâm làm thiện, thì đôi liễn này mới có giá trị, mới có được tác dụng. Cho nên, các vị đồng tu, mọi người nghĩ xem. Khi viết ra xong thì đưa đến cho tôi xem.

Bồ Tát là hóa thân của Phật, Bồ Tát là thực tiễn tâm Phật, hạnh Phật. Chúng ta phải hiểu được ý này, phải có thể thể hội được. Học Phật, Bồ Tát là tấm gương của chúng ta. Các vị muốn làm đôi liễn phải tỉ mỉ nghĩ tương, Thiên Thủ Quán Âm Ngài biểu thị ra là pháp gì, phải đem nghĩa thú biểu pháp của Ngài viết ra. Chúng ta làm một đôi liễn, không cần giống như người xưa yêu cầu bình luật đối xứng nghiêm khắc đến như vậy, không cần phải chỉnh tề như vậy. Vì sao vậy? Vì không có người hiểu, bạn làm ra cũng là uổng công, làm có được tốt hơn, người ta cũng không xem thấy được chỗ nào tốt. Ngày nay phải thông tục, phải dùng văn bạch thoại, người ta vừa xem liền hiểu, liền có thể được thọ

dụng. Đây là bậc thượng thừa làm. Cho nên, Phật nói pháp phải khế cơ, khế lý; chúng ta viết ra một chút gì đó cũng là phải khế lý, khế cơ. Khế lý mà không khế cơ, Phật nói đó là ngôn ngữ thừa; khế cơ mà không khế lý, đó là ma nói. Đây là nguyên tắc Phật dạy chúng ta. Chúng ta cũng phải dùng mấy chữ đơn giản dễ hiểu, khuyên người từ tâm làm thiện, cầu sanh Tịnh Độ, phải có thể đạt đến mục tiêu này.

Chúng ta phải cử hành một nghi thức khai quang Tượng Phật. Hội trường đã định, ngày 19 tháng 06 âm lịch là thánh đản Bồ Tát Quan Âm, nghe nói là tuần lễ sau, vào ngày thứ bảy hay chủ nhật sẽ cử hành nghi thức khai quang. Tôi nhờ ông đi mời mấy vị Lão Hòa thượng đức độ cao đến trụ trì buổi lễ, nhưng ông kiên trì muốn tôi ra làm. Trước giờ tôi chưa từng làm qua, cho nên nếu tôi ra làm, vậy thì nghi thức khai quang lại là một hình thức mới, cùng với nghi thức trước đây nhất định là không giống nhau. Nghi thức khai quang tôi đã từng giảng qua, có rất nhiều đồng tu không biết chân tướng chân thật, cho rằng hình tượng Phật Bồ Tát cúng trong nhà, nếu không có pháp sư khai quang thì Phật Bồ Tát đó không linh. Thực tế mà nói, cách nghĩ này rất kỳ quái, đầu óc rất đơn giản. Nếu như nói tượng Phật này pháp sư không khai quang thì không linh, bạn còn cúng tượng Phật đó làm gì? Cúng pháp sư tốt hơn. Pháp sư bảo Ngài linh thì Ngài linh, bảo Ngài không linh thì không linh, bạn nghĩ thử xem, bạn nên cúng dường pháp sư, không nên cúng dường tượng Phật. Ngay đến đạo lý như vậy cũng không thể hội được, cũng không nghĩ đến, thật là mê tín! Cho nên chúng ta phải hiểu, khai quang Phật tượng là mượn nhờ hình tượng Phật Bồ Tát khai khởi quang minh tự tánh của chúng ta. Chúng ta là phàm phu làm gì có năng lực khai quang cho Phật? Thật là một trò đùa! Chỉ có Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, vậy mới đúng. Cho nên, ông tìm tôi đến làm nghi thức khai quang cũng tốt. Cách làm của chúng ta sẽ ngược 180 độ mà trước đây đã làm. Chúng ta là nhờ Phật Bồ Tát khai quang cho chúng ta, chúng ta thì không dám khai quang cho Phật. Chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn mà khai quang cho Phật Bồ Tát thì đó là một trò đùa. Cho nên bất cứ việc

gì, thể xuất thế gian pháp đều phải rõ lý. Trên lý nói không thông thì chúng ta không thể tin tưởng, không thể tùy thuận. Việc này nhất định phải nên biết.

Ngay trong nguyện này, nghĩa lý, lý sự đều là sâu rộng vô hạn. Thời gian của chúng ta thì ngắn, thực tế mà nói, giải thích Kinh văn cũng chỉ có thể đến đây thôi. Nghĩa thú của Kinh văn nói không cùng tận, thể nhưng chúng ta biết được cương lĩnh, quan trọng nhất làm thế nào thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Chúng ta đến lúc nào thấy được vô lượng quang? Đến lúc nào có thể chân thật lãnh hội được Vô Lượng Thọ? Vô lượng quang thọ, A Di Đà Phật đã chứng được, tự tánh chúng ta vốn đầy đủ. Tiếp lấy quang thọ của A Di Đà Phật, giác ngộ được quang thọ của chính mình vốn dĩ cũng là vô lượng, chúng ta ở trong nguyện này liền được thọ dụng bước đầu, khiến tu học của chúng ta tín tâm kiên định, nguyện tâm thêm lớn.

Chúng ta chân thật hiểu được, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, biết được từ tâm làm thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ tất cả chúng sanh phải hiểu được tùy duyên, phải hiểu được hằng thuận chúng sanh, họ cần giúp đỡ gì, chúng ta liền giúp đỡ họ, thể nhưng mục tiêu cuối cùng nhất định giúp cho họ phá mê khai ngộ. Sau khi họ giác ngộ, nhất định phải giúp cho họ nhận thức Tịnh Độ, tường tận Tịnh Độ, tu học Tịnh Độ, thành tựu Tịnh Độ thì công đức này mới là viên mãn. A Di Đà Phật viên mãn thành tựu hai nguyện này rồi, cho nên Ngài nói “*nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*”. Chúng ta biết được, A Di Đà Phật thành Phật đã có mười kiếp, cho nên nguyện này của Ngài thành tựu rồi. Chúng ta phải từ trong nguyện này cố gắng mà học tập, hy vọng có thể có thành tựu giống như A Di Đà Phật vậy.

\*\*\*\*\*

## 15. Nguyện thứ mười lăm, “THỌ MẠNG VÔ LƯỢNG NGUYỆN”



<sup>15</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh Văn, Thiên Nhân vô số thọ mạng diệc giai vô lượng**”.

## **16. Nguyên thứ mười sáu, “THANH VĂN VÔ SỐ NGUYỆN”**

Kinh văn: “**Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành duyên giác, ư bách thiên kiếp, tất cộng kế hiệu, nhược năng tri kỳ lượng số giả bất thủ chánh giác**”.

Trong chương này có hai nguyện. Hai nguyện này nguyện văn đều rất rõ ràng, nói rõ thọ mạng của Phật vô lượng. Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói đến Phật có ba thân, pháp thân vô thủ vô chung, đây là chân thật vô lượng thọ; báo thân hữu thủ vô chung, đây cũng là vô lượng thọ; ứng hóa thân là hữu thủ hữu chung, thời gian dài ngắn không như nhau, tùy thuộc vào cảm ứng của chúng sanh, cho nên ứng hóa thân là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Phật trụ thế thời gian dài ngắn hoàn toàn là do nghiệp lực của chúng sanh. Chúng sanh hiếu học, thời gian Phật trụ thế dài; chúng sanh không hiếu học, Phật trụ thế thời gian ngắn. Cho nên, thời gian ứng hóa thân là phải xem chúng sanh cùng duyên phận với Phật mà định.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này của chúng ta, trụ thế 80 năm, Thế Tôn Ngài 80 tuổi viên tịch. Chúng ta xem “Kinh Vô Lượng Thọ”, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, quá khứ Thế Gian Tự Tại Vương Phật Ngài giáo hóa chúng sanh 42 kiếp, có thể thấy thời gian trụ thế rất dài. Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh 49 năm, Thế Gian Tự Tại Vương Phật giáo hóa chúng sanh 42 kiếp, thời gian dài ngắn cách biệt thật là quá lớn, chúng ta ở trên Kinh cũng có thể thấy ra được. Thế Gian Tự Tại Vương xuất thế, chúng sanh vào thời đại đó hiếu học. Thực tế mà nói, 42 kiếp không dài, sanh cõi Trời

---

<sup>15</sup> Bắt đầu video tập 115

Vô Sắc Giới, tuổi thọ dài nhất là tám vạn đại kiếp, 42 kiếp có tính vào đâu? Chúng sanh tạo nghiệp đọa vào trong địa ngục, đoản mạng thì cũng sắp gần mười ngàn kiếp. Cho nên chúng ta từ cõi trời, từ trong sáu cõi mà quán sát, thời gian của 42 kiếp không dài, thế nhưng đối với chúng ta mà nói đã là số tự thiên văn rồi, không thể nghĩ bàn. Do đây có thể biết, chúng ta không thể không hiếu học, không hiếu học thì thánh hiền đều diệt độ. Chỉ có hiếu học mới có thể cảm ứng thánh hiền đến trụ thế.

Thánh hiền trụ thế giúp chúng ta thành tựu. Bồ Tát Pháp Tạng là Thế Nhiêu Vương, sau khi xuất gia thành tựu. Trước khi xuất gia, Ngài là một vị Bồ Tát tại gia, hộ trì Phật pháp, hành Bồ Tát đạo, dùng thiện pháp giáo hóa nhân dân, biểu thị giáo huấn tất cả chúng sanh hiếu thân tôn sư. Mọi người chúng ta đều biết, sư đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Trên Kinh điển không có ghi chép văn tự Thế Nhiêu Vương hiếu thân, thế nhưng có ghi chép những văn tự Ngài tôn sư trọng đạo. Ngài có thể tôn sư trọng đạo thì quyết định có thể hiếu thuận cha mẹ. Sư đạo cùng hiếu đạo từ xưa đến nay là một, không phải là hai. Ngài nỗ lực hiếu học, có đại chí nguyện, vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh phục vụ.

Chúng ta ở trong Kinh văn này phải học tập như thế nào thì chính mình phải nên biết. Bốn mươi tám nguyện là báo cáo cụ thể tu học của Ngài. Ngài đã học, Ngài đã tu, Ngài đã thành tựu. Làm thế nào để thành tựu chính mình? Làm thế nào để giúp người khác? Ngay trong nguyện này chúng ta thấy được rõ ràng, câu thứ nhất, Ngài nói (đây là Ngài nói chính mình): “**Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng**”. Đại đức xưa có rất nhiều cách nói, “**thọ mạng**” này là báo thân hay là ứng hóa thân? Sách Phật xem nhiều rồi, tự nhiên liền có thể thể hội. Nếu như nói là pháp thân, báo thân, thọ mạng vô lượng thì không có ý nghĩa, vì sao vậy? Vốn dĩ là vô lượng, có gì để đáng nói đâu. Nếu như nói là ứng thân thọ mạng vô lượng, ý nghĩa này thì dài, thọ mạng của Thế Gian Tự Tại Vương quyết không chỉ 42 kiếp, Ngài giảng Kinh nói pháp 42 kiếp, chí ít chúng ta cũng đem nó thêm một lần. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm, Ngài

trụ thế quyết không chỉ 49 năm, vào thời gian đó, thọ mạng ứng hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật phải nên là 100 năm, khi con người thọ 100 tuổi.

Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, tại vì sao khi 80 tuổi thì viên tịch? Hóa duyên hết rồi, cũng chính là nói, chúng sanh căn tánh chín muồi đã thành tựu; chúng sanh căn tánh chưa chín cũng giúp cho họ thêm lớn; người không có thiện căn cũng giúp họ trồng thiện căn. Thích Ca Mâu Ni Phật đến nơi đây làm việc, khi làm xong việc rồi thì đi sớm hơn. Sở dĩ Ngài có thể đi sớm hơn, là do công việc của Ngài đã làm được rất nghiêm túc, rất nỗ lực, tiến độ sớm hơn, được nhanh hơn. Đây là một nguyên nhân. Nguyên nhân thứ hai, ma vương Ba Tuần yêu cầu đối với Ngài. Phật rất từ bi, ma vương Ba Tuần muốn Ngài sớm vào Niết Bàn một chút, Thích Ca Mâu Ni Phật đáp ứng họ. Phật quyết định không có vọng ngữ, lời nói thì nhất định thực hiện. Ma khởi thỉnh. Thế nhưng Thế Tôn sau cùng vẫn còn phước báo của 20 năm. Phước báo của Phật quá to quá lớn, phước báo của 20 năm này chính là cho chúng xuất gia Thời kỳ Chánh Pháp, Tượng Pháp, Mạt Pháp, phải nên có được một phần cúng dường, nhà Phật gọi là tứ sự cúng dường. Ngày nay chúng ta hưởng thụ là phước dư của Phật. Phước dư lớn đến như vậy, cho nên Phật là “*phước - huệ nhị túc tôn*”, làm sao chúng ta có thể không tin tưởng?

Trong cái nhìn người thế gian chúng ta, thọ mạng là thuộc về một trong năm phước, hơn nữa là phước thứ nhất trong phước đức. Bạn thử nghĩ xem, nếu như bạn không có thọ mạng, bạn có tài phú, bạn có địa vị, bạn có quyền lực, bạn có thông minh trí tuệ, bạn có rất nhiều quyền thuộc, bạn không có tuổi thọ thì chẳng phải là trống không rồi sao? Cho nên tuổi thọ là phước thứ nhất, bạn có tuổi thọ thì mới được hưởng thụ. Không có tuổi thọ, cho dù phước báo có lớn hơn, chính mình không thể hưởng thụ, vẫn là bằng không. Cho nên, tuổi thọ là phước thứ nhất của thế xuất thế gian.

Ngày nay chúng ta gọi A Di Đà Phật là “Vô Lượng Thọ”, bạn thấy, mọi người đều xem tuổi thọ rất trọng. Tuổi thọ của Ngài rất cuộc là thật vô lượng

hay là vô lượng của hữu lượng? Ngày trước có không ít người thắc mắc vấn đề này, bởi vì Thế Tôn ở trên Phật Kinh nói qua, tương lai A Di Đà Phật cũng có thời gian diệt độ. Buổi sáng A Di Đà Phật diệt độ, thì buổi chiều Bồ Tát Quán Thế Âm liền tiếp Phật vị, tiếp nối thành Phật, danh xưng của thế giới, danh xưng của Phật cũng đều đổi, thay triều đổi ngôi. Như vậy mà nói, A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là ứng hóa thân, thế nhưng thọ mạng của Ngài quá dài, gọi là vô lượng thọ. Vì sao vậy? Vì không có người nào có thể tính đếm được. Hợp lại với nguyện sau, chúng ta liền có thể thể hội được. **“Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh đều thành Duyên Giác”**, mọi người cùng tính đếm, tính bao lâu? Tính một trăm kiếp, tính một ngàn kiếp, tính trăm ngàn kiếp đều không tính ra. Đây là vô lượng của hữu lượng, gần như là chân thật vô lượng, chúng ta cần phải lưu ý đến. Cho nên cái vô lượng này không phải là thông thường chúng ta đã nói, mà là vô lượng của hữu lượng.

Nếu như từ trên lý mà nói, ứng hóa thân của chư Phật Như Lai cũng có thể nói toàn là vô lượng thọ. Chư Phật Bồ Tát, không chỉ riêng Pháp Thân Đại Sĩ, mà Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cũng thường hay ứng hóa ở thế gian; không chỉ tứ quả A La Hán ứng hóa ở thế gian, mà còn có thánh nhân tam quả, vào thời xưa sử truyện ghi chép cũng không ít. Do đây có thể biết, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tánh - Tướng hai tông, người chân thật chứng tiểu quả trở lên đều thường hay ứng hóa ở thế gian. Vì sao vậy? Tu tích công đức quyết không thể nào lìa khỏi chúng sanh. Trong “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm” nói được rất rõ ràng, lìa khỏi tất cả chúng sanh khổ nạn, bạn đến nơi nào để tích công lũy đức? Phước huệ của bạn, định huệ của bạn đến nơi nào để tu? Do đây có thể biết, người chân thật tu hành, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai quyết định không hề lìa khỏi chúng sanh, họ mới có thể thành vô thượng đạo. Thế nhưng thọ mạng dài, đối với tu học của chúng ta có thuận tiện cực lớn. Tuổi thọ ngắn ngủi làm cho người tu hành có sự khó khăn cực lớn. Đạo nghiệp chúng ta trong giai đoạn này vẫn chưa có thành tựu, thọ mạng đến rồi, xem là ngay đời này tu được rất tốt, trì giới, tu thiện, đời sau có lại được thân người, có duyên

phận tốt gặp được Phật pháp, các vị nghĩ xem, chí ít phải lỡ mất mười mấy năm. Bạn không thể nào vừa sinh ra thì liền biết Phật pháp, luôn phải mười mấy, hai mươi tuổi, ngay trong giai đoạn này, dừng lại lâu như vậy. Những gì đời trước đã tu gần như đều đã quên hết sạch, ngay đời này phải làm lại từ đầu. Đây chính là đã nói thoái chuyển. Một lần sinh tử là một lần thoái chuyển rất lớn. Nếu như tuổi thọ dài thì có thể tiếp tục không ngừng tu học, có thể làm được không thoái chuyển.

Chúng ta tưởng tượng Pháp Tạng Tỳ Kheo nếu như sinh vào thời đại này của chúng ta, Ngài quyết định không thể thành tựu được. Vì sao vậy? Tuổi thọ quá ngắn. Ngài sinh vào thời đại của Thế Gian Tự Tại Vương tuổi thọ dài, tiếp nhận giáo huấn của lão sư là ngàn tuổi, tu hành là năm kiếp (việc này trên Kinh nói rất rõ ràng). Thời gian dài đến như vậy mà có thể tiếp nối không ngừng, chúng ta thường nói “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, Ngài thành tựu. Cho nên ngày nay chúng ta nếu muốn thành tựu, thời gian quá ngắn, đây là nghiệp chướng của chính chúng ta. Tại vì sao chúng ta sống trong thời đại này, vì sao không sinh vào thời đại của Thế Gian Tự Tại Vương Phật? Cho nên, tất cả quả báo là do chính mình tạo, chính mình phải thừa nhận. Câu nói này đương nhiên là lời nói thường dùng, ý nghĩa quá sâu, quá rộng.

Ngày nay trên thế gian, số người học Phật không phải là ít, nhưng người tin tưởng nhân duyên quả báo không nhiều, cho nên Đại Sư Ấn Quang đặc biệt đề xướng “**Tin Nhân Quả**”. Kỳ thật, từ xưa đến nay, chư Phật Bồ Tát, cao tăng Đại đức, có vị nào mà không đề xướng, có vị nào mà không xem trọng nhân quả? Thế xuất thế pháp luôn không lìa khỏi định luật nhân quả. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Tạo nhân ác mà muốn được quả thiện, quyết định không có đạo lý này. Chúng ta tỉ mỉ mà đọc một số ghi chép quả báo thiện ác xưa nay, rất rõ ràng, rất tường tận.

Tại vì sao không thể tùy thuận giáo huấn của Phật Đà? Tại vì sao mỗi niệm vẫn là tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình? Nếu chúng



ta không thể đem ý niệm này thay đổi triệt để lại, thì ngay đời này thành tựu, vãng sanh là không có hy vọng. Lời của tôi nói là lời chân thật. Lời của Phật nói ở Kinh điển, dường như Kinh điển là ghi chép từ xưa đến nay, cách chúng ta quá xa, chưa hẳn là đáng tin. Người hiện đại nói chính ngay trước mắt chúng ta, mỗi câu đề xuất chứng cứ khoa học, chúng ta nghe rồi không thể không tin. Chúng ta rốt cuộc là đi theo Phật hay là đi theo những người thế gian này? Phật Tổ đối với tâm trạng của chúng ta hiểu rõ như trong bàn tay, quá tường tận. Trong Chương Thượng Phẩm Thượng Sanh của “Quán Kinh Tứ Thiếp Số”, Đại Sư Thiện Đạo nói được rất là thấu triệt. Chú giải này chúng ta đã giảng qua. Chương Thượng Phẩm Thượng Sanh chúng ta đặc biệt đã giảng qua đoạn này. Ngài nói gì? Ngài bảo chúng ta khẳng định, kiên định tín ngưỡng, tùy thuận giáo huấn của Phật, không nên tùy thuận giáo huấn của người. Trong khoảng tình cờ, người thế gian có vô số cách nói khác nhau, chúng ta có thể xem nó thành phụ trợ, chủ khách phải phân rõ ràng.

Tuổi thọ dài hay ngắn là thuộc về nghiệp báo. Trên Kinh Phật nói rất tường tận, nghiệp nhân như thế nào thì được trường thọ? Bồ thí vô úy. Cái gì là bồ thí vô úy? Các vị đều niệm qua Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài là bậc đại thí vô úy, chúng ta liền thấu hiểu rồi. Bồ thí vô úy chính là cứu khổ cứu nạn. Khi xem thấy chúng sanh có khổ nạn, chúng ta lập tức liền phải đưa tay ra giúp cho họ sớm ngày thoát khỏi khổ nạn. Đây chính là bồ thí vô úy, quả báo được trường thọ, khỏe mạnh, sống lâu. Đây là chánh nhân duyên của khỏe mạnh, sống lâu, quyết định không phải là dùng những dược phẩm bổ dưỡng nào để giúp chúng ta có thể có được khỏe mạnh, sống lâu. Lời nói đó là giả. Chúng ta xem thấy trong lịch sử, rất nhiều triều đại đế vương, loại bảo kiện tẩm bổ của họ, thế gian chúng ta không có người nào có thể so sánh được, thế nhưng hai mươi mấy tuổi, ba mươi mấy tuổi chết rất nhiều. Chỗ này chẳng phải nói rõ, bảo kiện tẩm bổ thuốc thang không phải là đạo để trường thọ. Trong lịch sử chúng ta xem thấy, chúng ta lại xem qua hiện tại, những người giàu có chung quanh chúng ta, nhà người nghèo khó không có năng lực nói đến bảo kiện, ba bữa cơm còn không

đủ no, còn nói gì đến bảo kiện? Bụng được no chính là rất vạn hạnh rồi, làm gì có tư cách nói đến dinh dưỡng, nói đến tẩm bổ, nói đến bảo kiện? Nhà người giàu sang mới xem trọng những thứ này. Chúng ta xem thấy những người giàu có, sức khỏe của họ như thế nào? Tuổi thọ dài, ngắn, đương nhiên cũng có người 80-90 tuổi, nhưng không nhiều, 40-50 tuổi, hơn phân nửa trở lên thì đi. Việc này nghĩ lại xem, vẫn là lời của Phật nói có đạo lý.

Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi chưa kiến tánh, tu tài bố thí được tài phú, bạn tu được nhiều thì bạn có được nhiều. Bạn tu bố thí rất hoan hỷ, rất vui sướng, bạn có được thì rất tự tại; bạn tu bố thí rất miễn cưỡng thì tiền tài có thể có được cũng rất miễn cưỡng. Do đây có thể biết, quả báo rõ ràng đích xác, không hề sót lọt. Trên “Kinh Pháp Hoa”, Thế Tôn nói “Thập Như Thị”, như thị Nhân, như thị Quả, như thị Duyên, như thị Báo, không sai sót chút nào, quyết định là tương ứng.

Tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Nếu chúng ta không chịu tu nhân thì làm gì có được quả báo? Chúng ta ngay đời này điều kiện vật chất thiếu kém là do trong đời quá khứ không có tu tài bố thí; không có trí tuệ là trong đời quá khứ không có tu pháp bố thí; thân thể không khỏe mạnh là trong đời quá khứ không có tu vô úy bố thí. Đọc Phật Kinh mới đem tao ngộ của chúng ta, chân thật tìm ra được nhân tố. Vậy chúng ta có thể cải đổi được hoàn cảnh đời sống của chúng ta hay không? Đáp án là khẳng định được. Chúng ta tìm ra được nguyên nhân, chỉ cần tiêu trừ đi nguyên nhân này, chúng ta liền có thể thu được quả báo ngay trong nguyện cầu. Ngày nay chúng ta thiếu kém tiền của thì tu tài bố thí. Ta không có tiền thì làm sao bố thí? Nhiều thì không có, nhưng một đồng, hai đồng thì có mà, có thể ở ngay trong đời sống của mình tiết kiệm một chút, tu tài bố thí. Trong nhà Phật, quả báo của tu phước đều không thể nghĩ bàn, đều là ở tâm chân thành của bạn. Thành tâm thành ý ở ngay trong đời sống tiết kiệm, chừa lại một ít tiền, ở trong nhà Phật tu bố thí, thu được phước báo không thể nghĩ bàn. Đây là chân thật, không phải là giả. Thế nhưng có rất nhiều người nghi hoặc, chút ít tiền này của

tôi làm sao có thể thu được phước báo nhiều đến như vậy? Trong đây có đạo lý, bạn phải hiểu được đạo lý này thì bạn liền kiên định tín tâm.

Hôm nay là thánh đản Bồ Tát Quán Âm, cũng chính là ngày khai quang tôn tượng Thiên Thủ Quán Âm thứ nhất của Singapore. Chúng ta ở trước tượng Phật đắp một ít vàng lá (loại này rất rẻ, chỉ cần mấy đồng là đủ). Bạn thấy, hiện tại trong phòng châm cứu ở lầu hai của chúng ta, tượng Bồ Tát Quán Âm đang được thiếp vàng ở đó. Vàng lá đó là 24k, những tấm vàng đó rất là mỏng, tôi thấy chưa đến mười đồng, mười đồng có thể mua được rất nhiều tấm, dán lên trên thân của Phật. Tài bố thí, tài cúng dường, tôn tượng Phật này cúng tại nơi đó, bao nhiêu người xem thấy đều sanh tâm hoan hỷ, bao nhiêu người xem thấy đều khởi ý niệm đoạn ác tu thiện, bạn nghĩ xem, công đức của bạn bao lớn? Bạn có một tấm giấy vàng mỏng dán ở đó, trong vô lượng vô biên công đức, bạn có một phần, cho nên phước báo không thể nghĩ bàn. Đây là trồng phước. Xem bạn trồng phước ở chỗ nào? Chút phước này của bạn là trang nghiêm đạo tràng. Đạo tràng này là chánh pháp đạo tràng, mỗi ngày đều có người giảng Kinh, mỗi ngày đều có người ở nơi đây niệm Phật. Ngay trong truyền thuyết nói ngày 18 tháng 8 là có tai nạn lớn. Ngày mai là ngày 01 tháng 8 rồi, vẫn chưa có diêm báo, xem ra tình hình này thì có lẽ sẽ không đến rồi. Lời tiên tri của Danmaxi, khủng khiếp từ trên trời giáng xuống. Thế nhưng chúng ta cũng không nên vui mừng quá sớm. Vì sao vậy? Vẫn còn 18 ngày nữa. Đích thực trước khi có tai nạn lớn nhất định có diêm báo. Thực tế mà nói, diêm báo rất nhiều, vì chúng ta tâm ý qua loa nên không thể xem thấy.

Khi chúng ta khởi xây niệm Phật đường, tôi đã nói qua với các vị, chúng ta chăm chỉ nỗ lực y theo giáo huấn của Phật mà tu học, đoạn ác tu thiện, lão thật niệm Phật, vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà cầu phước, xây niệm Phật đường niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, rất khó được. Buổi tối mỗi ngày đều có hơn 100 người, buổi sáng có hơn 200 người, buổi chiều có hơn 400 người, công đức thù thắng như vậy. Tuy là không thể tiêu trừ được tai nạn này, thế nhưng những tai nạn này chậm lại, mức độ của tai nạn giảm nhẹ, thời gian rút

ngắn. Việc này khẳng định có thể làm được, đều là do ở một mảng chân thành của chúng ta. Chân thật sám hối, cải lỗi tự làm mới thì mới có hiệu quả. Đạo lý này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, “*cảnh tùy tâm chuyển*”!

Tai nạn từ chỗ nào mà đến? Do tâm bất thiện của chúng ta mà chiêu cảm đến. Hiện tại chúng ta đoạn dứt đi tâm bất thiện, dùng tâm thuần thiện để tu học, đối nhân xử thế tiếp vật dùng tâm thuần thiện. Cảnh tùy tâm chuyển, đây là lý luận chúng ta nương theo, quyết không phải mê tín. Thế nhưng hiện tại phiền phức đến rồi. Vì sao đến? Mọi người đều cho không có việc gì, từng ngày, từng ngày đều qua được rất tốt, Phật cũng không niệm, thiện cũng không tu, ác cũng không cần đoạn, tâm của chúng ta giải đãi. Khi vừa giải đãi thì nguy cơ liền theo đến, tai nạn chân thật đến đầu, hối hận không còn kịp. Cho nên niệm Phật đường chúng ta phải gia công dụng hạnh, không được có chút giải đãi; phải nên biết kéo lùi được tai nạn này, mức độ tai hại thu nhỏ.

Sự khởi tâm động niệm của chúng ta với sự tu trì của chúng ta có quan hệ rất là mật thiết. Cho dù những truyền thuyết này là hư huyền, không phải là thật, chúng ta cũng phải nên nhờ vào tăng thượng duyên này, làm cho đạo nghiệp của chính chúng ta thành tựu được sớm hơn, đây chẳng phải là việc tốt hay sao? Vốn dĩ thành tựu của chúng ta phải mất mấy mươi năm, thậm chí đến giải đãi đọa lạc, hiện tại có được tăng thượng duyên như vậy, nhắc nhở chúng ta, cảnh tỉnh chúng ta, để chúng ta ở ngay trong mấy tháng ngắn ngủi này chỉ tu hành, chỉ chứng quả. Nhân duyên quá tốt, tại vì sao phải giải đãi, tại vì sao phải lười biếng, tại vì sao phải thoái chuyển? Tu hành phải dần thân, tu hành phải tranh thủ từng giây.

Các vị đồng tu nếu như có chút tâm tỉ mỉ, tôi cùng ở chung với các vị, tôi đang dụng công, các vị có biết hay không? Mỗi ngày cảnh giới của tôi không như nhau. Khi các vị tiếp xúc với tôi, tôi nói chuyện với các vị, đương nhiên các vị có thể thấy ra được. Tôi nắm lấy cơ hội này, hy vọng ở trong thời gian ngắn này tôi có thành tựu. Các vị đem cơ hội tốt này bỏ mất đi, vậy thì không

còn cách nào. Tôi không thể miễn cưỡng các vị. Hiện tại xã hội này là tự do dân chủ mở rộng, ai cũng không thể can thiệp ai. Tôi chỉ có thể khuyên bạn thôi, hơn nữa vẫn không thể khuyên riêng đối với cá nhân bạn, vậy khuyên thì thế nào? Khuyên riêng bạn thì bạn phiền lòng, nên tôi khuyên mọi người, bạn ở bên cạnh nghe. Bạn nghe hiểu rồi là bạn có thiện căn. Bạn nghe rồi, cảm thấy rất phiền phức, đó là thiện căn của bạn yếu kém. Nghe, hiểu, chịu làm là bạn có phước đức. Bạn có phước, ngay đời này bạn có thành tựu. Thành tựu của bạn là thành tựu của bạn, không phải là thành tựu của tôi, cá nhân thành tựu cá nhân. Cho nên chúng ta ở vào thời đại này, đối với người chân thật tu hành mà nói là việc tốt, quyết định không phải là việc xấu. Trong hoàn cảnh này không dụng công thì không được. Không khắc phục chướng nạn của chính mình thì không được. Không khắc phục vọng tưởng tập khí của chính mình thì quyết định đọa lạc. Khi vừa đọa lạc thì không biết đọa lạc đi đến nơi nào. Việc này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng.

Tu hành chính là đời sống, tu hành chính là đối nhân xử thế tiếp vật, tu hành chính là phục vụ tất cả chúng sanh. Nhất định phải dùng tâm chân thành, quyết không thể xen tạp chút nào hư vọng. Nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, không thể xen tạp chút ô nhiễm nào. Chúng ta thật làm, đối đãi với tất cả chúng sanh quyết định không có tâm cống cao ngạo mạn, ở ngay trong tất cả cảnh giới tu tâm bình đẳng, tu tâm đại từ bi, có thể xả mình vì người, hoan hỷ giúp đỡ tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực mà làm, nhất định không hề bỏn xén. Chúng ta phát tâm như vậy, hành trì như vậy mới có thể cảm được hộ niệm của Phật Bồ Tát, bảo hộ của long thiên thiện thần.

Tâm của chúng ta chuyển đổi lại, chuyển đổi được tròn đầy viên mãn thì tướng mạo của chúng ta, thể chất của chúng ta cũng theo đó mà chuyển. Việc này trong lúc giảng Kinh tôi nói qua rất nhiều lần. Chúng ta tu hành thành tựu rõ ràng nhất chính là dung mạo và thể chất, nhất định phải hiểu được. Xem tướng đoán mạng thường nói “*cảnh tùy tâm chuyển*”. Thân thể khỏe mạnh, sống lâu cũng là tùy tâm chuyển. Cho nên bạn tu hành có công phu hay không,



công phu có lực hay không, xem qua tướng mạo của bạn, nghe qua âm thanh của bạn, lại quán sát cử động của bạn thì rõ ràng rồi, những thứ này có thể giấu được người sao? Bạn rốt cuộc có công phu thật hay không chính là nói bạn có chân thật quay đầu hay không. Nếu như chúng ta ngày nay thể chất cũng giống y như trước, nhất định phải sanh tâm đại hồ thẹn, công phu không đắc lực.

Công phu không đắc lực, thực tế mà nói cũng là có nhân duyên. Con người không phải sanh ra mà biết. Sanh ra mà biết đó là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái sanh đến. Phạm phu chúng ta đều là do học mà biết. Các vị pháp sư trẻ tuổi từ xa ngàn dặm đến đây để làm gì? Vẫn không phải là vì học để mà biết hay sao? Ở chỗ này là một hoàn cảnh tu học rất tốt, có Bồ Tát hộ pháp chăm sóc mọi người; tứ sự cúng dường không thiếu, trải qua ngày tháng tốt hơn nhiều so với Tổ sư Đại đức ngày trước. Hoàn cảnh đời sống chúng ta, Tổ sư Đại đức không thể nào so bì được, thế nhưng công phu tu học của chúng ta có thể cũng siêu vượt hơn các Ngài không? Nếu như công phu của chúng ta không thể siêu vượt hơn các Ngài, thọ dụng của chúng ta ngày nay làm sao có thể không sanh tâm hồ thẹn? Đời sống vật chất của chúng ta siêu vượt hơn các Ngài, tiến độ công phu tu học của chúng ta cũng siêu vượt hơn các Ngài, Tổ sư Đại đức xem thấy, các Ngài mới cam lòng, các Ngài cũng vỗ tay, cũng hoan hỉ.

Người thời trước buổi tối xem Kinh là ở dưới ngọn đèn dầu, làm gì mà sáng lạn như vậy? Nửa thế kỷ về trước, ngay trong thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở trường, buổi tối đi học thêm một giờ, thắp đèn dầu, một người một cái đèn dầu, một ngọn đèn tâm. Tôi nói một ngọn đèn tâm, hiện tại rất nhiều người nghe không hiểu. Đồng tu đại lục, không biết là các vị có hiểu được hay không? Thắp đèn dầu, một ngọn đèn tâm, ánh sáng đó nhỏ hơn ngọn đèn sáp nhiều, đại khái một ngọn đèn sáp có thể nói bằng ba, bốn ngọn đèn tâm, ánh sáng đó mới có thể sánh bằng một ngọn đèn sáp. Chúng ta ở trong phòng tự học, một phòng học có ba mươi, bốn mươi học sinh thì có ba mươi, bốn mươi ngọn đèn dầu. Khói của những ngọn đèn đó hít vào lỗ mũi, lỗ mũi đều bị đen. Chúng tôi trải qua ngày tháng như thế nào? Các vị trải qua ngày tháng như thế nào?

<sup>16</sup>Người hiện đại nếu như trải qua đời sống giống như chúng tôi ngày trước, thì nhất định sẽ cảm thấy thật là không được vệ sinh, tổn hại sức khỏe. Chúng tôi vào lúc đó không hề nghe qua cách nói này, ngày tháng qua được cũng tốt, lâu ngày cũng quen. Thế nhưng vào thời đại ngày nay, người trải qua ngày tháng khổ như vậy không phải không có, không chừng còn rất nhiều. Chúng ta hưởng một chút phước báo, đương nhiên là trong đời quá khứ tu được, thế nhưng phước báo này hưởng sẽ hết, không phải vĩnh viễn hưởng không hết, mà rất dễ dàng hưởng hết, nhất là sanh ra ở trong phước không biết phước, không biết được tu phước, không biết được tích phước, cho nên phước báo này rất nhanh sẽ hưởng hết. Sau khi hưởng hết rồi thì làm thế nào? Cho dù có tuổi thọ mà phước không còn, tuổi thọ rất dài nhưng không có cơm ăn, đói chết, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đói chết, lạnh chết, tuy có tuổi thọ vẫn là phải chết. Đây là người xưa nói: “*Lộc tận nhân vong*”. Lộc chính là bạn hưởng thụ, bạn đã hưởng tận hết rồi, tuổi thọ tuy là rất dài, thế nhưng vẫn là phải chết. Trái lại, người tuổi thọ ngắn, nhưng cả đời họ chịu tích phước, chịu tu phước, thọ mạng đến rồi mà phước lộc của họ vẫn chưa hết, vẫn còn rất nhiều, loại người này luôn luôn kéo dài tuổi thọ, họ chưa hưởng hết. Thí dụ nói họ có phước báo 60 năm, nhưng họ rất là tích phước, rất là tiết kiệm, thời gian 60 tuổi thọ mạng đến rồi nhưng phước dư của họ rất nhiều, thì tuổi thọ tự nhiên kéo dài thêm mười năm, kéo dài hai mươi năm, kéo dài ba mươi năm. Đây là định luật của nhân duyên quả báo, là chân lý, là chân tướng sự thật.

Chúng ta có cần trường thọ hay không? Cần! Tại vì sao cần trường thọ? Chúng ta có thêm nhiều thời gian để tu học. Thời gian ngắn ngủi, đạo nghiệp của chúng ta không thành tựu. Nếu như thời gian dài, cho dù đạo nghiệp của chúng ta có thành tựu, bạn niệm Phật đến công phu thành khối, đích thực có tư cách vãng sanh. Thế nhưng trên Kinh Phật nói được rất hay, Thế giới Ta Bà tu

---

<sup>16</sup> Bắt đầu video tập 116

hành một ngày một đêm bằng Thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Giả như chúng ta ở Thế giới Ta Bà tuổi thọ dài một chút, có thêm được thời gian mấy năm, chúng ta từ công phu thành khối tu đến sự nhất tâm bất loạn, sanh đến Thế giới Cực Lạc chẳng phải là được đại tiện lợi hay sao? Chúng ta sẽ sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như tuổi thọ dài thêm một chút nữa, chúng ta có thể tu đến lý nhất tâm bất loạn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên người chân thật giác ngộ, người chân thật tường tận, ở Thế giới Ta Bà không tranh thủ các thứ khác, chỉ tranh thủ thời gian, bởi vì thời gian của Thế giới Ta Bà quá bảo quý. Bảo quý ở chỗ nào vậy? Cũng không phải không có đạo lý, Thế giới Ta Bà tiến bộ rất khó, thoái chuyển rất nhanh, tình hình Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn tương phản với chúng ta ở đây, họ ở nơi đó không có thoái chuyển, thế nhưng tiến bộ rất chậm, không như nơi đây. Ở nơi đây có đại tiến, đại thoái, họ ở nơi đó không thoái, thế nhưng tiến rất là chậm, không cách gì nâng lên trên cao mức độ lớn, ở nơi đây có thể nâng lên trên cao ở mức độ lớn. Cho nên xét về duyên này thì ở Thế giới Ta Bà tốt hơn Thế giới Cực Lạc. Bất cứ thế giới nào đều có chỗ tốt, đều có khuyết điểm. Chúng ta đem ưu điểm của Thế giới Ta Bà nắm giữ lấy, bắt lấy, khuyết điểm thì hoàn toàn xả bỏ hết, chúng ta liền có thể được đại thành tựu. Ở thế gian này chúng ta tu hành, người trong một đời có thể đạt đến lý nhất tâm bất loạn không phải là không có. Tông Môn chi sĩ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cùng với lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông hoàn toàn giống nhau.

Minh tâm kiến tánh là gì? Những danh từ này làm cho chúng ta mơ mơ hồ hồ, không có một khái niệm rõ ràng. Minh tâm kiến tánh, đổi một danh từ chính là dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm. Tâm tánh là chân tâm. Bạn có thể dùng tâm thuần chân thì sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Vọng tâm là gì? Ý niệm tự tư tự lợi chính là vọng tâm. Nếu như chúng ta vẫn làm không rõ ràng, hoặc giả là pháp sư cũng là phàm phu, cũng có phiền não, lời của pháp sư chúng tôi chưa chắc tin tưởng, vậy lấy lời của Phật nói. Trên “Kinh Kim Cang” có một tiêu chuẩn, đó là người dùng chân tâm là bốn tướng, người là bốn tướng chính

là người dùng chân tâm. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, con người này đang niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn, ở trong Tông môn gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Nếu như bạn không lìa khỏi cái “ngã”, có “ngã” thì có riêng tư, bạn liền có tâm riêng tư. Có tâm riêng tư thì làm bất cứ việc tốt gì cũng là phước báo hữu lậu của ba cõi. Việc tốt lớn hơn, trên Phật Kinh có một thí dụ, “bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên thế giới” cũng là phước báo hữu lậu của ba cõi. Phước báo lớn nhất là đến Đại Phạm Thiên làm Thiên Vương, đến trời Ma Hê Thủ La để làm Thiên Vương, không thể ra khỏi ba cõi, không thể liễu sanh tử. Cho nên bồ thí bảy báu tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng vì người diễn nói bốn câu kệ trên Kinh Đại Thừa. Đây là Phật nói trên Kinh không hề sai, chúng ta nghe rồi không thể tin tưởng, cho rằng Phật nói lời nói này đại khái là khích lệ chúng ta, khuyên chúng ta đi đọc Kinh, đại khái không phải là thật. Vậy nếu không phải là thật, Phật ở trên Kinh nói: *“Phật thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cường ngữ giả, bất dị ngữ giả”*, những câu nói này không đáng tin hay sao? Chúng ta có loại hoài nghi này là tội nghiệp rất nặng, hay nói cách khác, không tin lời nói chân thật, mà tin tưởng lời giả. Phật mỗi câu mỗi chữ đều là chân thật không hư dối, không có chữ nào là lời giả dối. Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối người, phàm phu chúng ta thì lấy hư cường đối với Phật Bồ Tát. Chúng ta dùng hư tình giả ý, Phật Bồ Tát dùng chân tâm đối với người. Quyết định không có chút nào lợi ích của chính mình trong đó, không có chút ý nguyện của chính mình trong đó, bạn dụng tâm là chân tâm. Ta nghĩ thế nào thế nào đó, ta cho rằng thế nào thế nào đó thì đã là vọng tâm, không phải chân tâm.

Tôi thường hay khích lệ các đồng tu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ nào? Nhất định phải nên biết, chúng ta phải bắt tay vào từ xả bỏ đi ý niệm không chế đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật. Tất cả phàm phu sáu cõi khởi tâm động niệm đều muốn không chế người, không chế việc, không chế vật. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quán sát, chúng ta thấy trẻ nhỏ ba – bốn tháng tuổi, loại

hình thái này đều biểu lộ ra rồi. Đồ mà chúng ưa thích thì chúng nắm lấy rất chặt, không chế nó, không ưa thích thì chúng liền khóc. Chúng không biết nói chuyện, bạn từ ngay trong động tác của chúng liền có thể thấy ra được, chúng đã có ý niệm ý nghĩ không chế với người, sự và vật. Đây không phải là thứ tốt. Từ không chế phát triển thì trở thành chiếm hữu, chiếm hữu liền tạo nghiệp. Cái ý niệm không chế đó là mê hoặc, hoặc nghiệp khổ. Chiếm hữu là tạo nghiệp, mang đến chính là khổ báo ba cõi sáu đường, cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, Phật dạy chúng ta xả bỏ quyết định chính xác.

Phật Bồ Tát không giống như chúng ta, các Ngài xả được sạch trơn, không nhiễm một trần. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, tất cả đều là tùy duyên. Phàm phu chúng ta là phan duyên. Phan duyên chính là có ý nghĩ của chính mình trong đó. Không có ý nghĩ của chính mình trong đó là tùy duyên, có ý nghĩ của chính mình ở trong đó là phan duyên. Do đây có thể biết, học là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Học nhi tri chi*”, đây chính là tại vì sao những Đại đức xưa nay, không luận là xuất gia hay tại gia, đều lấy việc thân cận thiện tri thức để làm việc trọng đại bậc nhất ngay trong đời này. Các vị xem thấy trong “Cao Tăng Truyện”, trong “Tông Môn Ngũ Lục”, những tự viện này ở Trung Quốc đại lục, xem thấy ghi chép trong “Sơn Chí”, tại gia xuất gia đều sẽ trụ những đạo tràng một khoảng thời gian tương đối dài. Vì sao vậy? Thân cận bạn lành, có được cơ hội học tập, mỗi ngày có thời gian đọc Kinh, có thời gian nghe Kinh, có thời gian cùng với các đồng tham đạo hữu nghiên cứu thảo luận. Lý càng nói càng tường tận. Tường tận giúp chúng ta khai ngộ, giúp chúng ta phá trừ mê hoặc, chúng ta mới có thể đạt được, chân thật thu hoạch được thành quả như lý, như pháp. Thành quả này chính là trí tuệ, phước đức. Như Lai trên quả địa là “*nhị túc tôn*” (túc chính là ý nghĩa của viên mãn), trí tuệ và phước đức viên mãn.

Chúng ta từ xưa đến nay, từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, chúng ta mong cầu là cái gì? Là phước đức, trí tuệ. Hai thứ này đều quan trọng. Thế nhưng đối với sơ học mà nói, trí tuệ càng quan trọng hơn phước đức, bởi vì bạn



không có trí tuệ, bạn không biết tu phước, bạn cũng không có năng lực thấy ra được đâu là phước, đâu là họa, kiết hung họa phước bạn rất khó mà phân biệt. Cho nên, đối với người sơ học như chúng ta mà nói, trí tuệ nặng hơn phước đức; còn đối với người tu hành lâu năm đã khai ngộ rồi thì phước đức trọng hơn trí tuệ. Chúng ta đọc được ở trên Phật Kinh, liền có thể có được chứng minh rất tốt. Bồ Tát thành Phật rồi, trí tuệ đã viên mãn mà còn phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, bạn nghĩ thử xem, đây là ý gì? Nếu các Ngài không tu phước thì các Ngài không có được 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Bởi vì tướng hảo là phước báo, cho nên các Ngài phải dùng thời gian 100 kiếp để tu phước, sau đó mới có thể độ chúng sanh.

Độ chúng sanh không thể không có phước. Thực tế mà nói, bạn có trí tuệ thì có ích dụng gì? Học vấn có tốt hơn cũng không thể dùng làm cơm ăn. Thế nhưng có phước báo, có tiền của, nó vừa dẫn khởi thì liền có đến, cho nên Bồ Tát phải thành Phật độ chúng sanh mà không có phước báo thì làm sao được? Vì vậy phước huệ phải song tu, phước huệ phải viên mãn. Thế Tôn dạy bảo chúng ta, ngay trong quá trình đó, phước huệ đều phải quan tâm, không thể nghiêng nặng một bên, tốt nhất là trong phước có huệ, trong huệ có phước. Đây gọi là trung đạo. Nghiêng về phía bên huệ, hoặc giả là nghiêng về phía bên phước đều không phải là trung đạo. Trung đạo phải chú trọng phước huệ song tu, phước huệ đều học. Thế nhưng phước huệ chân thật quyết định là tâm chân thành, có một chút tâm lừa gạt chúng sanh thì phước huệ đều không có.

Tổ sư Đại đức thường hay nói với chúng ta: “*Tất cả phải từ ngay trong tâm chân thành mà làm*”. Câu nói này rất quan trọng. Chúng ta quay đầu, đầu tiên là phải từ ngay chỗ này mà quay đầu. Ngày trước đều là dùng tâm hư cuồng đối với tất cả chúng sanh, thậm chí đối với Phật Bồ Tát. Chúng ta từ chỗ này quay đầu lại, từ nay về sau, chúng ta nhất định giống như Phật Bồ Tát, dùng tâm chân thành đối với tất cả chúng sanh. Bạn quả nhiên từ chỗ này mà quay đầu lại, bạn lập tức liền được chư Phật hộ niệm, bạn lập tức liền được long thiên thiện thần ủng hộ. Họ không phải ủng hộ người của bạn, Phật Bồ Tát cũng không phải hộ

niệm bạn, mà ủng hộ chân tâm chân thành này của bạn. Đây là đạo tâm hy hữu khó được. Cái tâm này khó phát, nhưng vừa phát liền chứng quả. Bạn thấy Bồ Tát Sơ Trụ trong Kinh Đại Thừa là phát tâm trụ, chỉ cần tâm này của bạn phát rồi, không thoái chuyển thì trụ rồi. Trụ ở ngay nơi chân tâm, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ của phát tâm trụ. Nhà Phật thường nói “*buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*” chính là thí dụ cho sự việc này. Đồ đao là cái gì? Đồ đao là vọng tâm, tâm hư cuồng không thật, đồ sát pháp thân huệ mạng của bạn. Đồ đao của pháp thân huệ mạng bạn có thể buông bỏ rồi, pháp thân huệ mạng được cứu, bạn liền thành Phật.

Tại vì sao không dùng tâm chí thành để đối nhân xử thế tiếp vật? Nếu như bạn nói: “*Tôi dùng chân tâm để đối nhân xử thế tiếp vật thì tôi bị thiệt thòi rồi*”. Câu nói này là tự gạt mình, gạt người. Bạn dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật nhất định không thiệt thòi. Bạn dùng tâm hư cuồng thì bạn thiệt thòi lớn, tương lai phải đọa ba đường ác. Cái thiệt đó thật lớn, tương lai phải chịu ác báo, bạn thấy cái thiệt này của bạn phải lãnh lấy có lớn hay không? Cho nên kiết hung, họa phước, lợi hại có thể thấy được rõ ràng, thấy được tường tận. Làm thế nào gặp kiết, tránh hung là đại học vấn. Các đồng tu nếu như ở trên chỗ này có sự thể hội thì biết được việc thân cận thiện tri thức là quan trọng đến như vậy.

Năm xưa tôi gặp Đại Sư Chương Gia, tôi theo Ngài ba năm. Nếu như Ngài trường thọ thì sớm muộn gì tôi cũng học Mật với Ngài, đây là đạo lý nhất định. Đại Sư Ngài dạy tôi ba năm thì viên tịch. Sau đó tôi gặp lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, không thiếu vắng một buổi học nào. Chúng tôi thuộc về chúng thường tùy, lão sư Ngài đi đến nơi nào thì tôi đi theo đến đó. Hiện tại chúng ta phải phát tâm thân cận một vị chân thiện tri thức hy hữu không gì bằng là A Di Đà Phật, nhất định cầu sanh Tây Phương, thân cận A Di Đà Phật Thế Tôn. Quyết định này của chúng ta nhất định là chính xác, không có chút sai lầm nào. Mười phương chư Phật Như Lai đều là khuyến cáo chúng ta như vậy. Chúng ta ở ngay trong nguyện này phải sanh khởi tâm ngưỡng vọng. Vì sao

vậy? Vô lượng thọ, chúng ta chỉ cần tuổi thọ dài. A Di Đà Phật vô lượng thọ, Ngài trụ thế dài, thời gian giáo học dài, chúng ta đi đến nơi đó thọ mạng cũng là vô lượng, thời gian tu học của chúng ta dài, làm gì mà không thành tựu chứ? Thế Tôn thường nói trong Đại Kinh, phàm phu tu thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Vô lượng thọ thì dài hơn nhiều so với ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho dù là ba đại A Tăng Kỳ kiếp, chúng ta cũng đủ thời gian để tốt nghiệp, sẽ không thoái chuyển, sẽ không gián đoạn. Cho nên, chư Phật Như Lai khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, bạn nói xem có đạo lý hay không? Ngoài Tịnh Độ ra, cõi nước chư Phật khác đều có thoái chuyển, giống như thế giới này của chúng ta vậy, đều có thoái chuyển, đều có sáu cõi, chỉ riêng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sáu cõi luân hồi. Các vị tỉ mỉ mà quán sát, trong mười pháp giới, Thế giới Cực Lạc chỉ có một pháp giới, đó là Pháp giới Nhất Chân. Nơi đây không có mười pháp giới, chân thuần đến tột đỉnh, pháp giới Bồ Tát Phổ Hiền. Phật thường hay nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều tu hạnh Phổ Hiền. Trong phần tựa của bản Kinh, sau khi giới thiệu thượng thủ, câu thứ nhất là “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức*”, cho nên Thế giới Cực Lạc là pháp giới Phổ Hiền.

Pháp giới Phổ Hiền cùng pháp giới đại Bồ Tát khác biệt nhau ở chỗ nào? Khác biệt ở chỗ tâm của Bồ Tát Phổ Hiền là tâm thuần chân, không có chút hư giả nào, không có chút “ngã kiến” nào. Ngã kiến còn không có thì làm gì có ngã chấp? Đây là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Đại Thừa không thể sánh. Bồ Tát Đại Thừa tuy “ngã chấp” không còn, “ngã ái” không còn, “ngã si” không còn, nhưng “ngã kiến” thì vẫn còn, chưa có đoạn sạch. Làm sao biết được? Tâm lượng của họ chưa đạt đến hư không pháp giới. Từ chỗ này có thể thấy ra được, họ phát nguyện muốn độ đại thiên thế giới chúng sanh. Đại thiên thế giới là một giới hạn, một cõi Phật. Phát nguyện độ vô lượng vô biên chúng sanh, vô lượng vô biên chúng sanh đó của họ vẫn là có phạm vi. Hai cõi nước Phật, ba cõi nước Phật, mười cõi nước Phật, một trăm cõi nước Phật, một ngàn cõi nước Phật, họ

vẫn là có phạm vi. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền không có phạm vi, tâm của Ngài là tận hư không khắp pháp giới, hoàn toàn tương ứng với bốn nguyện của Di Đà, cho nên đó là Bồ Tát Phổ Hiền. Phạm hễ có giới hạn đều không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền nhất định không có giới hạn, chân thật là *“tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”*.

Lượng lớn phước lớn, cảm được thọ mạng vô lượng (thọ mạng là phước báo). Lượng nhỏ thì làm gì có phước báo lớn như vậy? Cho nên chư Phật Như Lai khuyên bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, học tập với A Di Đà Phật, một đời thành Phật. Pháp môn này là Phật pháp ngay đời thành tựu. Thành tựu này là chúng được Phật quả viên mãn, cùng với A Di Đà Phật không hề khác biệt, một đời liền làm được. Thế giới phương khác phải trải qua rất nhiều đời, đời đời kiếp kiếp. Vì sao vậy? Vì tuổi thọ không dài. Cho dù chúng ta xem thấy Thế Gian Tự Tại Vương Phật nói pháp 42 kiếp, tuổi thọ vẫn là có hạn, tuổi thọ không dài, nhất định thoái chuyển, nhất định vẫn là có chướng ngại. Việc này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận. Chân thật rõ ràng tường tận, bạn mới biết được làm thế nào để chọn lựa.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng lời nói của Tổ sư Đại đức, nhân dân thọ mạng vô lượng là Tịnh Độ đức thứ nhất. Trong vô lượng công đức, đây là đức thứ nhất. Điều này không sai, là oai thần của A Di Đà Phật gia trì, thế nhưng chính mình cũng phải phối hợp với bốn nguyện của A Di Đà thì mới có thể thành tựu. Gia trì của A Di Đà Phật là phổ biến, là bình đẳng, là quyết định không có phân biệt, tại vì sao có người có được, có người không có được? Người có được là người chịu phối hợp với A Di Đà, người không có được là người không chịu phối hợp với Phật. Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta chân thật phát tâm là hợp tác với Ngài. Phật dạy chúng ta phát tâm, chúng ta không chịu phát tâm là không hợp tác. Phật dạy chúng ta tu hạnh Phổ Hiền, chúng ta không chịu tu hạnh Phổ Hiền là không hợp tác. Do đây có thể biết, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bốn độ, ba bậc, chín phẩm là do mức độ hợp tác của bạn nhiều hay ít. Hoàn toàn hợp tác thì sanh đến cõi Thật

Báo Trang Nghiêm thượng phẩm thượng sanh; chỉ cần hợp tác mấy phần trăm thì vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Sự việc chẳng phải như vậy sao?

Ngày trước tôi giảng Kinh này, khi giảng đến ba bậc chín phẩm, cách nói của tôi không giống như người xưa, tôi thì lấy việc luận việc. Trong bộ Kinh này Phật dạy chúng ta như thế nào, những cảnh giới, phương pháp, lý luận này chúng ta làm đến được một trăm phần trăm (làm đến được chính là hợp tác) thì cõi Thật Báo thượng phẩm vãng sanh; chúng ta làm đến được chín mươi phần trăm, cắt bớt đi một phần, không thể làm đến được một trăm phần trăm thì vãng sanh cõi Thật Báo trung phẩm; có thể làm đến được tám mươi phần trăm thì cõi Thật Báo hạ phẩm vãng sanh; có thể làm đến được bảy mươi phần trăm thì cõi Phương Tiện thượng bồi vãng sanh; mãi đến phía dưới là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm đến được hai mươi phần trăm. Đây là chúng ta hợp tác với Phật. Hai mươi phần trăm cũng không làm đến được thì nhất định không thể vãng sanh.

Trong hai mươi phần trăm, các vị đồng tu phải chú ý đến, quan trọng nhất chính là tâm chân thành. Làm sao biết được? Bởi vì trong mỗi đoạn Kinh văn của “ba bậc vãng sanh” đều nói điều kiện vãng sanh Tịnh Độ là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”, chúng ta liền biết được quan trọng nhất là phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là chân tâm, nhất định không thể dùng tâm hư vọng. Trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Thế Tôn nói với chúng ta tâm Bồ Đề, thứ nhất là tâm chí thành (chân thành đến tột đỉnh gọi là tâm chí thành), thứ hai là thâm tâm, thứ ba là tâm đại bi. Tâm chân thành là thể, bạn không có thì không được, nhất định không thể vãng sanh. Thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Tâm đại bi là từ bi, giúp đỡ người khác. Hai loại tâm này có cạn, sâu khác nhau. Hay nói cách khác, ta tích công lũy đức bao nhiêu, không gì quan trọng hơn là phải dùng tâm chân thật mà làm. Ta dùng chân tâm, tích được là tiểu công tiểu đức có thể vãng sanh, sanh được phẩm vị không cao. Nếu như dùng vọng tâm mà làm những tích công lũy đức này thì không thể vãng sanh, quả báo là phước báo hữu lậu ba cõi. Khác biệt ở điểm này. Nếu chúng ta không thể phân biệt rõ ràng,



hiểu sai đi ý nghĩa ở trong Kinh thì ngay đời này rất dễ luống qua. Thiện nhỏ lợi nhỏ, tiểu công tiểu đức, dùng tâm chân thành mà tu thì vãng sanh Cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương là pháp giới chân thật, Pháp giới Nhất Chân nhất định không thể dùng vọng tâm. Bạn dùng tâm hư cuồng mà bạn muốn cầu sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không thể có được, một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không được, người xưa nói rất hay: “*Đau mồm rát họng chỉ uổng công*”. Qua đó chúng ta có thể thấy được phát chân tâm là quan trọng.

Làm thế nào tu chân tâm? Làm thế nào tu tâm đại bi? Làm thế nào tích công bồi đức? Trong tất cả Kinh điển Đại Thừa nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận, chỉ cần chúng ta thường hay đọc tụng, tư duy thể hội, đem nó thực tiễn ngay trong đời sống thì đó chính là tích công bồi đức, chính là thâm tâm, thực tiễn tâm đại bi. Thâm tâm là tự lợi, tâm đại bi là lợi tha, tất cả đều dùng tâm chân thành để làm nền tảng.

“*Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác*”. Câu nói này là của Đại Sư Thiện Đạo. Trong truyền thuyết nói Ngài Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật, là A Di Đà Phật tái lai. Nếu đã là A Di Đà Phật tái sanh, vậy Ngài Thiện Đạo nói chính là A Di Đà Phật nói, “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Tứ Thiếp Sớ*” cũng chính là A Di Đà Phật chính mình giảng, chính mình chú, chúng ta làm sao có thể không tin? Cho nên đọc đến hai nguyện này, chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc thuần là Bồ Tát, người người đều là vô lượng thọ. Lão sư không có vấn đề, chính mình cũng không có vấn đề. Lại xem qua đồng tham đạo hữu, đồng tu đều là chư thượng thiện nhân, mỗi mỗi đều là phát tâm Bồ Đề, mỗi mỗi đều là một lòng chuyên niệm, đây chính là bậc thượng thiện nhân. Số lượng nhiều hay ít? Không thể tính. Không giống như thế gian này chúng ta người thiện ít, người bất thiện nhiều, nơi nơi đều có chướng ngại. Chướng ngại nơi nhân sự còn nghiêm trọng hơn so với chướng ngại vật chất. Chướng ngại vật chất dễ dàng khắc phục, chướng ngại nhân sự rất khó khắc phục. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có chướng ngại.

Thọ lượng cùng đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên nguyện văn nói rất hay: “*Thanh Văn thiên nhân vô số*”. Thế giới Tây Phương thuần là Bồ Tát, làm gì có “*Thanh Văn thiên nhân*”? Trên bản Kinh phía sau Phật tự mình có giải thích, Phật biết được chúng ta đọc nguyện văn này rồi sẽ có nghi hoặc, cho nên phía sau Ngài vì chúng ta nói ra chỗ này vì sao như vậy? Cách nói này có hai ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất, thân phận về trước khi chưa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, như chúng ta往昔 sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, người bên đó xem thấy là thiên nhân, họ là từ thiên nhân mà đến; có số là từ Thanh Văn, Duyên Giác hồi tiểu hướng đại, phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là Thanh Văn. Đây là một cách nói.

Ý nghĩa thứ hai là ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc từ đoạn phiền não cạn sâu mà nói, chúng ta là đối nghiệp往昔 sanh, một phẩm phiền não chưa đoạn, sau khi đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não vẫn chưa đoạn hết, cũng bằng thiên nhân của thế giới phương khác. Kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa vô minh vẫn chưa đoạn, cũng bằng với Thanh Văn, Duyên Giác của thế giới phương khác. Là cái ý như vậy, đều là từ trên thí dụ mà nói. Nhất định thuần là Đại thừa Bồ Tát Phổ Hiền, hay nói cách khác, Bồ Tát Phổ Hiền sơ phát tâm, Bồ Tát Phổ Hiền sơ tín vị, Bồ Tát Phổ Hiền nhị tín vị, mãi đến Bồ Tát Phổ Hiền Đẳng Giác, thấy đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta đoạn chứng phiền não, số mục tuy là không như nhau, nhưng thông minh trí tuệ, phương tiện khéo léo cùng đại Bồ Tát không hề khác nhau. Đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của Thế giới Tây Phương.

Giáo lượng của nguyện thứ mười sáu ở đoạn văn tự này để chúng ta từ chỗ này mà thể hội, số lượng không thể nghĩ bàn. Việc này ở Thế giới Cực Lạc đều đã thành tựu rồi. Trong chú giải của Hoàng lão cư sĩ ở trang thứ 256 giới thiệu với chúng ta tam thiên đại thiên thế giới, ông dùng cách nói của nhà khoa học gần nhất, đáng được chúng ta làm tham khảo.

\*\*\*\*\*

## 17. Nguyên thứ mười bảy, “CHƯ PHẬT XUNG THÁN NGUYỆN”

<sup>17</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xung thán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc thổ chi thiện giả, bất thủ chánh giác”.

Đây là chương thứ chín của đại nguyện, là nguyện thứ mười bảy trong bốn mươi tám nguyện: “*Chư Phật xung thán nguyện*”. Phần trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, 48 nguyện Di Đà, từ nguyện thứ mười lăm là “Thọ mạng vô lượng”, “Thanh Văn vô số”, “Chư Phật xung thán” cho đến “Thập niệm tất sanh” đều là phần thù thắng nhất, quan trọng nhất ở trong 48 nguyện, đặc biệt là nguyện này. Cổ đức nói cho chúng ta biết, nếu như không có nguyện này thì tâm nguyện của Phật A Di Đà lớn bao nhiêu cũng không thể viên mãn. Cho dù xây dựng Thế giới Cực Lạc viên mãn, để dành cho người niệm Phật mười phương làm đạo tràng tiên tu, nhưng có ai biết? Nếu như không có người biết, chúng ta cũng sẽ không phát tâm muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Sự việc này nhất định cần tất cả chư Phật Bồ Tát vì mọi người chúng ta giới thiệu, gửi gắm, chúng ta mới biết có một vị Phật A Di Đà, biết có một Thế giới Cực Lạc. Cho nên, nguyện này là thù thắng hơn hết, hơn nữa, không có nguyện này không được. Chúng ta cũng có thể xem nguyện này như là A Di Đà Như Lai ở trong pháp giới đã lập một ngôi Trường đại học Phật giáo, đã lập một Thôn Di Đà với quy mô vĩ đại. Thế giới Cực Lạc chính là Thôn Di Đà lớn, nhất định cần tất cả chư Phật Như Lai mười phương ba đời cùng nhau giúp Phật A Di Đà chiêu sinh, chúng sanh trong thế giới mười phương mới biết có một nơi chốn như vậy. Nơi này là nơi mà tất cả chư Phật đều tán thán.

---

<sup>17</sup> Bắt đầu video tập 117

Chúng ta học Phật với mục đích là gì? Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh với mục đích gì? Chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải sáng tỏ. Sao gọi là Phật? Nếu như học Phật mà ngay cả vì sao gọi là Phật, vì sao gọi là Bồ Tát đều hiểu không rõ ràng, như vậy làm sao có thể nói là không mê tín chứ? Danh từ Phật, Bồ Tát này là tiếng Ấn Độ, Đại Sư dịch Kinh cổ đại vẫn giữ nguyên âm gốc của tiếng Phạn, dùng âm dịch. Điều này ở trong quy tắc dịch Kinh thuộc vào loại “*tôn trọng không dịch*”. Không phải không dịch được, mà là tôn trọng đối với cách xưng hô này nên dùng âm gốc của nó. Ý nghĩa tương đồng với Thánh nhân, Hiền nhân mà người Trung Quốc gọi. Phật là Thánh nhân, Bồ Tát là Hiền nhân. Vì sao gọi là Thánh? Ở trong từ điển Trung Quốc giải thích, đối với lý sự, nhân quả của vũ trụ nhân sinh thông đạt hiểu rõ thì người này được gọi là Thánh nhân. Người học tập theo Thánh nhân, làm học trò của Thánh nhân, một lòng một dạ muốn học Thánh nhân thì người này được gọi là Hiền nhân. Ở trong Phật pháp, ở trong Kinh điển giải thích, Phật phiên dịch là bậc trí, bậc giác. Trí là trí tuệ. Trí tuệ đạt đến cứu cánh viên mãn, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không có gì không giác ngộ (giác ngộ tức là không mê hoặc), thấy đều giác ngộ, thấy đều sáng tỏ thì người này chúng ta tôn xưng họ là Phật Đà. Học Phật Đà, làm đệ tử của Phật Đà, một lòng một dạ tu học, cầu trí tuệ, cầu giác ngộ, người như vậy được tôn xưng là Bồ Tát. Vì vậy, chúng ta không nên xem và ứng xử với Phật Bồ Tát như thần tiên, vậy là sai rồi! Thần tiên so với Phật Bồ Tát còn phải ở dưới một cấp.

Thần có thiên thần, chúng ta xem thấy trong Kinh Phật, thiên thần Sắc Giới, thiên thần Vô Sắc Giới, ở trong đây gồm cả Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ thống lĩnh tam thiên đại thiên thế giới, họ vẫn là học trò của Phật, vẫn là học trò của Bồ Tát, là học trò tại gia của Phật Bồ Tát, phát nguyện hộ trì Phật pháp. Đây là điều chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Phật Bồ Tát không phải thần tiên. Chúng ta không nên học làm thần tiên, học làm thần tiên là hỏng rồi, vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi, chưa thể ra khỏi được. Chúng

ta phải học chư Phật Bồ Tát, trí tuệ chân thật, trí tuệ vô lượng, vậy là đúng rồi. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết được vấn đề.

Vấn đề trong thế gian này của chúng ta rất phức tạp, điều này mọi người đều biết. Trên trời cũng có vấn đề. Người Trung Quốc chúng ta thường tán thán Ngọc Hoàng Đại Đế, rất nhiều tôn giáo tôn xưng ông là Thượng Đế, trong Kinh Phật gọi là Đạo Lợi Thiên Chủ. Họ cũng có phiền phức, họ cũng có oan gia, A-tu-la thường hay đến kiểm chuyện gây sự, khiến cho cung trời cũng không yên ổn. Quý vị đã xem “Tây Du Ký”, Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung. Tôn Ngộ Không chưa chắc đã đại náo thiên cung, nhưng vua A-tu-la thường hay đại náo thiên cung. Đây là sự thật chứ không phải giả. Điều này nói rõ, trên trời cũng không thái bình, làm vua trời cũng không có gì là ghê gớm. Nói tóm lại, những điều này thuật ngữ hiện nay của chúng ta còn gọi là vấn đề xã hội. Trên trời, nhân gian, quỷ thần cũng đều có vấn đề xã hội. Chúng ta ngày nay thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, những vấn đề xã hội này rất khó giải quyết. Chính trị không giải quyết nổi, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu hiện từ bỏ địa vị quốc vương. Thích Ca Mâu Ni Phật là vương tử, vấn đề xã hội nếu chính trị giải quyết được, Ngài làm quốc vương thì vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Tại sao phải từ bỏ vương vị chứ? Chúng ta vấn đề này chính trị không thể giải quyết. Vũ lực có giải quyết được không? Cũng không được. Chúng ta xem thấy ở trong truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn võ nghệ siêu quần, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm thống soái. Vũ lực không thể giải quyết, nên Ngài cũng từ bỏ nó luôn, Ngài cũng không làm tướng quân, cũng không làm thống soái. Nói thêm với quý vị, kinh tế không thể giải quyết. Điều này quý vị nhìn thấy rất rõ ràng. Khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết. Không những không thể giải quyết, mà mặt trái của khoa học kỹ thuật sẽ đem lại đại kiếp nạn cho nhân loại. Ngày nay quý vị đều hiểu được, chiến tranh không bùng nổ thì thôi, nếu bùng nổ thì sẽ là chiến tranh hạt nhân. Có rất nhiều người đều nói, chiến tranh thế giới thứ ba là cuộc chiến tranh chung kết trong lịch sử nhân loại. Tức là nói, sau khi kết thúc cuộc chiến tranh này thì thế gian



sẽ không còn chiến tranh nữa. Tại sao vậy? Toàn bộ bị hủy diệt hết. Văn minh khoa học kỹ thuật khó nhọc vất vả trong hai - ba trăm năm này sẽ bị chiến tranh hạt nhân hủy diệt toàn bộ, nhân loại lại phải quay về đời sống nguyên thủy. Đây là khoa học kỹ thuật không thể giải quyết vấn đề.

Cái gì có thể giải quyết vấn đề vậy? Giáo dục. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật từ bỏ hết tất cả, cả đời theo đuổi vào công tác giáo dục xã hội. Chúng ta phải hiểu thật rõ, Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào vậy? Là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, đáng được người tôn kính, đáng được quý thần tôn kính, thiên vương đều tôn kính. Chúng ta thường hay xem thấy ở trong Kinh, Phật được người tôn xưng là “Thiên nhân sư”, là thầy dẫn đường của nhân gian và trời, dùng trí tuệ chân thật chỉ dạy chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì vấn đề tự nhiên sẽ được giải quyết. Cho nên Phật giáo là giáo dục, hoàn toàn không phải tôn giáo. Âu Dương Cán Vô thời kỳ đầu Dân Quốc nói rất hay, Phật giáo không phải tôn giáo, không phải triết học, Phật giáo là cái tất yếu cho thế giới ngày nay. Tất yếu, chữ “tất” này vô cùng khẳng định, chỉ có loại giáo dục này mới có thể mang lại ổn định xã hội, thế giới hòa bình, nhân dân thật sự hạnh phúc. Nhưng nền giáo dục tốt như vậy cũng cần phải có người giúp đỡ thúc đẩy, nhà Phật gọi là hộ pháp. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đem sự nghiệp lớn này phó thác cho quốc vương, đại thần, yêu cầu họ dùng địa vị, quyền lực của mình để thúc đẩy nền giáo dục này, như vậy thì sự công hiến của Phật pháp đối với xã hội mới có thể thật sự thành hiện thực. Nếu như không có những người này ra sức thúc đẩy thì nền giáo dục tốt như vậy cũng sẽ bị chôn vùi chứ không phát triển, không có ai biết. Đây là điều mà chúng ta nhìn thấy ở trong hoàn cảnh sinh hoạt cả đời từ chính bản thân của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Ở chỗ này chúng ta lại nhìn thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật không xuất hiện ở thế gian chúng ta mà ở một thế giới khác. Có người nói, thế giới này cách thế giới của chúng ta mười vạn ức cõi Phật, ở bên đó có một thế giới rất lớn gọi là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe cách nghĩ này lập tức liền liên tưởng

đến, Phật A Di Đà có lẽ là người ngoài hành tinh, vì ngoài không gian còn có một thế giới như vậy thì có lẽ Ngài là người ngoài hành tinh. Cách nghĩ này được xem là khá thông minh rồi, nhưng mà không chính xác. Tại sao không chính xác vậy? Người ngoài hành tinh vẫn ở cõi người, họ vẫn là phàm phu, họ không phải là Phật. Nhà Phật nói sáu cõi, sáu cõi không phải do Phật nói đầu tiên, mà tôn giáo cổ xưa Ấn Độ nói đầu tiên. Thời gian trước, Singapore có một cuộc triển lãm liên kết chín tôn giáo. Quý vị đều đã đi xem rồi, Phật giáo chúng ta xếp ở vị trí thứ tư. Thứ tự sắp xếp thế nào vậy? Theo lịch sử mà sắp xếp. Lịch sử sớm nhất là Ấn Độ giáo, ở trong Kinh Phật gọi là Bà La Môn giáo, so với lịch sử Phật giáo phải sớm hơn trên 2.000 năm. Đây là điều mà chúng ta đã nhìn thấy ở nơi đó. Ngay cả lịch sử của Bái Hỏa giáo cũng lâu hơn Phật giáo, cũng sớm hơn Phật giáo. Những tôn giáo cổ xưa này của Ấn Độ họ cũng tu định, tu rất thành công. Định công có thể đột phá được tần số không gian. Cái mà chúng ta gọi là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, ngay cả đến không gian vô hạn, dùng thiền định có thể đột phá.

Hiện nay nhà khoa học chứng thực, quả thật có sự tồn tại của không gian khác nhau, nhưng khoa học kỹ thuật hiện nay vẫn chưa có cách đột phá, cũng chính là nói, nhân loại chưa có cách gì nhìn thấy quá khứ, chưa có cách gì nhìn thấy vị lai. Thế nhưng ở trong thiền định có thể đột phá, người có năng lực này sẽ nhìn thấy rất rõ ràng tình trạng ở trong sáu cõi. Họ nhìn thấy Trời Dục Giới, nhìn thấy Trời Sắc Giới, nhìn thấy Trời Vô Sắc Giới, nhìn thấy cõi súc sanh. Cõi súc sanh chúng ta có thể nhìn thấy một phần nhỏ, còn có phần lớn hơn chúng ta vẫn không nhìn thấy. Tại sao vậy? Vì do không cùng tần số không gian sinh hoạt với chúng ta. Cõi ngạ quỷ với tần số không gian của chúng ta không giống nhau, nên chúng ta không nhìn thấy. Cõi địa ngục chúng ta cũng không nhìn thấy. Họ chính mắt nhìn thấy, cho nên ở trong Kinh điển của họ, họ nói rất rõ ràng, rất minh bạch về tình trạng của sáu cõi luân hồi. Nhưng vẫn rất đáng tiếc, thấy thì nhìn thấy rồi, thấy rất rõ ràng, rất minh bạch rồi nhưng rốt cuộc sáu cõi từ đâu mà có thì không biết! Sáu cõi từ đâu mà có? Ở trong sáu cõi

tại sao lại có sự biến hóa nhiều như vậy? Vấn đề này họ chưa có biện pháp, họ cũng đang nghiên cứu, cũng đang thảo luận. Có động cơ nghiên cứu thảo luận, ở trong Phật pháp gọi là cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật giáng sinh vào thế gian này giúp đỡ mọi người giải quyết vấn đề này. Điều này cũng chứng tỏ công phu thiên định của họ vẫn chưa đủ, cao nhất chỉ mới tu đến tứ thiên bát định, cho nên đối với vấn đề này quan sát được rất rõ ràng nhưng không biết được nguồn gốc của nó. Công phu thiên định của Phật cao hơn rất nhiều so với họ, họ không theo kịp.

Phật đem chân tướng sự thật này nói ra rồi. Vũ trụ từ đâu mà có? Hình thành như thế nào? Mạng sống từ đâu mà có? Thế gian, nhà Phật nói thế gian thì phạm vi này thật là quá lớn, không phải chỉ nói một địa cầu này, địa cầu này quá nhỏ. Thế gian nhà Phật nói là thời gian và không gian vô tận. Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, đây là nói thời gian. Không gian thì rộng lớn không có bờ mé. Tất cả mọi thứ ở trong đây bạn đều phải biết, đều phải hiểu rõ, hoàn toàn không có nghi hoặc thì vấn đề này mới được coi là giải quyết viên mãn. Nội dung chính của nền giáo dục nhà Phật là những điều này. Phật nói cho chúng ta biết, nội dung này chính là đức năng vốn có ở trong tâm tánh của bản thân chúng ta, loại trí tuệ có thể lý giải viên mãn này cũng là trí tuệ vốn có trong tự tánh chúng ta, đều không phải đến từ bên ngoài. Đây là đem toàn bộ nội dung của nền giáo học Phật pháp nói ra rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy thì tất cả chư Phật Bồ Tát ở thế giới mười phương giáo hóa tất cả chúng sanh cũng như vậy, không có ngoại lệ. Đây là nền giáo dục vĩ đại, đích thực cứu cách viên mãn. Ai biết vậy? Chỉ có chư Phật Như Lai mới hiểu rõ triệt để, cho nên Phật A Di Đà không thể không phát nguyện mời tất cả chư Phật Như Lai làm trợ thủ cho Ngài. Bôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta cũng không ngoại lệ.

Thời triều Đường, Thiện Đạo Đại Sư đã từng nói một câu: “**Chư Phật sở dĩ xuất hưng thế, duy thuyết Di Đà bản nguyện hải**”. Ý nghĩa của hai câu nói này chúng ta phải hiểu. Ý là nói tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh chính là để khuyên mọi người niệm Phật cầu

sanh Thế giới Cực Lạc, chỉ vì mỗi một việc như vậy. Đã vì một sự việc thì Thích Ca Mâu Ni Phật vào năm đó giảng một bộ Kinh Di Đà chẳng phải là đủ rồi sao? Tại sao còn phải giảng nhiều Kinh điển như vậy? Đáp án đều ở trong Kinh, chỉ tại bản thân chúng ta lơ là không chú ý, không nhìn thấy. Không nhìn thấy cái gì vậy? Thật sự lơ là, chúng ta học Kinh giáo như vậy cũng nên bị xử phạt. Tôi nói ra, mọi người nghe xong đều rất quen tai, lời nói này nghe rất nhiều rồi, trong Kinh cũng đã xem không ít. Phật dạy chúng sanh, chúng sanh căn tánh không giống nhau. Phật giáo hóa chúng sanh, quý vị phải nhớ kỹ, vĩnh viễn là bị động, hoàn toàn không bao giờ chủ động chỉ dạy, đây là chánh lý. Chủ động dạy người là bản thân bạn có ý, hay nói cách khác, bản thân bạn chắc chắn có phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ Tát không có, đây là điểm chúng ta phải học. Cho nên tôi thường hay khuyên các đồng tu, nếu bạn muốn chân thật học Phật, thật sự muốn có thành tựu trong Phật pháp, cũng chính là bạn thật sự muốn khai ngộ, thật sự muốn đoạn phiền não, thật sự muốn có trí tuệ thì trước tiên phải đem ý nghĩ không chế đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đó buông xả đi. Phật không có ý nghĩ này, Phật đối với tất cả người, sự, vật trong hư không pháp giới hoàn toàn không có ý nghĩ không chế, hoàn toàn không có ý nghĩ chiếm hữu, cho nên Phật giáo hóa chúng sanh là bị động, không phải chủ động. Nếu như Phật thật sự là chủ động thì tôi tin Ngài chỉ giảng một bộ Kinh A Di Đà, những Kinh khác đều không giảng. Khi bị động, bạn muốn tôi giảng cái gì thì tôi sẽ giảng cho bạn cái ấy. Đây là sự thật. Cho nên, Phật ứng cơ thuyết pháp. Căn cơ của chúng sanh vô lượng vô biên, người này muốn thỉnh Ngài giảng cái này, người kia thỉnh pháp môn nọ, Phật bèn giảng vô lượng vô biên pháp môn. Vô lượng vô biên pháp môn được nói ra là do như vậy. Đây là điểm chúng ta phải học tập. Nếu như nói Phật chủ động, đó chỉ là một pháp môn **“Thành thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ”**. Ở trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật này, giáo hóa chúng sanh chân tướng sự thật.

Phật đem tất cả căn cơ chúng sanh chia thành ba bậc. Người bậc thượng, chúng sanh căn thực thì giảng pháp môn Tịnh Độ. Sao gọi là căn thực? Là thiện

căn, phước đức, nhân duyên của họ chín muồi, họ ở trong một đời này có thể đi làm Phật rồi. Đối với những người này thì giảng pháp môn này. Quý vị nhất định phải hiểu rõ, chúng ta tiếp xúc được pháp môn này, nếu như có tín tâm, có nguyện tâm thì bạn chính là chúng sanh căn thực. Hay nói cách khác, từ vô lượng kiếp đến nay, ngày nay cơ hội làm Phật của bạn đến rồi. Việc này quá hy hữu, quá khó được! Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, vô lượng kiếp đến nay một ngày hy hữu khó gặp. Chúng ta gặp được rồi, ta phải làm Phật rồi. Quý vị thử nghĩ xem, có rất nhiều người không tin, muốn phá hoại, đó là lẽ đương nhiên. Bạn thử xem phong cách của họ có giống thành Phật hay không? Họ không giống, nghiệp chướng sâu nặng. Phong cách của họ không giống thành Phật thì họ làm sao có thể tiếp nhận pháp môn này được? Không thể tiếp nhận, Phật có biện pháp, Phật không bỏ chúng sanh, Phật vô cùng yêu thương chúng sanh, căn chưa chín muồi thì giảng pháp môn thấp hơn một bậc. Vì chưa chín muồi nên phải giảng pháp môn khác, giúp cho họ chín muồi. Đây là đối với người trung căn. Người căn bậc hạ, họ vẫn chưa trông thiện căn. Chưa trông thiện căn thì giúp họ trông thiện căn. Người đã có thiện căn thì giúp cho họ chín muồi. Người đã chín muồi thì giúp cho họ đi làm Phật. Pháp môn Tịnh Độ là nói đối với người thiện căn đã chín muồi, là giúp cho bạn ở ngay trong đời này đi làm Phật. Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, chúng ta phải nhớ kỹ, căn tánh chúng sanh không giống nhau nên phương tiện và cách thức mà Phật giúp tất cả chúng sanh cũng khác nhau. Cho nên, câu này của Thiện Đạo Đại Sư nói rất hay.

Bất kể đối với loại chúng sanh nào, cũng tức là nói, Thế Tôn bất kể giảng giải bộ Kinh điển nào, pháp môn nào, đến cuối cùng đều là quay về Tịnh Độ. Điều này chúng ta đã nhìn thấy ở trong Đại Kinh. Tiểu Thừa thì không bàn. Tại sao vậy? Chỗ quay về của Tiểu Thừa là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong thập pháp giới, chỗ quay về của họ là pháp giới tứ thánh. Chỗ quay về của Đại Thừa, trong Đại Thừa Trung Quốc có tám tông phái, ngoài tông Tịnh Độ ra, bảy tông phái Đại Thừa khác nếu thật sự tu thành công rồi thì sẽ quay về Thế giới Hoa Tạng. Muốn tu về Thế giới Hoa Tạng thì



không dễ, bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn chấp trước, sáu cõi luân hồi bạn còn không thoát nổi thì làm gì có phần trong Thế giới Hoa Tạng chứ? Không những không có phần trong Thế giới Hoa Tạng, mà thấp nhất ở trong pháp giới tứ thánh là Thanh Văn bạn cũng không có phần. Làm sao biết được vậy? Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, sơ quả Tu Đà Hoàn không nghĩ mình chứng Tu Đà Hoàn thì họ mới đích thực có thể chứng quả Tu Đà Hoàn. Nếu như nói họ có ý nghĩ chứng được Tu Đà Hoàn, có ý nghĩ “*Tôi chứng được Tu Đà Hoàn*” thì họ là đồ giả, không phải thật. Tại sao vậy? Tu Đà Hoàn đã không còn ngã rồi, họ không còn chấp trước có ta. Có ta là phàm phu, vô ngã là thánh nhân. Cho nên, chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Kim Cang”: “***Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát***”. Năm xưa khi tôi mới bắt đầu học Phật, vẫn cho rằng Bồ Tát mới lìa bốn tướng, có lẽ Tiểu thừa không lìa bốn tướng. Tỉ mỉ xem thử lại “Kinh Kim Cang” thì không phải vậy, sơ quả đã lìa bốn tướng rồi. Sơ quả Tu Đà Hoàn đã là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả. Bạn thử nghĩ xem, cái này khó biết bao! Chúng ta mỗi ngày vẫn chấp trước thành kiến của mình; tôi mới là đúng, anh là không đúng, đây là tri kiến phàm phu. Người thật sự có thành tựu, anh nói vậy là đúng, họ nói thế kia không đúng cũng đúng, không có gì là không đúng. Tại sao vậy? Không có phân biệt, không có chấp trước, vậy mới thật sự nhập cảnh giới. Chúng ta ngày nay có làm được không?

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, nghe Pháp sư Bạch Thánh giảng Kinh, thầy có kể một câu chuyện, một công án trong cửa Phật. Thầy kể có hai người xuất gia tranh chấp, đến chỗ Lão Hòa thượng để thưa kiện, nhờ Lão Hòa thượng phân xử. Lão Hòa thượng hỏi thầy A, thầy A nói xong, Lão Hòa thượng gật đầu: “*Chú đúng!*”. Thầy B nghe xong, lòng không phục, lại nói một tràng ra với Lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng nói: “*Chú cũng đúng!*”. Một thị giả đang đứng bên cạnh Lão Hòa thượng, đợi cho hai thầy kia đi rồi, thị giả hỏi Lão Hòa thượng: “*Lão Hòa thượng à, lời Hòa thượng nói rốt cuộc dường như có vấn đề*

thì phải?”. Lão Hòa thượng nhìn vào thị giả nói: “*Chú cũng đúng!*”. Lão Hòa thượng là đúng thật, ba người kia đều có vấn đề. Lão Hòa thượng là không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, bạn thấy vấn đề chẳng phải đã được giải quyết toàn bộ rồi sao? Đều hóa giải rồi, đều không còn tranh chấp nữa, ai nấy đều đúng. Đây là người chân thật tu hành, ở trong tâm không có thị phi, cũng không có thiện ác, tâm địa thật sự thanh tịnh - bình đẳng - giác, họ mới có năng lực trí tuệ cao độ, phương tiện thiện xảo giải quyết tất cả những mối bất đồng trong xã hội cho chúng ta. Chúng ta nghe xong câu chuyện này, thử xem lời giáo huấn của Phật trong Kinh điển, nếu khế nhập được, nếu thể hội được, nếu đem những đạo lý giáo dục này áp dụng vào trong đời sống của mình thì chúng ta mới thật sự được thọ dụng. Chúng ta hiểu rõ rồi, tất cả mọi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không phải phát sinh từ trên sự tướng. Hoa Nghiêm nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Phát sinh từ chỗ nào vậy? Là sinh ra từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính bản thân mỗi người. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông hết, thiên hạ vốn vô sự, làm gì mà không thái bình?

Cái khó buông nhất của tất cả chúng sanh là “ngã chấp”, tôi cho rằng thế này, thế nọ, tôi cảm thấy thế này, thế nọ. Đây chính là gốc bệnh của bạn, là gốc bệnh sinh tử của bạn, là gốc bệnh sáu cõi luân hồi của bạn. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, giáo hóa tất cả chúng sanh hoàn toàn không có mình, hoàn toàn thay người khác giải quyết vấn đề, hay nói cách khác, các Ngài không hề xen tạp một mảy may ý kiến của mình. Cho nên, chúng ta đối với các Ngài tâm phục khẩu phục. Những gì mà các Ngài nói ra, dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói, đều là lời trong tâm của chính chúng ta. Lời nói ra là lời trong tâm của chính chúng ta, không phải người ngoài, chúng ta làm sao mà không phục? Bạn ngày nay đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn xa lạ, đó là bạn chưa thể thể hội được. Nếu bạn thể hội được thì bạn sẽ hoan hỷ, bạn sẽ liền tin nhận, bạn liền phụng hành ngay. Phật nói cho chúng ta biết, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng Như Lai. Hay nói cách khác, trí tuệ của Phật thật sự

vô lượng vô biên. Các bạn đồng học hiện nay ở đây học giảng Kinh, mỗi một tuần giảng một lần, giảng một giờ, còn phải bỏ công sức mấy ngày để chuẩn bị. Thử hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật năm đó vì tất cả chúng sanh giảng Kinh thuyết pháp có chuẩn bị hay không? Không hề. Tại sao vậy? Có chuẩn bị thì bộ Kinh này là ta nói, không có chuẩn bị thì bộ Kinh này không phải ta nói. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chưa từng giảng Kinh. Đây là lời do chính Phật nói. Nếu như có người nói Phật giảng Kinh là báng Phật. Lời nói này phải nói thế nào đây? Những điều mà Phật cả đời nói ra, tuyệt đối không có một chữ nào là ý của mình, cho nên Ngài không hề nói. Những điều mà Ngài nói là gì vậy? Là sự phản ứng trong tâm lý của chúng sanh. Cho nên nói: “*Nói mà không nói, không nói mà nói*”.

Chúng ta phải làm thế nào mới có thể nhập cảnh giới? Chúng ta phải nghe như không nghe, không nghe mà nghe thì chúng ta đã thể hội Thích Ca Mâu Ni Phật rồi, là có thể hiểu được ý của Ngài. Từ chỗ này bắt tay làm, chúng ta mới có thể vào cửa được, đích thực khai trí tuệ, đích thực là siêu phàm nhập thánh. Cho nên, nền giáo dục của Phật là vì căn tánh chúng sanh không giống nhau. Đối với người thiện căn ít thì chỉ dạy họ đoạn ác tu thiện, nói rõ nhân duyên, quả báo của thiện ác. Pháp này là pháp nhỏ, tuy nó là pháp nhỏ, không thể giúp bạn thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng thật sự giúp bạn không bị đọa ba đường ác, bạn có thể được phước báo trời người. Các bạn nghe giảng phải biết nghe, đặc biệt là pháp sư học giảng Kinh. Tôi không nói giàu sang trời người, tôi nói phước báo trời người. Ở trong phước báo có thể bao gồm giàu sang, nhưng ở trong giàu sang không thể bao gồm phước báo. Bạn nghe xong có lẽ có nghi vấn, bạn thử đi hỏi những nhà người giàu sang kia, ở thế gian người làm quan lớn, người làm tổng thống, những xí nghiệp gia lớn đại phát tài, bạn thử đi hỏi họ, anh có phước báo hay không? Họ sẽ lắc đầu: “*Tôi không có phước báo, tôi quá khổ rồi*”. Người có phước báo thì luôn tự tại vui vẻ, còn họ tuy phú quý nhưng không vui. Người phước báo thì cả đời vui vẻ. Những lời này đều phải nghe thật tỉ mỉ, thể hội cho thật kỹ.

Phật dạy chúng ta làm Phật. Cổ nhân Trung Quốc chúng ta dạy học, vào thời xưa người đi học không phải cầu công danh phú quý. Mục đích đi học của người xưa là chí tại thánh hiền, không phải chí tại công danh phú quý. Chí tại thánh hiền tức là chí ở làm người hiểu biết, không muốn làm người hồ đồ. Người hồ đồ là phàm phu, người hiểu biết là Thánh Hiền. Mục tiêu của giáo dục trước đây không giống như chúng ta hiện nay. Hiện nay đi học, những học trò trẻ tuổi này đi chọn khoa ngành, điều kiện tuyển chọn hàng đầu là gì vậy? Là học ngành này có kiếm tiền được không, khoa ngành này có dễ dàng tìm được công việc không, hầu như chẳng liên quan gì với hạnh phúc của mình. Người thật sự hạnh phúc là người cả đời đọc những sách mà mình thích đọc, làm những công việc mà mình thích làm, đây là hạnh phúc đứng hàng đầu trên thế gian. Ai là người thật sự hạnh phúc vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự là đọc những sách mà mình thích đọc, làm những việc mà mình thích làm, được đại tự tại, đời sống vật chất, đời sống tinh thần cả đời Ngài một mảy may áp lực cũng không có. Bạn thấy, Ngài vui sướng biết bao! Ngài đã làm nên một tấm gương đời người hạnh phúc mỹ mãn thật sự cho chúng ta thấy. Chúng ta nhìn thấy rồi, vô cùng ngưỡng mộ, vô cùng khát khao, học tập theo Ngài.

Các bạn đồng tu đã xuất gia đang ngồi đây, trên người chúng ta cũng đã khoác áo Cà Sa, có phải thật sự học Phật không? Thật sự học Phật thì phải suy nghĩ thật nghiêm túc. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, Ngài sống đời sống như thế nào? Ba y một bát, không lo, không nghĩ, không hề bận tâm. Chúng ta có thấy rõ hay không? Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề xây đạo tràng. Nếu như chúng ta xây đạo tràng thì thật không đúng pháp. Phật không hề làm việc này. Đạo tràng do ai làm vậy? Ở Ấn Độ, ở Trung Quốc đều do hộ pháp, do đế vương, đại thần kiến tạo. Họ kiến tạo đạo tràng, thỉnh Phật Bồ Tát đến nơi đây để giáo hóa chúng sanh. Phật là người đã xuất gia, không có nhà, tự mình xây đạo tràng chẳng phải là trở lại nhà hay sao? Chẳng phải đã làm trái với bốn nguyện của bạn hay sao? Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề đi hóa duyên ở người khác, không hề hỏi người để quyên tiền. Nếu như chúng ta đi

hóa duyên, duyên tiền thì không phải là đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta có nghĩ đến hay không? Không có tiền không thể làm việc, không thể làm việc là quá tốt rồi, vô sự tốt biết bao! Người thế gian thường nói: “*Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*”. Bạn thấy, không việc gì thì vui sướng biết bao. Lẽ nào bạn còn muốn đi kiếm chuyện? Vô có sinh sự là bạn tạo nghiệp rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, tuy có hơn 1.000 đệ tử thường theo học tập với Ngài, chúng ta tra hết Kinh văn, Thích Ca Mâu Ni Phật có đem họ tổ chức lại hay không? Có chia ra lớp lớn, lớp trung, lớp tiểu hay không? Người nào là trưởng lớp tiểu, người nào là trưởng lớp trung, người nào là trưởng lớp đại? Không hề có. Chúng ta nếu số người nhiều đi nữa, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không hề tổ chức, mọi người đều tự phát tự nguyện, người người ham học, người người ham đức, ham thiện, chỉ tuân thủ theo lời giáo giới “*Lục hòa kính*” của Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên ở trong tăng đoàn mọi người bình đẳng, tuyệt đối không hề bảo người nọ kiểm tra người kia, người kia điều khiển người nọ, điều này ở trong cửa Phật chưa từng thấy. Phật pháp là thuần túy giáo dục, thuần túy dạy học, tuyệt đối không nhiều chuyện, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Phật pháp muốn lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, lợi ích thế giới, phải dựa vào ai vậy? Hộ pháp. Đây là điều tôi thường nói, công đức của hộ pháp hơn hẳn hoàng pháp. Người hoàng pháp là giáo viên, là thầy giáo, còn người hộ pháp là hiệu trưởng. Nếu họ không lập lên trường học, giáo viên có tốt đi nữa cũng không có cơ hội đi dạy người ta. Nhất định phải có người lập trường học. Trường này mời bạn đến để dạy học, bạn mới có thể giúp đỡ những học sinh này. Cho nên, Phật pháp vĩnh viễn đứng ở thế bị động, chứ không phải đứng ở thế chủ động. Chủ động là gì vậy? Chủ động là vô có kiếm chuyện, không có chuyện, bạn đi kiếm chuyện.

Tôi đến nơi đây là bị cư sĩ Lý Mộc Nguyên tìm đến, không thể từ chối. Bạn cho rằng tôi muốn giảng Kinh ở nơi đây à? Rất vất vả. Tôi vốn dĩ nghĩ là sau khi Viện trưởng Hàn vãng sanh thì tôi vô sự rồi. Tôi chuẩn bị đến Úc Châu tự



mình lập một thảo am nhỏ để tiến tu. Khi ẩn cư được, bạn thấy tự tại biết bao! Úc châu chắc có lẽ có đồng tu đã đến rồi. Quả thật, trước đây Viện trưởng Hàn tán thán, đây là thiên đường của nhân gian, môi trường tự nhiên chưa bị phá hoại, đất rộng người thưa. Diện tích đất của nó rộng gần bằng so với Trung Quốc, so với nước Mỹ, nhưng dân số chỉ có 17 triệu người. Người quá ít, giữa con người với nhau vô cùng hòa thuận, mọi người nhìn thấy nhau không phân chủng tộc, đều tràn đầy thân thiết. Thật là một nơi tốt! Tôi cũng muốn đến nơi đó để ẩn cư. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đích thân mời, đó là hộ pháp, ông mời như vậy, tôi không thể không đến. Tôi không đến, không những có lỗi với ông mà còn có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Đây là cái mà trong “Lễ Ký” gọi là “*an an nhi năng thiên*”. Tôi có môi trường sinh hoạt an ổn thân tâm, nhưng phải xả bỏ hết để đến nơi đây cùng nhau học tập Phật pháp với các vị.

<sup>18</sup>Từ đó cho thấy, thế gian không có người hộ pháp thì chánh pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật không thể trụ thế, nền giáo học của nhà Phật sẽ không thể đầy mạnh. Trong hư không pháp giới, nếu như không có chư Phật Như Lai hộ trì Phật A Di Đà, thì pháp môn niệm Phật thù thắng, hoàn cảnh tu học hoàn bị nhất của Thế giới Cực Lạc cũng không có người biết đến, 48 nguyện của Phật A Di Đà toàn bộ bị tan vỡ. Ngài ngày nay thật sự thành tựu, quả thật mà nói, là dựa vào một nguyện này. Tất cả chư Phật Như Lai đều là hộ pháp của Phật A Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không tán thán Phật A Di Đà. Kinh văn phía sau bản Kinh nói rất hay, Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu tất cả Như Lai, tán thán Phật A Di Đà là “***Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương***”. Tán thán đến cực điểm! Chúng ta ngày nay tu học pháp môn này, làm đệ tử Di Đà, bạn nên biết là có biết bao nhiêu người đố kỵ, biết bao nhiêu người phá hoại, biết bao người gây phiền phức. Bạn biết rồi thì không

---

<sup>18</sup> Bắt đầu video tập 118

nên bận tâm, biết rồi sẽ không bị họ phá hoại nữa. Những người phá hoại là những người nào vậy? Có hai loại người.

Một loại là con cháu của ma, là ma tử ma tôn. Đây là ở trong Kinh Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta biết. Năm xưa khi Phật Đà còn tại thế, Ma Vương Ba Tuần cũng thường hay nghe Kinh thuyết pháp. Phật giảng Kinh 49 năm xong, ma vương yêu cầu Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ sớm hơn một thời gian, nói với Phật là Ngài giảng Kinh đủ nhiều rồi, được rồi, không nên giảng thêm nữa. Phật rất từ bi, gật đầu: *“Được, ta đồng ý”*. Phật đều hằng thuận chúng sanh, ma đến khải thỉnh cũng hằng thuận. Ma đối với Phật pháp rất đố kỵ. Ba Tuần nói, ta phải nghĩ cách phá hoại Phật pháp. Thế Tôn mỉm cười, Pháp này của ta là chánh pháp, là từ trong tâm tánh của tất cả chúng sanh lưu xuất ra, bất kỳ người nào cũng không thể phá hoại được. Ba Tuần bèn nói: *“Đợi khi pháp vận của ông đến Thời kỳ Mạt Pháp, ta sai ma con, ma cháu của ta thầy đều xuất gia, khoác áo Cà Sa để diệt Phật pháp của ông”*. Thời kỳ Chánh Pháp và Tượng Pháp thì chúng sanh thiện căn sâu dày, hay nói cách khác, họ có năng lực biện biệt chân vọng, tà chánh, nên ma không thể lợi dụng. Thời kỳ Mạt Pháp căn tánh chúng sanh dần dần ngày càng kém, không có năng lực biện biệt đúng sai, không có năng lực biện biệt thiện ác, đương nhiên càng không có năng lực biện biệt thật giả. Thích Ca Mâu Ni Phật nghe xong, chẳng nói một câu nào, chỉ biết rơi lệ. Thái độ này của Phật biểu thị ý gì vậy? Thương xót cho tất cả chúng sanh vô tri thời Mạt Pháp. Cho nên, kẻ làm chướng ngại cho pháp môn này là ma con, ma cháu. Chúng ta hiểu rất rõ, chúng ta gặp rồi thì nên đối với họ kính mà không gần. *“Anh làm sao chướng ngại được tôi, chỉ cần tín tâm của tôi bất động thì anh đành chịu thôi. Tôi không thể mắc bẫy của anh, không bị anh gạt được. Anh đến khuyên tôi học theo pháp môn này, học theo pháp môn nọ, pháp môn này có thần thông, pháp môn kia có cảm ứng, hết thầy tôi đều mắc kế”*, ma không thể lợi dụng được.

Loại phá hoại thứ hai đó là vô tri, người thật sự không có thiện căn, dạng người ba phải. Loại người này ở thế gian cũng không ít. Chúng ta cũng nên

thương xót họ, không nên quở trách họ. Tại sao vậy? Tôi thường hay nói, nếu như truy cứu nguyên nhân gốc rễ của nó, đều là do bản thân chúng ta làm chưa tốt, chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm của một người đệ tử, cho nên mới có những hiện tượng này xuất hiện. Xã hội đại chúng đối với Phật giáo có những sự hiểu lầm này, hiểu lầm rất sâu, nguyên nhân gì vậy? Chúng ta không thường xuyên giảng Kinh thuyết pháp, chưa đem những nội dung chân chánh của Phật giáo nói ra để mọi người biết, cho nên người ta nói chúng ta mê tín, chúng ta làm sao trách người ta được? Quay lại thử suy nghĩ xem bản thân mình, bản thân chúng ta chưa có y giáo phụng hành, chưa có thật sự làm. Người ta đối với chúng ta có biết bao nhiêu lời phê bình không tốt, lời của họ cũng không phải là sai. Cho nên, chúng ta sau khi nghe rồi phải soi lại, phải kiểm điểm, phải thật sự nỗ lực sửa chữa lỗi lầm.

Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, mọi người hiện nay nhìn thấy đều rất hoan hỷ, dường như pháp duyên rất thù thắng. Chúng tôi ở đây cũng nói cho các đạo tràng khác biết, nói cho các pháp sư khác biết, pháp duyên của các anh cũng rất thù thắng, nhưng các anh không chịu làm. Làm thế nào vậy? Hằng ngày giảng Kinh, hằng ngày niệm Phật thì pháp duyên chẳng phải thù thắng rồi sao? Bạn có pháp duyên mà bản thân bạn không chịu kết, thế thì vô phương vậy. Đạo tràng này, hiện nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên là phó đạo tràng, thay trưởng đạo tràng, ông không phải người chủ trì. Ông thường nói, tôi cũng thường nói, đạo tràng này hoàn toàn không phải vì một đạo tràng này của chúng ta. Nếu vì một đạo tràng này thì Phật Bồ Tát sẽ không hộ niệm, thiên long thiện thần sẽ không ủng hộ. Đạo tràng này vì ai mà dựng nên vậy? Là vì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới mà lập nên đạo tràng này. Các bạn phải nghe cho rõ ràng, tôi không phải nói vì Phật giáo trên toàn thế giới. Nếu như vì Phật giáo trên toàn thế giới thì phạm vi này nhỏ rồi, mà vì tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, cho nên đạo tràng này thù thắng. Chúng ta đang làm. Chúng ta không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, đây chính là đạo tràng vì chúng sanh trên toàn thế giới, thật sự vì sự ổn định hòa bình của thế giới, là phúc lợi đích thực. Vì tất cả chúng sanh

trên toàn thế giới, hoàn toàn không vì cá nhân, hoàn toàn không vì đoàn thể nhỏ, vậy mới như pháp. Phật dạy chúng ta như thế nào, chúng ta làm như thế ấy.

Chúng ta vì toàn thế giới, quả thật mà nói tâm lượng vẫn còn quá nhỏ. Tâm lượng của chư Phật Bồ Tát là hư không pháp giới, còn tâm lượng của chúng ta chỉ vì một tinh cầu, bạn thấy, nhỏ đáng thương cỡ nào! Nhưng việc chúng ta hôm nay là muốn làm đến toàn thế giới, tâm lượng không khác gì so với chư Phật Như Lai, quả thật tấm lòng vì tất cả chúng sanh hư không pháp giới. Việc trước mắt, chúng ta phải làm đến toàn thế giới. Vì chúng sanh trên toàn thế giới làm việc gì vậy? Phá mê khai ngộ. Quý vị phải nhớ kỹ, Phật giúp đỡ chúng sanh mục đích chủ yếu là phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Chân tướng hiểu rõ rồi thì tất cả mọi tai nạn đều không còn nữa, thiên tai nhân họa đều không còn nữa; bản thân nghiệp chướng tiêu trừ, tâm địa mát mẻ, tự tại; quá khứ, hiện tại, vị lai, nơi này nơi khác bạn cũng dần dần ngày càng thông đạt sáng tỏ. Đây là Phật giáo Đại thừa.

Công đức của hộ pháp hơn hẳn công đức hoằng pháp. Tôi là một giáo viên, là người dạy học. Cư sĩ Lý là Hiệu trưởng. Ông lập nên trường học này, ông làm Hiệu trưởng, mời tôi đến dạy học. Cho nên, có rất nhiều đồng tu muốn đến nơi đây để tham gia lớp bồi dưỡng, muốn đến đây để niệm Phật, họ thường hay viết thư, gọi điện thoại tìm tôi. Tôi bảo, bạn tìm sai người rồi! Bạn nên tìm ông chủ mới đúng, tìm người làm thuê làm gì. Người làm thuê không thể làm chủ, tôi không làm chủ nổi, nên tìm ông ấy. Ông ấy có việc, tôi không có việc. Tôi đến giờ lại lên lớp. Quý vị bảo tôi khi nào lên lớp thì tôi lên lớp khi ấy; bảo tôi lên lớp ở đâu thì tôi lên lớp ở đó. Tôi là người bị động, không phải chủ động. Quý vị bảo thứ hai “Kinh Hoa Nghiêm” phải giảng ở đâu, tôi nói được. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Lại có một số đồng tu đến nói với tôi: “*Pháp sư! Thầy làm như vậy có mệt quá hay không?*”. Tôi trả lời: “*Vâng, quá mệt rồi! Tốt nhất là bảo tôi đừng giảng Kinh nữa thì tôi hết mệt ngay*”.

Đến nơi đây để giảng thì có cái tiện lợi của việc giảng ở đây, có biết bao nhiêu đồng tu đều có thể ở một chỗ cùng nhau học tập. Đạo tràng Tịnh Tông Học Hội quá nhỏ, phòng học của chúng ta chỉ có thể chứa đồng tu lớp bồi dưỡng, cho nên có rất nhiều đồng tu đến niệm Phật đường bên cạnh nghe Kinh, chúng ta lợi dụng màn ảnh rộng, cho nên ở nơi này cũng tốt. Chín giờ rưỡi, chúng ta đến nơi đây, giảng Kinh xong thì ở bên này dùng bữa cơm trưa rồi trở về nghỉ ngơi đều được. Quý vị bảo thế nào, tôi tùy hỷ thế ấy. Cả đời tôi sẽ không thay đổi nguyên tắc này, đây là Phật Bồ Tát dạy cho tôi. Cho nên, tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát sẽ sống một cuộc đời hạnh phúc nhất, tùy thuận theo tri kiến của mình thì bạn sẽ sống một đời rất đau khổ, bạn phiền não nhiều.

Mỗi tháng tôi đều đến Hồng Kông để giảng Kinh, rất nhiều đồng tu nhìn thấy, họ bảo: “*Pháp sư! Thầy mỗi ngày một trẻ ra*”. Tôi nói: “*Thật vậy sao?*”. Quả thật mà nói, tôi đã già lắm rồi, không còn trẻ nữa, nhưng dáng vẻ lão suy tương đối chậm lại một chút. Đây là nguyên nhân gì vậy? Ở trong ngàn ngữ thế gian nói rất hay: “*Lo nghĩ nhiều khiến người già*”. Con người tại sao bị lão hóa vậy? Lo nghĩ quá nhiều, phiền não quá nhiều thì sẽ già. Tại sao không đem những thứ này vứt đi để cho tâm địa mình được thanh tịnh tự tại? Không có lo nghĩ, không có phiền não, không có bận tâm, bạn sẽ thật sự vui sướng. Nhưng người giảng Kinh, người làm giáo viên như chúng tôi thì được, còn người làm ông chủ thì không được. Người làm ông chủ nếu như đem việc này vứt đi thì việc đó không có người làm rồi. Vì vậy người làm ông chủ là Phật, Bồ Tát, không phải phàm phu, chúng tôi đối với họ vô cùng tôn kính. Do đó tôi thường nói, công đức của hộ pháp hơn hẳn hoàng pháp. Đây là lời chân thật, không có hộ pháp thì không có Phật pháp trụ thế. Người tu hành ai nấy đều ở trong núi sâu, tự mình thành tựu rồi, đối với xã hội, đối với chúng sanh không có cách gì tạo nên công hiến. Phật pháp nếu có thể phổ cập ở thế gian này, để thế gian này có được lợi ích chân thật thì nhất định phải dựa vào Bồ Tát hộ pháp. Những người hộ pháp này thật sự hiểu được Phật pháp, biết được sự thù thắng của Phật pháp, phát đại từ đại bi làm lợi ích tất cả chúng sanh.



Hôm nay, trong hội này của chúng ta có năm vị cư sĩ từ Núi Thiên Mục - Triết Giang đến đây, họ vừa mới tranh thủ một chút thời gian nói cho tôi biết tình hình tu học của các đồng tu tại Núi Thiên Mục. Sau khi nghe xong, tôi vô cùng hoan hỷ. Đây là Bồ Tát thật, họ không khác gì so với cư sĩ Lý ở nơi đây. Khu vực Đông Nam Á này có cư sĩ Lý Bồ Tát, thì ở nơi đây không bị kiếp nạn. Hôm nay tôi nghe được rồi, Núi Thiên Mục có những vị Bồ Tát này thì bên đó sẽ không bị tai nạn. Chúng tôi đối với việc này tin tưởng rất sâu. Niềm tin của chúng tôi không phải tùy tiện nói ra. Tôi học Phật đã 47 năm rồi, ở trên bục giảng đã giảng 40 năm, tâm đắc tu học trong 40 năm của tôi thật sự thể hội, khẳng định sự thật này, quyết không phải là giả dối. Người nơi đó có phước. Khu vực này có rất nhiều Bồ Tát đang thầm lặng làm việc, còn có những vị tôi vẫn chưa nghe thấy, những vị tôi nghe nói quả thật có không ít, đang thật sự nỗ lực làm. Hiện nay chúng ta thiếu nhân tài giảng Kinh thuyết pháp. Quý vị pháp sư trẻ tuổi, các bạn đang ngồi đây phải cố gắng nỗ lực, hãy mau mau ra giảng Kinh. Những đạo tràng này của họ đều đã xây dựng rồi, có Bồ Tát đang hộ trì rồi, các bạn hãy mau đi giảng Kinh. Giảng Kinh vĩnh viễn không được gián đoạn. Thế nhưng, bạn lại sợ mình giảng không hay. Sự việc này chỉ cần bạn thật sự phát tâm thì sẽ có Phật Bồ Tát phù hộ cho bạn, có tam bảo gia trì, chỉ cần bạn nghiêm túc nỗ lực chuẩn bị, không thể không chuẩn bị. Chuẩn bị là gì vậy? Chúng tỏ sự chân thành của chúng ta. Nhưng khi lên bục để giảng, có thể những nội dung bạn chuẩn bị hoàn toàn không dùng được. Uy lực Tam bảo gia trì, bạn có thể nói ra diệu pháp, nói ra những điều mà chính bạn cũng không dám tin. Sự việc này thường hay xảy ra.

Các bạn thấy, “Viên Giác Kinh Thân Văn Ký”, “Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa” là tài liệu chuẩn bị giảng Kinh Viên Giác của Lão Hòa thượng Đệ Nhàn. Ngài chuẩn bị nghiêm túc như vậy. “Thân Văn Ký” là Giang Vị Nông, Tướng Duy Kiêu, mấy vị cư sĩ nghe giảng, ghi lại. Sau khi ghi lại, ngày thứ hai họ chỉnh lý trở lại, đưa cho Lão Hòa thượng xem. Lão Hòa thượng xem xong thì vô cùng kinh ngạc, hỏi họ: “*Những điều mà các anh ghi chép đây là tôi giảng*

sao?”. Họ nói: “Vâng, là do Lão Hòa thượng giảng đấy ạ!”. “Tôi làm sao có thể giảng hay như vậy được?”, Lão Hòa thượng nói. Đây là ở trên bục giảng có uy lực tam bảo gia trì. Chỉ cần bạn có tâm chân thành, nhưng không thể không chuẩn bị, không chuẩn bị thì không được.

Tôi giảng 40 năm rồi mà vẫn phải chuẩn bị trước; hằng ngày phải đọc Kinh. Nhưng tôi nói cho quý vị biết, tôi chuẩn bị một ngày thì có thể giảng ba tháng, cho nên quý vị nhìn thấy tôi rất thanh thản, còn dạo chơi khắp nơi, bay đi khắp nơi. Tôi chuẩn bị một ngày là giảng ba tháng, nhưng tôi hằng ngày đọc Kinh, không có ngày nào không đọc Kinh. Khi tôi lên bục giảng, có phải tôi giảng nội dung mà tôi đã chuẩn bị không? Xin thưa với quý vị, hoàn toàn không có. Cho nên sau khi tôi giảng xong, nếu bạn hỏi tôi đã giảng những gì, tôi xin thưa với bạn, nói thật sự là giảng những gì tôi cũng không biết nữa! May mà các bạn hiện nay có ghi âm, ghi lại những gì tôi đã giảng. Bạn ghi lại, bảo tôi nghe, tôi cũng không muốn nghe nữa. Chúng tôi đều dựa vào ông chủ, ông chủ là Phật A Di Đà (đây chính là lời của cư sĩ Lý Mộc Nguyên). Nhất định phải được Phật lực gia trì, được Phật lực bảo hộ. Bản thân chúng tôi là người làm công quả cho Phật A Di Đà, người làm phụ công. Xây dựng đạo tràng ở đây, thành tựu của đạo tràng thầy đều dựa vào Phật lực. Đạo tràng này, từ lúc tôi đến đây giảng Kinh, cư sĩ Lý hiểu rõ một nguyên tắc là không hóa duyên, không hỏi người xin tiền. Tiền nhiều làm việc nhiều, tiền ít làm việc ít, không tiền thì không làm, tâm địa thanh tịnh.

Tâm thanh tịnh có thể sanh trí tuệ. Cho nên, Phật là tấm gương tốt của chúng ta, phải y theo lời giáo huấn của Phật, phải học tập theo Phật. Bản thân chúng ta thật sự phát tâm, thật sự chịu làm, vì xã hội phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, nhà Phật nói là “độ” chúng sanh. Ý nghĩa của “Độ”, dùng cách nói hiện nay mà nói chính là phục vụ, phục vụ vô điều kiện, hiến dâng vô tư. Chỉ cần bạn thật sự chịu làm như vậy, thật sự có tâm này thì sẽ cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì tâm của chư Phật Bồ Tát chính là tâm này. Chúng ta phát tâm là cùng một tâm với chư Phật Bồ Tát thì Phật Bồ Tát sao mà

không hộ niệm chứ? Đâu có lý nào mà các Ngài không quan tâm. Người thế gian không thể biện biệt tà chánh, không thể biện biệt thiện ác, thậm chí là ngay cả lợi hại cũng không thể biện biệt, nhưng thần hộ pháp có năng lực biện biệt, thiên long thiện thần có năng lực biện biệt. Tâm của bạn thiện, việc làm thiện, lời nói thiện thì thần hộ pháp nhất định ủng hộ. Người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Chúng ta thấy người khác làm một việc tốt, chúng ta cũng thấy hoan hỷ, chúng ta cũng toàn tâm toàn lực tự động đi giúp đỡ họ, thành tựu thiện tâm của họ, thành tựu thiện nghiệp của người.

Trong tất cả chư Phật Như Lai, Phật A Di Đà phát thiện nguyện viên mãn cùng tột, hơn hẳn tất cả chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai trí tuệ bình đẳng, năng lực bình đẳng mà phát nguyện không giống nhau. Nguyện mà Phật A Di Đà phát, tất cả chư Phật Như Lai xưa nay chưa hề phát ra. Sau khi Ngài phát nguyện rồi, đứng ngay bốn hoài của chư Phật Như Lai. Chư Phật không hề nghĩ ra, Ngài nghĩ ra rồi, cho nên không có vị Phật nào không tán thán, không có vị Phật nào không ủng hộ. Phật A Di Đà lại có một nguyện này, tất cả chư Phật đâu có lý nào mà không thành tựu đại nguyện của Phật A Di Đà chứ? Nguyện này là gì vậy? Nguyện này chính là mười phương tất cả chư Phật Như Lai trong thế giới mười phương thay Phật A Di Đà chiêu sinh, thay Phật A Di Đà gửi gắm giới thiệu. Cho nên, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới giảng Kinh thuyết pháp, chính là Thiện Đạo Đại Sư đã nói câu: “*Duy thuyết Di Đà bản nguyện hải*”. Bất kể nói bao nhiêu Kinh luận, bao nhiêu pháp môn, đến cuối cùng thầy đều quay về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên chúng ta nhìn thấy đồng tu các tông phái khác nhau, họ học Thiên cũng tốt, học Mật cũng tốt, học Giáo cũng tốt, học giới luật cũng tốt, chúng ta nhìn thấy hoan hỷ tán thán, dứt khoát không được phỉ báng. Điểm này các đồng tu chúng ta phải nhớ kỹ.

Tại sao không được phỉ báng vậy? Phỉ báng thì bạn không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Những pháp môn đó, bạn thử hỏi có phải là Phật nói hay không? Đều là do Phật nói, Thiên là do Phật nói, Mật cũng là do Phật dạy. Nếu bạn phỉ

báng, há chẳng phải báng Phật sao? Pháp do Phật nói, nếu bạn phỉ báng là báng pháp. Người dựa theo những phương pháp đó tu học, đó là Tăng. Bạn báng Phật, báng Pháp, báng Tăng thì không thể vãng sanh. Nguyên thứ mười tám, trong nguyện văn sau cùng nói: “*Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*”. Bạn phỉ báng chánh pháp, bạn tu như thế nào bạn cũng không thể vãng sanh. Cho nên người tu Tịnh Độ chúng ta, người ta phỉ báng chúng ta, tai chúng ta có thể nghe, mà miệng không được nói. Chúng ta dùng thái độ gì đối với họ vậy? Cung kính họ, tán thán họ, dứt khoát không được phỉ báng họ. Bạn biểu hiện được như thế này là bạn cao hơn họ. Nhớ kỹ là hai người cãi nhau là do trình độ bằng nhau, còn một người cao, một người thấp thì không thể cãi được. Tại sao vậy? Người cao sẽ nhường người thấp, họ làm sao có thể cãi được. Hai người đánh nhau thì trình độ cũng ngang nhau. Cho nên khi chúng tôi đi học ở trong trường học, các bạn học đánh nhau, cãi nhau thì thầy phân xử hai người cùng bị phạt quỳ cả. Thời ấy chúng tôi ở trong trường học, đối với cách xử phạt này của thầy trong lòng không phục. Rõ ràng là mình có lý, họ không có lý, tại sao mình cũng bị phạt quỳ? Đến khi học Phật sau này tôi mới chợt hiểu ra, hóa ra cao bằng nhau. Khi bạn thật sự cao hơn, bạn sẽ không cãi nữa. Cho nên, người có trí tuệ sẽ nhường người không có trí tuệ. Ngay cả thánh nhân thế gian cũng dạy chúng ta lễ nhượng, nhẫn nhượng, khiêm nhượng. Nhượng là tánh đức. Chư Phật Bồ Tát chung sống với tất cả chúng sanh, không có vị nào không nhượng. Chư Phật Bồ Tát là khiêm nhượng. Chúng ta không thể không khiêm được, chúng ta phải nhẫn, nhẫn nhượng. Khiêm là công phu đã thành tựu rồi, đó là thuộc về khiêm nhượng. Chúng ta hiện nay ở trong những cái đúng đúng sai sai này luyện tài, luyện công phu, chính là luyện nhẫn nhượng. Không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể nhượng cũng phải nhượng. Thật sự có trí tuệ, thông quyền, đạt lý thì chúng ta mới có thể hộ trì Phật pháp tốt được, mới có thể khiến chánh pháp trụ lâu ở thế gian. Chánh pháp trụ lâu ở thế gian thì tất cả chúng sanh mới có phước.

Chúng ta ngày nay rất may mắn, những nhà khoa học đã phát minh rất nhiều khoa học kỹ thuật cao. Chúng ta nhất định phải hiểu được tính năng của những kỹ thuật này, hết sức lợi dụng nó. Chúng ta ở chỗ này, mỗi một lần diễn giảng đều thông qua mạng internet truyền bá đến toàn thế giới. Có một vị đồng tu ngoại quốc gửi một bản fax cho tôi, ông đặc biệt nhắc nhở tôi, ông nói: *“Pháp sư à, thầy giảng Kinh không nên chỉ chú ý đến thỉnh chúng ở trong giảng đường của thầy. Người nghe giảng ở trên mạng internet chỉ ít cũng có một triệu người”*. Lời nhắc nhở này rất hay. Cho nên chúng ta không những phải chú ý đại chúng trước mắt, mà còn phải chú ý những đại chúng thu nghe ở trên mạng internet này nữa.

Ý nghĩa quan trọng nhất của đoạn nguyện văn này chính là thỉnh cầu chư Phật Như Lai hộ pháp. Chúng ta hiểu được, Phật A Di Đà vẫn phải nhờ tất cả chư Phật hộ trì Ngài. Chúng ta ngày nay phát nguyện học Phật, đặc biệt là phát nguyện cả đời dẫn thân vào công tác giáo dục, làm sao có thể không nhờ hộ pháp? Hộ pháp đến đâu mà tìm vậy? Nhờ người sẽ có phiền não. Người ta không đồng ý, phiền não của bạn xuất hiện ngay. Năm xưa khi tôi mới bắt đầu học Phật, gần gũi Chương Gia Đại Sư. Đại Sư dạy tôi. Tôi nói với Đại Sư: *“Sự thù thắng của Phật pháp, cái hay của Phật pháp con đã hiểu rồi. Con hiểu được, con phải có nghĩa vụ, có trách nhiệm phải đem sự việc này làm thật tốt. Thật sự muốn làm sự việc này, nhất định phải đem công việc của mình bỏ hết, chuyên tâm vào công việc này. Đây chính là đi trên con đường xuất gia này”*. Đại Sư gật đầu, nói: *“Được!”*. Ngài vô cùng tán thán, nhưng Ngài nói cho tôi biết: *“Anh không nên đi tìm thầy thế độ. Anh đi tìm một pháp sư thế độ cho anh, nếu pháp sư đó không đồng ý, anh có sinh phiền não hay không?”*. Tôi nói: *“Đương nhiên sẽ sinh phiền não. Vậy con phải làm sao?”*. Thầy dạy tôi cầu Phật. Cho nên, tôi xuất gia là cầu Phật, Phật thay tôi tìm một vị sư phụ. Vị sư phụ này như thế nào vậy? Đến khuyên tôi xuất gia, không phải khuyên một lần, khuyên một lần sợ không thành tâm, có lẽ trong vòng nửa tháng, thầy phái người đến Thư viện Từ Quang chín lần. Vào lúc đó tôi học Kinh giáo với thầy Lý. Tôi thấy tâm



của thầy rất thành khẩn nên tôi nhận lời. Lời của Chương Gia Đại Sư dạy tôi đã thành hiện thực rồi. Cho nên, tôi xuất gia là có điều kiện. Vì xuất gia ở chùa chiền, chùa chiền đều là Kinh sám, Phật sự. Điều kiện của tôi là dứt khoát không làm Kinh sám, Phật sự. Tôi xuất gia muốn học Kinh giáo, muốn giảng Kinh. Ông có thể giúp đỡ tôi, tôi liền có thể nhận lời ông; ông không giúp đỡ tôi, tôi không làm, cho nên chúng tôi nói điều kiện với nhau. Tôi xuất gia, trong túi không có một xu, tôi cũng không hỏi người xin tiền. Mỗi một tháng tôi phải đến Đài Trung ở một tuần, gần gũi thầy Lý, lộ phí đi lại thường trụ phải cho tôi. Tôi đưa ra đến mấy điều kiện, thầy đều được đáp ứng cả. Cho nên, chúng ta cầu hộ pháp nên cầu ở Phật. Phật sẽ tìm thân hộ pháp đến giúp đỡ chúng ta.

Tôi đến nơi đây không hề cầu hộ pháp Lý Mộc Nguyên, là do ông đến tìm tôi. Tôi tìm ông sẽ khó ngay. Tôi tìm ông, ông không đồng ý, bạn nói thử, cái mặt này của tôi để ở đâu? Ông tìm tôi, tôi còn phải xem thật kỹ ông có thành tâm hay không, ông có thật sự như pháp hay không? Điều này chúng ta phải chú ý. Tại sao vậy? Có một số người hộ pháp có mục đích, đem chúng ta làm cây hái ra tiền, để chúng ta thay họ kiếm tiền, thế chúng ta chẳng phải bị người ta lợi dụng sao? Cho nên quan sát họ thật kỹ, họ thật sự không phải vì đạo tràng này, họ làm là vì toàn thế giới, điều này chúng ta đáng nên đến, quyết định phải đến giúp đỡ họ. Nếu như họ vì muốn thịnh vượng đạo tràng này, vì khu vực Singapore này thì tôi đã đi từ sớm rồi. Người ta vì chúng sanh trên toàn thế giới, cái này rất khó gặp, rất hiếm có, đi khắp hết thế giới tìm người hộ pháp có tâm lượng chân thành như thế này chúng ta tìm không ra. Con người quý tri kỷ. Người thế gian đều nói đạo nghĩa, nói tình nghĩa, chúng ta đây là sự kết hợp của đạo nghĩa, đồng tâm đồng đức, vì Phật pháp, vì chúng sanh làm nên sự việc tốt này. Các bạn bảo, trong truyền thuyết có tai nạn, tôi ở Singapore sẽ cùng chịu tai nạn này với Singapore. Không nên nói Singapore có tai nạn, tôi sẽ bỏ chạy đến nơi khác, không thể nói như vậy được. Học Phật rồi không thể nói, không học Phật cũng không thể nói như vậy được, dứt khoát cùng sống chết,

cùng hoạn nạn với nơi này, vậy là tâm mọi người sẽ an ngay, tâm của chính chúng ta cũng an rồi.

Hôm nay tôi rời khỏi Singapore để đến Úc châu. Tôi đến Úc châu quyết định là tham gia đa nguyên văn hóa, giúp đỡ họ hòa hợp tôn giáo, hòa hợp chủng tộc. Tại sao vậy? Vì điều này có ảnh hưởng đối với toàn thế giới. Hy vọng chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau đều có thể tôn kính lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại, cùng phát triển, không nên có xung đột, không nên có hiểu lầm, không nên có tranh chấp. Tôi đến Úc châu là để làm sự việc này, nếu không phải làm việc này thì tôi không đi. Ở Úc châu chúng ta có Tịnh Tông Học Hội, hiện nay ở bên đó cũng tổ chức Phật thất niệm Phật, nhưng tôi không đi. Tại sao vậy? Tịnh Tông Học Hội Úc châu không phải là vì toàn thế giới. Đạo tràng này là vì toàn thế giới. Cho nên quan điểm của chúng tôi ngày nay, phạm là vì chánh pháp trụ thế, vì tất cả chúng sanh toàn thế giới phục vụ thì tôi lập tức đi làm ngay. Vì bản thân, vì một nhóm nhỏ, chúng tôi không có thời gian nhiều như vậy, cũng không có sinh lực nhiều như vậy, có thể đi tìm người khác tôi thì không muốn đi rồi.

Tâm lượng của Phật A Di Đà lớn biết bao!

Đây là Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta vì chúng ta giới thiệu. Tại sao chúng ta không niệm Thích Ca Mâu Ni Phật mà niệm Phật A Di Đà vậy? Niệm Phật A Di Đà là do Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dạy chúng ta, chúng ta nghe lời. Chúng ta là học trò tốt của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài dạy chúng ta niệm Phật A Di Đà, chúng ta thật sự nghe lời thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ. Không những Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, mà tất cả chư Phật đều hoan hỷ. Tại sao vậy? Tất cả chư Phật đều khuyên mọi người niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta hiểu được ý này. Đồng tu chúng ta phát tâm cả đời đi trên con đường hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải học tập theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quyết định không được chạm đến, triệt để buông xả. Hiện nay xã hội sung túc rồi, cúng dường nhiều

rồi. Việc cúng dường này chúng ta phải đặc biệt chú ý, đặc biệt cẩn thận. Tại sao vậy? Chỉ cần một chút không lưu ý thì sự cúng dường này sẽ đem bạn chôn mất, sẽ đưa bạn đến Địa ngục A Tỳ, cho nên những thứ này không được chạm đến. Trên tay cư sĩ Lý không dính tiền bạc. Chúng ta ở đây có số tiền quyền góp giao cho ông, ông không nhận, ông giao cho người khác, giao cho thủ quỹ, ông không đụng tiền bạc. Tôi tiếp nhận cúng dường của các bạn, khi tay này chạm đến thì tay kia lập tức đưa đi ngay. Phải biết rằng, tiền không phải là thứ tốt, nó hại chết người. Từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người tu hành chỉ vì chuyện này mà bị đào thải sạch hết, đọa lạc hết. Chúng ta phải đề cao cảnh giác; danh hại người, lợi hại người. Nếu bạn không đề cao cảnh giác, chắc chắn đọa ba đường ác. Không có thì tốt! Không có thì thân này thanh thoi. Không có tiền sẽ không dám bệnh. Tại sao vậy? Không có tiền uống thuốc, không có tiền chữa bệnh, cho nên họ sẽ không dám bệnh. Người nhiều tiền thường hay có bệnh, tiền họ có là phí chữa bệnh, họ có thể trả nổi viện phí. Những lời này không phải là lời nói đùa, ở trong đó có ẩn chứa đạo lý rất sâu. Cho nên, tất cả do Phật Bồ Tát chăm lo. Đây là lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Bạn thật sự phát tâm thì cả đời bạn đều do Phật, Bồ Tát chăm lo, chính mình không cần lo lắng chút nào. Tôi nghe xong, rất có thọ dụng, cái này quá tốt rồi. Phật Bồ Tát chăm lo là chăm lo thật sự, người thế gian chăm lo thì không chắc. Phật chăm lo là chăm lo thật sự, chúng ta phải thật sự tin tưởng, không mảy may hoài nghi. Tôi cả đời được thọ dụng, được Đại Sư Chương Gia chỉ dạy nhiều nhất. Tôi theo thầy ba năm, thầy đã ảnh hưởng cả đời tôi. Đây đích thực là đại thiện tri thức, không phải người bình thường. Nhưng thầy dạy bảo chúng tôi, bản thân chúng tôi phải làm thật, không thể phụ lòng thầy. Chúng tôi thật sự được sự thọ dụng của Phật pháp, thật sự trong đời này sống một đời sống tự tại, hạnh phúc mỹ mãn.

Nguyện văn của nguyện này không khó hiểu, ý nghĩa sâu vô cùng. Đặc biệt là sau khi chúng ta học xong cần phải học tập như thế nào? Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đoạn chú giải này cũng rất hay, trích dẫn Kinh văn của

nguyên bản Hán dịch (đây là bản dịch sớm nhất trong năm loại bản nguyên dịch). Trong Kinh văn nói như thế này: “***Ngã tác Phật thời, lệnh ngã danh văn, bát phương thượng hạ, vô số Phật quốc, chư Phật các u, đệ tử chúng trung, thân ngã công đức, quốc thổ chi thiện***”. Cái ý này chẳng phải đã nói rất rõ ràng rồi sao? Khẩn cầu tất cả chư Phật Như Lai, khi giảng Kinh thuyết pháp cho các đệ tử của mình thì giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà để mọi người biết đến. Những người này sau khi nghe giới thiệu rồi, “*chư thiên nhân dân, nhuyển động chi loại*”, đây là nói chúng sanh lục đạo; “*Văn ngã danh tự, giai tất dũng dục, lai sanh ngã quốc*”, sau khi nghe xong đều có thể sinh tâm hoan hỷ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Dựa vào lời giáo huấn của Phật, tu học pháp môn này. Cho nên, đem nguyên văn của bản nguyên dịch hợp chung lại xem thì ý nghĩa sẽ rất rõ ràng.

Phật còn cầu Phật. Thế gian chỉ có Phật là có thể tin được, lòng người là giả, không phải chân tâm. Con người qua lại với nhau hư tình giả ý, phải hiểu cho rõ. Hôm nay vui mừng bạn, có thể ngày mai liền đổi mặt, không tin được. Chỉ có Phật Bồ Tát là dùng chân tâm, vĩnh viễn bất biến, hoàn toàn tin được. Cho nên quý vị nhớ kỹ, mọi thứ nên cầu Phật Bồ Tát. Tất cả Phật Bồ Tát là ông chủ của chúng ta, chúng ta có lòng tin kiên định thì cảm ứng đạo giao. Bạn bảo bạn cầu Phật Bồ Tát không có cảm ứng, đó là do tâm bạn không thành, bạn đối với Phật Bồ Tát có nghi ngờ, khi bạn đang cầu khẩn, ở trong tâm bạn có xen tạp, không chuyên tâm. Vì vậy, không thể nói không có cảm ứng, mà cảm ứng không rõ rệt, không nổi bật. Thuận nhất chân thành thì cảm ứng vô cùng rõ rệt, vô cùng nổi bật. Tôi cả đời này học Phật 47 năm, tôi tin sâu không nghi. Tôi ở nơi đây, nhà Phật thường nói: “*Tam chuyển pháp luân*”, tôi làm chứng minh với quý vị, làm chứng chuyên. Tín tâm này của tôi là có từ nơi thầy chỉ dạy, cho nên đối với thầy có lòng tin kiên định, không hoài nghi. Lời thầy dạy cho tôi, tôi y giáo phụng hành, từ trong sự nỗ lực thực hiện, chứng nghiệm giáo giới của thầy là chân thật, không phải giả dối, chúng tôi mới có được sự thọ dụng chân thật.

Hiện nay có rất nhiều đồng tu nghe Kinh đã rất nhiều năm rồi, tại sao không thể làm được vậy? Do bán tín bán nghi, luôn cảm thấy Phật Bồ Tát quá hư vô, mờ nhạt, vậy đâu có đáng tin được? Vẫn cứ muốn dựa vào chính mình. Cái niệm này quá đỗi sai lầm, cái niệm này lại đem bạn kéo quay về địa vị phàm phu, vốn dĩ đã tiến lên một chút, bỗng chốc lại bị kéo về rồi. Tín tâm thật khó thiết lập. Tu học Phật pháp khó nhất là tín tâm. Tín tâm thiết lập chỉ có hai loại người. Một loại người nhà Phật nói thượng căn, lợi trí, thiện căn vô cùng sâu dày, vừa nghe họ liền tiếp nhận, họ liền có thể tin chắc, không nghi ngờ, y giáo phụng hành. Loại người này một đời chắc chắn có thành tựu. Một loại người khác là có phước. Người có phước sau khi họ nghe xong, họ cũng không nghi ngờ, thật thà thành tâm y giáo phụng hành. Loại người này cũng luôn luôn có thành tựu không thể nghĩ bàn. Người bán tín bán nghi thì vừa không có tuệ, lại không có phước, cũng tức là thiện căn phước đức đều không đầy đủ. Loại người này chiếm đa số.

Làm thế nào bồi dưỡng thiện căn phước đức đây? Nghe giảng Kinh. Nghe giảng Kinh là bồi dưỡng thiện căn phước đức; nghe nhiều, nghe trong thời gian dài thì dần dần sẽ giác ngộ ra. Đặc biệt những cái mà bạn đã nghe, đã học, trong đời sống của chính bạn, trong công việc, trong xử sự đối nhân tiếp vật, giao tiếp, hãy khám nghiệm, hãy chứng thực thì tín tâm của bạn sẽ tăng trưởng. Thế nhưng có rất nhiều đồng tu học Phật hằng ngày cũng đọc Kinh, hằng ngày cũng niệm Phật, hằng ngày cũng đang nghiên cứu giáo lý mà không áp dụng vào trong đời sống; sinh hoạt, làm việc, giao tiếp, đem Phật pháp hoàn toàn để qua một bên khác, dường như không liên quan gì với Phật pháp, vậy thì Phật pháp này sẽ không được tí thọ dụng nào hết. Thế là sai rồi, là thật đáng tiếc! Không biết rằng Phật pháp chính là đời sống hiện thực, Phật pháp chính là dạy chúng ta làm thế nào làm tốt công việc, Phật pháp dạy chúng ta làm thế nào viên dung, hòa mục, hợp tác với tất cả đại chúng.

Phật pháp từng câu, từng chữ đều không hề tách rời đời sống chúng ta. Tách rời đời sống, xin thưa với quý vị, không phải Phật pháp. Chúng ta trước tiên phải



đem khái niệm này hiểu cho rõ ràng, hiểu cho sáng tỏ. Nếu như bạn học Phật pháp, xem Phật pháp như cái gì đó rất huyền, rất diệu, không thể áp dụng vào trong đời sống là bạn hoàn toàn sai rồi! Phật Bồ Tát là thầy của chúng ta, Phật Bồ Tát không phải thần linh. Sự phù hộ của Phật Bồ Tát đối với chúng ta chính là lời chỉ dạy từng câu, từng chữ ở trong Kinh điển. Chúng ta làm thế nào để được các Ngài phù hộ vậy? Đối với lời giáo huấn của các Ngài triệt để hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ, áp dụng vào trong đời sống chính là lợi ích đích thực. Đây chính là Phật Bồ Tát phù hộ cho chúng ta. Cho nên ở trong Phật pháp, một mảy may mê tín cũng không có.

*(Hết quyển 6)*

\*\*\*

## **KỆ HỒI HƯỚNG**











Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!